

THERAVADA
PHẬT GIÁO NGUYÊN THỦY



ĐẠI VƯƠNG THỔNG SỬ

Tỳ Khuru Minh Huệ dịch

PL.2539 – TL.1995

THERAVADA

PHẬT GIÁO NGUYÊN THỦY



ĐẠI VƯƠNG THỐNG SỬ

(MAHÀVAMSA)

Tỳ Khưu Minh Huệ dịch

PL.2539 – TL.1995

SÁCH KHÔNG BÁN

Bài viết gốc được đăng tại địa chỉ

<https://www.budsas.org/uni/u-thong-su/thongsu-00.htm>

**Đây là bản đánh máy lại từ bản gốc vì
mục đích để thuận tiện sử dụng**

**Đề nghị truy cập địa chỉ gốc để đối
chiếu khi cần thiết**

MỤC LỤC

CHƯƠNG I: CUỘC VIẾNG THĂM CỦA ĐỨC NHƯ LAI.....	4
CHƯƠNG II: DÒNG DÕI CỦA MAHÀSAMMATA	15
CHƯƠNG III: CUỘC KIẾT TẬP LẦN THỨ NHẤT	19
CHƯƠNG IV: CUỘC KIẾT TẬP LẦN THỨ HAI	25
CHƯƠNG V: CUỘC KIẾT TẬP LẦN THỨ BA	34
CHƯƠNG VI: SỰ ĐI ĐẾN CỦA VIJAYA.....	67
CHƯƠNG VII: SỰ TÔN VƯƠNG VIJAYA.....	73
CHƯƠNG VIII: SỰ PHONG VƯƠNG CỦA PANDU VÀ SUDEVA	82
CHƯƠNG IX: SỰ PHONG VƯƠNG CỦA ABHAYA	86
CHƯƠNG X: SỰ PHONG VƯƠNG CỦA PANDUKÀBHAYA.....	90
CHƯƠNG XI: SỰ PHONG VƯƠNG CỦA DEVÀNAMPIYATISSA.....	102
CHƯƠNG XII: SỰ CẢI CHÁNH CHO NHIỀU XỨ SỞ	107
CHƯƠNG XIII: MAHINDA ĐẾN ĐẢO TÍCH LAN	113
CHƯƠNG XIV: SỰ ĐI VÀO KINH ĐÔ	116
CHƯƠNG XV: SỰ TIẾP NHẬN TỊNH XÁ MAHÀVIHÀRA.....	124
CHƯƠNG XVI: SỰ TIẾP NHẬN TỊNH XÁ CETIYAPABBATA-VIHÀRA.....	147
CHƯƠNG XVII: SỰ ĐẾN CỦA XÁ LỢI.....	150
CHƯƠNG XVIII: SỰ TIẾP NHẬN CÂY ĐẠI BỒ ĐỀ.....	158
CHƯƠNG XIX: SỰ ĐI ĐẾN CỦA CÂY BỒ ĐỀ.....	166
CHƯƠNG XX: TRƯỞNG LÃO VIÊN TỊCH.....	176
CHƯƠNG XXI: NĂM VỊ VUA	183
CHƯƠNG XXII: SỰ SANH CỦA HOÀNG TỬ GÀMANI.....	187
CHƯƠNG XXIII: SỰ TUYỂN MỘ QUÂN BINH	197
CHƯƠNG XXIV: CUỘC CHIẾN GIỮA HAI ANH EM	208

CHƯƠNG XXV: SỰ CHIẾN THẮNG CỦA DUTTHAGÀMATI.....	215
CHƯƠNG XXVI: SỰ HIỂN DÂNG TỊNH XÁ MARICAVATTIVIHÀRA	228
CHƯƠNG XXVII: SỰ HIỂN DÂNG THANH ĐỒNG ĐIỆN	232
CHƯƠNG XXVIII: SỰ CÓ ĐƯỢC VẬT LIỆU XÂY DỰNG ĐẠI BẢO THÁP	238
CHƯƠNG XXIX: SỰ KHỞI CÔNG XÂY DỰNG ĐẠI BẢO THÁP.....	243
CHƯƠNG XXX: SỰ XÂY DỰNG PHÒNG XÁ LỢI	250
CHƯƠNG XXXI: SỰ TÔN TRÍ XÁ LỢI	261
CHƯƠNG XXXII: SỰ ĐI VÀO CÕI TRỜI ĐÂU SUẤT	274
CHƯƠNG XXXIII: MƯƠI VỊ VUA.....	283
CHƯƠNG XXXIV: MƯƠI MỘT VỊ VUA	294
CHƯƠNG XXXV: MƯƠI HAI VỊ VUA	304
CHƯƠNG XXXVI: MƯƠI BA VỊ VUA.....	317
CHƯƠNG XXXVII: VUA MAHASENA	331

CHƯƠNG I: CUỘC VIẾNG THĂM CỦA ĐỨC NHƯ LAI

Cuộc viếng thăm của đức Như Lai (Tathaagata) Sau khi làm lễ đức Chánh-giác-tôn (Sambuddha) bậc thanh tịnh, đã sanh lên từ dòng dõi thanh tịnh, tôi xin tụng lại bộ Đại-vương-thống-sử (Mahaava.msa), hàm chứa nội dung phong phú và không thiếu sót. Bộ Đại-vương-thống-sử này được biên soạn bởi những bậc Sa-môn tiền bối, có chỗ thì được kéo dài ra, có chỗ bị thâm ngắn lại, lại có nhiều phần lập đi lập lại. Bây giờ xin các ngài hãy chuyên chú lắng nghe bộ Đại-vương-thống-sử này đã được biên soạn sau khi loại trừ các lỗi như vậy rồi, dễ hiểu và dễ nhớ, sẽ làm khởi dậy niềm tịnh lạc và xúc động và bộ kinh này được truyền lại đến chúng tôi do bởi truyền thống. Trong khi các ngài làm khởi dậy niềm tín lạc và xúc động trong các ngài như vậy, xin hãy chuyên chú lắng nghe.

Thuở xưa, bậc chiến thắng của chúng ta trông thấy đức Chánh biến tri Nhiên-đăng (Diipa.mkara), đã phát nguyện thành Phật hầu có thể giải thoát thế gian ra khỏi điều ác khi ngài đã đánh lễ dưới chân đức Chánh biến tri ấy và các vị Chánh biến tri khác như đức Kiều-Trần-Như (Ko.n.da~n~na) Bậc hiền trí Ma-giá-Lá (Ma.ngala) Tu-ma-na (Sumana), Đức Chánh biến tri Ly-bà-Đa (Revata), Đại Sa-môn Tô-tỳ-Đa (Sobhita) Đức Tối thắng Bạch liên (Padumuttara) Và đức như Lai Thiện-Tuệ (sumedha) Đức thiện sanh (Sujaata), Đức Hỉ-kiến (Piyadassii) Và bậc đạo

sur Lợi-Kiến (Atthadassii), và đức Pháp kiến (Dhammadassii) và đức Tất-đạt-Đa (Siddhaddha) Đức Đế Sa (Tissa) Và bậc chiến thắng Phất-sa-Phật (Phussa) Đức Tỳ-Bà-Thi (Vipassii) và đức Chánh biến tri Thi-khí (Sikhi), đức Chánh biến tri Bì-xá-phù (Vessabhu), bậc vĩ đại, đức Chánh biến tri Câu-lâu-tôn (Kakusandha), đức Câu-na-hàm-mu-ni (Ko.naagamana) Và đức thế tôn Ca Diếp, khi đã làm lễ dưới chân hai mươi bốn vị Chánh biến tri này, được các ngài thọ ký thành Phật trong tương lai ngài, bậc Đại anh hùng, khi đã thực hành viên mãn tất cả các pháp ba-la-mật và đạt đến sự giác ngộ tối thượng, Đức Phật tối thượng Gotama đã giải thoát cho thế gian khỏi đau khổ.

Tại Ưu-lâu-tần-la (Uruvelaa), trong nước Ma-kiệt-đà, Bậc đại Sa-môn, khi đang ngồi dưới cội cây Bồ - Đề, chứng đắc tối-thượng-giác vào ngày rằm của tháng tư (ÂL, Vesaakhaa). Ngài lưu lại trong đó bảy tuần, làm chủ các căn của ngài, trong khi đó ngài tự mình hưởng thọ sự an lạc tốt bậc của pháp giải thoát và sau đó đem lại hạnh phúc của pháp giải thoát ấy đến cho những kẻ khác. Rồi ngài đi đến Ba-la-nại (Baaraa.nasii) và lăn bánh xe diệu pháp; và trong khi ngài trú ngụ ở đó suốt những tháng của mùa mưa, ngài thuyết pháp đến sáu chục người và an trú họ trong đạo quả a-la-hán. Khi ngài đã sai những vị Tỳ khưu này ra đi để hoằng dương chánh pháp và khi ngài đã tiếp độ cho ba mươi người bạn trong hội chúng của Bạt đà (Bhadda) khi

ấy ngài trú ngụ tạo Ưu-lâu-tần-la suốt mùa mưa, để hóa độ cho một ngàn vị đạo sĩ tóc búi do đạo sĩ Ca diếp (Kassapa) dẫn đầu, khiến cho pháp giải thoát trong họ được chín muồi.

Bây giờ xét thấy rằng lễ đại tế tự do Ưu-lâu-tần-la ca-diếp đứng ra tổ chức đã gần kề, và vì ngài thấy rằng vị đạo sĩ này hoan hỷ để ngài ra đi, nên đức Thế tôn, Bậc chiến thắng kẻ thù bèn đi khất thực ở Bắc cu-lộ-châu, và khi ngài đã độ thực gần hồ A-nâu-đạt-trí (Anotatta), vào tháng thứ chín sau khi ngài thành Phật, nhằm ngày rằm của tháng mười hai (âm lịch Báo-sa-nguyệt), tự thân ngài ra đi đến đảo Tích Lan (La.nka) để làm thanh tịnh xứ Tích Lan. Vì bậc chiến thắng đã biết xứ Tích Lan là nơi để giáo pháp của ngài chiếu sáng trong vinh quang rực rỡ; và ngài biết rằng xứ Tích Lan có nhiều dạ xoa, và những dạ xoa ấy trước hết phải bị đuổi đi khỏi xứ Tích Lan.

Và ngài cũng biết rằng ở giữa đảo Tích Lan này, trên bờ sông xinh đẹp, trong khu rừng Đại-Long-Lâm viên (Mahaanaaga) khả ái, dài ba do tuần và rộng một do tuần, có một đại chúng dạ xoa đang trú ngụ trên đảo này. Đức Thế Tôn đi đến đại chúng dạ xoa này, và ở đó giữa đại chúng ấy, khi đứng lơ lửng trong không trung ở trên đầu của chúng, chỗ ấy về sau gọi là Đại-Hằng-giang-bảo tháp (Mahiya.nganathuupa), ngài làm cho chúng kinh hãi bằng cách tạo ra mưa bão, bóng tối vân vân. Những dạ xoa đầy

khiếp đáp, bèn cầu xin bậc Chiến thắng vô úy giải thoát cho chúng khỏi những nỗi sợ hãi, và bậc chiến thắng, bậc đoạn trừ sợ hãi, nói với những dạ xoa bị kinh hãi như vậy: "này các dạ xoa, Như Lai sẽ xua tan nỗi sợ hãi khổ ưu này của các người, nhưng các người phải đồng lòng cho ta một chỗ khả dĩ ta có thể ngồi." Các dạ xoa đáp lời đức thế tôn như vậy: "Bạch đức thế tôn, chúng tôi sẽ cho ngài ngay cả đảo này của chúng tôi. Hãy giải thoát cho chúng tôi khỏi nỗi sợ hãi." Rồi sau đó, khi ngài đoạn trừ nỗi kinh hãi trong chúng, cơn lạnh buốt và bóng tối, và đã trải tấm da của ngài trên đất mà chúng đã dâng đến ngài, bậc chiến thắng, khi ngồi ở đó, khiến cho tấm tọa cụ giãn rộng ra, trong khi đó quanh tấm tọa cụ là ngọn lửa đang cháy rực Bị đe dọa bởi sức nóng của ngọn lửa đang cháy và đầy nỗi kinh hoàng, chúng đứng quanh ở ngoài đường ranh. Rồi bậc giải thoát khiến cho sơn đảo (Giridiipa) đến đây gần với chúng, và khi chúng đã dị định cư ở đó, ngài thân tấm tọa cụ ấy trở lại chỗ cũ của nó. Rồi bậc giải thoát xếp lại tấm tọa cụ bằng da của ngài, Chư thiên cu hội và trong hội chúng ấy, bậc Đạo sư thuyết giảng chánh pháp đến họ. Có nhiều lo?i chúng sanh tỏ ngộ chánh pháp, chúng sanh quy y tam bảo và thọ trì ngũ giới không xiết kể.

Vị thiên tử Đại Tu-ma-na (Mahaasumanaa) ở trên núi Tu-ma-na-cứu-la (Sumanakuu.ta), đã chứng đắc quả thánh tu-đà-huờn, muốn xin bậc ứng cúng một cái gì đó của ngài

để tôn thờ. Bậc chiến thắng, bậc đem lại lợi ích cho chúng sanh, bậc có mái tóc màu đen huyền và thuần khiết, đưa tay lên đầu của ngài và ban cho vị thiên tử kia một nắm tóc của ngài. Và vị thiên tử kia, khi thọ nhận nắm tóc này trong một cái hủ bằng vàng sáng chói, khi vị ấy đã đặt những sợi tóc ấy trên đồng châu ngọc đa sắc có chu vi bảy hắc tay, đồng châu ngọc ấy được chất chồng ở chỗ bậc đạo sư đã ngồi, trùm lên đồng châu ngọc bằng một bảo tháp được làm bằng ngọc bích và tôn thờ những sợi tóc ấy.

Khi Đức Chánh biến tri đã viên tịch, vị trưởng lão tên là sa-la-phù (Sarabhu), là đệ tử của trưởng lão Saariputta, đã dùng thần thông của mình nhận lấy một cánh xương đòn của bậc Chiến thắng ngay trên hỏa đài và đem cánh xương ấy đến đảo Tích Lan này, và cùng với những vị Tỳ khưu đứng quanh vị ấy, tại đó trưởng lão đã tôn trí xương ấy vào trong cùng bảo tháp ấy, phủ lên xương ấy bằng những viên sỏi màu vàng, rồi sau đó vị trưởng lão ấy, sau khi đã làm cho bảo tháp ấy cao mười hai hắc tay, bèn trở về lại. Đứa con trai của người anh (em) của vua Thiên-ái-đế-tu (Devaanampiyatissa), tên là Uddhacuu.laabhaya trông thấy bảo tháp kỳ diệu ấy và lại đắp lên nó và làm cho bảo tháp ấy cao ba mươi hắc tay. Vua Du.t.thagaama.ni, khi đang trú ngụ ở đó trong thời gian đánh nhau với những người Đà-mi-la (dami.la), đã cho xây dựng một lớp bọc ngoài bảo tháp ấy cao tám mươi hắc tay. Bảo tháp Đại-hằng-giang

được hoàn thành như thế. Khi Ngài đã làm cho đảo của chúng ta trở thành chỗ thích hợp cho loài người trú ngụ, bậc lãnh đạo vĩ đại, dũng cảm như các bậc đại anh hùng, bèn trở lại Ưu-Lâu-Tần-La.

CUỘC VIẾNG THĂM ĐẾN ĐẠI HẰNG GIANG (MAHIYA.NGA.NA) CHẤM DỨT Ở ĐÂY.

Bây giờ Bậc Đạo Sư có lòng Đại bi, Bậc chiến thắng, đang hoan hỷ cứu độ toàn thể gian, khi đang ngụ ở Jetavana vào năm thứ năm sau khi ngài thành Phật, thấy rằng một cuộc chiến tranh, gây ra bởi chiếc ngai vàng bằng ngọc, gần như sắp xảy ra giữa hai vị rồng Đại-phúc long vương (Mahodara) và tiểu phúc (Cuulodara), là hai cậu cháu và những tùy tùng của họ và Ngài, Đức Chánh biến tri, vào lúc sáng sớm của ngày bồ-tát uposatha thuộc tháng Chất-đa (Citta) hạ huyền (tức ngày ba mươi tháng ba âm lịch), do lòng bi mẫn đối với các vị rồng, đã mang y và bát và tìm đến đảo rồng (Naagadiipa, ở miền tây bắc của nước Tích Lan).

Lúc bấy giờ chính Đại-phúc long vương là vua, có năng lực thần thông, ở tại cội rồng trong đại dương, rộng năm trăm do tuần. Em gái của vị long vương này kết hôn với một vị long vương khác ở núi Ka.n.naayaddhamaana; con

traị của nàng là tiểu phúc. Ông ngoại của vị rồng này đã cho mẹ của vị ấy một chiếc ghế bằng châu ngọc sáng chói, sau đó vị rồng kia chết và do vậy cuộc chiến tranh này của người cháu và ông cậu thật đáng sợ; và các vị rồng trên ngọn núi cũng trang bị khí giới bằng năng lực thần thông.

Vị chư thiên tên là Tam-di-đề-tu-ma-na (Samiddhisumana) mang cây vương xứ thọ (Raajayatana) đang mọc ở Jetavana (Kỳ viên), là chỗ ngụ khả ái của vị ấy, và khi cầm nó như một chiếc lọng che cho bậc Chiến thắng, vị ấy ra đi cùng với bậc đạo sư, hầu ngài đến chỗ mà trước kia vị ấy đã trú ngụ tức là (Naagadiipa). Trong - kiếp gần nhất, chính vị chư thiên ấy đã sanh làm người tại đảo-rồng (Naagadiipa), tại chỗ mà sau này có cây Vương xứ thọ mọc lên, vị ấy trông thấy Phật Độc - giác đang thọ thực. Và khi trông thấy cảnh tượng này, tâm của vị ấy rất vui sướng và dâng các ngài những nhánh cây để chùi bát. Do đó người đàn ông này được - tái sanh trong cây ấy ở trong khu vườn kỳ-viên khả ái, và về sau cây ấy đứng ở bên ngoài cổng chùa có lỗ - châu mai, vị chúa của chư thiên thấy rằng đây là lợi ích cho vị chư thiên ấy, và vì lợi ích sẽ sanh lên cho xứ sở của chúng ta, bèn đem vị chư thiên ấy đến xứ - Tích Lan này cùng với cây Đại-thọ ấy.

Khi đứng lơ lửng ở đó trong không trung bên trên của bãi chiến trường, bậc Đạo sư, là Bậc đoạn trừ vô minh, đã tạo ra bóng tối bao trùm các vị rồng. Rồi để-thoa dịu những

kẻ đang kinh hoàng khiếp đảm, một lần nữa ngài lại tỏa rộng ánh sáng. Khi họ trông thấy Đức-Thế-Tôn, họ vui sướng làm lễ dưới chân Ngài. Rồi bậc Chiến thắng thuyết cho họ pháp đem lại sự hòa hợp. Sau đó cả hai vị rồng ấy hoan hỷ dâng chiếc ngai vàng ấy đến bậc Sa-môn. Khi bậc đạo sư đã đáp xuống trên cát, đã ngồi vào chiếc ngai ở đó, và đã được làm thỏa mãn bằng đồ ăn và thức uống của chư thiên do các vị long vương dâng đến ngài, Đức-Thế-Tôn bèn an trú cho tám mươi loại Ko.ti rồng trong tam qui và ngũ giới, họ là những vị rồng trú ngụ ở trong đại dương và trên đất khô.

Vị long vương Ma-ni-nhãn (Ma.niakkhike) ở sông Ca-lê-gia-ni (Kalyaanii), đối với Đại phúc long vương là anh của mẹ, đã đến đó để tham chiến, và lần trước khi đức Phật đi đến lần đầu tiên, sau khi đã nghe đức Phật thuyết giảng chánh pháp, vị ấy được an trú trong tam qui và ngũ giới, bây giờ cầu xin đức Như Lai rằng: "Ôi bậc đạo sư! Lòng bi mẫn của ngài đối với chúng con thật là vĩ đại! Nếu ngài không xuất hiện thì - chúng con sẽ bị thiêu đốt ra tro bụi rồi. Cầu xin - lòng bi mẫn của ngài hãy soi sáng cho riêng con nữa - ôi ngài, bậc có lòng từ quảng đại, cầu mong ngài hãy đến đây một lần nữa trong xứ sở của con, hỡi đáng vô song". Khi đức Thế tôn nhận lời đi đến đó bằng sự im lặng của ngài, Ngài trồng cây Vương-xứ-thọ ở trên chính chỗ ấy để làm chỗ kỷ niệm thiêng liêng, và Đức thế Tôn của tam

giới trao cây Vương-xứ-thọ và chiếc ghế ngồi bằng bảo ngọc đến các vị long vương để họ kính ngưỡng. "Khi nhớ rằng Như Lai đã từng xử dụng những thứ này, hỡi các long vương? Hãy tôn kính đến thứ ấy. Điều này, rất đáng ưa thích, sẽ đem lại lợi ích và hạnh phúc cho các người". Khi đức thế tôn đã ban bố lời này và những lời khuyến giáo khác, Ngài, - Bậc cứu-rỗi đầy lòng bi mẫn của tất cả thế gian, bèn trở về kỳ-viên.

CUỘC VIẾNG THĂM ĐẢO RỒNG (NAAGA-DIIPA)

CHẤM DỨT Ở ĐÂY

Vào năm thứ ba sau đó, vị long vương Ma-ni-nhân tìm đến đức Chánh biến tri và thỉnh mời ngài cùng với chúng Tỳ kheo. Vào năm thứ tám sau khi ngài chứng - đắc quả Phật, khi bậc chiến thắng đang ngụ ở kỳ-viên, Bậc Đạo Sư ra đi cùng với năm trăm vị Tỳ kheo, vào ngày thứ hai của tháng vesaakha xinh đẹp, nhằm lúc trăng tròn và khi giờ thọ thực đã được công bố, Bậc Chiến-Thắng, chúa tể của các bậc trí tuệ, cùng với chúng tỳ kheo khi mặc vào chiếc y ngài và mang bát, bèn đi cùng với chúng Tỳ kheo đi đến vùng Ca-lê-gia-ni (Kalyaanii), là chỗ ở của Long Vương Ma-ni-nhân. Dưới cái lọng có cản những viên ngọc được che trên chỗ mà sau này bảo tháp Ca-lê-gia-ni được dựng lên, cùng với chúng Tỳ kheo, Ngài chọn chỗ ngồi của ngài trên chiếc ngai bằng ngọc và vị long vương với tùy tùng của vị

ấy rất hoan hỷ cúng dường vật thực chư thiên gồm cả loại cứng và loại mềm, đến đấng Pháp Vương, bậc Chiến-Thắng, với tăng chúng của ngài.

Khi bậc đạo sư, bậc có lòng bi mẫn đối với toàn thể thế gian, đã thuyết pháp ở đó, Ngài, Bậc Đạo sư bèn đứng dậy, và để lại những dấu chân của ngài hiện rõ trên xứ tu-ma-na-cứu-la (sumanakuu.ta), và khi ngài đã trải qua thời gian của ngài đến thỏa thích dưới chân núi, ngài cùng với chúng Tỳ kheo lên đường đi đến Trường-trì (diighavaapi). Và ở đó bậc Đạo sư cùng với chúng Tỳ kheo ngồi ở chỗ mà sau này có dựng lên bảo tháp, và nhập vào đại định, để thánh hóa chỗ ấy rồi Bậc Đại Sa-môn đứng dậy khỏi chỗ ấy, và khi biết rõ những chỗ nào thích hợp và những chỗ nào không thích hợp, Ngài đi đến chỗ mà sau này gọi là Ma-ha-ni-già-lâm-viên (Mahaaneghavanaaraama), sau khi ngài ngồi cùng với chúng đệ tử của ngài ở chỗ mà sau này có cây Bồ-đề, bậc Đạo sư nhập vào đại định, và cũng như thế ở chỗ mà về sau có đại-bảo-tháp (Mahaathuupa) và cũng tại chỗ mà sau này có dựng lên bảo tháp trong tịnh xá Tháp viên (thuupaaraama). Rồi khi ngài đã xuất định, Ngài đi đến chỗ về sau là bảo tháp Siilaacetiya (thạch-tháp), và sau khi Bậc lãnh đạo tăng già thốt lên lời khuyến giáo đến thiên chúng, Ngài, bậc giác ngộ, người đã đi qua tất cả các con đường giác ngộ, bèn trở về kỳ viên.

Như vậy bậc đạo sư có trí tuệ vô biên, khi thấy trước

sự cứu rỗi cho xứ tích-lan, trong thời gian về sau, và cũng biết rõ trong thời gian ấy sẽ có lợi ích cao tốt cho những hội chúng A-tu-la và rồng, tại Tích Lan, đã đến viếng thăm hải đảo xinh đẹp này trong ba lần, - ngài, bậc có lòng bi mẫn khai ngộ cho thế gian; - do đó hải đảo này sáng chói bằng ánh sáng của chánh pháp đã trở thành thánh địa đối với - những tín đồ mộ đạo.

CUỘC VIẾNG THĂM CA-LÊ-DA-NI CHẤM DỨT Ở ĐÂY

Chương thứ nhất, được gọi là "Cuộc viếng thăm của Đức Như Lai", trong bộ Đại vương thống sử, được biên soạn vì niềm tín lạc và xúc động của những người mộ đạo, chấm dứt ở đây.

**CHƯƠNG II: DÒNG DÕI CỦA MAHÀSAMMATA
(MA-HA-TAM-MA-ĐA VƯƠNG-THỐNG)**

Xuất thân từ dòng dõi của vua Mahaasammata là bậc Đại-Sa-môn. Vì trong thời kỳ mở đầu này của thế giới có một vị vua tên là Mahaasammata, và hai vị vua là Roja và Varayoja, và hai vị vua mang tên Kalyaa.naka (là Kalyaana và Varakalyaana), Uposatha và Mandhaata và hai vị, Caraka và upacara, Cetiya và Mucala và người mang tên Mahaamucala, Rucalinda và Saagara và người mang tên Saagaradeva; bharata và A"ngiirasa và Ruci và Suruci nữa, Pataapa và Mahaapataapa và hai vị Panaada nữa, Sudassana và Neru, hai và hai (nghĩa là Panaada và Mahaapanaada, Sudassana và Mahaasudassana, Neru và Mahaanesu); lại thêm Accimaa. Những đứa con trai và những đứa cháu nội của vị ấy, hai mươi tám vị hoàng tử này có mạng sống lâu dài không tính được, sống tại Kusaavaatii, Raajagaha và Mithilaa. Rồi theo sau là một trăm vị vua, rồi đến năm mươi sáu, rồi đến sáu mươi, tám mươi bốn nghìn, rồi đến ba mươi sáu nữa, ba mươi hai, hai mươi tám, rồi hai mươi tám nữa, mười tám, mười bảy, mười lăm, mười bốn, chín, bảy, mười hai rồi lại mười hai, và lại chín và tám mươi bốn nghìn dẫn đầu là Makhaadera, và lại thêm tám mươi bốn nghìn dẫn đầu là Kalaarajanaka; và mười sáu cho đến Okkaaka; những vị vua nối dòng này của Mahaasammata trị vì trong những nhóm theo thứ bậc

của họ, mỗi vị ở trong một kinh đô riêng.

Hoàng tử Okkaamukha là con trai đầu của vua Okaaka; Nipuna, Candimà, candamukha, và Sivisa.mjaya, đại vương Vessantara, jaali Siiha-vaahana và Siihassara; đây là những người con và cháu của vị ấy. Tính ra có tám mươi hai ngàn con và cháu của vua Siihassara; jayasena là người cuối cùng trong bọn họ. Họ được biết đến là những vị vua Sakya ở thành kapilavatthu. Đại vương Siihahana là con trai của vua Jayasena, và con gái của Jayasena tên là Yasodharaa. Ở Devadaha có một vị hoàng tử tên là Devadahassakka, hai người con của vị ấy A~njana và Kaccaanaa, kaccaanaa là đệ nhất chánh hậu của Siihahanu, nhưng hoàng hậu của A~njana là Yasodharà. Aĩjara có hai người con gái là Maayaa và Pajaapaatii, và cũng có hai người con trai nữa là Da.n.dapàni và Suppabuddha. Nhưng Siihahanu thì có năm người con trai và hai người con gái: là Suddhodana, dhotodana, Sakka - Sukka, và Amitodana, và Amità và pamità; đây là năm đứa con trai và hai người con gái.

Bà chánh hậu của Sakka Suppabuddha là Aamità: bà có hai đứa con là: Bhaddakaccaanaa và Devadatta. Mayaa và Pajaapaatii và những hoàng hậu của Suddhodana, và người con trai của đại vương Suddhodana và Mayaa là bậc chiến thắng của chúng ta.

Từ dòng dõi này của Mahaa sammata, nối tiếp như vậy, không bị gián đoạn, có sanh lên bậc đại Sa-môn, là-

người đứng đầu trong tất cả những người thuộc dòng cao quý vua chúa. Bà chánh hậu của hoàng tử Siddhatha, tức bồ-tát, là Bhaddakaccaanaa; con trai của bà là - Raahula.

Bimbisaara và hoàng tử Siddhatha là đôi bạn, và phụ vương của hai người là đôi bạn. Bồ tát lớn hơn Bimbisaaraa năm tuổi. Vị ấy ra đi khỏi hoàng cung lúc hai mươi chín tuổi. Khi ngài đã phấn đấu khổ hạnh trong sáu năm và sau đó chứng đắc Nhất thiết trí, ngài viếng thăm Bimbisaara, lúc ấy ngài được ba mươi lăm tuổi. Vua Bimbisaara, người có giới đức được phong vương vào lúc mười lăm tuổi và mười sáu năm đã trôi qua kể từ khi vị ấy lên ngôi vua, Bậc đạo sư thuyết giảng giáo pháp của ngài, Đức vua cai trị được năm mươi hai năm; - mười lăm năm trôi qua trước khi gặp bậc chiến thắng, tuy nhiên ba mươi bảy năm trị vì còn lại vị ấy thực hành theo giáo pháp của đức Tathaagata (Như Lai).

Đứa con trai của Bimbisaara, là kẻ cuồng dại Ajaatasatu, đã trị vì ba mươi hai năm sau vị ấy, là kẻ phản bội, đã giết cha mình. Vào năm thứ tám của Ajaatasattu, bậc đại Sa-môn nhập đại Niết-bàn và sau đó vị ấy, tức là Ajatasattu, vẫn còn trị vì thêm hai mươi bốn năm nữa.

Đức Tathaagata, người đã đạt đến đỉnh cao của tất cả ân đức, từ bỏ thọ mạng của ngài, mặc dầu tự tại giải thoát, cũng phải đi vào quyền lực vô thường. Người ta suy xét pháp vô thường đem lại sự khiếp đảm sẽ đạt đến sự, chấm

dứt đau khổ.

Ở đây chấm dứt chương hai, được gọi là: "Dòng dõi của Mahaasammata", trong bộ Mahaava.ma, được biên soạn vì niềm tín lạc và xúc động của những người mộ đạo.

CHƯƠNG III: CUỘC KIẾT TẬP LẦN THỨ NHẤT

Khi bậc chiến thắng, Bậc Vô song, bậc có ngũ nhãn đã sống đến tám mươi bốn tuổi và đã làm tròn tất cả - những phận sự của Ngài trong thế gian về tất cả mọi phương diện, sau đó tại kusimaara trong vùng đất thiên giữa hai cây sala, vào ngày rằm của tháng vesaakha, ánh sáng của thế gian bị diệt tắt.

Các vị Tỳ kheo số lượng không kể xiết, đã tụ hội ở đó và những vị Sát-đế-ly và Bà-la-môn Vessa và Sudda và chư thiên nữa, trong số đó có bảy trăm ngàn vị Tỳ khuru lãnh đạo, Trưởng lão Mahakassapa lúc bấy giờ là - Sanghatthera (tăng-trưởng).

Khi đã thực hành tất cả mọi nghi thức xứng đáng với nhục thân của bậc đạo sư và Xá Lợi của ngài, vị đại trưởng lão, vì muốn giáo pháp của ngài được tồn tại lâu dài, nên bảy ngày sau khi đức thể tôn, đấng Thập Lực đã viên tịch khi chợt nhớ ra những lời nói ác của vị sư già Subhadda và cũng nhớ ra rằng Bậc Đạo Sư đã cho trưởng lão chiếc y của ngài, và vì thế khiến cho trưởng lão ngang hàng với chính ngài, và cũng nhớ ra rằng Bậc Sa-môn đã yêu cầu thành lập chánh pháp và cuối cùng là sự đồng ý của đức Chánh biến tri đã hiện diện để cho phép kết tập chánh pháp. Để thực hiện cuộc kết tập này, ngài cũng đã chỉ định trước năm trăm vị Tỳ khuru - tối thắng, là những bậc đã đoạn trừ các lậu hoặc, đứng ra tụng đọc lại chín phần giáo pháp, các ngài

cũng đã thông suốt các chi phần riêng biệt của giáo pháp; - nhưng chỉ có bốn trăm chín mươi chín vị do thiếu trưởng lão Aanada. Và trưởng lão aananda cũng được các vị Tỳ khuru thỉnh cầu nhiều lần nên đã quyết định tham dự với các vị Tỳ khuru này trong cuộc kiết tập giáo pháp vì không có trưởng lão Aananda thì không thể được.

Khi những vị trưởng lão này có lòng bi mẫn đối với toàn thể thế gian đã trải qua nửa tháng bảy ngày làm lễ trà tỳ và bảy ngày làm lễ cúng dường Xá lợi và đã quyết định như vầy: "Khi trải qua mùa mưa tại Raajagaha, chúng ta sẽ thực hiện cuộc kiết tập chánh pháp. Những vị Tỳ khuru khác không được phép trú ở đó", và khi các ngài đã đi hành hương khát thực khắp xứ Jampudiipa, làm nguôi ngoai cho những người đang sầu khổ ở chỗ này chỗ kia, các ngài, khi đã khởi lên ước muốn mong cho thiện pháp được tồn tại lâu dài, trong thời gian của nửa tháng thượng huyền Aasaa.lha (tháng sáu âm lịch) các ngài đi đến Raajagaha, là thành phố có đầy đủ bốn món vật dụng.

Sau khi các vị trưởng lão, dẫn đầu là trưởng lão Mahaakassapa, có giới đức bất động, quen thuộc bởi tâm của Đức Chánh biến tri, đã đến tại vương xá thành để an cư kiết hạ ở đó, trong tháng đầu của ba tháng mùa mưa các ngài bận rộn sửa soạn tất cả chỗ ngụ, khi các ngài đã công bố trước điều này với Ajaatasattu.

Khi công việc sắp xếp sửa soạn tịnh xá đã xong, các

ngài bèn nói với vua rằng "bây giờ chúng tôi sẽ tổ chức cuộc kiết tập". Để trả lời câu hỏi rằng: "Cần phải làm gì" Các ngài đáp lại rằng: "Nên cho chúng tôi một chỗ để hội họp khi vua đã hỏi rằng: "những cuộc hội họp này sẽ được tổ chức ở đâu?" và các ngài đã chỉ chỗ ấy, rồi đức vua tức tốc xây dựng lên một giảng đường nguy nga tráng lệ ở một bên của ngọn núi đá Vebhaara tại lối vào Thạch động Sattapa.n.ni, và giảng đường ấy giống như giảng đường của chư thiên. Khi giảng đường được trang hoàng đầy đủ, vua sai trải những tấm thảm quý giá theo số lượng của những vị Tỳ khưu, có một bảo tọa cao quý được đặt ở phía nam xoay mặt về hướng bắc dành cho vị trưởng lão, và ở giữa giảng đường một chiếc ghế cao được sửa soạn dành cho vị tụng pháp (Dhamaasana), chiếc ghế này xoay về hướng đông và xứng với Đức Thế tôn (Đức Phật).

Bởi vậy vua sai người trình bạch với các vị trưởng lão rằng, "công việc của con đã xong", và các vị trưởng lão nói với trưởng lão Ananda, người đem lại - hoan hỷ, rằng "nay Ananda, ngày mai hội chúng sẽ cu hội; hiền giả không nên tham dự trong cuộc họp ấy, bởi vì hiền giả vẫn còn là bậc hữu học (Sekha), do đó hiền giả hãy phấn đấu không mệt mỏi trong thiện pháp. "Khi bị thúc nhục như vậy, trưởng lão dốc hết tinh tấn và chứng đạt đạo quả a-la-hán mà không ở trong một oai nghi nào của bốn oai nghi.

Vào ngày thứ hai của tháng thứ hai của mùa mưa, các

vị Tỳ khưu cu hội trong giảng đường nguy nga tráng lệ ấy khi để trống một chỗ thích hợp dành cho Aananda, các vị A-la-hán ngồi vào những chiếc ghế của họ, theo thứ bậc. Trưởng lão Aananda, vì muốn cho các ngài biết rằng trưởng lão đã chứng đắc đạo quả A-la-hán nên không đi đến đó chung với các ngài. Nhưng khi một số vị hỏi rằng: Trưởng lão Ananda ở đâu? khi bay lên khỏi đất đi xuyên qua hư không trưởng lão Aananda đã ngồi vào chỗ ngồi dành cho mình.

Các vị trưởng lão đồng lòng chọn trưởng lão Upaali đảm nhiệm tạng luật (Vinaya), các ngài chọn trưởng lão Aananda đảm nhiệm phần còn lại của giáo pháp (Dhamma). Đại trưởng lão Mahaakassapa tự mình đảm nhận công việc cất vấn những câu hỏi liên quan đến Tạng luật và trưởng lão Upali sẵn sàng giải thích.

Khi ngồi trên chiếc ghế của vị trưởng lão, trưởng lão Mahaakassapa hỏi trưởng lão Upaali những câu hỏi về tạng luật và trưởng lão Upali, khi ngồi trên chiếc ghế của vị tụng pháp, trình bày vấn đề đã được hỏi. Và khi vị trưởng lão tối thắng về tạng luật này trình bày - mỗi điều khoản, lần lượt tất cả các vị Tỳ khưu rành luật, đều tụng lại điều khoản ấy theo sau trưởng lão.

Rồi trưởng lão Mahakassapa tự đứng ra đảm nhận công việc cất vấn những câu hỏi liên quan đến pháp (dhamma) đến người tối thắng nhất trong những vị Tỳ

khuru thông suốt Phật-ngôn thường xuyên nhất, người giữ kho tàng Chánh pháp cho Bậc Đại Sa-môn (Đức Phật); và trưởng lão Ananda, khi đứng ra đảm nhận trọng trách, ngồi vào chiếc ghế của vị tụng pháp, trình bày toàn thể giáo pháp (dhamma). Và tất cả những vị trưởng lão rành mạch tất cả những gì trong giáo pháp lần lượt tụng theo sau bậc Sa-môn của xứ Videha.

Như vậy trong bảy tháng cuộc kiết tập Dhamma (giáo pháp) đem lại sự cứu rỗi cho toàn thể thế gian đã được hoàn thành do bởi những vị trưởng lão nhất quyết đem lại sự cứu rỗi cho toàn thể thế gian. "Trưởng lão Mahakassapa đã làm cho Bức thông điệp của Đức Phật được tồn tại năm trăm năm", vào lúc kết thúc cuộc kiết tập, vui mừng với ý nghĩ này, quả đất, được bao quanh bởi đại dương, đã chấn động đến sáu lần và nhiều hiện tượng kỳ diệu cũng hiển lộ trong thế gian bằng nhiều cách. Bảy giờ xét thấy rằng tam tạng đã được kiết tập bởi những vị trưởng lão nên được gọi là truyền thống của trưởng lão. Những vị trưởng lão sau khi đã thực hiện cuộc kiết tập lần thứ nhất và nhờ đó đem lại an lạc to lớn cho thế gian, sau khi đã sống hết thọ mạng của các ngài, tất cả đều nhập Niết bàn.

Cũng vậy, những vị trưởng lão đã đẩy lùi bóng tối bằng ánh sáng của tuệ quán, những ngọn đèn vĩ đại - đang chiếu sáng ấy chinh phục bóng tối của thế gian, cũng đã bị cơn bão hãi hùng của thần chết dập tắt rồi. Do đó bậc có trí

tuệ hãy quyết tâm từ bỏ hỷ lạc của đời sống.

Ở đây chấm dứt chương thứ ba, được gọi là "Cuộc kết tập lần thứ nhất", trong hệ Mahaava.msa, được biên soạn vì niềm tín lạc và xúc động của những người mộ đạo.

CHƯƠNG IV: CUỘC KIẾT TẬP LẦN THỨ HAI

Khi đưa con trai Udayabhaddaka của Ajaatasattu đã giết chết cha của mình, vị vua này, là kẻ phản bội trị vì được mười sáu năm. Con trai của Udayabhaddaka, là Anuruddhaka, cũng giết chết cha của mình và con trai của Anuruddhaka tên là Mu.n.da cũng làm như thế. Những kẻ phản bội ngu si, hai người con này trị vì vương quốc; dưới triều đại của hai vị vua này tám năm đã trôi qua.

Đưa con trai của Mu.n.da là Naagadaasaka đã giết chết cha của mình và sau đó kẻ làm ác kia trị vì hai mươi bốn năm.

Rồi dân chúng phẫn nộ nói rằng, "đây là một triều đại của những kẻ giết cha", và khi họ đã trục xuất vua Naagadaasaka rồi, họ tụ họp lại và vì vị quan được biết đến qua cái tên là Susunaaga tỏ ra xứng đáng, nên họ tôn phong vị quan này lên làm vua, là người biết quan tâm đến lợi ích của tất cả mọi người. Vị ấy làm vua trị vì được hai mươi tám năm. Vào cuối của năm thứ mười dưới triều đại của vua Kaakaasoka thì một thế kỷ đã đi qua từ lúc Đức Chánh biến tri nhập Niết bàn.

Lúc bấy giờ tại Vesaali có nhiều vị Tỳ khưu thuộc bộ tộc Vajjii đã không biết xấu hổ mà giảng dạy mười điều cho là hợp pháp, đó là, "muối đựng trong cái sừng", "bề rộng của hai ngón tay", "việc đi vào làng", "sự trú ngụ", "sự đồng ý", "noi gương theo", "sữa chua được đánh lên", "rượu thốt

nốt chưa lên men", "tọa cụ không có viền", "vàng bạc vân vân".

MƯỜI ĐIỀU SỬA ĐỔI CỦA NHỮNG TỖ KHƯU VAJJI

(1) Si"ngilonakappa, điều lệ bỏ muối vào trong cái ống bằng sành, để gia vị cho những loại vật thực không có muối, khi đã thọ lãnh.

(2) Dva"ngulakappa, điều lệ thọ thực trong bữa ăn trưa ngay cả sau giờ quy định, chừng nào bóng của mặt trời chưa xế quá hai ngón tay bề rộng.

(3) Caamantarakappa, điều lệ cho phép đi vào làng sau bữa ăn, và ở đó ăn nữa, nếu được mời.

(4) Aavaasakappa, điều lệ cho phép những vị Tỳ khưu ở trong cùng một vùng (district) làm lễ phát lồ (uposatha) riêng.

(5) Anumatikappa, được phép làm tăng sự trong điều kiện số tăng hội bị thiếu, giả sử rằng sau này được sự đồng ý của những vị Tỳ khưu vắng mặt.

(6) Aacinnakappa, điều lệ cho phép làm một điều gì đó do bởi sự thực hành của ông thầy hòa thượng.

(7) Aamatikappa, được dùng sữa chưa đánh lên ngay sau giờ ăn.

(8) Jalogikappa, được uống rượu thốt nốt chưa lên men.

(9) Adasaka.m nisiidana.m, được dùng tọa cụ không cần có kích thước đã qui định, nếu những tọa cụ ấy không có viền.

(10) Jaataruuparajata.m, được thọ lãnh vàng và bạc.

Khi điều này đến tai của trưởng lão Yasa, là con trai của vị Bà-la-môn Kaaka.ndaka, là vị trưởng lão có lực thông, khi đang đi du hành trong xứ Vajji, ngài đi đến tịnh xá Mahaavana với quyết định ổn định lại vấn đề. Trong nhà làm lễ phát lồ, những vị Tỳ khuru ấy đã đặt một bình nước - bằng kim loại và để đầy nước rồi nói với những người cận sự rằng: "hãy cho chư tăng những Kahaapana (những đồng tiền vàng) v.v...". Trưởng lão bèn ngăn cấm họ bằng những lời này "Điều này là phi pháp, đừng cho gì cả!" rồi họ hăm dọa trưởng lão bắt sám hối gọi là sám hối những người cư sĩ (Pa.tisaranakamma). Trưởng lão yêu cầu một vị sư đi chung cho có bạn và đi với vị sư ấy vào thành phố để công bố với dân chúng rằng sự giảng dạy của ngài là phù hợp với pháp (dhamma).

Khi các vị Tỳ khuru nghe qua điều mà vị sư đi chung với trưởng lão Yasa đã phải nói ra, họ bèn đi đến để lôi vị ấy ra và bao vây quanh nhà của trưởng lão. Trưởng lão rời khỏi ngôi nhà ấy, bay bổng lên và đi xuyên qua hư không, rồi khi ngừng lại ở Kosambi, trưởng lão lập tức sai những người đem tin đến - những vị Tỳ khuru ở Paavaa và Avanti, còn chính trưởng lão thì ngài đi đến núi Ahoga"nga và kể

lại tất cả mọi chuyện với trưởng lão Sa.mbhūta Saa.navaasi.

Sáu mươi Đại trưởng lão từ Paavaa và tám mươi vị từ Avanti, tất cả đều đã thoát khỏi các lậu hoặc, cùng nhau cu hội trên núi Ahoga"nga. Những vị Tỳ khuru đã đến cu hội ở đây từ khắp mọi nơi, tất cả có chín chục ngàn vị. Khi tất cả các ngài đều bàn bạc với nhau và khi biết vị trưởng lão đa văn Revata của xứ Soreyya là bậc đã đoạn trừ các lậu hoặc, là người lãnh đạo của các ngài trong thời gian bấy giờ, các ngài bèn đi khỏi đó để tìm vị trưởng lão ấy.

Khi trưởng lão nghe được quyết định này bằng thiên nhãn của ngài, vì muốn ra đi dễ dàng, ngài bèn lập tức khởi sự chuyển đi bằng con đường đến Vesaalii. Trãi qua ngày này đến ngày khác, khi đến vào lúc chiều tại chỗ mà vị Sa môn đã ra đi vào lúc sáng, cuối cùng các vị trưởng lão cũng gặp ngài tại Sahajaati.

Tại đó trưởng lão Yasa, khi đã được trưởng lão Sa.mbhūta ta giao làm công việc, vào lúc cuối của thời tụng Phật ngôn, khi nói với trưởng lão Revata, đã hỏi vị ấy về mười quan điểm. Trưởng lão phủ nhận mười quan điểm ấy, và khi trưởng lão Yasa nghe qua lời phủ nhận ấy, ngài bèn nói rằng, "chúng ta hãy chấm dứt - cuộc tranh luận này".

Những vị Tỳ khuru tà-kiến cũng vậy, để dành sự hậu thuẫn, bèn tìm đến trưởng lão Revata, sau khi sửa soạn -

những vật dụng cần thiết dành cho Sa-môn, họ tức tốc xuống thuyền và đi đến Sahaajaati, để ban bố vật thực một cách dồi dào trong giờ thọ thực.

Trưởng lão Saa.lha, người đã đoạn trừ các lậu hoặc, sống tại Sahajaati, khi đã suy xét về vấn đề ấy, biết được rằng, "những vị Tỳ khưu ở Paavaa thọ trì Chánh pháp" và vị đại phạm thiên đến gần vị trưởng lão và nói rằng, "ngài hãy đứng vững trong chánh pháp", và trưởng lão đáp lại rằng ngài vẫn thường đứng vững trong chánh pháp.

Những vị Tỳ khưu Vajji, mang những vật dụng cần thiết mà họ đã đem đến để làm vật thí và tìm đến trưởng lão RPeavata, nhưng trưởng lão không đứng về phe họ và đuổi người đệ tử của mình đã theo phe họ. Từ đó họ đi đến Vesaalii, những người không biết xấu hổ ấy đã đi từ đó đến xứ Pupphapura, và tâu lên vua Kaakaasoka rằng, "để bảo vệ hương phòng của bậc Đạo Sư của chúng tôi, chúng tôi trú ngụ ở trong tịnh xá Mahaavana trên dải đất Vajji; nhưng những vị Tỳ khưu trú ngụ ở miền quê đang đi đến, tâu đại vương, với ý nghĩ rằng: chúng ta sẽ dành lấy tịnh xá ấy cho chúng ta. Xin Bệ hạ hãy ngăn cấm họ!".

Khi họ đã lừa dối đức vua như vậy rồi, họ trở về Vesaalii. Ở đây tại Sahaajaati có mười một trăm và chín chục ngàn vị Tỳ khưu đã cu hội dưới sự chủ tọa của trưởng lão Revata, để làm chấm dứt cuộc tranh luận một cách êm đẹp. Và trưởng lão không chịu kết thúc cuộc tranh luận trừ

khi có sự hiện diện của những người gây nên xung đột; do đó các vị Tỳ khuru đi từ đó đến Vesaalii.

Vị vua lầm lạc cũng sai những quan thần đi đến đó, nhưng bị các vị chư thiên dẫn đi lạc đường nên họ đi đến một chỗ khác. Và vị hoàng đế này, khi đã cho họ đi rồi trong đêm ấy, nằm mộng thấy mình bị lôi vào địa Lohakumbhii. Đức vua vô cùng kinh hãi, và để làm lắng dịu những nỗi sợ hãi của vị ấy, người em gái của vua, tên là Nandaalaa là vị trưởng lão ni đã thoát khỏi các lậu hoặc, bèn bay xuyên qua hư không và đi đến vị ấy. "Đây quả thật là một điều ác mà bệ hạ đã làm! Bệ hạ hãy làm lành với những vị Tỳ khuru đáng kính này, là những bậc có chánh kiến. Khi đứng về phe họ, bệ hạ hãy bảo vệ chánh pháp của họ. Nếu bệ hạ làm như vậy, thì thật hữu phúc thay cho bệ hạ!" vị trưởng lão ni đã nói như vậy và sau đó biến mất, và vào lúc sáng sớm đức vua đi ngay đến vesaalii. Vị ấy đi đến tịnh xá Mahaavana, triệu tập tất cả các vị Tỳ khuru tại chỗ đó, và khi vua đã nghe qua những lời đã được nói ra bởi cả hai phe đối nghịch, và đã tự phân xử phần thắng cuộc, về chánh pháp, hơn nữa khi vị hoàng tử này đã làm lành với những vị Tỳ khuru chánh kiến và đã công bố rằng vị ấy đứng về phe chánh pháp, Vị ấy nói rằng: "các ngài hãy làm điều gì mà các ngài cho là thiện để bành trướng giáo pháp", và khi đức vua đã hứa làm người bảo vệ các ngài, vị ấy trở về kinh đô của mình.

Sau đó chư tăng cu hội lại để quyết định những quan điểm ấy. Rồi, trong chúng tỳ kheo, những lời nói vô cơ sở đã bị bác bỏ. Sau đó trưởng lão Revata đi vào giữa tăng chúng, quyết định giải quyết vấn đề dựa vào điều luật Đoạn-Sự-nhân (Ubbaahika). Ngài chỉ định bốn vị Tỳ khuru miền đông, và bốn vị Tỳ khuru miền đông, và bốn vị từ Paavaa, để thực hiện Ubaahina là quyết định ngưng cuộc tranh luận. Sabbakaami và Sa"nha, một vị tên là Khujjasobhita, và Vaasabbagaamika, đây là những vị trưởng lão từ miền đông đến Revata, Yama, con trai của kaaka~ndaka và Sumana, đây là bốn vị trưởng lão từ Paavaa đến.

Bảy giờ để quyết định những quan điểm ấy, tám vị trưởng lão đã thoát khỏi những lậu hoặc, đi đến chùa Vaalikaaraamaa yên tĩnh và vắng vẻ. Ở đó tại chỗ khả ái xinh đẹp được chàng trai Ajita sửa soạn dành cho các ngài, những vị trưởng lão đã trú ngụ, họ là những người biết tâm của bậc Đại Sa-môn vĩ đại nhất. Và đại trưởng lão Revata, rành mạch về câu hỏi, đã hỏi trưởng lão Sabbakaami lần lượt mỗi điều trong những quan điểm ấy. Được hỏi như vậy, trưởng lão Sabbakaami đưa ra lời quyết định như vậy: "tất cả những quan điểm này đều phi pháp đối với truyền thống". Và khi, các ngài đã kết thúc công việc của các ngài theo đúng thứ tự, các ngài làm lại tất cả bằng cách tương tự tức là vấn và đáp, trước sự hiện diện của

chúng tăng. Và như vậy những vị đại trưởng lão đã bác bỏ lỗi thuyết giảng của mười ngàn vị Tỳ khuru tà kiến là những kẻ đã duy trì mười quan điểm ấy.

Bấy giờ Sabbakaami là tăng trưởng (Sa.mghatthera) trên quả đất, ngài sống đến một trăm hai mươi tuổi kể từ khi ngài thọ cụ túc giới.

Sabbakaani và Saa.lha, Revata, Khujjasobhita, Yasa, con trai của Kaaka.n.daka, và Sa.mbhuuta Saa.navaasika, sáu vị trưởng lão, là những vị đệ tử của trưởng lão Aananda; nhưng Vaasabba gaamika và Sunana, hai vị trưởng lão, là những đệ tử của trưởng lão Anuruddha. Tám vị trưởng lão may mắn này đã trông thấy đức Tathaagata trong quá khứ. Một trăm mười hai ngàn vị Tỳ khuru đã cu hội, và trong tất cả những vị Tỳ khuru này, trưởng lão Revata là người dẫn đầu.

Vào thời bấy giờ trưởng lão Revata, để tổ chức cuộc kiết tập, hầu làm cho chánh pháp được trường tồn, đã chọn ra bảy trăm vị trong tất cả hội chúng Tỳ khuru này. Những vị được chọn là những vị A-la-hán có tứ tuệ phân tích, hiểu rõ ý nghĩa vân vân, thông suốt tam tạng (Tipi.taka).

Tất cả những vị trưởng lão này cu hội tại Vaalikaaraama, được bảo vệ bởi Kaakaasoka, dưới sự lãnh đạo của trưởng lão Revata, và đã kiết tập (biên soạn) Chánh-pháp (dhamma), bởi vì các ngài đã thọ lãnh dhamma đã được thành lập trong thời quá khứ rồi và công

bố về sau, nên các ngài đã hoàn thành công việc trong tám tháng.

Khi những vị trưởng lão có danh tiếng lớn này đã tổ chức cuộc kiết tập lần thứ nhì, và bởi vì trong các ngài tất cả mọi điều ác đã bị đoạn tận, nên đúng lúc các ngài cũng nhập Niết bàn.

Khi chúng ta chợt nhớ đến cái chết của những người con của bậc Đạo-sư của tam giới, là những bậc có tuệ quán hoàn toàn, đã chứng đắc tất cả pháp nào cần chứng đắc đã ban những điều hạnh phúc đến chúng sanh trong tam giới, thời mong sao chúng ta để tâm lưu ý đến tánh chất hoàn toàn hảo huyền của tất cả pháp hữu vi và hãy nỗ lực phấn đấu hầu sớm đạt được giải thoát.

Ở đây chấm dứt chương thứ tư, được gọi là cuộc kiết tập lần thứ hai, trong bộ Mahaava.msa, được biên soạn vì niềm tính lạc và xúc động của những người mộ đạo.

CHƯƠNG V: CUỘC KIẾT TẬP LẦN THỨ BA

Cuộc kiết tập chánh pháp này, được sắp đặt vào lúc ban đầu do trưởng lão Mahaakassapa và những vị trưởng lão khác được gọi là cuộc kiết tập của những vị trưởng lão. Trường phái của những vị trưởng lão trong một trăm năm đầu là nhất thống. Nhưng về sau có sanh lên những trường phái Phật giáo khác. Những vị Tỳ khuru tà kiến, bị đánh bại bởi những vị trưởng lão đứng ra đã tổ chức cuộc kiết tập lần thứ hai, tất cả họ có mười ngàn, đã thành lập trường phái riêng mang tên là Mahaasa.mghika (Đại chúng bộ).

Từ đây có sanh lên hai trường phái là Gokulika và Ekavyohaarika. (Kê dẫn toàn bộ và Nhứt thiết bộ). Từ Gokulika phát sanh lên hai phái nữa là Pa.nnatti và Bahulikaa, rồi phái Cetiya phát sanh lên từ hai phái này. Như vậy có sáu bộ phái gồm có Mahaasa.mghika, lại có thêm hai nhóm nữa tách rời khỏi những vị theo phái thượng tọa bộ; là nhóm Tỳ khuru Mahimsaasakaa và Vajjiputta. Và cũng có tách rời khỏi họ là nhóm Tỳ khuru Dhammuttariyaa và bhadrayaanikaa, nhóm Tỳ khuru Chandaagaarika, Sammitii và Vaajjiputtiya. Từ nhóm Tỳ khuru Mahimsaasaka có hai nhóm tách rời là những vị Tỳ khuru chấp theo thuyết Sabbattha và những vị Tỳ khuru thuộc phái Dhammagu.ttika, từ nhóm Sabbattha phát sanh lên nhóm kassapiyaa, từ nhóm những vị Tỳ khuru này phát sanh lên nhóm gồm những vị Tỳ khuru Sa.mkantiya, từ

nhóm Tỳ khuru này có sanh lên nhóm Sutta. Đây là mười hai bộ phái cùng với một phái thượng tọa bộ, thêm vào đó có sáu bộ phái được đặt tên và cùng với những bộ phái này có mười tám bộ phái.

Như vậy trong thế kỷ thứ hai có sanh lên mười bảy bộ phái, và những bộ phái khác sanh lên về sau. Phái Hemavataa và Raajagiriya cũng như Siddhatthakaa, nhóm Tỳ khuru Seliya thứ nhất, và nhóm Seliya khác, và nhóm Vaajiriya; sáu nhóm này tách rời khỏi những nhóm trước tại Jampudiipa, hai nhóm dhammaruci và Saagaliya tách rời nhóm còn lại tại đảo Tích Lan.

Ở ĐÂY CHẤM DỨT CÂU CHUYỆN VỀ NHỮNG BỘ PHÁI AACARIYA

Những người con trai của Kaalaasoka gồm có mười anh em. Họ trị vì được hai mươi năm. Về sau, chín vị Manda là những vị vua kế tiếp; họ cũng trị vì hai mươi hai năm.

Sau đó Bà-la-môn Caa.nakka tôn phong cho chàng thanh niên cao quý, tên là Candagutta, lên làm vua khắp xứ Jampudiipa, người này sanh ra từ một dòng tộc quý phái là những người Moriya. Khi nổi cơn phẫn nộ, vị ấy đã giết vị Nanda thứ chín là Dhanananda.

Vị vua này trị vì hai mươi bốn năm, và đưa con trai

của vị ấy tên là Bindusaara trị vì hai mươi tám năm. Bindusaara có một trăm lẻ một người con trai; Asoka trội hơn tất cả họ về sự dũng cảm, oai lực, sức mạnh, và những năng lực kỳ diệu. Khi đã giết chết chín mươi chín người anh em sanh ra khác mẹ với mình, vị ấy lên nắm quyền thống trị không bị chia chẻ trên toàn thể xứ Jambudīpa, hãy biết rằng thời gian trải qua từ lúc bậc đạo sư nhập Niết bàn đến lúc lên ngôi vua của Asoka là hai trăm mười tám năm.

Bốn năm sau khi vị Asoka nổi tiếng dành lại cho mình quyền thống trị không bị chia chẻ, vị ấy tự tôn phong mình là vua ở thành phố Paataliputta ngay sau lễ tôn phong, mệnh lệnh của Asoka ảnh hưởng xa một do tuần về phía bên trên không trung và phía dưới sâu xuống lòng đất.

Ngày này qua ngày khác những vị chư thiên đem đến nước từ hồ Anotatta, số lượng bằng tám người mang; Vua phân phối số lượng nước ấy cho dân chúng. Từ Himalaya, vị chư thiên đem đến những nhánh non của cây leo Naagā để chùi răng, dùng đủ cho nhiều ngàn người, những loại trái cây bổ khỏe, trái Myrobalan và những loại trái xoài cũng từ chỗ ấy, toàn hảo về màu sắc, mùi và vị. Những vị chư thiên trong không trung đem đến những y phục có năm màu, và vải len vàng để làm khăn ăn, và thức uống từ hồ Chaddanta nữa. Từ cõi rồng các vị rồng đem đến vải len, có màu sắc giống như hoa lài và không có những đường

may nổi, và những hoa sen của chư thiên và hắc nhãn thủy và những loại dầu xức; những con chim kết hăng ngày đem đến từ hồ Chaddanta chín chục ngàn cỗ xe lúa, những con chuột bóc vỏ số lúa này thành gạo và được dùng làm vật thực cung cấp cho những người trong hoàng cung. Những con ong hút mật không ngừng để làm mật cho vua, và ở trong những lò rèn những con gấu đưa lên giáng xuống những cái búa. Những con chim Karaviika (Ca-lăng-tần-già), có giọng hót du dương và lạnh lót, bay đến và trối nhạc cho đức vua nghe. Là một vị vua đã được tôn phong, Asoka phong cho người em trai út của vị ấy là Tissa, lên làm phó vương.

Ở ĐÂY CHẤM DỨT SỰ PHONG VƯƠNG CỦA VỊ VUA MỘ ĐẠO ASOKA

Cha của Asoka đã ân cần tiếp đãi sáu chục ngàn vị Bà-la-môn, rành mạch về giáo lý của phạm thiên, và đường thế ấy chính Asoka cũng nuôi dưỡng chu cấp cho họ trong ba năm. Nhưng khi thấy rằng họ thiếu tự chế trong lúc phân phối vật thực: "từ nay về sau trẫm sẽ bố thí theo sự lựa chọn của trẫm." Vị vua khôn ngoan bảo họ đem những người thuộc các trường phái khác nhau đến trước mặt vị ấy, thử thách họ giữa một hội chúng, cho họ ăn và cho họ đi ra khỏi đó sau khi vị ấy đã tiếp đãi họ.

Có một lần nọ, khi vị ấy đang đứng ở cửa sổ, trông

thấy một vị Sa-môn thanh tịnh, đó là vị Sa-di Nigrodha, đang đi qua con đường, vua đem lòng cảm mến vị Sa-di. Chàng trai kia là con trai của hoàng tử Sumana, là người con trai đầu trong tất cả những người con trai của Bindusaara.

Khi Bindusaara ngã bệnh, Asoka bỏ lại sự cai trị xứ Ujjenii do người cha ban cho vị ấy, và đi đến Pupphapura, và khi vị ấy đã tự mình lên làm chủ của thành phố sau cái chết của vua cha, Asoka sai người giết chết người anh cả và tự mình nắm quyền thống trị trong thành phố hoa lệ.

Bà vợ chánh của hoàng tử Sumana cũng có tên là Sumanaa, đã có thai, liền bỏ chạy bằng cổng thành phía đông và đi đến ngôi làng Ca.n.daala, và ở đó vị chư thiên bảo hộ cây Nigrodha gọi tên của bà, dựng lên một cái chòi và cho nó đến bà. Và khi, chính ngày hôm ấy bà sinh ra một bé trai khôi ngô tuấn tú, bà đặt tên cho con trai của bà là Nigrodha, hưởng được sự bảo vệ của vị hộ thần. Khi người trưởng của nhóm người Ca.n.daala trông thấy người mẹ, ông ta xem bà như chính vợ của mình và tôn kính bảo vệ bà trong bảy năm. Rồi, khi trưởng lão Mahaavarua thấy rằng cậu bé có căn cơ, vị A-la-hán này bèn xin phép mẹ của cậu bé và truyền phép xuất gia cho cậu ta, và ngay trong phòng nơi mà người ta cạo tóc cho cậu, cậu ta chứng đắc đạo quả A-la-hán. Khi đi từ đó để thăm mẹ của mình, vị ấy đi vào thành phố rục rờ qua cổng phía nam, rồi đi theo con đường

dẫn đến chỗ ấy và đi qua sân triều của đức vua. Đức vua rất hoan hỷ với diện mạo trang nghiêm của vị ấy, tình thương mến cũng sanh lên trong đức vua vì trong kiếp quá khứ họ đã sống chung với nhau.

Trong một kiếp quá khứ nọ có anh em, là những người buôn mật ong; Một người đi bán mật ong, hai người kia lấy mật ong. Một vị Phật độc giác nọ bị bệnh lở loét, và một vị Phật độc khác, đi kiếm mật ong cho vị kia, ngay khi ấy đi đến thành phố trên con đường đi khát thực thường ngày của ngài. Một thiếu nữ đang đi đến bờ sông để lấy nước, trông thấy ngài, sau khi hỏi ngài, biết rằng ngài kiếm mật ong, nàng dùng bàn tay duỗi ra để chỉ đường và nói rằng: "Bạch ngài, ở đằng kia là tiệm bán mật ong, hãy đi đến đó".

Vị thương nhân, với tâm tịnh tín, đã cho Đức Phật độc giác một tô mật ong, để nó chảy tràn cả miệng bát. Khi vị thương nhân trông thấy mật ong đầy cả bát và đang chảy tràn miệng bát và đang chảy xuống đất, đầy lòng tịnh tín, vị ấy nguyện rằng: "bằng sự bố thí này, xin cho con có được quyền thống trị không bị chia phân trên toàn cõi jampudiipa, và xin cho mệnh lệnh của con đi xa một do tuần lên đến hư không và xuống sâu dưới đất. Về phần hai người anh em kia, khi họ đi đến, vị ấy cũng nói rằng, "mật ong mà tôi đã cúng dường đến bậc như vậy, xin hãy hoan hỷ với phước thí ấy, bởi vì mật ong cũng là của các anh." Người anh đầu hân học nói rằng: "chắc đó là một người

Chiên-đà-la. Bởi vì những người Chiên-đà-la thường mặc chiếc áo màu vàng". Người thứ hai nói rằng: "quăng vị độc giác của mày xuống biển đi!" Nhưng khi họ nghe lời hứa của người kia là cho họ hưởng chung phước thì họ tùy hỷ. Rồi người thiếu nữ đã chỉ tay đến cửa tiệm nguyện rằng xin cho nàng trở thành đệ nhất chánh hậu của vua, và muốn có một thân hình kiều diễm với những nét tuyệt mỹ trên thân.

Asoka là người đã cho mật ong, hoàng hậu Asa.mdhimittaa là người thiếu nữ, Nigrodha là người đã thốt ra lời "Chiên-đà-la", tissa là người muốn quăng vị ấy qua bên kia bờ biển. Người đã thốt ra lời nói "Chiên-đà-la", để trả quả của lời nói ấy, đã phải sống trong một ngôi làng Chiên-đà-la, nhưng vì vị ấy muốn pháp giải thoát, nên ngay vào năm thứ bảy, vị ấy cũng chứng đắc pháp giải thoát.

Đức vua, đã có tình thương mến đối với vị Sa-di Nigrodha, bèn vội vã gọi vị ấy đến trước mặt của mình. Nhưng vị Sa-di đi đến đó một cách điềm đạm và lặng lẽ. Và đức vua nói với vị Sa-di rằng: "này cung, hãy ngồi vào một chỗ ngồi thích hợp". Vì không thấy có vị Tỳ khưu nào ở đó cả nên vị ấy đi đến chiếc ngai vàng, rồi khi vị ấy bước tới chiếc ngai vàng, đức vua, suy nghĩ rằng: "ngày hôm nay vị Sa-di này sẽ là người chủ trong nhà của ta!" Khi tựa vào cánh tay của đức vua vị Sa-môn bước lên chiếc ngai vàng và ngồi trên chiếc ngai vàng dưới cái lọng trắng. Khi trông thấy vị Sa-di ngồi ở đó, vua Asoka vô cùng vui sướng rằng

mình đã tôn trọng vị ấy theo đúng với địa vị Sa môn kia. Khi đức vua đã làm thỏa mãn vị Sa-di bằng những loại vật thực gồm cả loại cứng và loại mềm, được sửa sang dành cho vua, Đức vua hỏi vị Sa-di liên quan đến giáo pháp được giảng dạy bởi đức Chánh biến tri. Rồi vị Sa-di thuyết pháp cho vua nghe về phẩm bất phóng dật (appamaadaavagga)

Khi vị chúa của quả đất đã nghe vị Sa-di thuyết pháp, vị ấy nắm được giáo lý của bậc Chiến thắng, và nói với vị ấy rằng: "này cung, ta ban cho người tám loại thực vật thường xuyên." và vị Sa-di trả lời: "Những món vật thực này tôi sẽ dâng cho thầy của tôi." Khi được ban cho tám phần vật thực khác vị ấy lại hứa dâng cho ông thầy A-xà-lê của mình, và khi tám phần vật thực được hứa ban cho vị Sa-di, vị Sa-di hứa cho chúng đến chúng Tỳ kheo. Và khi thêm tám phần vật thực nữa được ban đến, vị ấy, là người có pháp tri túc, đã bằng lòng thọ lãnh chúng. Vào ngày hôm sau, cùng với ba mươi hai vị Tỳ khưu, vị Sa-di tiếp tục đi đến hoàng cung, và khi vị ấy đã được đức vua tự tay đứng ra phục vụ, đã thuyết pháp đến người cai trị. Vị ấy đã an trú cho đức vua cùng với nhiều tùy tùng của vua trong tam qui và ngũ giới.

Ở ĐÂY KẾT THÚC CUỘC VIẾNG THĂM CỦA SA-DI NIGRODHA

Sau đó, đức vua với tâm tịnh tín, ngày này qua ngày khác đã tăng gấp đôi số lượng Tỳ khuru lên đến sáu chục ngàn người và khi loại trừ sáu chục ngàn ngoại đạo sư, vị ấy ban tặng vật thí thường xuyên đến sáu chục ngàn vị Tỳ khuru trong nhà của mình. Khi đã truyền lệnh nhanh chóng sửa soạn vật thực thượng vị, loại cứng và loại mềm, để tiếp đãi sáu chục ngàn vị Tỳ khuru và khi đã sai trang hoàng rực rỡ thành phố, vị ấy đi đến chư tăng và thỉnh các ngài về nhà của mình, và sau khi đã thỉnh các ngài đến đó, tiếp đãi các ngài một cách ân cần chu đáo và bố thí rộng rãi những vật dụng của Sa-môn, vị ấy hỏi các ngài như vậy: "nội dung của dhamma được thuyết giảng bởi bậc đạo sư nhiều chừng nào?" và trưởng lão Moggaliputta-tissa trả lời đức vua câu hỏi này. Khi vị ấy nghe rằng: "có tám mươi bốn ngàn pháp môn", "trăm sẽ cúng một tịnh xá đến mỗi pháp môn ấy. Rồi khi xuất ra chín mươi sáu ko.ti đồng tiền vàng từ tám mươi bốn ngàn thị trấn, nhà cai trị bảo các vị vua ở khắp quả đất bắt đầu xây dựng những tịnh xá và chính vị ấy bắt đầu xây dựng tịnh xá Asokaaraama.

Bằng sự cúng dường đến tam bảo, đến Nigrodha và đến những người bệnh, để ủng hộ đức tin cho mỗi vị trong các ngài, vị ấy đã chi ra một trăm ngàn đồng mỗi ngày. Bằng của cải được dùng xài cho Đức Phật, các vị Tỳ khuru đã tổ chức cúng dường bảo tháp bằng nhiều loại lễ vật liên tục trong nhiều tịnh xá. Với của cải được dùng xài cho

dhamma dân chúng liên tục sửa soạn bốn món vật dụng cần thiết để cúng dường các vị Tỳ khuru rành mạch về giáo pháp. Trong những cỗ xe nước được lấy từ hồ Anotatta, vị ấy cúng dường bốn cỗ xe đến chúng tăng, mỗi ngày cúng dường một xe đến sáu chục vị trưởng lão rành mạch về Tam-tạng (.Tipi.taka) Nhưng vị ấy đã truyền lệnh cho một xe đến hoàng hậu Asa.mdhimittaa, trong khi đó đức vua chỉ để lại hai cỗ xe để dùng riêng cho mình. Hằng ngày vua cho những cái tắm chà răng gọi là naagalataa đến sáu chục ngàn vị Tỳ khuru và đến sáu chục ngàn nữ nhân.

Vào một hôm nọ, khi vị hoàng đế nghe nói về vị long vương Mahaakaala, có oai lực phi thường, đã trông thấy bốn vị Phật tổ, đã sống suốt một đại kiếp, vua đem vị long vương ấy đến trước mặt mình được buộc bằng sợi xích bằng vàng, và khi vị ấy đã đem vị long vương đến và để vị long vương ngồi trên chiếc ngai vàng dưới cái lọng trắng, khi đức vua đã cúng dường vị long vương bằng những lễ vật gồm hoa đủ loại, và bảo mười sáu ngàn thiếu nữ hầu hạ quanh vị ấy, đức vua bèn nói như vậy: "hãy cho chúng tôi xem hình tướng của vị Đại Sa-môn chánh đẳng chánh giác, của bậc có trí tuệ vô biên đã, lăn bánh xe diệu pháp". Vị long vương tạo ra hình tướng xinh đẹp của đức Phật, có ba mươi hai hảo tướng và tám mươi tướng phụ của đức Phật, được bao quanh bởi một vòng hào quang dài một hắc tay và được trang điểm bởi cái vương miện bằng những ngọn

lửa (nhục kế).

Khi thấy hình ảnh ấy, đức vua đầy hoan hỉ và sửng sốt và nghĩ rằng: "hình tượng được tạo ra bởi vị Mahaakaalaa mà còn như thế, huống hồ hình tượng thật của đức tahaagata còn hơn thế nào nữa!" và vị ấy càng ngày càng được tăng thêm hoan hỉ, và trong bảy ngày không ngừng, vị đại vương có năng lực phi thường đã tổ chức cuộc cúng dường vĩ đại, được gọi là "akkipuujaa".

Ở ĐÂY CHẤM DỨT SỰ ĐI VÀO GIÁO PHÁP CỦA ASOKA

Bảy giờ vị vua hùng mạnh và ngoan đạo và trưởng lão Moggaliputta trong những kiếp quá khứ đã được trông thấy bởi những bậc phạm hạnh.

Trong thời gian của cuộc kiết tập lần thứ hai, những vị trưởng lão, khi nhìn về tương lai, trông thấy sự suy sụp về đức tin trong thời kỳ của vị vua ấy - Khi nhìn quanh khắp toàn cõi thế gian để tìm một người có khả năng ngăn chặn sự suy sụp ấy, họ trông thấy brahmà tissa là vị chư thiên không còn sống lâu trong cõi phạm thiên nữa. Họ đi đến vị ấy và thỉnh cầu vị ấy, là bậc có trí tuệ vĩ đại, xin vị ấy ra tay làm tiêu tan sự suy sụp này bằng cách tái sanh vào nhân loại. Và vị ấy chấp thuận lời thỉnh cầu của các ngài khi mong muốn cho giáo pháp chiếu sáng rực rỡ. Nhưng đối với Siggava và Ca.n.davajji, là những vị còn trẻ, các vị trưởng lão nói với hai vị này như vậy: "khi một trăm mười

tám năm đã trôi qua thì sự suy sụp của giáo pháp sẽ bắt đầu. Chúng ta sẽ không sống để trông thấy thời kỳ ấy. Các vị đã không dự phần trong tránh-sự này (ima.m adhikara.na.m nghĩa trong công việc của cuộc kiết tập lần thứ hai), do đó các vị đang bị hành phạt và sự hành phạt của các vị sẽ như thế này: để giáo pháp có thể chiếu sáng rực rỡ, Phạm thiên Tissa, bậc có trí tuệ vĩ đại, sẽ tái sanh vào trong nhà của bà-la-môn Moggali. Khi thời gian trôi qua, một trong hai người sẽ thấu nhận cậu bé vào tăng chúng, người kia phải cẩn thận chỉ dạy cho vị ấy về lời dạy của Đức Chánh Biến Tri.

Có một trưởng lão tên Daasaka, là đệ tử của trưởng lão Upaali. So.naka là đệ tử của Daasaka, và hai vị trưởng lão kia là những đệ tử của trưởng lão So.naka.

Trong thời quá khứ tại Vesaali có một vị bà-la-môn uyên bác tên là Daasaka, là huynh trưởng của ba trăm môn đệ, vị ấy sống với ông thầy của mình và vào lúc cuối của hai mươi hai năm sau khi đã kết thúc việc học Vedas, vị ấy, khi đi quanh với những người đệ tử khác, đã gặp trưởng lão Upaali đang sống ở tịnh xá Vaalika, sau khi vị ấy đã thành lập dhamma trong cuộc kiết tập và khi đang ngồi gần trưởng lão, vị ấy hỏi trưởng lão về những đoạn khó trong bộ Veda và trưởng lão giải thích những đoạn kia cho vị ấy. Nay bà-la-môn, một giáo lý đến "Sau tất cả những giáo lý, thế mà tất cả những giáo lý đều kết thúc trong một giáo lý,

giáo lý ấy là giáo lý nào?"

Như vậy trưởng lão đã nói về tên của chánh pháp, nhưng chàng trai bà-la-môn không biết về giáo lý ấy. Cậu ta hỏi rằng: "Đây là loại Manta gì thế?" và khi nghe câu trả lời rằng: "Manta của đức Phật", chàng trai nói rằng, "hãy truyền Manta ấy cho con" và trưởng lão trả lời rằng: "chúng ta chỉ truyền Manta ấy đến người nào mặc y của chúng ta mà thôi."

Và Daasaka xin phép ông thầy của mình và cha mẹ để học Manta ấy. Khi vị ấy với ba trăm chàng trai bà-la-môn này đã thọ phép xuất gia từ trưởng lão, đúng lúc vị Bà-la-môn kia thọ cụ túc giới rồi sau đó trưởng lão Upaali thuyết giảng toàn thể Tam-tạng (.Tipi.taka) đến một ngàn đệ tử đã đoạn trừ các lậu hoặc, trong số đó có trưởng lão Daasaka. Số lượng của vị thánh tăng khác không đếm xuể, và trong số những người vẫn còn đứng ngoài giáo pháp họ cũng học được Tam Tạng từ trưởng lão.

Trên dãy đất của xứ kaasi có một người con trai cả vị trưởng đoàn thương buôn, tên là So.naka. Vị ấy đi buôn với cha mẹ đến xứ giribbaja, (kinh đô xưa của nước Magadha). Dầu còn trẻ, chỉ mới mười lăm tuổi, vị ấy đã đi vào tịnh xá Trúc Lâm (Ve.luvana). Năm mươi lăm chàng trai bà la môn là những người bạn đồng hành với vị ấy, cũng đi đến trưởng lão Daasaka.

Khi trông thấy trưởng lão Daasaka với những đệ tử ở

quanh ngài, đức tin đến với cậu ta và cậu xin trưởng lão truyền phép xuất gia cho mình. Trưởng lão nói hãy xin thầy của con đi. Về sau, chàng thanh niên so.naka. Sau khi đã nhịn đói ba bữa ăn và đã được cha mẹ cho phép gia nhập vào tăng chúng, đã đến trở lại, rồi khi cậu ta đã thọ phép xuất gia từ trưởng lão Daasaka và sau đó thọ cụ túc giới, cùng với những chàng trai kia vị ấy thông thuộc Tam-tạng. Giữa hội chúng gồm một ngàn đệ tử của trưởng lão đã đoạn trừ các lậu hoặc và thông suốt tam-tạng, vị Sa-môn So.naka là tối thắng. Trong thành phố mang tên của loài hoa paatali (tức là Paa.taliputta) có bậc trí tuệ siggava, là con trai của một vị quan. Khi đến tuổi mười tám và đang sống trong ba cung điện thích hợp với ba mùa của năm, cậu ta đi chung với một người bạn tên là Ca.n.davajji, là con trai của một vị quan, và được theo hầu bởi năm trăm vị tùy tùng, đi đến tịnh xá Kukku.taaraama (ở trong thành Paa.taliputta) và viếng thăm trưởng lão Sa.naka.

Và khi cậu ta biết rằng trưởng lão đã ngồi nhập định với các căn được thâm nhiếp và không đáp lời chào hỏi của cậu ta, cậu ta bèn hỏi chư tăng về vấn đề này. Các ngài đáp lại rằng: "những người mà đã ở sâu trong tầng thiền thì không trả lời". Bởi vậy cậu ta hỏi rằng "họ xuất khỏi tầng thiền như thế nào?" và các vị Tỳ khưu nói rằng: "khi có lời kêu gọi của bậc đạo sư, hay lời kêu gọi từ tăng chúng, hay khi thời gian đã định chấm dứt, hay khi tử thần đi đến, các

ngài mới xuất khỏi tầng thiền.

Khi các ngài đã nói như vậy, họ thấy rằng những chàng trai này có duyên lành để tỏ ngộ chánh pháp, họ bèn cho công bố lời kêu gọi của chư tăng và trưởng lão xuất khỏi tầng thiền và đi đến họ. Chàng trai hỏi rằng: "kính bạch đại đức, lúc này, tại sao đại đức không nói chuyện với con. Trưởng lão nói rằng: "chúng ta đang thọ hưởng pháp dành cho chúng ta". Chàng trai bèn nói rằng: "hãy cho chúng con thọ hưởng pháp này với." Trưởng lão trả lời rằng: "chỉ ai giống như chúng ta, thời chúng ta mới có thể khiến cho họ hưởng được pháp ấy.

Sau đó, được phép của cha mẹ họ, chàng trai Siggava và Ca.n.davajji và năm trăm tùy tùng của họ đều thực hiện phép xuất gia và về sau thọ cụ túc giới từ trưởng lão So.naka. Với trưởng lão là thầy của họ, hai người kia đã siêng năng học hỏi tam tạng (Pi.taka) và đã chứng đắc sáu thắng trí (lục thông).

Về sau khi siggava biết rằng tissa đã tái sanh vào thế gian này, từ dạo đó trưởng lão thường hay đến nhà của vị ấy trong bảy năm. Và chẳng phải trong bảy năm để vị ấy nghe những lời "hãy đi tiếp" (được nói với vị ấy). Nhưng trong năm thứ tám vị mới nghe những lời nói ấy "hãy đi tiếp qua bên kia", ở trong ngôi nhà ấy. Khi điều ấy xảy ra thì Bà-la-môn Moggali, ngay khi ấy đang đi vào, trông thấy trưởng lão và hỏi rằng: "ông đã nhận được gì trong nhà của

chúng tôi chưa?" và trưởng lão trả lời: "có". Khi ông Moggali nghe chuyện đã xảy ra và khi trưởng lão đi đến nhà trở lại vào ngày thứ hai sau đó, ông ta lảng mạt ngài là đã nói dối. Và khi ông ta nghe qua những lời của trưởng lão thì vị Bà-la-môn, đầy tịnh tín, bèn cúng dường trưởng lão vật thực thường xuyên và dần dần người trong nhà của ông ta cũng trở thành những tín đồ và vị Bà-la-môn ân cần tiếp đãi trưởng lão một cách liên tục, mời ngài ngồi trong nhà của ông ta.

Bởi vậy, khi thời gian trôi đi, chàng thiếu niên Tissa đến tuổi mười sáu và đạt đến bờ bên kia của đại dương kiến thức Tam phệ đà thì trưởng lão, khi nghĩ rằng vị ấy có thể nói chuyện với chàng trai theo cách này, bèn khiến cho tất cả ghế ngồi trong nhà của cậu ta biến mất, chỉ chừa lại ghế ngồi của chàng trai Bà-la-môn. Vì từ cội phạm thiên chàng trai này thích sự sạch sẽ nên người ta thường treo cái ghế của cậu ta lên cao để giữ gìn nó cho sạch sẽ gọn gàng.

Rồi những người ở trong nhà vì không thấy có cái ghế nào khác, nên lấy làm bối rối, bởi vì trưởng lão đã phải đứng; họ bèn bày ra cái ghế của chàng trai Tissa cho ngài. Khi chàng trai Bà-la-môn trở về từ nhà ông thầy của mình và thấy trưởng lão đang ngồi ở đó, cậu ta nổi giận và nói với ngài một cách không thân thiện Trưởng lão nói với cậu ta rằng: "này cậu, cậu có biết Manta không?" và chàng trai

Bà-la-môn để trả lời câu hỏi đã hỏi lại trưởng lão cùng câu hỏi như thế. Bởi vì trưởng lão đáp lại rằng: "ta biết nó," nên cậu ta hỏi ngài về những đoạn khó trong Tam phê đà. Trưởng lão giải thích chúng đến cậu ta, vì khi còn sống cuộc đời tại gia, ngài đã học hết Tam phê đà rồi. Lại nữa, ngài đã nắm vững tứ-tuệ-phân-tích, thì làm sá gì Tam-phê-đà ngài không thể giải thích được?

"Đối với người có tâm sanh và không diệt, thời tâm sẽ diệt và không sanh trở lại, nhưng đối với người có tâm diệt và không sanh, thời tâm sẽ sanh trở lại và không diệt." (nghĩa là: bất cứ ai thấu rõ chân lý, thời trí tuệ của người ấy sẽ thấu rõ Niết bàn không bao giờ trở lại nhưng ngược lại, người nào không suy nghĩ chơn chánh và không thực hành theo giáo pháp, sẽ phải đi vào kiếp sống mới và không đạt đến giải thoát).

Vị trưởng lão trí tuệ đã hỏi câu hỏi này từ phẩm tâm song-luận trong Tạng Abhidhamma (Cittiayamaka) và tựa như bóng tối của đêm đen đến với chàng trai Bà-la-môn, và cậu ta nói với trưởng lão rằng: "đó là loại Manta gì thế, hỏi ông Tỳ khưu", Manta của đức Phật trưởng lão đáp lại; và khi Tissa nói rằng: "hãy truyền nó cho con, trưởng lão bèn nói rằng:"ta chỉ truyền nó cho những người nào mặc y của chúng ta mà thôi!"

Bởi vậy được sự cho phép của cha mẹ chàng trai thọ xuất gia, để học Manta ấy, và trưởng lão, khi đã cho cậu ta

xuất gia rồi bèn chỉ dạy cho cậu ta pháp môn Ramama.t.thaana (quán pháp). Do sự thiền quán con người tài cao này đã sớm chứng đắc quả thánh tu-đà-hườn, và khi biết rõ trạng thái này trưởng lão siggava bèn sai vị đệ tử đi đến trưởng lão Ca.n.davajji để vị ấy có thể học tạng-kinh (Suttapi.taka) và tạng A-tỳ-đàm (Abhidhammapi.taka) nơi vị trưởng lão này và vị ấy đã học những tạng này từ trưởng lão Ca.n.davajji.

Và về sau vị Sa-môn siggava, sau khi đã truyền pháp Cự-túc-giới cho Tissa, đã dạy cho vị ấy tạng luật (Vinayapi.taka) và còn chỉ dạy cho vị ấy hai tạng kia nữa, về sau khi chàng trai Tissa đã đạt được chánh quán (Vipassanaa), đúng lúc vị ấy chứng đắc sáu thắng trí và đạt đến địa vị của một vị trưởng lão. Danh tiếng của vị ấy tỏa rộng như mặt trời và mặt trăng. Thế gian tín thọ lời dạy của vị trưởng lão này như tín thọ lời dạy của đức Chánh biến tri.

Ở ĐÂY DỨT CÂU CHUYỆN VỀ TRƯỞNG LÃO TISSA CON TRAI CỦA KOGGALI

Một hôm nọ vị phó vương Tissa khi đang đi săn trông thấy những con linh dương đang nô đùa trong rừng hoang. Trước cảnh này vị ấy suy nghĩ rằng: "ngay cả những con linh dương chỉ ăn cỏ trong rừng mà vẫn vui đùa vui chơi như vậy. Tại sao những vị Tỳ khưu có vật thực và chỗ ngụ

tiện nghi mà lại không vui sướng thỏa mái?"

Khi trở về nhà vị ấy kể lại với đức vua về ý nghĩ của mình. Để dạy cho vị ấy, đức vua bèn cho vị phó vương quyền thống trị vương quốc trong bảy ngày, khi nói rằng "nay hoàng tử, hãy thọ hưởng vương quyền của ta trong một tuần; rồi sau đó ta sẽ giết chết ngươi." nhà cai trị đã nói như vậy.

Và khi một tuần đã trôi qua, đức vua hỏi rằng: "tại sao người lại ủ rũ tiều tụy như thế?" và khi Tissa trả lời rằng: "vì sợ chết", đức vua đã nói với vị ấy như vậy: vì nghĩ rằng ngươi sẽ chết sau một tuần trôi qua ngươi không còn vui sướng và hớn hờ. Như vậy, nay hoàng đệ, làm sao các vị Samôn vui tươi hớn hờ, khi hằng suy nghĩ về sự chết."

Và khi anh của mình đã nói như vậy, Tissa khởi tâm tin tưởng trong giáo pháp của đức Phật. Và về sau, vào một dịp nọ, khi vị ấy vì lên đường săn bắn, vị ấy trông thấy trưởng lão Mahaadhammarakkhita, bậc có tự chế, đang ngồi dưới một cội cây, và được một con rắn hổ đang quấn vào một nhánh cây Sa-la quạt cho ngài. Và vị hoàng tử có trí tuệ suy nghĩ rằng: "biết khi nào ta mới xuất gia trong giáo pháp của bậc chiến thắng giống như vị trưởng lão này và được sống trong khu rừng mệnh mệnh?"

Khi trưởng lão đã đi đến đó bằng cách bay xuyên qua hư không, để tiếp độ vị ấy, và đứng trên mặt hồ Asokaaraama, vị ấy khi bỏ lại y phục tốt trong không trung,

bền lặn vào trong nước và tắm rửa tay chân của mình. Và khi hoàng tử trông thấy phép lạ này, đầy lòng tịnh tín, con người trí tuệ đã phát nguyện có trí tuệ rằng: "chính ngày hôm nay ta sẽ thọ phép xuất gia." Vị ấy đi đến đức vua và xin đức vua cho phép mình được xuất gia. Vì đức vua không thể lay chuyển nguyện vọng của vị phó vương nên đành dẫn vị ấy theo mình cùng với một đám đông tùy tùng, đi đến tịnh xá, ở đó hoàng tử được thọ phép xuất gia từ trưởng lão Mahaadhammarkhita và bốn trăm ngàn người cũng xuất gia chung với vị ấy, nhưng số lượng người xuất gia về sau thì không biết được. Một người cháu trai của vị hoàng đế được biết qua cái tên là Aggibrahmà là chồng của đứa con gái Sa.inghamittaa của đức vua và đứa con trai của hai người này tên là sumana. Vị ấy (tức là Aggibrahmaa) cũng xin phép đức vua và được xuất gia chung với vị hoàng tử kia.

Sự xuất gia của vị hoàng tử, từ đó đem lại hạnh phúc cho nhiều người, xảy ra vào năm thứ tư của triều đại vua Asoka. Trong cùng năm đó vị ấy thọ cụ túc giới, và vì vị ấy có duyên lành để hành đạt đạo quả nên vị hoàng tử, do nỗ lực tinh tấn, đã chứng đắc đạo quả-la-hán cùng với sáu thắng trí.

Tất cả những tịnh xá được khởi công thời bấy giờ người ta đã làm xong đúng mức trong tất cả những thành phố trong vòng ba năm. Nhưng bằng năng lực thần thông

của trưởng lão Indagu.tta, là người trông coi công việc, ngôi chùa mang tên Asoka cũng được hoàn thành một cách nhanh chóng. Tại những chỗ mà chính bậc chiến thắng đã viếng thăm vị hoàng đế đã tiến hành xây dựng rải rác những bảo tháp xinh đẹp. Có một ngày nọ, khắp nơi từ tám mươi bốn ngàn thành phố, những bức thư tấp nập bay đến với tin rằng "những tịnh xá đã được làm xong."

Khi vị đại hoàng có uy quyền lớn, có năng lực và sự dũng cảm phi thường, đã nhận những bức thư, vị ấy, vì muốn tổ chức đại Lễ hội trong tất cả những tịnh xá ngay tức thì, bèn sai đánh trống công bố trong thành phố rằng "vào ngày thứ bảy kể từ hôm nay, một lễ hội trong tất cả những ngôi chùa sẽ được tổ chức, về mọi phương diện, ở trong tất cả các tỉnh, ở trên quả đất, từ do tuần này đến do tuần khác, của bố thí to lớn sẽ được ban phát; Những tịnh xá trong các ngôi làng và những con đường lớn đều phải được trang hoàng. Ở trong tất cả những tịnh xá, những vật thí đủ loại phải được cúng dường đến chư tăng, theo thời gian và khả năng của người cho và những vật trang hoàng, như những dây lòng đèn và những tràng hoa, phải được treo lên ở khắp mọi nơi và những chỗ họp để tổ chức lễ hội, có đủ loại nhạc và tất cả phải thọ trì ngày bát quan trai giới và phải nghe pháp, và mọi người phải sửa soạn nhiều loại lễ vật cúng dường trong ngày hôm ấy. Và tất cả mọi người ở khắp mọi nơi phải tổ chức những buổi lễ thuộc về tôn

giáo, phải rục rở như cội chur thiên, giống như đã được phán truyền rồi, và làm lại nữa.

Vào ngày hôm ấy vị đại vương ăn mặc rục rở, đầy những vật trang sức, và cùng với những cung thần mỹ nữ và quan quân, đi đến khu già-lam (aaraama) của mình, tựa như đang chẻ đất, vị ấy đứng giữa chúng tăng, cúi mình trước chúng tăng đáng kính. Trong hội chúng có tám mươi ko.ti tỳ kheo và trong số này một trăm ngàn vị Sa-môn đã đoạn trừ các lậu hoặc. Hơn nữa có chín lần một trăm ngàn tỳ kheo ni, và trong số này có một ngàn vị tỳ kheo ni đã đoạn trừ các lậu hoặc, Những vị tỳ kheo và tỳ kheo ni này sử dụng thần thông gọi là "vén bức màn thế gian" với mục đích tiếp độ cho vua Dhammasoka - Ca.n.daasoka (phần nộ A-dục) trong quá khứ vị ấy được gọi là Asoka ác độc, vì vị ấy đã làm những việc ác; Nhưng về sau, do làm những thiện nghiệp vị ấy được nổi danh là Dhammasokaa (chơn chánh A-dục). Vị ấy nhìn quanh khắp cội jampudiipa được bao quanh bởi đại dương và nhìn khắp tất cả những tịnh xá đầy muôn màu muôn vẻ của lễ hội-và với hỷ lạc vô cùng, khi nhìn vào các vị Tỳ khuru vị ấy hỏi các ngài trong khi các ngài đang ngồi: "về tánh rộng rãi đối với giáo pháp của đức thế tôn có ai từng vĩ đại như trăm không, thừa chur đại đức?"

Trưởng lão Moggaliputta trả lời câu hỏi của đức vua: "Ngay trong thời kỳ của đức Thế tôn cũng không có thí chủ

nào rộng rãi hào phóng bằng đại vương cả."

Khi nghe qua câu trả lời này thì đức vua càng vui sướng hơn và hỏi rằng:

"Vậy thì có người quyền thuộc nào trong giáo pháp của đức Phật giống như trầm không?"

Nhưng trưởng lão biết căn cơ của đứa con trai của đức vua là hoàng tử Mahinda và đứa con gái là công chúa Sa.mghamittaa, và thấy trước sự hưng thịnh của giáo pháp sanh lên từ họ, và trưởng lão, là người có bốn phận gánh vác giáo pháp, trả lời rằng: "ngay cả một người bố thí hào phóng như đại vương cũng không phải là người quyền thuộc của giáo pháp đâu; tâu đại vương, người ấy chỉ được gọi là người bố thí của cải mà thôi (paccayaadaayaka). Nhưng người nào cho con trai hay con gái của mình gia nhập vào tăng chúng, người ấy mới được gọi là quyền thuộc của giáo pháp và là những người cho vật thí":

Bởi vì vị hoàng đế hoan hỉ muốn trở thành người quyền thuộc của giáo pháp nên vị ấy hỏi Mahinda và Sa.mghamittaa đang đứng gần rằng: "các con có muốn thọ pháp xuất gia không? xuất gia được xem là việc phước lớn." Rồi, khi họ nghe những lời của phụ thân, họ nói với vị ấy rằng: "chính ngày hôm nay chúng con bằng lòng gia nhập vào tăng chúng, tâu phụ vương. Nếu phụ vương muốn thế, do kết quả của sự xuất gia này của chúng con, phước báu sẽ đến với chúng con cũng như với phụ vương nữa". Từ lúc

hoàng tử Tissa xuất gia, Mahinda cũng đã có ý nguyện gia nhập vào tăng chúng rồi, và Sa.mghamittaa cũng vậy. Aggibhnanmaa từ lúc Aggibhanmaa xuất gia, mặc dầu vị hoàng đế muốn phong cho Mahinda làm phó vương, tuy nhiên vị ấy vẫn đồng ý cho con trai của mình xuất gia khi nghĩ rằng: "địa vị này đây của người xuất gia còn to lớn hơn nhiều." Bởi vậy đức vua cho phép đưa con trai của mình, là hoàng tử Mahinda xuất sắc hơn tất cả những người khác về trí thông minh, có sắc đẹp và sức mạnh, và cũng cho phép đưa con gái của mình là công nương Sa.mghamittaa, được phép xuất gia với nghi tiết trọng thể.

Lúc bấy giờ Mahinda, con trai của đức vua được hai mươi tuổi, và đưa con gái Sa.mghamittaa của đức vua được mười tám tuổi. Vào chính ngày hôm ấy hoàng tử thọ phép xuất gia và thọ phép cụ túc giới luôn thể, lễ xuất gia và lễ nương nhờ cũng xảy ra trong ngày hôm ấy.

Thầy hòa thượng của hoàng tử là trưởng lão Moggalipputta Tissa; phép xuất gia được ban đến cho vị ấy do bởi trưởng lão Mahaadeva, còn Majjhantika thì tụng tuyên ngôn và ngay ở chỗ mà vị ấy thọ cụ túc giới, con người vĩ đại này đã chứng đắc đạo quả A-la-hán cùng với những thắng trí.

Thầy hòa thượng của Sa.mghamittaa là vị trưởng lão ni nổi tiếng Dhammapaalaa, và thầy y chỉ của nàng là Ayupaalaa; đến đúng lúc nàng cũng đoạn tận các lậu hoặc.

Hai ngọn đèn của giáo pháp ấy là những người đem lại hạnh phúc to lớn cho đảo Tích-Lan, đã thọ phép xuất gia vào năm thứ sáu của vua Dhammaasoka, đại Mahinda, người tể độ cho đảo Tích-Lan, đã học tam-tạng với thầy hòa thượng của mình trong ba năm vị Tỳ khuru Ni này cũng giống như mặt trăng mới mọc và vị Tỳ khuru Mahinda giống như mặt trời, luôn luôn chiếu sáng bầu trời, là giáo pháp của đức Chánh biến tri.

Một thuở nọ trong quá khứ, có một người trú ngụ trong rừng, khi ra đi từ paataliputta đến khu rừng, đem lòng yêu thương một nữ thần rừng tên là kunti. Do sống chung với vị ấy, nàng sanh được hai đứa con trai: đứa lớn tên là Tissa và đứa nhỏ tên là Sunitta. Về sau cả hai đều xuất gia dưới chân trưởng lão Mahaavarua và chúng đắc đạo quả A-la-hán cùng với những thắng trí.

Có một lần nọ vị trưởng lão anh bị đau ở bàn chân có vết cắn do chất độc của một con côn trùng và khi người em hỏi trưởng lão cần gì, trưởng lão bèn nói cho vị ấy biết rằng cần có một nắm thực tô.

Nhưng trưởng lão không tự mình chỉ cho đức vua biết những thứ cần thiết trong lúc bệnh hoạn, cũng không đi khát thực sau bữa ăn trưa. "Nếu khi hiền đệ đi bát mà nhận được thực tô thì hãy đem nó về cho ta", trưởng lão Tissa nói với vị trưởng lão tối thắng Sunitta. Khi vị ấy ra đi để khát thực, vị ấy chẳng nhận được một nắm thực tô nào, và

trong lúc đó trưởng lão lâm vào tình trạng mà ngay cả một trăm lọ thực tô cũng không chữa trị nó được và do bởi căn bệnh ấy, trưởng lão rơi vào tình trạng hấp hối và khi trưởng lão đã khuyên vị kia không ngừng tinh tấn, ngài quyết định nhập Niết bàn.

Khi ngồi kiết già trong không trung và nhập vào tầng thiền về đề mục lửa, đúng như nguyện lực của mình, Trưởng lão bèn nhập Niết bàn. Những ngọn lửa bốc lên từ thân và thiêu đốt nhục thân của trưởng lão, nhưng xương vẫn còn ở dưới dạng những viên xá lợi.

Khi vị hoàng đế nghe rằng vị trưởng lão đã viên tịch theo cách này, bèn đi đến tịnh xá của mình cùng với một đám đông quân binh khi cỡi trên con voi đức vua lấy xuống khối xá lợi ấy, và khi vị ấy đã làm lễ cúng dường xá lợi, đức vua bèn hỏi chúng tăng về chứng bệnh của trưởng lão. Khi nghe qua, đức vua rất đổi xúc động và sai làm những cái thùng chứa các loại thuốc chữa bệnh đặt ở các cổng thành dành cho những người bệnh và ngày này sang ngày khác vị ấy sai cúng dường - các loại thuốc chữa bệnh đến chúng tỳ kheo khi nghĩ rằng: mong sao các vị Tỳ khuru đừng có bao giờ gặp khó khăn trong việc tìm kiếm thuốc chữa bệnh.

Trưởng lão Sunitta nhập Niết bàn ngay khi ngài đang đi kinh hành, và nhờ vậy đông đảo hội chúng qui ngưỡng theo giáo pháp của đức Phật: Cả hai vị trưởng lão này là hai người con trai của Kintì, đã làm lợi ích lớn cho thế gian rồi,

nhập Niết bàn vào năm thứ tám của triều đại Asoka.

Từ đạo ấy trở đi, những lợi lộc phát sanh đến chư tăng vô cùng to lớn, và vì những người được tiếp độ sau này khiến cho lợi lộc gia tăng, nên những ngoại đạo sư vì sự kiện này đã mất lợi lộc và danh vọng, họ cũng mặc vào chiếc y vàng để kiếm lợi lộc, và sống chung với các vị tỳ kheo. Họ công bố những giáo lý của chính họ là giáo pháp của đức Phật và thực hành những pháp của họ tự do theo ý mình.

Và khi trưởng lão Moggaliputta Tissa, có tâm kiên cố vĩ đại, trông thấy cái mọt nhọt truyền nhiễm vô cùng tệ hại trong giáo pháp, ngài, bậc nhìn xa thấy rộng, đã bàn bạc kỹ lưỡng thời gian thích hợp để diệt trừ nó. Và khi đã giao chúng tỳ kheo cho trưởng lão Mahinda trông coi, ngài đi vào ẩn cư kiết hạ, hoàn toàn một mình ở xa tít trên thượng nguồn sông hằng, tại ngọn núi Ahoga.nga và trong bảy năm, ngài miệt mài trong đời sống ẩn dật.

Do số lượng của ngoại đạo sư đông đảo và tánh buông lung của chúng nên các vị Tỳ khuru không thể sống trong giới luật được, và do đó các vị Tỳ khuru suốt bảy năm trời không làm lễ phát lồ cũng không làm lễ tự tứ trong tất cả những tịnh xá.

Khi vị hoàng đế Dhammaasoka nổi tiếng biết rõ điều này, vị ấy bèn sai một vị quan đi đến tịnh xá rục rờ Aasokaaraama, truyền lệnh cho vị kia rằng: "hãy đi giàn xếp

vấn đề này và bảo các vị Tỳ khuru trong tịnh xá của trăm tổ chức lại lễ phát lồ." Kẻ ngu này (tức vị quan) đi đến đó và khi ông ta triệu tập chúng tỳ kheo lại, ông ta công bố lệnh truyền của đức vua rằng: "hãy làm lễ phát lồ."

"Chúng tôi không làm lễ phát lồ với những ngoại đạo sư", chúng Tỳ kheo trả lời với vị quan lầm lạc đó. Vị quan kia bèn chém đầu bảy vị trưởng lão, lần lượt từng vị một, bằng cây gươm của ông ta, khi nói rằng: "ta bắt buộc các người phải làm lễ phát lồ". Khi người em của đức vua, là Tissa, thấy tội ác ấy, ngài tức tốc đi đến và ngồi trên chỗ ngồi gần nhất với vị quan. Khi vị quan kia trong thấy trưởng lão, ông ta bèn đi đến đức vua và tâu lại toàn thể vấn đề.

Khi vị hoàng đế nghe qua điều ấy, vị ấy lấy làm sầu khổ và vội vã ra đi và hỏi chúng Tỳ kheo đang bị hoang mang rối ren nhiều: "thực ra, ai có tội trong hành động đã làm này?"

Một người nọ trong bọn chúng ngu xuẩn trả lời rằng: "bệ hạ có tội" và những người khác thì nói rằng: "cả hai trong các vị đều có tội", nhưng những người có trí thì trả lời rằng: "bệ hạ không có tội".

Khi đức vua nghe qua điều này thì vị ấy nói rằng: "có vị Tỳ khuru nào có khả năng làm lắng dịu những hoài nghi của trăm và để cư xử tốt với đạo chăng?. Các vị Tỳ khuru trả lời đức vua rằng: "có trưởng lão Tissa, con trai của Moggali,

tâu đại vương" và đức vua khởi nhiệt tâm.

Vua gởi đi bốn vị trưởng lão, mỗi vị được theo hầu bởi một ngàn vị Tỳ khưu và bốn vị quan, mỗi vị có một ngàn tùy tùng trong cùng ngày hôm ấy, lãnh trọng trách của đức vua đi thỉnh trưởng lão về; nhưng dầu họ đã khẩn cầu trưởng lão ngài cũng không đến.

Khi đức vua nghe qua điều này, vị ấy lại phái tám vị trưởng lão và tám vị quan, mỗi vị có một ngàn tùy tùng, nhưng cũng như trước trưởng lão cũng không đến.

Đức vua hỏi rằng: "thế thì, làm sao để trưởng lão đến?" các vị Tỳ khưu bày cho đức vua biết cách để có thể khiến cho trưởng lão đi đến: "tâu đại vương nếu họ nói với trưởng lão như vậy, "bạch đại đức hãy là người giúp đỡ cho chúng con để làm lợi cho giáo pháp". Như vậy trưởng lão sẽ đi đến."

"Đức vua lại phái sứ giả ra đi gồm mười sáu trưởng lão và mười sáu vị quan, mỗi vị có một ngàn tùy tùng, cũng lãnh trách nhiệm ấy, và đức vua nói với họ rằng: "trưởng lão đã già rồi, trưởng lão sẽ không đi bằng xe đâu, hãy đưa trưởng lão đi bằng thuyền trên sông Hằng."

Bởi vậy họ đi đến trưởng lão và bạch lại với ngài, và khó khăn lắm trưởng lão mới chịu nghe bức thư của họ và đứng dậy. Và họ đưa trưởng lão đi bằng thuyền và đức vua ra đón tiếp trưởng lão. Khi lội xuống nước ngang đầu gối, đức vua cung kính chìa bàn tay phải của mình đến trưởng

lão khi trưởng lão đi xuống khỏi thuyền. (Đức vua đã nằm mơ thấy một giấc mộng trong đêm hôm trước, các nhà tiên tri đã giải giấc mộng ấy như vậy, rằng một vị Sama.nanaaga, là một đại Sa-môn, sẽ chạm vào tay phải của vua). Bấy giờ khi trưởng lão nắm tay của đức vua, thì những tùy tùng định giết ngài. (Vì chạm vào bàn tay của đức vua là một tội có thể bị xử phạt bằng cái chết. Tuy nhiên đức vua đã ngăn cản họ lại. Nhưng trưởng lão nắm tay của đức vua như một dấu hiệu cho thấy rằng ngài chấp nhận vị ấy làm đệ tử của mình).

Vị trưởng lão đáng kính nắm tay đức vua do lòng bi mẫn đối với vị ấy, và đi xuống khỏi thuyền.

Đức vua dẫn Trưởng lão đến lạc viên có tên là Rativaddhana, và khi vị ấy đã rửa chân và thoa dầu cho ngài và đã ngồi xuống vị hoàng đế bèn nói, để thử khả năng của trưởng lão, con muốn xem phép lạ. Và trưởng lão trả lời cho câu hỏi về thần thông mà đức vua mong thấy: "một sự rung động của quả đất". Và trưởng lão lại nói với đức vua rằng: "toàn thể quả đất rung chuyển và độc nhất một tôn giáo, bệ hạ muốn thấy hiện tượng nào đây?" rồi khi đức vua hỏi rằng: "bên nào khó hơn?" và nghe câu trả lời rằng: "sự lung lay của một tôn giáo thì khó hơn" và đức vua nói rằng vị ấy muốn thấy sự lung lay của một tôn giáo.

Rồi trong phạm vi một do tuần bề rộng, trưởng lão để một cỗ xe, một con ngựa và một người đàn ông, và một cái

bình đựng đầy nước ở bốn hướng, và bằng năng lực thần thông của trưởng lão, trưởng lão khiến cho quả đất trong phạm vi một do tuần này rung chuyển, cùng với một nửa của một trong bốn vật này cũng rung chuyển, và để đức vua ngồi ở đó xem hiện tượng này.

Rồi vị hoàng đế hỏi trưởng lão xem chính mình có dính dáng gì trong tội giết chết những vị Tỳ khuru do vị quan kia đã làm không. Trưởng lão giảng giải cho đức vua biết rằng: "Không có cố ý ác thì không có nghiệp duyên". Và ngài tụng lại câu chuyện bốn sanh Tittirajaataka.

Khi trú ngụ một tuần lễ ở đó trong vườn thượng uyển của đức vua, trưởng lão chỉ dạy về giáo pháp khả ái của đức Chánh biến tri. Cũng trong tuần này vị hoàng đế sai hai vị Dạ-xoa ra đi và triệu tập tất cả những vị Tỳ khuru có mặt trên quả đất. Vào ngày thứ bảy, vị ấy đi đến tịnh xá rục rờ của chính mình và tổ chức một cuộc họp gồm hội chúng Tỳ khuru với số lượng đầy đủ như thế.

Rồi khi ngồi với trưởng lão ở một bên sau bức màn, vị hoàng đế gọi đến lần lượt từng vị một những vị Tỳ khuru có nhiều quan điểm khác nhau và hỏi họ rằng: "bạch ngài, đức thế tôn đã giảng dạy điều gì?" Và họ từng vị một trình bày giáo lý phi pháp của họ, là giáo lý thường kiến (Sassatadi.t.thi) vân vân, Và đức vua đã ra lệnh trục xuất tất cả những vị Tỳ khuru chấp theo tà kiến này ra khỏi tăng chúng, những vị Tỳ khuru bị trục xuất có tất cả sáu chục

ngàn vị. Vị ấy lại hỏi những vị Tỳ khuru có chánh kiến rằng: "Đức thế tôn giảng dạy điều gì?" các ngài trả lời rằng: "Đức thế tôn giảng dạy giáo lý phân biệt-luận giả (Vibhajjavaada đồng nhất với Theravaada)".

Và vị hoàng đế hỏi trưởng lão rằng: "bạch ngài, Đức Chánh biến tri có thực sự giảng dạy giáo lý phân biệt-luận-giả chẳng?" trưởng lão trả lời rằng: "phải". Và khi đức vua biết được điều này, vị ấy vui sướng trong lòng và nói rằng: "bạch ngài, bởi vì kể từ nay tăng chúng đã được thanh tịnh, thanh lọc, do đó chúng tăng nên làm lễ phát lồ," và đức vua tôn trưởng lão làm người bảo vệ chúng tăng và rồi trở về kinh đô xinh đẹp của chính vị ấy; từ đó trở đi chúng Tỳ kheo làm lễ phát lồ trong sự hòa hợp.

Từ số lượng to lớn của chúng Tỳ kheo, trưởng lão chọn ra một ngàn vị Tỳ kheo đa năng, có sáu thắng trí, thông suốt Tam-tạng và có Tứ-tuệ phân-tích, để trùng tuyên chánh pháp. Cũng như trưởng lão Mahaakassapa và trưởng lão Yasa đã tổ chức cuộc kết tập như thế nào - thì trưởng lão Tissa cũng đã tổ chức như thế ấy, giữa hội đồng kiết tập này trưởng lão Tissa đã đưa ra bộ luận sự (kathaavattthupakara.na), để bác bỏ những giáo lý khác. Như vậy cuộc kiết tập lần thứ ba dưới sự bảo vệ của vua Asoka được kết thúc bởi một ngàn vị Tỳ khuru- trong thời gian chín tháng.

Vào năm thứ mười bảy dưới triều đại của vị hoàng đế,

Vị trưởng lão trí tuệ bảy mươi hai tuổi đã kết thúc cuộc kiết tập bằng một cuộc lễ đại tự tứ. Và tựa như để vui mừng tung hô sự thành lập của chánh pháp, đại địa đã chấn động vào lúc kết thúc cuộc kiết tập.

Hơn thế nữa, khi rời bỏ cõi cao, là cõi phạm thiên rực rỡ và vì giáo pháp mà đi xuống cõi ô trọc ngài, bậc đã hoàn thành phận sự của chính mình, hoàn thành viên mãn các phận sự đối với giáo pháp. Quả thật, vậy ai khác có thể dễ duôi với giáo pháp?

Ở đây chấm dứt chương thứ năm, được gọi là cuộc kiết tập lần thứ ba; trong bộ đại vương thống sử (Mahaava.msa), được biên soạn vì lòng tín lạc và xúc động - của những người mộ đạo.

CHƯƠNG VI: SỰ ĐI ĐẾN CỦA VIJAYA

Thuở xưa có một vị vua của những người Va"nga sống tại kinh đô Va"nga, trong nước của những người Va"nga. Đứa con gái của vị vua nước Ka"ni"nga là chánh hậu của vị vua ấy. Do bà chánh hậu, đức vua có một người con gái. Các nhà tiên tri đã tiên đoán rằng sau này nàng sẽ kết hôn với chúa của muôn thú. Nàng rất xinh đẹp và rất đa tình và vì xấu hổ đức vua và hoàng hậu không thể dung thứ cho nàng được.

Nàng một mình từ nhà ra đi, vì ưa thích thú vui của đời sống độc lập; âm thầm không ai nhận ra được, nàng tháp tùng với một đoàn thương buôn đi đến nước Magadha. Tại xứ Laa.la, một con sư tử thành linh tấn công đoàn thương buôn ở trong rừng, những người khác bỏ chạy tán loạn, còn nàng chạy dọc theo lối đi mà con sư tử đã đi đến.

Khi con sư tử đã tóm được con mồi của mình và đang rời khỏi chỗ ấy, nó trông thấy nàng từ đằng xa, tình yêu, với nàng ngự trị con người của nó, và nó đi đến với nàng với đuôi phe phẩy và tai cụp lại. Khi trông thấy nó, nàng bỗng nhớ ra lời tiên đoán của những nhà tiên tri mà nàng đã nghe được và chẳng sợ hãi gì, nàng vuốt ve nó bằng cách vỗ nhẹ vào tứ chi của nó.

Con sư tử, bị kích thích tình dục đến tột độ do sự xúc chạm của nàng, bèn cồng nàng trên lưng của nó và phi

nhanh đến hang của nó, ở đó nó làm tình với nàng, và do kết quả của sự giao hợp với con sư tử, nàng công chúa đã hạ sanh song đôi, một trai một gái.

Đôi tay và đôi chân của đứa con trai giống như của con sư tử vậy và do đó nàng đặt tên cho đứa bé trai là Siihabaahu, còn đứa con gái thì nàng đặt tên là Siihasiivalii. Khi đến tuổi mười sáu, vì có sự nghi ngờ sanh lên trong cậu ta, nên đứa con trai hỏi mẹ rằng: "thưa mẹ, tại sao mẹ và cha của chúng con khác nhau như vậy?" nàng bèn kể cho cậu ta nghe tất cả mọi chuyện. Rồi cậu con trai hỏi tiếp rằng: "tại sao chúng ta không đi ra khỏi đây?" và nàng trả lời rằng: "cha của con đã dùng một tảng đá đóng cửa hang lại rồi." Sau đó cậu ta khiêng lên vai tảng đá ở trước cửa hang lớn ấy và một khoảng xa năm mươi do tuần và đi vừa lại trong một ngày.

Rồi vào một hôm nọ, khi con sư tử đã ra đi để tìm mồi Siihabaahu mang mẹ trên vai phải của cậu ta và em gái ở trên vai trái, và bỏ đi nhanh. Họ mang vào người bằng những nhánh lá, và đi như vậy đến một ngôi làng biên giới và ngay lúc bấy giờ, có một đứa con trai của ông chú của công chúa, là vị tướng lãnh trong quân đội của vua Va"nga, là người được cho quyền cai trị vùng biên giới, và ngay khi ấy ông ta đang ngồi dưới gốc cây đa quan sát mọi người làm việc.

Khi ông ta trông thấy họ, bèn hỏi họ là ai và họ nói

rằng: "chúng tôi là những người ở rừng"; vị tướng lãnh bảo tùy tùng cho họ y phục; và những y phục này trở thành những y phục lông lầy. Ông ta sai bỏ vật thực trên ngọn lá và cho đến họ và do bởi phước của họ những gói vật thực này biến thành những đĩa vật thực bằng vàng. Khi ấy, đầy sứng sốt, vị tướng quân hỏi họ rằng "các người là ai" công chúa bèn kể cho ông ta nghe về dòng tộc của nàng. Sau đó vị tướng dẫn đưa con gái của ông bác của mình theo cùng và đến kinh đô của nước Va"nga và kết hôn với nàng.

Khi con sư tử đang vội vã trở về hang của nó, vì không thấy ba người kia, đầy sầu muộn, và thương tiếc đưa con trai của mình, không ăn cũng chẳng uống gì. Để tìm kiếm những đứa con của nó, nó đi đến ngôi làng biên giới, mỗi ngôi làng mà nó đi đến đều bị bỏ hoang bởi những người dân cư ở đó.

Và những người dân vùng biên giới đi đến đức vua và tâu với vị ấy như vậy: "một con sư tử tàn phá xứ sở của bệ hạ, tâu đại vương, xin hãy diệt trừ mối hiểm họa này".

Vì không thấy có ai có đủ khả năng diệt trừ mối hiểm họa này nên đức vua sai để một ngàn đồng trên lưng con voi và đi quanh thành phố và công bố như vậy: " Ai đem về con sư tử thì sẽ nhận được món tiền này!" cứ như thế vị hoàng đế lại tăng lên hai ngàn đồng rồi đến ba ngàn đồng. Hai lần mẹ của Siihabaahu ngăn cản cậu ta. Lần thứ ba chẳng cần xin phép mẹ, Siihabaahu cầm lấy ba ngàn đồng

tiền thưởng để giết chết cha của nó.

Người ta đưa chàng đến trước đức vua và đức vua nói với cậu ta như vậy: "nếu người đem về được con sư tử thời trăm sẽ cho người vương quốc ngay lập tức". Và cậu ta đi đến cửa hang, và ngay khi cậu ta trông thấy con sư tử từ xa đi đến, với tình thương đối với đứa con trai của nó, cậu ta bắn một cây tên để giết nó.

Cây tên trúng vào trán của con sư tử nhưng vì tình thương đối với đứa con trai của nó khiến cho cây tên bật lại và rơi xuống dưới bàn chân của chàng trai. Và ba lần cây tên đã rơi ra ngoài như thế, rồi chúa của loài thú nổi giận và cây tên được bắn ra đến trúng vào nó và xuyên qua thân của nó.

Siihabaahu lấy cái đầu dính theo cái bờm của con sư tử và trở về thành phố của mình. Và vừa khi bảy ngày đã trôi qua kể từ khi vua của nước Va"nga thắng hà Siihabaahu cũng vừa về đến. Bởi vì đức vua không có con trai nên triều thần, rất vui mừng với việc làm của cậu ta và khi nghe rằng cậu ta là cháu ngoại của đức vua và cũng nhận ra mẹ của cậu ta, họ đã họp triều và đồng thời nói với hoàng tử Siihabaahu rằng "Ngài hãy làm vua của chúng tôi."

Cậu ta nhận lấy vương quyền nhưng sau đó lại trao nó cho chồng của mẹ và chính cậu ta cùng với Siihasiivalii đi đến nơi sanh của mình. Ở đó, cậu ta xây dựng một thành

phố, và người ta gọi thành phố ấy là Siihapura, và trong khu rừng trải rộng một trăm do tuần ở khắp quanh, cậu ta lập lên những ngôi làng. Trong vương quốc Laa.la, ở trong thành phố Siihabaahu, chúa của loài người, đã nắm quyền cai trị, tôn phong Siihasiivalii làm chánh hậu của mình. Thời gian thấm thoát trôi qua, bà chánh hậu của vị ấy đã mười sáu lần sanh song đôi những đứa con trai, và đứa đầu tiên tên là Vijaya, đứa con thứ hai tên là Sunitta, tất cả là ba mươi hai đứa con trai. Đến đúng lúc đức vua làm lễ tấn phong cho Vijaya làm phó vương.

Vijaya có hạnh kiểm ác và tùy tùng của ông ta cũng giống y ông ta vậy, và nhiều hành động bạo lực tàn bạo được làm bởi họ. Phần nộ trước cảnh, này dân chúng bèn tái lại vấn đề ấy với đức vua; Đức vua, khi nói lời thuyết phục họ, đã quở trách đứa con trai của mình một cách thậm tệ. Nhưng mọi chuyện vẫn diễn ra như trước, lần thứ hai, rồi lại đến lần thứ ba; và dân chúng phần nộ tái với đức vua rằng: "hãy giết chết con trai của bộ hạ."

Rồi đức vua sai người cạo nửa cái đầu của Vijaya và bảy trăm tùy tùng của hắn, sai bỏ chúng vào thuyền và đưa chúng ra đi trên biển, cùng với những người vợ con của chúng. Những người đàn ông, đàn bà và con cái đã bị lưu đày như thế mỗi nhóm mỗi đi một hướng và cặp bến cũng riêng rẽ. Một nhóm cập vào một hải đảo và họ trú ngụ ngay tại đó. Hải đảo nơi mà những đứa con trai đi đến được gọi

là Naggadiipa (đảo của những đũa bé trần truồng) và đảo mà những người đàn bà đáp vào được gọi là Mahilaadiipaka (nữ đảo). Còn Vijaya đáp vào một hải cảng được gọi là Suppaaraka. Nhưng vì ở đó có nguy hiểm do những tùy tùng của ông ta gây bạo lực nên ông ta lại xuống thuyền đi tiếp.

Vị hoàng tử Vijaya, con người dũng cảm, đã cập bến tại Tích Lan, ở vùng đất tên là Tampapa.n.ni vào ngày mà đức Tathaagata nằm giữa hai cây song-long-thọ để nhập Niết bàn.

Ở đây chấm dứt chương thứ sáu, được gọi là sự đi đến của Vijaya, trong bộ Mahaava.msa, được biên soạn vì niềm tín lạc và xúc động của những người mộ đạo.

CHƯƠNG VII: SỰ TÔN VƯƠNG VIJAYA

Khi bậc lãnh đạo của thế gian, sau khi đã hoàn thành sự cứu rỗi thế gian và đã đạt đến trạng thái an lạc tốt bậc, đang nằm để nhập Niết bàn, giữa hội chúng đông đảo chư thiên, Ngài, Bậc Đại Sa-môn, bậc có giọng nói tuyệt vời nhất, đã nói với Sakka đang đứng gần Ngài rằng: "Vijaya, con trai của Siihabaahu, sẽ đến đảo Tích Lan từ nước Laa.la, cùng với bảy trăm tùy tùng. Hỡi chúa của chư thiên, giáo pháp của Như Lai sẽ được thành lập tại Tích Lan, do đó hãy cẩn thận bảo vệ vị ấy và những tùy tùng và nước Tích Lan.

Khi chúa của chư thiên nghe những lời của đức Tathaagata, do lòng tôn kính, đã giao quyền bảo vệ nước Tích Lan cho một vị chư thiên có nước da màu hoa sen (Vis.nu).

Và ngay sau khi vị chư thiên nhận lãnh trách nhiệm, vị ấy liền đi nhanh đến nước Tích Lan và ngồi dưới một gốc cây trong hình tướng của vị đạo sĩ du phương, và tất cả những tùy tùng của vijaya đi đến vị ấy và hỏi rằng: "bạch đạo sĩ, đảo này tên là gì?". "Đảo Tích Lan", vị chư thiên trả lời. "Không có loài người ở đây, và ở đây cũng không có những mối nguy hiểm". Và khi vị chư thiên đã nói như vậy và rưới nước lên người của họ từ cái bình nước của vị ấy, và đã quần một cuộc chỉ quanh những bàn tay của họ, vị ấy biến mất vào hư không. Và tại đó, một nữ dạ xoa, là tùy

tùng của thiên vương Kuva.n.naa, đã xuất hiện trong hình tượng một con chó cái. Một trong những tùy tùng của Vijaya đi theo nó, dầu ông ta đã bị hoàng tử cấm vì vị ấy nghĩ rằng, "chỉ nơi nào có làng xóm mới cho phép kiếm về những con chó". Nữ chủ của nàng, là một nữ dạ xoa tên là Kuva.n.naa, ngồi ở dưới một cội cây đang quay tợ, giống như một nữ đạo sĩ.

Khi người đàn ông trông thấy hồ nước và nữ đạo sĩ đang ngồi ở đó, ông ta xuống đó tắm, uống nước và khi lấy những cọng sen non và nước, ông ta trở lên khỏi hồ. Và nàng nói với ông ta rằng: "hãy dừng lại, ngươi là con mồi của ta!" và người đàn ông đứng ở đó tựa như bị trói chặt. Nhưng vì năng lực của sợi chỉ thần, nàng không thể ăn thịt ông ta được, và dầu nữ dạ xoa nài nỉ nhiều lần, ông ta cũng không bỏ ra sợi chỉ. Rồi nữ dạ xoa nắm lấy ông ta và ném người ông ta đang la to xuống vực sâu. Và tại đó cứ như thế nàng quăng từng người một trong số bảy trăm người.

Và vì tất cả không trở lại, nỗi sợ hãi đến với Vijaya. Khi mang vào người năm loại khí giới (gươm, cung, búa lưỡi vòm, thương, khiên) vị ấy lên đường, và khi Vijaya trông thấy hồ nước xinh đẹp, ở đó vị ấy không thấy dấu chân của người đàn ông nào cả, mà thấy nữ đạo sĩ ấy ở đó, vị ấy suy nghĩ rằng: "chắc hẳn những người hầu của ta đã bị tóm bắt bởi người đàn bà này rồi". Và Vijaya nói với nàng rằng, "nay cô, cô có trông thấy những người hầu của ta chăng?"

này hoàng tử, người cần gì nơi những người của người? Nàng trả lời, "người hãy uống nước và tắm đi".

Khi đó Vijaya chợt biết ra rằng: "đây chắc là một nữ dạ xoa, nàng biết địa vị của ta", và nhanh như chớp khi vừa nói ra tên của mình, vị ấy vừa đi đến vừa giương cây cung. Vijaya tóm lấy nữ dạ xoa bằng cái thông lọng được trông qua cổ của nàng và khi tóm lấy mái tóc của nàng vị ấy đưa lên - cây gươm bằng bàn tay phải và hét lên rằng: "này con tiện tỳ! Hãy giao trả lại những tùy tùng của ta mau - nếu không ta sẽ giết người!" bị hành hạ bởi nỗi sợ hãi, nữ dạ xoa van xin vị ấy tha mạng cho nàng. "Hãy tha mạng cho tôi, thưa ngài, tôi sẽ cho ngài vương quốc và dâng sự phục vụ của một người đàn bà đến cho ngài và thêm những công việc khác tùy ngài muốn".

Và không để cho nữ dạ-xoa đổi gặt mình, vị ấy đã bắt nàng thề, và ngay khi trách nhiệm được giao cho nàng rằng "hãy nhanh chóng đem những người của ta về đây" Nàng đã đưa họ đến đó . Khi Vijaya nói rằng, "những người này đã đói bụng", nàng bèn bày những món ăn và cơm và đủ loại hàng hóa từ những chiếc thuyền của những người thương buôn mà nàng đã bắt và ăn thịt họ.

Những người hầu của Vijaya sửa soạn món cơm và những món vật thực khác và khi họ đã dọn các món ăn trước mặt vị hoàng tử, tất cả họ cùng ngồi ăn.

Khi nữ dạ xoa đã ăn những món ăn đầu tiên mà Vijaya

đã đưa cho nàng, nàng rất vui sướng và hóa ra một hình tượng kiều diễm của một thiếu nữ mười sáu tuổi rồi đi đến hoàng tử với tất cả những vật trang sức trên người. Ở dưới một cội cây nàng làm một chiếc giường lộng lẫy, được che quanh bằng một chiếc màn và được trang hoàng ở trên bằng một cái lọng. Khi trông thấy nàng, đứa con trai của đức vua, đã lấy nàng làm vợ và sung sướng nằm với nàng trên chiếc giường ấy; và tất cả những người hầu của vị ấy đều ở quanh cái trại ấy. Khi đêm đến vị ấy nghe những tiếng đàn ca xướng hát và hỏi nữ dạ-xoa đang nằm cạnh mình rằng: "những tiếng rộn ràng này có nghĩa gì?" và nữ dạ-xoa nghĩ rằng: "ta sẽ ban vương quyền cho chồng của ta và tất cả dạ xoa đều phải chết. Nếu không thì những dạ xoa sẽ giết ta, vì chính do ta mà những người ấy đến trú ngụ ở đảo Tích Lan".

Và nàng nói với hoàng tử rằng: "ở đây có một thành phố dạ-xoa tên là Siriisavatthu; đứa con gái của vị dạ-xoa chúa, trú ngụ trong thành phố của Đảo Tích Lan này, đã được đem đến đây và mẹ của nó cũng đã đến rồi. Và để tổ chức đám cưới nên mới có lễ hội lớn, kéo dài trong bảy ngày; do đó tiếng ồn là như thế, vì đám đông đã tụ họp ở đây. Ngay ngày hôm nay chàng hãy giết chết những dạ-xoa, vì để chậm hơn thì sẽ không còn cơ hội nào nữa".

Vị ấy đáp lại rằng: "làm sao ta có thể giết những dạ-xoa trong hình tượng không thể thấy được?" Nàng nói: "bất

cứ ở đâu có mặt chúng, thiếp sẽ gọi lên, và ở chỗ nào chàng nghe âm thanh ấy, cứ chém! và bằng năng lực thần thông của thiếp thời khí giới của chàng sẽ giáng xuống thân của chúng".

Bởi vì Vijaya đã lắng nghe nữ dạ-xoa nói và làm theo lời của nàng nên vị ấy đã giết sạch tất cả những dạ-xoa. Và khi vị ấy đã chiến thắng, bèn mặc vào người y phục của Dạ-xoa chúa và cho những y phục khác cho những người trong nhóm tùy tùng của vị ấy.

Khi đã trải qua vài ngày tại chỗ đó vị ấy đi đến Tambapa.n.ni. Ở đó Vijaya lập nên kinh đô Tambapa.n.ni và trú ngụ ở đó cùng với nữ dạ-xoa, được hầu hạ bởi những vị quan của mình.

Khi những người do Vijaya chỉ huy đổ bộ khỏi thuyền, họ mệt mỏi ngồi nghỉ, để những bàn tay của họ trên đất và vì những bàn tay của họ đỏ hoe do chạm vào đất đỏ nên vùng ấy và cũng chính đảo ấy được gọi là Tambapa.n.ni (bàn tay đỏ). Nhưng vua Siihabaahu, vì đã giết con sư tử tên là Siihala, và vì những mối ràng buộc giữa con sư tử và họ nên tất cả những tùy tùng của Vijaya cũng được gọi tên là Viihala đã thành lập những ngôi làng rải rác từ nơi này chỗ nọ, các vị quan của Vijaya đã lập nên những ngôi làng ấy. Ngôi làng Anuradhagaama được dựng lên bởi một người đàn ông có tên ấy nằm ở gần con sông Kadamba; Vị Tư-tế-quan Upatissa xây dựng ngôi làng Upatissagaama. Ba

vị quan khác, mỗi vị đã lập nên cho chính mình một ngôi làng, đó là: Ujjenii, Uruvela và thành phố Vijita.

Khi người ta đã lập lên những chỗ định cư ở trên đất, tất cả các vị quan ấy cùng hội họp lại và nói với vị hoàng tử rằng: "Tâu bệ hạ, hãy cho chúng tôi làm lễ tôn phong ngài lên làm vua". Nhưng, bất chấp lời yêu cầu của họ, hoàng tử đã từ chối không cho làm lễ phong vương, chỉ đợi khi nào có một thiếu nữ của một gia đình quý tộc được tôn phong làm hoàng hậu.

Nhưng các quan thần, có tâm tha thiết muốn làm lễ tôn vương cho chúa của họ, là Vijaya, mặc dầu phương tiện khó khăn, đã kiếm chế mọi sợ hãi ưu lo về vấn đề ấy, bèn sai mọi người, giao cho họ nhiều tặng vật quý giá, châu báu, ngọc trai, vân vân, đi đến thành phố Madhuraa ở miền nam Ấn Độ để cầu hôn đưa con gái của vua Pa.n.du cho chúa của họ; Và họ cũng được cho phép đi cầu hôn những đứa con gái của những người khác về làm vợ các quan và làm vợ những tùy tùng của họ.

Khi những sứ giả đi nhanh bằng chiếc thuyền đến thành phố Madhuraa, họ để những vật tặng cùng bức thư trước mặt của đức vua. Đức vua bàn bạc với các quan của mình, và vì vua vui lòng gửi con gái của mình đến Tích Lan, nên sau khi thấu nhận trước những đứa con gái của những người khác cho những vị quan của Vijaya, gần một trăm thiếu nữ, vị ấy bèn sai đánh trống công bố rằng: "những

người nào ở đây sẵn lòng cho con gái của mình ra đi đến đảo Tích Lan thời hãy cung cấp cho con gái của họ một số y phục và đặt chúng ở trước cửa nhà của họ. Bằng dấu hiệu này chúng ta sẽ biết rằng chúng ta có thể đem họ theo chúng ta".

Khi vị ấy đã nhận được nhiều thiếu nữ như vậy và đã cho của bồi thường đến những gia đình của chúng, đức vua tiễn con gái của mình ra đi, sau khi đã trang sức cho nàng bằng tất cả những vật trang sức và tất cả những gì cần thiết cho chuyến đi, tất cả những thiếu nữ mà đức vua đã cung cấp cho tiện nghi, theo địa vị của họ, thêm vào voi ngựa và những cỗ xe, xứng đáng với một vị vua, và những người thợ thủ công và một ngàn gia đình trong mười tám nhóm, tất cả đều được gởi đi kèm theo một bức thư đến nhà cai trị Vijaya. Tất cả đoàn người này đã xuống khỏi thuyền tại Mahaatittha, vì chính lý do ấy khiến chỗ đổ bộ ấy được gọi là Mahaatittha. Vijaya lấy nữ dạ xoa có được một đứa con trai và một con gái; Bấy giờ khi vị ấy nghe rằng công chúa đã đến, vị ấy bèn nói với nữ dạ xoa rằng: "này ái khanh, giờ đây ái khanh hãy đi và để lại hai đứa con; loài người thường sợ hãi loài phi nhân."

Nhưng khi nghe qua điều này thì nàng bị xâm chiếm bởi nỗi sợ hãi các dạ-xoa; Rồi vị ấy lại nói với nữ dạ xoa rằng: "đừng nên trì hoãn! Ta sẽ ban cho nàng lễ vật bằng cách bỏ ra một ngàn đồng." Khi nàng đã nài nỉ vị ấy nhiều

lần nhưng vô ích, nàng bèn và ra đi đến La.nkaapura, sợ rằng điều rủi ro sẽ xảy đến từ đó.

Nàng để hai con xuống ở bên ngoài, và chính nàng đi vào thành phố. Khi các Dạ-xoa trong thành phố nhận ra nữ dạ-xoa, trong cơn khiếp đảm của chúng, chúng xem nàng như một thám tử, và có sự hoang mang lớn trong chúng; Nhưng một con Dạ-xoa hung bạo đã giết nữ dạ xoa bằng một cú đâm. Nhưng cậu của nàng là một dạ-xoa, đã đi ra từ thành phố ấy và khi ấy trông thấy hai đứa bé vị ấy bèn hỏi chúng rằng: "các cháu là con của ai?" Và khi nghe rằng chúng là con của Kuva.n.naa, dạ xoa ấy bèn nói rằng: "Mẹ của các con đã bị giết chết ở đây rồi, và chúng sẽ giết luôn các con nếu chúng trông thấy các con: Do đó hãy bỏ chạy nhanh lên." Khi vội vã bỏ chạy, chúng đi từ đó đến Suma.nakuu.ta.

Người anh trai, khi lớn lên, bèn lấy em gái của mình làm vợ, và khi làm sanh sôi nảy nở nhiều đứa con trai và con gái, được sự cho phép của đức vua, họ trú ngụ ở đó Malaya (một vùng núi trung tâm nội địa của nước Tích Lan. Từ những người này có sanh lên giống người Pulindaa.

Những sứ giả của vua Pa.n.du giao nộp cho hoàng tử Vijaya những vật tặng và những thiếu nữ dẫn đầu là con gái của đức vua. Khi Vijaya đã tiếp đãi ân cần và ban vinh dự cho những sứ giả, vị ấy bèn cho những thiếu nữ, theo đúng địa vị của họ, đến những vị quan và tùy tùng. Theo tục lệ

các quan hội họp đông đủ làm lễ phong vương cho Vijaya và tổ chức một lễ hội lớn.

Rồi vua Vijaya làm lễ tôn phong cho con gái của vua Pa.n.du làm hoàng với nghi lễ long trọng, vị ấy ban của cải cho các quan của mình, và mỗi năm vị ấy gửi đến cha vợ của mình một món xa cừ trị giá hai ngàn đồng.

Khi vị ấy đã từ bỏ lối sống ác trước kia của mình, Vijaya chúa của loài người đã cai trị xứ Tích Lan trong an bình và theo lễ chánh. Như mọi người biết đến, vị ấy đã trị vì ở kinh đô Tambapa.n.nii được ba mươi tám năm.

Ở đây chấm dứt chương thứ bảy, được gọi là "sự tôn vương của Vijaya", trong bộ Mahaava.msa, được biên soạn vì niềm tín lạc và xúc động của những người mộ đạo.

CHƯƠNG VIII: SỰ PHONG VƯƠNG CỦA PANDUÀSUDEVA

Đại vương Vijaya, khi ở vào năm cuối của cuộc đời, đã tự nghĩ rằng: "Ta đã già rồi mà chẳng có đứa con trai nào cả. Một vương quốc đông dân mà gặp khó khăn lớn như vậy có thể rơi vào nạn diệt vong sau cái chết của ta. Do đó ta muốn cho người đem đứa con trai Sunitta của ta đến đây để ta có thể trao quyền cai trị vào tay của nó. Khi vị ấy đã bàn bạc với các quan của mình, vị ấy bèn gửi một bức thư đến người kia, và một thời gian ngắn sau khi gửi bức thư, Vijaya mạng chung về cõi chư thiên.

Khi vị ấy chết thì các quan cao trị đang trú ngụ trong làng Upatissagaama để chờ hoàng tử đi đến. Sau cái chết của vua Vijaya và trước khi hoàng tử đi đến thì đảo Tích Lan của chúng ta không có vua trong một năm.

Tại Siihapura, sau cái chết của vua Siihabaahu, đứa con gái Sunitta của vị ấy làm vua, Vua Sunitta lấy con gái của vua Madda có ba đứa con trai. Những sứ giả khi đi đến Siihapura đã trao bức thư cho đức vua. Khi đã nghe qua bức thư, đức vua bèn nói với ba đứa con trai như vậy: "này các con ta đã già rồi, một người trong các con phải ra đi đến nước Tích Lan xinh đẹp và có đặc ân lớn của anh trai ta, và ở đó, sau khi vị ấy chết, hãy nắm quyền cai trị nước Tích Lan xinh đẹp ấy. Đứa con út của đức vua, là hoàng tử Pa.n.duvaasudeva, suy nghĩ rằng: "ta sẽ đi đến đó." Và khi

vị ấy đã tin chắc vào sự thành công trong chuyến đi của mình được phụ vương của vị ấy ủy quyền, vị ấy đem theo ba mươi hai đứa con trai của các quan và xuống thuyền với họ trong lốt những vị Sa-môn đi khát thực. Họ đi vào đất liền ở cửa sông Mahaakandara. Khi dân chúng trông thấy những vị Sa-môn khát thực này họ cung kính tiếp đón các vị ấy.

Khi họ đã hỏi thăm kinh đô, họ dần dần đi đến thành phố, tại Upatissagaama, được bảo vệ bởi các vị chư thiên. Bấy giờ một vị quan ở đó, lãnh trách nhiệm của các vị quan khác đã hỏi một nhà tiên tri về sự đi đón hoàng tử, và vị tiên tri tiên đoán thêm về vị hoàng tử như vầy: "đúng vào ngày thứ bảy hoàng tử sẽ đến và người nào sau này sanh lên từ gia đình của vị ấy sẽ thành lập tôn giáo của đức Phật ở đây. Bấy giờ khi các quan trông thấy các vị Sa-môn khát thực đến đó, đúng vào ngày thứ bảy, và khi tra hỏi vấn đề đã nhận ra họ, và các quan đã giao quyền thống trị nước Tích Lan cho Pa.n.duvaasudeva: Nhưng vì chưa có hoàng hậu nên vị ấy không nhận lễ tôn phong long trọng.

Một đứa con trai của Amitodanalaa Sakka Pa.n.du. Bởi vì vị ấy nghe nói rằng những người Sakya sẽ bị tiêu diệt trong thời gian ngắn, nên vị ấy dẫn theo những tùy tùng của mình và đi đến miền đất khác ở bên kia sông hằng và lập nên một thành phố ở đó và làm vua trị vì ở đó. Vị ấy có bảy đứa con trai.

Đưa con gái út của vị ấy tên là Bhaddakaccaanaa. Nàng giống như một pho tượng thiếu nữ bằng vàng, hình dáng xinh đẹp và được nhiều người mê mẩn. Vì tình yêu đối với nàng bảy vị vua đã gửi những vật quý báu đến vua Pa.n.du nhưng vì sợ các vị quan, và vì vị ấy được các nhà tiên tri cho biết rằng một chuyến đi xa đầy may mắn sẽ xảy ra, nói đúng hơn, là một chuyến đi đem lại kết quả được tấn phong làm hoàng hậu, nên vị ấy nhanh chóng để đưa con gái của mình trên một chiếc thuyền, cùng với ba mươi hai bạn gái, và cho thuyền hạ thủy trên sông hằng, khi nói rằng: "bất cứ ai có khả năng, cứ lấy con gái của ta." nhưng họ không thể bắt kịp được nàng, vì thuyền đã đi nhanh khỏi đó. Rồi vào ngày thứ hai họ đi đến cảng Co.nagaamaka và ở họ đi vào đất liền ăn mặc như những nữ đạo sĩ. Khi họ đã đi thăm hỏi về kinh đô, họ dần dần đi đến thành phố ấy, tại Upatissagaama, được các vị chư thiên bảo vệ.

Một trong những vị quan mà đã nghe trước lời tiên đoán của một nhà tiên tri, trông thấy những người đàn bà đi đến, và khi tra hỏi vấn đề đã nhận ra họ và đem họ đến đức vua. Bởi vậy các quan của vị ấy, đầy sự hiểu biết chân thành, đã làm lễ tôn phong cho vua Pa.n.duvaasudeva của họ, là người có mọi ước muốn được thành tựu.

Khi vị ấy đã tấn phong cho Subhaddakaccaana, là người thuộc giai cấp quý tộc, làm chánh hậu của mình và đã cho những thiếu nữ đến chung với nàng cho đến những tùy

tùng đã cùng đi đến với vị ấy, vị hoàng đế sống trong hạnh phúc.

Ở đây chấm dứt chương thứ tám, gọi là "sự phong vương của Pa.n.duvaasudeva", trong bộ Mahaava.msa, được biên soạn vì niềm tín lạc và xúc động của những người mộ đạo.

CHƯƠNG IX: SỰ PHONG VƯƠNG CỦA ABHAYA

Bà hoàng hậu sanh được mười đứa con trai và một đứa con gái: đứa con trai đầu tên là Abhaya, đứa con gái út tên là Cittaa. Khi các vị Bà-la-môn thông thạo kinh phệ-đà trông thấy nàng, họ tiên tri rằng: "để chiếm quyền cai trị, con trai của nàng sẽ giết chết những ông cậu của mình." Khi những người anh quyết định rằng: "chúng ta hãy giết đứa con gái của chúng ta", Abhaya đã ngăn cản họ.

Đúng lúc họ đưa nàng vào ở trong một căn phòng chỉ có một cột trụ, và người ta làm một lối đi vào đó xuyên qua phòng ngủ của đức vua; và ở bên trong người ta đặt một nữ hầu và một trăm người lính ở bên ngoài. Nhưng vì Citta đuổi đi những người đàn ông bị điên dại do thấy sắc đẹp của nàng, cái tên đặt cho nàng được kéo dài ra bằng danh hiệu "Ummaadacittaa". (Ummaadeti: làm cho điên đảo)

Khi nghe nói công chúa Bhaddakaccaanaa đi đến nước Tích Lan thì những người anh, ngoại trừ một người, được hối thúc bởi mẹ của họ, cũng đi đến đó.

Khi đi đến đó, họ đã viếng thăm người cai trị của nước Tích Lan, là Pa.n.duvaadeva và luôn cả đứa em gái út của họ và đã than thở với nàng, được đức vua tiếp đón nồng hậu và sau khi được sự cho phép của đức vua, họ đi quanh đảo Tích Lan và đến trú ngụ ở bất cứ chỗ nào họ thấy thích.

Chỗ mà Raama định cư được gọi là Ramago.na, những chỗ định cư của Uruvela và Anaraadha mang tên của họ, và

chỗ định cư của Vijita, Diighàyu và Roha.na mang tên là Vijitagaama, Diighàyu, và Roha.na. Anuraadha làm một cái bồn chứa nước và khi vị ấy bắt đầu xây dựng một cung điện ở phía nam của cái bồn nước này, vị ấy vào trú ngụ ở đó. Về sau đại vương Pa.n.duvaasudeva làm lễ tân phong cho đứa con trai đầu Abhaya của mình làm phó vương.

Khi đứa con trai của hoàng tử Dighayu là Diighaagaama.ni nghe nói về Ummaada citta, bị thúc dục bởi khao khát được nàng, vị ấy đi đến Upatissagaama, và ở đó tìm kiếm người cai trị của xứ sở, và người cai trị này đã chỉ định vị ấy theo cùng vị phó vương, để phục vụ ở hoàng cung.

Bấy giờ vào một ngày nọ, Citta trông thấy Gaama.ni ở chỗ mà vị ấy đứng, đối diện với cửa sổ của nàng, và tâm của nàng rục cháy tình yêu, nàng hỏi người nữ tỳ của nàng rằng: "ai thế?" Khi nàng nghe rằng: "vị ấy là con trai của cậu của lệnh bà," nàng bèn phó thác vấn đề ấy cho nữ hầu của nàng, và để thông giao với nàng vị ấy buộc một cái thang móc vào một cái cửa sổ vào lúc ban đêm, trèo lên, phá cửa sổ và đi vào bằng cách như thế.

Bởi vậy vị ấy đã thông dâm suốt đêm với nàng cho đến khi trời tảng sáng mới đi ra khỏi phòng. Và vị ấy cứ thường xuyên trở lại đó mà chẳng bị ai khám phá vì không có lối vào phòng.

Và nàng có thai với vị ấy và khi kết quả cái bào thai

của nàng đã lặn chín thì người hầu của nàng bèn nói với mẹ của nàng. Sau khi hỏi qua con gái của mình, hoàng hậu bèn tâu lại với đức vua. Đức vua bàn bạc với những đứa con trai của mình và nói rằng: "cũng nên thu nhận vị ấy vào trong gia đình của chúng ta; chúng ta hãy gả nàng cho vị ấy. (Và khi nói rằng: "nếu đó là con trai thì chúng ta sẽ thủ tiêu và họ đã gả nàng cho vị ấy.)"

Thời kỳ sanh nở đã gần kề, nàng bèn đi đến phòng sanh nở. Và khi nghĩ rằng: "đây là những kẻ đồng lõa trong vấn đề này," Do sợ hãi, các hoàng tử đã giết chết người chăn thú citta và người nô lệ Kaa.lavela, những tùy tùng của Gaama.ni, bởi vì họ không thực hiện lời hứa. Chúng tái sanh làm những Dạ xoa và cả hai đều canh giữ cho đứa bé trong bào thai của người mẹ. Và Citta khiến người hầu của nàng đi kiếm một người đàn bà khác cũng sắp đến kỳ sanh nở và Citta sanh ra một bé trai, nhưng người đàn bà này thì sanh ra một đứa bé gái. Citta sai trao cho người đàn bà kia một ngàn đồng cùng với đứa con trai của chính nàng, và đổi lại người đàn bà kia trao lại đứa con gái cho nàng. Khi những đứa con trai của đức vua nghe rằng: "Một đứa con gái đã sinh ra", thì họ rất vui mừng nhưng hai người, mẹ và bà ngoại khi nối hai cái tên ông ngoại và ông cậu cả bèn đặt tên cho đứa bé Pa.n.dukaabhaya.

Khi người cai trị nước Tích Lan là Pa.n.duvaasudeva trị vì cho đến khi đứa bé Pa.n.dukaabhaya sanh ra thì vị ấy

chết, trị vì được ba chục năm.

Khi người cai trị đã chết thì những đứa con trai của đức vua tất cả cùng hội họp lại tổ chức lễ phong vương cho người anh của họ là Abhaya người cho sự an ổn.

Ở đây chấm dứt chương thứ chín gọi là sự phong vương của Abhaya trong bộ Mahaava.msa được biên soạn vì niềm tín lạc và xúc động của những người mộ đạo.

CHƯƠNG X: SỰ PHONG VƯƠNG CỦA PANDUKÀBHAYA

Theo lệnh của Ummaadacittaa, người nữ hầu mang đứa bé đặt trong cái giỏ và mang nó đi đến Dvaarama.n.dalaka.

Khi các vị hoàng tử đã đi săn trong khu rừng Tumbara, họ trông thấy người nữ hầu và hỏi nàng rằng: "người đang đi đâu thế? Cái gì thế?" Nàng trả lời rằng: "Tôi đang đi đến Dvaarama.n.dalaka; đó là một cái bánh ngọt cho con gái của tôi" các hoàng tử bèn nói với nàng rằng: "Hãy lấy nó ra", rồi Citta và Kaa.lave.la là những dạ xoa đã đi ra để bảo vệ đứa bé khiến một con lợn rừng xuất hiện ngay khi ấy, các hoàng tử rượt theo con lợn rừng; còn nàng thì ôm đứa bé đi đến đó và bí mật trao đứa bé cùng với một ngàn đồng cho một người đàn ông nọ đã được giao làm công việc này. Vào chính ngày hôm ấy, Bà vợ của ông ta sanh ra một đứa bé trai và ông ta, khi công bố rằng: "vợ của tôi đã sanh ra trai song sinh" Và đứng ra nuôi dưỡng đứa bé ấy.

Khi đứa bé được bảy tuổi thì những người cậu tìm ra chỗ ở của nó và bảo những người tùy tùng của họ đi giết nó cùng với những đứa bé đang chơi chung với nó trong một hồ nước nọ. Bấy giờ đứa bé thường hay trốn mình bằng cách lặn vào trong một bông cây ở dưới nước và khi đã khiến cho bông cây ẩn dưới nước, đi vào bông cây và khi đã ở lâu bên trong, cậu bé thường đi ra bằng cách tương tự như thế, và khi lại bị ở trong vòng vây của những cậu bé

khác, dầu chúng đã hỏi nhiều đến bao nhiêu chẳng nữa, cậu bé vẫn đánh lạc hướng chúng bằng những lời nói loanh quanh.

Vào ngày mà những người hầu của các vị hoàng tử đi đến, đưa bé với cả y phục trong người, lặn vào trong nước và trốn trong bông cây. Khi những người hầu ấy đã đếm số y phục và giết chết những đứa bé trai khác, chúng bỏ đi và công bố rằng: "những đứa bé đã bị giết sạch rồi!" Khi họ đã bỏ đi, đứa bé đi đến nhà của người cha làm nghề rừng của nó và được an ủi bởi ông ta, cậu bé tiếp tục sống ở đó đến tuổi mười hai.

Khi những người cậu lại nghe rằng đứa bé vẫn còn sống, chúng bèn sai những người hầu đi giết tất cả những người chăn thú. Đúng ngày hôm ấy, những người chăn thú đã bắt được một con nai và sai đứa bé đi vào làng lấy lửa. Nó đi về nhà, nhưng lại bảo người thợ rừng là cha của nó khi nói rằng: "con bị đau chân. Cha hãy đi lấy lửa cho những người chăn thú, rồi cha sẽ có một ít thịt nướng để ăn." Khi nghe những lời ấy, ông ta đem lửa đến những người chăn thú; Và ngay khi ấy những người hầu được giao làm công việc đã bao vây những người chăn thú, giết chết tất cả họ và khi chúng đã giết chết xong những người chăn thú, chúng bèn ra đi và trình với những người cậu của đứa bé.

Rồi, khi cậu ta được mười sáu tuổi thì những người

cậu nhận ra cậu ta; người mẹ gởi đến cho cậu một ngàn đồng và kèm theo mệnh lệnh dẫn cậu đến một chỗ an toàn. Người cha thợ rừng của cậu nói cho cậu biết về nội dung trong bức thư của mẹ và khi cho cậu ta một người nô lệ và một ngàn đồng, bèn sai cậu ta đi đến Pa.n.dula. Vị Bà-la-môn, tên là Pa.n.dula, là một người giàu có và thông thạo tam-phệ-đà, sống ở vùng phía nam trong ngôi làng Pa.n.dulagaamaka. Vị hoàng tử đi đến đó và tìm kiếm ông bà-la-môn Pa.n.dula. Khi ông Bà-la-môn đã hỏi cậu ta rằng: "này con, con có phải là Pa.n.dukaabhaya hay không?" Và được trả lời rằng: "Thưa vâng," ông ta bèn tỏ sự tôn kính đến cậu ta như một người khách và nói rằng: "Con sẽ làm vua, và con sẽ trị vì đủ bảy chục năm; Hãy học các môn học, này con ạ!" Và ông ta đã chỉ dạy cho cậu ta và đưa con trai Canda của ông ta cũng học môn công xảo ấy trong một thời gian ngắn.

Ông bà-la-môn cho cậu ta một ngàn đồng để chiêu mộ quân binh và khi đã chiêu mộ được năm trăm người, ông ta nói rằng: "người đàn bà nào mà nhờ sự đụng chạm của nàng khiến những ngọn lá biến thành vàng thì người hãy phong làm hoàng hậu của người và phong cho đưa con trai của ta làm Tư-tế-quan". Khi ông ta đã nói như vậy và cho cậu ta một món tiền, ông ta sai cậu ra đi từ đó với những quân binh. Khi công bố tên của mình, hoàng tử có giới đức đã ra đi. Khi ở trong thành phố Pa.na gần ngọn núi Kaasa,

vị ấy triệu tập bảy trăm tùy tùng và thâu gom đồ dự trữ dành cho tất cả, vị ấy bèn đi khỏi đó. Có một ngàn hai trăm người đi theo đến núi Giraka.n.da.

Một người cậu của Pandukaabhaya, tên là Girika.n.dasiva, thu thuế từ vùng này do Ba.n.duvaasudeva đã trao cho ông ta. Vị hoàng tử này, ngay khi ấy đang trong thời điểm gặt lúa ở một cánh đồng rộng một trăm kariisa; Đứa con gái của ông ta là một công chúa xinh đẹp tên là Paalii, và nàng, cùng với một đám đông tùy tùng khi đã ngồi trên một cỗ xe lộng lẫy, đi đến mang theo vật thực cho cha của nàng và cho những người gặt lúa. Những người hầu của hoàng tử khi trông thấy công chúa ở đó, bèn kể cho hoàng tử nghe về nàng; Hoàng tử đi vội vã đi đến đó và rẽ những tùy tùng nàng ra thành hai nhóm, đánh chiếc xe của mình, được theo hầu bởi những tùy tùng, đến gần nàng và hỏi rằng: "cô nương đang đi đâu thế" và khi nàng đã kể rõ tất cả thì hoàng tử, tâm bị đốt cháy bởi ngọn lửa tình ái bèn xin một phần ăn.

Nàng bước xuống khỏi xe và, ở tại gốc cây đa, nàng dâng đến hoàng tử vật thực trong một cái bát bằng vàng. Rồi nàng đem vật thực trong những ngọn lá đa để tiếp đãi những người còn lại và ngay tức thì những ngọn lá biến thành những cái đĩa bằng vàng. Khi hoàng tử trông thấy cảnh này và nhớ đến những lời của bà-la-môn, hoàng tử vui sướng nghĩ rằng: "Ta đã tìm thấy người thiếu nữ xứng

đáng được tôn phong hoàng hậu". Như vậy nàng đã tiếp đãi tất cả họ, nhưng vật vật thực cũng không bị suy giảm như vậy. Xem ra chỉ có phần ăn của một người đã bị lấy đi như vậy. Từ dạo ấy trở đi nàng công nương trẻ trung, người có giới đức và phước đức rất dồi dào được gọi bằng cái tên là Suva.n.na Paali.

Hoàng tử đưa thiếu nữ lên xe của mình và đi tiếp, chẳng sợ hãi gì và được vây quanh bởi đoàn quân binh hùng mạnh. Khi cha của nàng nghe tin này, ông ta bèn phái đi tất cả những quân binh của ông ta và họ đi đến chiến đấu và trở về, bị đánh bại bởi đoàn quân binh kia; về sau tại chỗ ấy một ngôi làng được lập nên có tên là Kalahagara (thành phố chiến trận). Khi năm người anh của nàng nghe tin này. Họ cũng ra đi để chiến đấu. Và tất cả những người ấy đều bị Ganda giết chết; Lohitavaahakha.n.dha (chiến trường đẫm máu) là tên bãi chiến trường của chúng.

Với một đám đông quân binh, Pa.n.dukaabhaya đã ra đi từ đó đến bờ bên kia của sông hằng, về phía của ngọn núi Doka. Ở đây, vị ấy lưu trú trong bốn năm. Khi những người cậu nghe tin hoàng tử ở đó, họ bèn xuất quân đi đến đó, bỏ lại đức vua, để chiến đấu với hoàng tử Pa.n.dukaabhaya. Khi họ đã làm cái trại vững chắc gần ngọn núi Dhuumarkkha, họ đánh nhau với người cháu trai nhưng người cháu trai, đã đuổi những ông cậu của mình về phía bên này của con sông. Và khi đã đánh bại bọn họ trong

cuộc chiến đấu hoàng tử giữ lấy cái trại vững chắc của họ trong hai năm.

Khi họ đã đi đến Uppatissagaama và tâu lại chuyện này với đức vua. Đức vua gởi đến vị hoàng tử một ngàn đồng cùng với bức thư nói rằng: "Người hãy làm chủ miền đất ở bên kia của bờ sông, Nhưng đừng xâm chiếm bờ bên bày." Khi chín anh em nghe tin này, họ tức giận đức vua và nói rằng: "Thực ra, từ lâu bệ hạ đã là người giúp đỡ cho nó. Bây giờ bệ hạ lại cho nó vương quốc. Vì thế chúng con sẽ giết chết bệ hạ." Đức vua bèn nhường quyền cai trị cho chúng, và với sự đồng lòng chúng bổ nhiệm người anh của chúng tên là Tissa làm quan nhiếp chính (Regant).

Vị Abhaya này, người cho đến sự an ổn, này đã làm vua trị vì tại Upatissagaama được hai năm.

Bấy giờ có một nữ dạ xoa, tên là Cetiya, trú ngụ ở trên núi Shuumarkkha, gần hồ Tumbariya.mga.na, thường đi lang thang trong hình tướng của một con ngựa cái.

Một hôm nọ có một người đàn ông trông thấy con ngựa cái xinh đẹp này, thuần trắng, bốn chân đỏ và tâu lại với hoàng tử rằng: "ở đây có con ngựa cái, sắc tướng của nó như thế như thế.

Hoàng tử bèn mang một cái thùng lọng và đi đến để bắt nàng. Khi nàng trông thấy hoàng tử ở sau lưng nàng, vì sự oai lực của vị ấy, nàng đã bỏ chạy. Nàng bỏ chạy mà không biến mất hình tướng của mình và vị ấy rượt theo

nhANH BẰNG NÀNG. Nàng bỏ chạy bảy lần bằng cách đi vòng quanh cái hồ khi lặn vào con sông Mahaaga"ngà và khi trời ra lại ở bờ, nàng bỏ chạy bảy lần quanh ngọn núi dhuumarakkha; và đầu nàng đi quanh cái hồ thêm ba lần nữa, lại lặn vào trong con sông Kacchaka, nhưng tại đó vị ấy đã tóm được cái bờm của nàng và ném một ngón lá thốt nốt đang trôi theo dòng nước; và do quả phước của hoàng tử, ngọn lá này biến thành một cây kiếm lớn. Hoàng tử bèn dí cây kiếm vào nàng và hét lên rằng: "ta sẽ giết ngươi" và nàng nói với vị ấy rằng "thưa chúa thượng, thiếp sẽ chinh phục vương quốc và trao nó cho ngài! xin đừng giết thiếp!" Hoàng tử nắm lấy cổ nàng và khoan hai lỗ mũi của nàng bằng đầu ngọn của cây kiếm, rồi buộc chắc như vậy bằng sợi dây thừng. Và nàng đi theo bất cứ chỗ nào mà hoàng tử muốn.

Khi vị anh hùng vĩ đại đã đi đến núi Dhuumarakkha, cỡi trên con ngựa cái, vị ấy trú ngụ ở núi Dhuumarakkha được bốn năm. Khi đã ra đi từ đó với quân binh của mình và đi đến núi Ari.t.tha, hoàng tử lưu lại ở đó trong bảy năm để chờ thời cơ chiến đấu.

Tám người cậu của hoàng tử, khi bỏ lại hai người, là Abhaya và Girika.n.dasiva, đến gần núi Ari.t.tha để dàn trận, khi họ lập nên một cái trại kiên cố gần một thành phố nhỏ, chỉ định một viên tướng chỉ huy, Họ bao vây ngọn núi Ari.t.tha ở khắp mọi hướng.

Sau cuộc nói chuyện với nữ dạ xoa, hoàng tử, khi làm theo mưu lược của nàng, bèn gọi một toán lính mang theo y phục của vua cùng các loại khí giới để làm vật tặng và một tối hậu thư nói rằng: "hãy lấy tất cả những thứ này; tôi sẽ hòa với quý ngài". Nhưng khi họ được tạm hoãn để bảo tồn lực lượng vì nghĩ rằng: "chúng ta sẽ bắt nó làm tù binh nếu hấn đi đến; Hoàng tử cỡi trên con ngựa cái dạ xoa, ra đi chiến đấu, dẫn đầu đoàn đại hùng binh. Nữ dạ xoa hét lên và quân binh của hoàng tử, bên trong lẫn bên ngoài trại đều cất lên tiếng hô xung phong (toán lính đã được sai đột nhập vào doanh trại của kẻ thù, còn quân binh thì đi theo dự ầy) Những người của hoàng tử đã giết sạch tất cả những người lính trong đám quân binh của kẻ thù cùng với tám người cậu của hoàng tử ấy, họ đã chất lên một đồng sọ người như một cái tháp. Vị nguyên soái trốn thoát và bỏ chạy vào rừng rậm; do vậy khu rừng rậm ấy được gọi là Se.naapatigumbaka (Khu rừng của vị nguyên soái). Khi hoàng tử trông thấy đồng đầu lâu hình tháp, ở đó những cái đầu lâu của những người cậu của hoàng tử nằm ở trên chóp, vị ấy nói rằng: "nó giống như một đồng trái bầu"; Và do đó người ta gọi tên chỗ ấy là Laalugaamaka (ngôi làng của những trái bầu).

Sau khi chiến thắng như vậy, pa.n.dukaabhaya từ đó đi đến chỗ ngụ của ông cậu cả Anuraadha. Ông cậu cả trao cung điện cho hoàng tử và tự mình lập nên một chỗ ngụ

khác ở một nơi khác, còn hoàng tử thì trú ngụ, ở trong nhà của ông cậu. Khi hoàng tử đã dò hỏi một nhà địa lý rành mạch về những chỗ ngụ thích hợp, hoàng tử thành lập một kinh đô gần ngôi làng ấy. Bởi vì nó đã dùng làm chỗ ngụ cho hai vị Anuraadha, nên được gọi là Anuraadhapura, và cũng vì nó được thành lập trong thời gian của chòm sao Anuraadha. Khi hoàng tử đã sai đem cái lọng vua và sai tể tướng trần trong cái hồ nước thiên nhiên nằm ở đây (tức là tại Anuraadhapura), Pa.n.dukaabhaya giữ cái lọng ấy cho chính mình và bằng nước của cái hồ ấy, hoàng tử đã làm tăng phần long trọng lễ tôn vương của chính mình; và Suva.n.napaalii được tôn phong làm hoàng hậu. Đối với chàng trai Canda, đức vua ban cho chức vụ Tư-tể-quan và ban những chức vụ khác cho những tùy tùng của mình theo công trạng của.

Bởi vì mẹ của mình và chính đức vua được vua kia đối xử tốt, nên Đức Vua đã không giết vua Abhaya, là ông cậu đầu của mình, lại còn trao quyền cai trị cho ông cậu vào lúc ban đêm: đức vua cầm trở thành "Nagaraguttika" (người bảo vệ thành phố). Từ dạo đó trở đi có những vị Nagaraguttikia ở kinh đô. Nhạc phụ của vua, là Girikandasiva, vua cũng không giết mà còn trao cho ông cậu này vùng Girika.n.da Pa.n.dukaabhaya sai đào sâu cái hồ và cho đổ đầy nước và vì vua đã lấy nước từ đó, nên khi đã chiến thắng rồi, người ta gọi cái hồ ấy là Jayavaapi.

Đức vua làm một chỗ ngụ cho dạ xoa Kaa.lavela ở miền đông của thành phố, dạ xoa cittaraaja ở chỗ dưới cùng của hồ Abhaya, người nữ nô lệ giúp đỡ vị ấy và đã tái sinh làm một nữ dạ xoa, vị vua có lòng biết ơn ấy đã làm chỗ ngụ cho nàng ở cổng phía nam của thành phố. Trong khuôn viên của hoàng cung, vua sai làm nhà cho nữ dạ xoa mang hình tướng con ngựa cái. Hàng năm đức vua sai dâng những lễ vật đến họ và những dạ xoa khác, nhưng vào những ngày hội, vua để Cittaraaja ngồi chung trên chỗ ngồi cao bằng nhau và khi đã sai chư thiên và nhân loại múa hát, đức vua vui hưởng khoái lạc một cách vui vẻ và sung sướng.

Vua cũng sai lập nên bốn vùng ngoại ô cũng như hồ nước Abhaya, nghĩa địa chung, nơi xử trảm, miếu thờ các hoàng hậu quá vãng, cây đa Vessavana và cây thốt nốt của dạ xoa của các thứ bệnh (vị thần của những thợ săn), chỗ đất được đặt riêng dành cho những Yona và nhà đại tế tự, tất cả những khu vực này vua bố trí ở gần cổng tây.

Vị ấy cắt cử năm trăm người Chiên-đà-la làm công việc quét dọn đường phố, hai trăm Chiên đà la làm công việc quét dọn cổng rãnh, dùng một trăm năm mươi Chiên đà la và nhiều Chiên đà-la khác làm công việc canh giữ nghĩa địa. Vua cho xây dựng một ngôi làng ở phía Tây bắc của bãi tha ma dành cho những người này và họ thường xuyên làm phận sự của họ đúng như đã được chỉ định.

Ở về hướng đông bắc của ngôi làng Chiên đà la, đức

vua sai làm một nghĩa trang, gọi là nghĩa trang hạ, dành cho những người Chiên đà la. ở phía bắc của nghĩa trang này, giữa nó và ngọn núi Paasaana, một dãy chòi được dựng lên từ đó.

Từ đó về hướng bắc, đến hồ nước Gaama.ni, một ẩn xá được dựng lên dành cho các Sa-môn, ở về hướng đông của nghĩa trang ấy đức vua dựng một ngôi nhà dành cho các vị đạo sĩ lõa thể Niga.ntha jitiya. Cũng trong vùng đất ấy, có nhóm đạo sĩ Niga.ntha tên là Giri và nhiều đạo sĩ thuộc nhiều phái ngoại đạo khác nhau. Và ở đó chúa của quả đất cũng xây dựng một nhà thờ dành cho nhóm Niga.ntha Kumbha.n.da; Nhà thờ này mang tên của vị ấy. Từ đó về hướng tây và hướng đông của con đường của những người thợ săn, có năm trăm gia đình thuộc các giáo phái ngoại đạo. Ở phía bên kia của ngôi nhà của jitiya và ở phía bên này của hồ Gana.ni, đức vua cũng xây dựng một tịnh xá dành cho những vị du sĩ, một chỗ ngụ dành cho những vị Aajivakavaa, một chỗ ngụ dành cho những Bà-la-môn. Rãi rác chỗ này chỗ nọ, Vua xây dựng một nhà hộ sinh và một nhà lớn dành cho những người bệnh.

Mười năm, sau lễ phong vương của đức vua, Pa.n.dukaabhaya, người cai trị của nước Tích Lan, đã thành lập những ngôi làng biên giới trên khắp đảo Tích Lan. Cùng với Kaa.ldeva và Cittaraaja, là những dạ xoa trong hình tướng có thể thấy được, vị hoàng tử đã hưởng sự may mắn

của mình, vị ấy là người kết bạn với những dạ xoa và Bhuuta (quỷ thần). Giữa hai đời vua Abhaya và Pa.n.dukaabhaya, trải qua mười bảy năm không có vua.

Khi nhà cai trị của quả đất, Pa.n.dukaabhaya, kẻ thông minh, được ba mươi bảy tuổi, vị ấy đã nắm quyền cai trị vương quốc, vị ấy đã trị vì trọn bảy mươi năm tại kinh đô Anuraadhapura giàu đẹp.

Ở đây chấm dứt chương thứ mười, được gọi là "sự phong vương của Pa.n.dukaabhaya" trong bộ Mahaava.msa, được biên soạn vì niềm tín lạc và xúc động của những người mộ đạo.

**CHƯƠNG XI: SỰ PHONG VƯƠNG CỦA
DEVÀNAMPIYATISSA**

Sau khi đức vua thăng hà, người con trai tên là Mutasiva, là con trai của hoàng hậu Suva.n.napaalii, lên kế ngôi nắm quyền cai trị. Sự cai trị lúc bấy giờ được thanh bình. Đức vua sai làm khu vườn Mahaamaghavana xinh đẹp, xuất sắc về mọi phương diện, tương xứng với cái tên của nó; có nhiều cây ăn quả và cây ra hoa. Vào lúc mà chỗ ấy được chọn làm vườn thì có một đám mây lớn đang quần tụ trong mùa thất thường, đổ xuống một trận mưa. Do đó người ta gọi khu vườn ấy là khu vườn Mahaameghavana (Đại vân lâm).

Vua Mu.tasiva trị vì sáu chục năm tại kinh đô xinh đẹp và lộng lẫy Anuraadhapura, là bộ mặt xinh đẹp của xứ Tích Lan. Vị ấy có mười đứa con trai, mỗi người đều ân cần lo lắng đến hạnh phúc của những người kia, và hai người con gái có sắc đẹp ngang nhau, xứng đáng với gia đình của chúng. Người con trai thứ hai, được biết qua cái tên là Devaana.mpiyatissa, tối thắng hơn tất cả những anh em của mình về giới đức và trí thông minh.

Devaana.mpiyatissa đã lên ngôi vua sau khi phụ vương của vị ấy thăng hà. Ngay vào lễ tôn phong của đức vua, có nhiều điều kỳ diệu xảy ra. Trong toàn thể đảo Tích Lan, những kho báu và những châu báu đã được chôn sâu trước kia đều nổi lên trên mặt đất. Những châu báu trong

những chiếc thuyền đã bị đắm gần đảo Tích Lan và những châu báu có tự nhiên trong đại dương cũng hiện lên trên đất. Ở dưới chân núi chà ta có mọc lên ba cây tre, về chu vi lớn bằng cày xe bò, Một trong ba cây, được gọi là "thân cây leo", chiếu sáng như bạc; ở trên cây này, người ta có thể trông thấy những cây leo khả ái lấp lánh màu huỳnh kim. Nhưng cây có tên là "thân hoa", ở trên thân cây này, người ta có thể trông thấy nhiều loại hoa, đủ màu sắc, đang nở rộ. Và cuối cùng cây tre mang tên là "thân chim" ở trên đó, người ta có thể trông thấy những đàn chim và thú đủ loại có nhiều màu sắc khác nhau, tựa như đang sống. Tám loại ngọc trai, là ngọc trai ngựa, ngọc trai voi, ngọc trai xe, ngọc trai Myrobalan, ngọc trai ở vòng đeo tay, ngọc trai làm nhẫn, ngọc trai hình quả kakudha và ngọc trai thông thường cũng bò ra khỏi đại dương và nằm trên bờ thành từng đồng.

Tất cả những điều này là do quả phước của Devaana.mpiyatissa. Người ta cũng đem đến cho đức vua những ngọc bích, lưu li hồng ngọc, cùng nhiều loại châu báu, những ngọc trai khác và những thân cây tre ấy.

Khi vua trông thấy thì lòng vui sướng và nghĩ rằng: "không ai khác ngoài người bạn dhammasokaa của ta mới xứng đáng có được những kho báu vô giá này, ta sẽ gửi tặng chúng đến vị ấy." Đối với hai vị hoàng đế, Devaana.mpiyatissa và Dhammasoka đã là đôi bạn với

nhau trong một thời gian dài, dầu họ không bao giờ trông thấy nhau.

Đức vua phái đi bốn vị sứ giả: đưa cháu trai Mahaari.t.tha, là quan đại thần, rồi đến vị tư tế quan, một vị quan và một người giữ kho, được theo hầu bởi một đám tùy tùng. Vua bảo họ mang theo những châu báu vô giá, ba loại đá quý, ba thân cây giống như cày xe bò và một cái vỏ hình tròn ốc xoắn về phía phải cùng tám loại ngọc trai. Khi họ đã xuống thuyền tại Jampaloka, trong bảy ngày, họ đến cảng an toàn, từ đó trong bảy ngày nữa họ đến tại paataliputta, họ dâng những vật tặng ấy đến tận tay vua Dhammaasoka. Khi trông thấy chúng, đức vua vô vùng vui sướng khi nghĩ rằng: "ở đây ta không có nh?ng báu vật như thế". Vị hoàng đế, trong nỗi vui sướng của mình, đã ban cho Ari.t.tha địa vị nguyên soái, địa vị tư tế quan cho vị bà la môn, ban địa vị mang hiệu lệnh cho vị quan kia và địa vị đội thương trưởng cho vị quan giữ kho.

Khi đức vua đã phân chia dồi dào tất cả những vật tặng cho các vị quan để tỏ sự tiếp đãi họ và thêm những chỗ ngụ. Vua bàn bạc với các quan của mình rằng nên gửi cái gì để làm vật tặng đáp lại; Và đức vua lấy ra một cái quạt, một cái vương miện, một cây kiếm, một cái lọng, đôi hia, khăn xếp, đồ đeo tai, dây chuyền, bình rót, gỗ huỳnh đàn, một bộ y phục mà không cần phải giặt giũ, một cái khăn trải bàn đắt giá, dầu xức do các vị rồng đem đến, đất

màu đỏ, nước từ hồ Anotatta và nước từ sông hằng, một cái vỏ ốc xoắn về bên phải, một thiếu nữ đang độ xuân thì, một vật dụng như một cái đĩa bằng vàng, một cái kiệu đắt giá, những trái myrobalan màu vàng và những cây thuốc chữa bệnh có mùi thơm đắt giá, sáu chục lần một trăm cỗ xe hàng chứa lúa núi do những con kết mang đến đó; đúng ra, là tất cả những thứ cần thiết để làm lễ tấn phong cho một vị vua, kỳ diệu về sự cao sang, và khi đến lúc gởi đi những thứ này làm vật tặng cho người bạn của mình, chúa của loài người cũng sai những sứ giả đem theo vật tặng về chánh pháp, khi nói rằng: "tôi đã qui y tam bảo, Phật, Pháp, Tăng. Tôi đã nguyện làm người cận sự nam trong giáo pháp của vị Thích tử (tức là Đức Phật), hơi bậc tối thắng nhất trong nhân loại, người cũng nên cải tâm của mình. Bằng tấm lòng tinh tín, hãy qui y theo những báu vật tối thắng nhất này!" và khi nói thêm rằng: "Hãy làm lễ phong vương lại cho người bạn của trăm", Vua cho những vị quan của vị vua bạn ra đi, Với nhiều cách tiễn đưa long trọng.

Khi các quan đã lưu lại được năm tháng, được trọng vọng hết sức, họ lên đường trở về cùng với những sứ giả, vào ngày mồng một của tháng thượng huyền Vesaakha. Khi đã xuống thuyền tại Taamalittii và đáp vào đất liền tại Jambuloka, họ tìm đến đức vua, họ đã đến đây vào ngày thứ mười hai. Các sứ giả dâng các vật tặng đến nhà cai trị của nước Tích Lan; Nhà cai trị của nước Tích Lan tiếp đón

họ rất nồng hậu.

Nhưng các sứ giả trung thành nhất với vua, của họ đã làm lễ phong vương cho nhà cai trị của nước Tích Lan, lễ phong vương đầu tiên của vị vua này đã được tổ chức vào tháng Maggasira, vào ngày trăng mới mọc, để hoàn thành trách nhiệm được giao phó bởi Dhammaasoka, lại tổ chức lễ phong vương cho vị vua này, vị vua này cũng hoan hỉ với sự may mắn của nước Tích Lan.

Như vậy vào ngày trăng tròn của tháng Vesaakhaa, bậc lãnh đạo của loài người, mà trong cái tên của vị ấy hàm chứa những chữ "Người bạn của chư thiên", Khi ban lợi ích cho dân chúng của mình, vị ấy tổ chức lễ phong vương tại Tích Lan. Ở khắp mọi nơi, người ta đều tổ chức lễ hội linh đình.

Ở đây chấm dứt chương thứ mười một, được gọi là "sự phong vương của Devaana.m.niyatissa" trong bộ Mahaava.msa, được biên soạn vì niềm tín lạc và xúc động của những người mộ đạo.

CHƯƠNG XII: SỰ CẢI CHÁNH CHO NHIỀU XỨ SỞ

Khi trưởng lão Moggaliputta, người chiếu sáng giáo pháp của bậc chiến thắng, đã kết thúc cuộc kiết tập lần thứ ba và khi nhìn về tương lai, ngài đã trông thấy sự thành lập của tôn giáo ở những nước lân cận, rồi vào tháng Kattika, ngài sai các vị trưởng lão ra đi, vị thì đi đến chỗ này, vị thì đi đến chỗ kia. Ngài sai trưởng lão Majjhantika đi đến Kasmiira và Gandhaara, sai trưởng lão Mahaadeva đi đến Mahisama.n.dala. Ngài sai trưởng lão tên là Rakkhi, đến Vanavaasa và vị Yona tên là Mahaadhammaralkhita đi đến Mahaara.t.tha, còn trưởng lão Mahaarakkhita thì ngài sai đi đến xứ sở của những người Yona. Ngài sai trưởng lão Majjhima đi đến xứ Himalaya, và hai vị trưởng lão Sonna và Uttara đi đến xứ Suva.n.nabhuumi. Đại trưởng lão Mahinda, các vị trưởng lão I.t.thiya, Uttiya, Sambala và Bhaddasaala là những tùy tùng của Đại trưởng lão, ngài sai năm vị trưởng lão này với nhiệm vụ là: "các vị sẽ thấy ở hải đảo Tích Lan khả ái tôn giáo của Bậc Chiến thắng".

Lúc bấy giờ, tại Kasmiira và Gandhaara vị long vương có thần thông lực, tên là Aravaala, đã khiến cho trận mưa tên là "Đại vũ" trút xuống trên những vụ mùa đã chín và vị ấy đã làm tràn ngập mọi thứ bằng trận lụt dữ dội. Trưởng lão Majjhima nhanh chóng đi đến đó, khi bay xuyên qua hư không và thị hiện những phép thần thông như đi trên mặt nước ở trong cái hồ của Aravaa.la v.v... Khi các vị rồng

trông thấy nững phép lạ ấy, chúng bèn tâu lại với vua của chúng đang giận dữ về chuyện này.

Khi ấy, đầy giận dữ, vị vua rồng tạo ra nhiều điều kinh khiếp, những luồng gió dữ dội thổi đi, một đám mây tạo ra sấm sét và mưa, những tiếng nổ của cơn sấm gây ra sự đổ vỡ và tia chớp xẹt xuống chỗ này chỗ kia, những cây cối và những chớp núi bị quật ngã. Những vị rồng mang những hình tướng kinh dị làm khiếp đảm người xem ở khắp mọi nơi, chính vị long vương ấy phun khói và lửa gây ra sự kinh hoàng bằng nhiều cách.

Khi trưởng lão dùng năng lực thần thông của ngài làm cho những điều kinh hoàng này tiêu tan, ngài bèn nói với vua rồng, đang phô trương oai lực tốt bậc rằng: "dù cả thế gian cùng với chư thiên đi đến để tìm cách đe dọa ta, họ cũng không thể bằng ta về sức mạnh, dầu họ có thể làm bất cứ điều kinh hãi nào tại chỗ này. Cho dù người có thể nâng lên cả quả đất cùng với đại dương và ném xuống trên người của ta, người, này long vương, hùng mạnh, cũng không thể làm khơi dậy sợ hãi trong ta được. Chắc chắn đó chỉ là sự tiêu diệt của chính người mà thôi, này chúa của loài rồng.

Khi vị long vương này đã được làm lắng dịu ngã mạn, trưởng lão bèn thuyết pháp cho vua rồng và nhờ đó, long vương qui y tam bảo và thọ trì ngũ giới, luôn cả tám mươi ngàn vị rồng cùng nhiều Càn-thát-bà, dạ-xoa cả những vị

Cưu-bàn-trà (Kumbha.n.da) ở vùng Hymalaya, nhưng có một vị dạ xoa tên Pa.n.daka với vợ là nữ dạ xoa Haarita và năm trăm đứa con trai của vị ấy được an trú trong đạo quả Tu-dà-huờn.

"Từ nay trở đi đừng để cho phần nộ sanh lên như thuở xưa nữa, đừng đem lại điều nguy hại nào cho mùa màng nữa, vì tất cả chúng sanh đều yêu thích hạnh phúc của chúng; hãy nuôi dưỡng tình thương đối với chúng sanh, hãy để cho nhân loại sống trong hạnh phúc." Họ đã được trưởng lão giảng dạy như thế và đã làm đúng theo lời dạy này. Rồi chúa của loài rồng thỉnh trưởng lão ngồi trên một cái ghế bằng châu báu, còn long vương thì đứng gần quạt hầu ngài. Trong khi đó những dân cư ở Kasmiira và Gandhaara mà đã đi đến để cúng dường long vương thì công nhận trưởng lão là người vĩ đại hơn về năng lực thần thông, và sau khi tôn kính làm lễ trưởng lão, họ ngồi xuống một bên gần ngài. Trưởng lão thuyết pháp cho họ, đó là bài kinh Aasiivisuupamaa (Xà-dụ-kinh).

Có sự cải chánh cho tám mươi bốn ngàn chúng sanh và một trăm ngàn người thọ phép xuất gia từ trưởng lão. Từ đó, Kasmiira và Gandhaara chiếu sáng bởi những chiếc y vàng và bởi vào vật quý hơn tất cả, là Tam bảo.

Trưởng lão Mahaadeva là người đã đi đến Mahisama.n.dala, đã thuyết pháp đến dân chúng bài kinh Devaduu.tasuttanta (Thiên sứ kinh). Bốn chục ngàn người

đã làm thanh tịnh trong chính họ con mắt của chơn lý, lại thêm bốn chục ngàn người thọ phép xuất gia từ trưởng lão. Trưởng lão Rakkhita là người đã đi đến xứ Vanavaasa, khi đứng trong không trung giữa đại chúng, đã thuyết bài kinh Anamavaggasa.myutta. Bài pháp đem lại sự tỏ ngộ cho sáu chục ngàn người. Ba mươi bảy ngàn người thọ phép xuất gia từ trưởng lão, năm trăm tịnh xá được dựng lên ở trong nước. Như vậy trưởng lão đã thành lập Tôn giáo của Bạc Chiến thắng.

Trưởng lão Dhammarakkhita, người Yona, khi đã đi đến Aparantaka và sau khi đã thuyết pháp giữa đại chúng bài kinh Aggikkhandhapamaa-sutta (Hỏa ẩn dụ kinh), đã cho nước bất tử của chánh pháp đến ba mươi bảy ngàn chúng sanh cu hội ở đó, ngài là bậc hiểu biết hoàn toàn chân lý và phi chân lý. Một ngàn người và thêm những nữ nhân khác xuất thân từ những gia đình quý tộc đã xuất gia. Bậc trí tuệ Mahaadhammarakkhita, là người đã đi đến xứ Mahaara.t.tha, tại đó, ngài thuyết bốn sanh Mahaanaradakassapa (Đại-na-la-đà-ca-diếp-bốn-sanh-kinh). Tám mươi bốn ngàn người chứng đắc đạo quả giải thoát, mười ba ngàn người thọ phép xuất gia từ trưởng lão. Bậc trí tuệ Mahaarakkhita là người đã đi đến xứ sở người Yona, đã thuyết giảng đến đại chúng bài kinh Kaalakaaraamasuttanta (Ca-la-la-ma-kinh) một trăm bảy chục ngàn người chứng đắc đạo quả giải thoát, mười ngàn

người thọ phép xuất gia.

Bậc trí tuệ Majjhima thuyết pháp trong vùng Himalaya là nơi mà ngài cùng với bốn vị trưởng lão đi đến, Bài kinh Dhammacakkappavattanasuttanta (Chuyển pháp luân kinh). Tám mươi Ko.ti chúng sanh chứng đắc đạo quả giải thoát. Năm vị trưởng lão đã hóa độ cho năm vương quốc, mỗi vị trưởng lão có một trăm ngàn người xuất gia theo, nhờ tin vào giáo pháp của đức chánh đẳng chánh giác.

Cùng với trưởng lão Uttara, trưởng lão So.na, bậc có thần thông lực đã đi đến Suva.n.nabhuumi. Lúc bấy giờ, bất cứ khi nào có đứa bé trai sanh ra trong cung điện của đức vua, thì một nữ dạ xoa dữ tợn đi ra từ dưới biển, thường hay đến ăn thịt đứa bé và lại biến mất. Và ngay khi ấy, vị hoàng tử sanh ra trong cung điện của đức vua. Khi dân chúng trông thấy vị trưởng lão, họ nghĩ rằng: "đây là những người bạn chung đường với những dạ-xoa", và họ đi đến mang theo những khí giới để giết các ngài. Khi các vị trưởng lão hỏi rằng "điều này có ý nghĩa gì?" và nói với họ rằng: "chúng tôi là những vị Sa-môn chân chánh, chẳng có cách nào để gọi chúng tôi là bạn của những dạ xoa." Rồi nữ dạ xoa đi ra khỏi đại dương cùng với những tùy tùng của nó, và khi dân chúng trông thấy họ, chúng cất lên những tiếng kêu lớn. Nhưng trưởng lão đã tạo ra số dạ xoa hung dữ nhiều gấp đôi và dùng số dạ xoa ấy bao vây nữ dạ xoa và tùy tùng của nàng ở khắp mọi hướng. Nữ dạ xoa suy

nghĩ: "nước này đã rơi vào quyền sở hữu của kẻ này rồi", và bị khiếp đảm, nàng bèn bỏ chạy.

Khi trưởng lão đã làm một bức tường khắp xung quanh xứ sở, ngài thuyết giảng giữa đại chúng bài kinh Brahma-jaalasutta (Phạm võng kinh).

Có nhiều người quy y Tam bảo và thọ trì ngũ giới, Sáu chục ngàn người được cải chánh theo chánh pháp. Ba ngàn năm trăm đứa con trai của những gia đình quý tộc và một ngàn năm trăm đứa con gái của những gia đình quý tộc cũng thọ phép xuất gia. Từ đó trở đi, khi nào có một hoàng tử sanh ra trong hoàng cung, thì đức vua đặt cho đứa bé cái tên là Sonuttara.

Xét thấy rằng các ngài đã nhần nại không nhập vào pháp an lạc mà các ngài đã giành được - đó cũng sự hy dinh của Bậc Chiến thắng có lòng bi mẫn vô lượng - Các ngài đã ban an lạc đến cho thế gian, khi ra đi khắp mọi nơi. Do đó, thử hỏi ai còn chần chừ không chịu nỗ lực phấn đấu để đem lại sự giải thoát cho thế gian?

Ở đây chấm dứt chương thứ mười hai, được gọi là "sự cải chánh cho nhiều xứ sở", trong bộ Mahaava.msa, được biên soạn vì niềm tín lạc và xúc động của những người thiện nhân.

CHƯƠNG XIII: MAHINDA ĐẾN ĐẢO TÍCH LAN

Đại trưởng lão Mahinda, bậc có trí tuệ cao tột, lúc bấy giờ ngài là một vị Sa-di mười hai tuổi, được thầy và chư tăng giao cho trách nhiệm đi hóa độ đảo Tích Lan, đã suy gẫm về thời gian thích hợp để làm công việc này và nghĩ rằng: "vua Mu.tasiva đã già rồi, con trai của vị ấy chắc chắn sẽ lên làm vua."

Khi đã quyết định viếng thăm quyền thuộc của mình trong thời gian ấy, ngài cáo từ ông thầy của mình và chư tăng, sau khi xin phép vua cha, ngài đem theo bốn vị trưởng lão và luôn cả con trai của Sa.mghamitta, là Sa-di Sumana, có thần thông lực, đầy đủ sáu thắng trí, ngài đi đến Dakkhinagiri để ban đặc ân của giáo pháp đến cho quyền thuộc của mình. Trong khi ngài làm như vậy thì sáu tháng đã trôi qua.

Khi trưởng lão đến đúng lúc tại Vedisagiri, là thành phố của mẫu hậu, ngài viếng thăm mẹ và khi hoàng hậu trông thấy đưa con trai thân yêu của mình, bà vui mừng tiếp đón ngài và những vị trưởng lão bạn bằng các loại vật thực do chính tay bà sửa soạn, rồi bà dẫn trưởng lão đến tịnh xá khả ái Vedisagiri.

Hoàng tử Asoka, trong khi đang trị vì xứ Avanti, là xứ mà phụ vương của vị ấy đã ban cho, dừng chân ở thị trấn Vedisa, trước khi hoàng tử đi đến Ujjenii, và ở đó gặp một thiếu nữ kiều diễm tên là Devii, là con gái của một thương

nhân, hoàng tử lấy nàng làm vợ; và về sau nàng có con với hoàng tử và sanh ra ở Ujjenii một bé trai khôi ngô tuấn tú, đặt tên là Mahinda, và khi hai năm đã trôi qua, nàng sanh ra thêm một bé gái, đặt tên là Sa.mghamittaa. Trong khi Mahinda đến thăm thì bà sống tại thành phố Vedisa. Khi trưởng lão lưu lại ở đó, thấy thời gian đã đến, nghĩ rằng: "trong đại lễ phong vương ấy do phụ vương của ta truyền lệnh, đại vương Devaana.mpiyatissa sẽ tham dự và đức vua sẽ biết oai lực của Tam-bảo khi vị ấy đã nghe các vị sứ giả nói về. Vị ấy sẽ trèo lên ngọn núi Missaka vào ngày Bồ tát của tháng Je.t.tha. Trong cùng ngày ấy, chúng ta sẽ đi đến xứ Tích Lan xinh đẹp.

Đại Indra tìm đến trưởng lão tối thắng Mahinda và nói với ngài rằng: "hãy ra đi hóa độ cho đảo Tích Lan; Ngài cũng đã được tiên đoán bởi Đức Chánh giác Tôn về điều này rồi và chúng tôi sẽ là những người phụ giúp ngài ở đó."

Con trai của người con gái của em gái của hoàng hậu Devii, là chàng trai tên là Da.n.duka, đã nghe giáo pháp được thuyết giảng bởi trưởng lão đến hoàng hậu Devii, và đã chứng đắc quả thánh A-na-hàm, bèn ở lại với trưởng lão.

Khi đã lưu lại ở đó trong một tháng, vào ngày Bồ tát của tháng Je.t.tha, cùng với bốn vị trưởng lão và sumana, và người cận sự nam Bha.n.duka, và với mục đích cho loài người biết đến, trưởng lão bèn bay vào hư không và đi ra

khởi tỉnh xá ấy; Vị trưởng lão có những năng lực thần thông, khi đi đến đây với tùy tùng của ngài, đáp xuống trên ngọn núi khả ái Missaka, trên đỉnh núi Siila, nằm giữa vùng đất trông xinh đẹp Ambatthala.

Người mà được Bậc Đại Sa-môn tiên đoán trong giờ phút lâm chung là đem lại sự giải thoát đến cho đảo Tích Lan, bằng phước đức của ngài trong việc hóa độ nước Tích Lan, người mà vì sự hóa độ cho nước Tích Lan, trở thành giống như Bậc Đạo Sư, đã đáp xuống ở đó, được chư thiên của đảo Tích Lan ca ngợi.

Ở đây chấm dứt chương thứ mười ba, được gọi là "Mahinda đến đảo Tích Lan", trong bộ Mahaava.msa, được biên soạn vì niềm tín lạc và xúc động của những thiện nhân.

CHƯƠNG XIV: SỰ ĐI VÀO KINH ĐÔ

Vua Devaana.mpiyatissa là người đã tổ chức lễ rảy nước cho những người trong kinh đô, ra đi để thưởng thức những thú vui săn bắn. Được theo hầu bởi bốn chục ngàn tùy tùng, vua đi bộ đến ngọn núi Missaka. Vị thần núi vì muốn cho đức vua trông thấy những vị trưởng lão, bèn hiện ra trong hình tướng một con nai sừng tấm đang gặm cỏ trong bụi cây. Khi trông thấy con nai, vua nghĩ rằng: "thật không đáng để giết một con vật không có đề phòng". Và đức vua tạo ra một âm thanh từ sợi dây cung; Con nai bỏ chạy về hướng núi. Đức vua đuổi theo, nhưng con nai trong lúc đang chạy như vậy đã đến gần trưởng lão. Khi trưởng lão ở trong tầm thấy của đức vua, thì vị chư thiên biến mất.

Khi nghĩ rằng: "nếu vị ấy trông thấy quá nhiều người thì vị ấy sẽ rất sợ hãi," Trưởng lão bèn khiến cho đức vua trông thấy chỉ một mình ngài. Khi đức vua trông thấy trưởng lão, thì vị ấy đứng yên và đầy sợ hãi. Trưởng lão nói với vua rằng: "hãy đến đây, này Tissa." Rồi từ tiếng gọi tên Tissa, đức vua nghĩ rằng: đó là một vị dạ xoa. "Tâu đại vương, chúng tôi là những vị Sa-môn, là những đệ tử của đấng pháp vương. Do lòng bi mẫn đối với bệ hạ chúng tôi đã đến đây từ jumpudiipa", Trưởng lão đã nói như vậy. Khi nghe qua những lời ấy, thì nỗi sợ hãi của đức vua biến mất. Và khi nhớ đến bức thư của người bạn mình, và tin rằng

đây là những vị Sa-môn, vị ấy để cây cung và tên qua một bên. Rồi khi đi đến vị Sa-môn, đức vua trao đổi những lời chào hỏi với trưởng lão và ngồi xuống gần ngài.

Rồi những tùy tùng của vua đi đến và vây quanh đức vua và trưởng lão khiến cho hiện ra những vị trưởng lão khác đã đi chung với ngài. Khi trông thấy những vị này, đức vua bèn nói rằng: "những người này đã đến đây lúc nào vậy?" trưởng lão trả lời rằng: "Họ đến cùng với bần tăng" và được đức vua hỏi tiếp, "Tại Jambudiipa còn có những vị Sa-môn khác như ngài không?" trưởng lão nói rằng: "Jambudiipa đang chói sáng bởi những chiếc y vàng; Và ở đó có nhiều vị A-la-hán thông thuộc Tam phệ đà, có những năng lực thần thông, thiện xảo về những việc xem tâm của những người khác, có thiên nhĩ: là những đệ tử của đức Phật."

Khi ấy đức vua hỏi rằng: "Các ngài đến đây bằng con đường nào?" và vì câu trả lời là: "chúng tôi đến đây không phải bằng đường bộ cũng không phải bằng đường thủy". Đức vua hiểu ra rằng các ngài đã đến xuyên qua hư không.

Để thử đức vua, vị trưởng lão có trí tuệ bậc nhất ấy bèn hỏi một câu hỏi vị tế, và ngay khi được hỏi đức vua đã nhiều lần trả lời nhiều câu hỏi. "Tâu bệ hạ, cây này mang tên gì?"

"Cây này là cây xoài."

"Có cây xoài nào khác bên cạnh cây này không?"

"Có nhiều cây xoài."

"Và có những cây khác ngoài cây xoài này và những cây xoài khác không?"

"Bạch ngài, có nhiều cây; nhưng đó là những cây mà không phải là xoài."

"Bên cạnh cây xoài khác và những cây không phải xoài, còn có những cây khác không?"

"Bạch ngài, có cây xoài này."

"Hỡi chúa của loài người, ngài có trí tuệ sắc bén!"

"Tâu đại vương, ngài có quyền thuộc không?"

"Bạch ngài, có nhiều."

"Và tâu đại vương, có chẳng một số người không phải là quyền thuộc của bệ hạ không?"

"Những người ấy có nhiều hơn những quyền thuộc của trẫm".

"Có ai ngoài những quyền thuộc và những người khác không?"

"Bạch ngài, vẫn còn chính trẫm."

"Lành thay, hỡi chúa của loài người, bệ hạ có trí tuệ sắc bén".

Khi trưởng lão đã biết rằng đức vua là người có trí tuệ bén nhạy, vị trưởng lão trí tuệ bèn thuyết pháp cho vị

hoàng đế bài kinh Cuulahattthipaaduupamasuttanta (Tượng tích dụ tiểu kinh). Vào lúc kết thúc của thời pháp, đức vua cùng với bốn chục ngàn tùy tùng qui y Tam bảo.

Vào buổi chiều, người ta dọn cơm cho đức vua dầu đức vua biết rằng những vị Tỳ khuru này không ăn trong giờ ấy, Vua cũng mời các vị Sa môn thọ thực, với ý nghĩ rằng: "mời các ngài là phép lịch sử tối thiểu." Khi các ngài cho đức vua biết rằng: "chúng tôi không ăn bây giờ" đức vua dò hỏi về giờ thọ thực là lúc nào. Và khi các ngài cho biết giờ thọ thực của các ngài, vua bèn nói rằng: "chúng ta sẽ đi vào thành phố."

"Tâu đại vương, đại vương hãy đi, chúng tôi sẽ ở lại đây."

"Nếu thế thì chàng trai trẻ này phải đi chung với chúng tôi".

"Chàng trai này là người đã đạt đến mục tiêu rồi, đã liễu ngộ giáo pháp và chờ ngày xuất gia, do đó cậu ấy phải ở gần chúng tôi. Chúng tôi muốn truyền phép xuất gia bây giờ, tâu đại vương, đại vương cứ đi."

Rồi khi đức vua cáo từ các vị trưởng lão bằng những lời này: "Ngày mai trăm sẽ gọi đến một cỗ xe và mời các vị vào đó và đi đến thăm thành phố." Đức vua dẫn Bha.n.du qua một bên và hỏi vị ấy rằng các trưởng lão định làm gì. Và vị ấy nói cho đức vua biết mọi chuyện. Khi đức vua đã nghe tên của trưởng lão! vua rất vui sướng và nghĩ rằng:

"đây là hạnh phúc dành cho ta," Và bây giờ đức vua đã hết sợ hãi vì Bha.n.du là một cư sĩ, biết rằng đây là những con người. Khi nói rằng: "chúng ta hãy truyền phép xuất gia cho vị ấy", trưởng lão bèn truyền phép xuất gia và phép cụ túc giới cho Bha.n.du bên trong những đường ranh giới của ngôi làng ấy và bên trong nhóm Tỳ khưu, ngay lúc ấy vị tân tỳ kheo kia chứng đắc đạo quả A-la-hán.

Rồi trưởng lão truyền lệnh cho sa-di sumanaa rằng: "ngươi hãy loan báo giờ thuyết pháp đi". Vị sa-di hỏi rằng: "bạch ngài, khi con loan báo giờ để nghe pháp, con sẽ loan báo xa đến đâu?" Khi trưởng lão trả lời rằng: "Khắp xứ Tambapa.n.ni" vị sa-di bèn công bố giờ nghe pháp bằng năng lực thần thông của mình, làm cho âm thanh ấy vang khắp toàn cõi Tích Lan.

Khi đức vua, đang ngồi bên cái bể nước của núi đá tại làng Naagacatukka và đang thọ thực, nghe được tiếng gọi lớn, vua bèn nhắn tin đến trưởng lão để hỏi rằng: "có điều rủi ro nào đã xảy ra chăng?" Trưởng lão trả lời - rằng không có điều rủi ro nào xảy ra cả; chỉ có tiếng công bố giờ để nghe lời kim ngôn của Đức Chánh Giác Tôn mà thôi."

Khi những vị chư thiên địa cầu nghe những tiếng gọi của vị sa-di, họ làm cho tiếng gọi ấy vang đi và như vậy tiếng gọi dần dần lên đến cõi phạm thiên. Do những tiếng gọi ấy khiến cho một đại chúng đông đảo chư thiên đến cu hội; và trưởng lão thuyết pháp trước hội chúng bài kinh

Samacitta-sutta (Bình đẳng tâm kinh).

Chư thiên vô số kể được tỏ ngộ chánh pháp và nhiều vị rồng và Supa.n.na (kim-xí-điểu) qui y tam bảo. Cũng như khi trưởng lão Saariputta nói ra bài kinh này, cũng vậy chư thiên cũng đã cu hội để nghe bài kinh ấy từ Mahinda.

Vào ngày hôm sau, đức vua gửi đến một cỗ xe. Người xa phu đến và nói rằng: "Hãy bước vào cỗ xe, chúng tôi sẽ đưa đến thành phố". "Chúng ta sẽ không bước vào cỗ xe, người hãy đi đi, chúng ta sẽ đi theo người." Khi nói vậy, đầy thiện ý, các ngài cho người đánh xe ra đi và họ bay vào không trung và bằng năng lực thần thông của các ngài, các ngài đi xuống ở phía đông của thành phố tại chỗ mà về sau có đệ nhất bảo tháp. Từ ấy đến nay, bảo tháp được xây lên tại chỗ mà các vị trưởng lão đáp xuống đầu tiên được gọi là đệ nhất bảo tháp Pathamacetiya.

Bởi vì những nữ nhân trong hoàng cung, nghe nói về vị vua của giới đức trong các vị trưởng lão nên muốn được trông thấy các ngài do đó vị hoàng đế sai dựng lên một giả ốc dành cho các ngài ở bên trong khuôn viên của hoàng cung, được che bằng những loại vải len trắng và những bông hoa được trang hoàng xinh đẹp.

Và đức vua đã nghe trưởng lão nói rằng các ngài không ngồi trên những chỗ ngồi cao, nên vị ấy cứ băn khoăn tự hỏi rằng: "thật sự trưởng lão có muốn ngồi trên chỗ ngồi cao hay không?" trong lúc đó, người đánh xe trông

thấy các ngài đang đứng ở đó mặc những chiếc y vàng và đầy ngọc nhiên, vị xa phu râu lại với đức vua. Khi nghe qua tất cả điều này, đức vua biết rõ rằng: "các ngài sẽ không ngồi trên ghế. Và khi truyền lệnh rằng: "hãy trải những tấm thảm đẹp nhất ở trên đất" đức vua đi đến đón tiếp các vị trưởng lão, cung kính vái chào các ngài, lấy bát từ tay của đại trưởng lão Mahinda và dẫn trưởng lão vào trong thành phố, vì đó là tục lệ tôn kính và đón tiếp nồng hậu.

Và các nhà tiên tri, khi họ trông thấy những chỗ ngồi đã được sửa soạn, bèn tiên đoán rằng: "quả đất được chiếm hữu bởi các vị Tỳ khuru này; Họ sẽ là những vị chúa trên hải đảo này". Khi tỏ sự tôn kính đến các ngài, đức vua dẫn các vị trưởng lão đi vào hoàng cung. Ở đó theo địa vị của các ngài, các ngài ngồi vào những chỗ ngồi được phủ bằng những tấm vải len trắng, chính đức vua đứng ra hầu hạ các ngài bằng món cháo và những loại vật thực loại cứng và loại mềm: Và khi bữa ăn đã xong, đức vua ngồi dưới chân của các ngài và gọi Anulaa đến, là vợ của người em trai của đức vua, tức là phó vương Mahaanaaga, sống trong hoàng cung. Khi hoàng hậu Anulaa đã đến với năm trăm nữ nhân, đã đánh lễ và cúng dường đến các vị trưởng lão, nàng bước qua một bên. Trưởng lão bèn thuyết về Petavatthu (Ngạ-quỉ-sự), Vimaanavatthu (Thiên cung sự) và Sacca-samyutta (Đế tương ưng). Các nữ nhân chứng đắc tầng thánh thứ nhất. Và nhiều người trong thành phố, khi

nghe từ những người đã thấy các ngài trong ngày hôm trước, về giới đức của các vị trưởng lão, cũng kéo đến vì muốn xem trưởng lão và đã tạo ra một sự xôn xao lớn tại các cổng thành. Đức vua nghe tiếng ồn ào ấy và nghe thấu lại, là người chăm lo lợi ích của họ, bèn nói rằng: "ở đây không đủ chỗ cho tất cả những người này; Hãy cho họ dọn sạch nhà lớn của con voi kiết tường, và ở đó dân thành thị mới có thể nhìn vào các vị trưởng lão khi họ đã dọn sạch nhà lớn của voi và đã nhanh chóng trang hoàng nó bằng những cái lọng cùng những thứ khác, họ sắp xếp những chỗ ngồi của các vị trưởng lão, theo địa vị của các ngài. Đại trưởng lão đi đến đó với những vị trưởng lão khác và khi ngài đã an tọa, ngài bậc thuyết giảng tối thắng, bèn thuyết bài kinh Devaduuta-stta (thiên sứ kinh), dân thành thị, sau khi đã hội họp ở đó, nghe bài pháp ấy, họ khởi lòng tịnh tín và một ngàn người trong số đó chứng đắc quả thánh tu đà hườn. Như vậy khi ở tại đảo Tích Lan vị trưởng lão vô song, giống như bậc đạo sư, để bảo vệ nước Tích Lan, đã thuyết pháp ở hai chỗ, bằng tiếng nói của người Tích Lan, ngài, ngọn đèn sáng của hải đảo, đã để lại di sản về chánh pháp như vậy.

Ở đây chấm dứt chương thứ mười bốn, được gọi là "sự đi vào kinh đô", trong bộ Mahaavamsa, được biên soạn vì niềm tín lạc và xúc động của những thiện nhân."

CHƯƠNG XV: SỰ TIẾP NHẬN TỊNH XÁ MAHÀVIHÀRA

Khi người ta thấy ngôi nhà lớn của con voi cũng quá nhỏ, những người dân tụ họp ở đó, với lòng tịnh tín, bèn sửa soạn những chỗ ngồi cho các vị trưởng lão ở bên ngoài của cổng phía nam, tại khu vườn khả ái Nandana trong vườn thượng uyển, có bóng mát dày đặc, mát mẻ và được che phủ bởi màu xanh của cây cối. Trưởng lão đi ra bằng cổng nam và ngồi ở đó. Những đoàn nữ nhân thuộc gia đình quý tộc đi đến đó đã ngồi dưới chân của trưởng lão, choáng đầy cả khu vườn. Và trưởng lão thuyết cho họ bài kinh Baalapa.n.ditasuttanta (Hiền ngu kinh) Có một ngàn nữ nhân chứng đắc quả Tu-đà-hườn. Rồi tại đó trong khu vườn, chiều buông xuống.

Khi ấy các vị trưởng lão khởi sự lên đường và công bố rằng: "chúng ta sẽ đi từ đây đến núi." Và người ta tâu lại với đức vua, và đức vua tức tốc đi đến. Khi đến gần trưởng lão, vị ấy nói rằng: "đã chiều tối rồi mà núi thì ở cách xa. Nhưng ở đây trong khu vườn này là một chỗ khả ái để nghỉ." Khi các ngài trả lời rằng: "Nếu chúng tôi ở quá gần thành phố thì không thích hợp," vua bèn nói rằng: "Khu vườn Mahaameghà không quá xa cũng không quá gần, khả ái, và ở đó có nhiều nước và bóng mát; Mong rằng chỗ ấy sẽ làm cho các ngài thích nghỉ ở đó. Các ngài phải quay lại, thưa ngài!" Rồi trưởng lão quay lại.

Về sau bảo tháp được dựng lên ở chỗ mà trưởng lão

quay lại, gần con sông Kadamba, do đó nó được gọi là bảo tháp Nivattacetiya (bảo tháp của sự quay lại)

Ở về hướng Nam từ khu vườn Mandana, đức vua tự thân dẫn trưởng lão đến khu vườn Mahaamegha, ở cổng đông. Khi đức vua đã sai làm những chiếc giường và những chiếc ghế theo cách thích hợp, ở trong chỗ ngụ khả ái của đức vua, và đã cáo từ các vị trưởng lão, khi nói rằng: "hãy trú ngụ ở đây trong an lạc," Vị ấy cùng các quan trở lại kinh đô; Còn các vị trưởng lão thì lưu lại ở đó trong đêm ấy.

Ngay khi trời sáng, người cai trị lãnh thổ mang theo những bông hoa và đến thăm các vị trưởng lão, đánh lễ các ngài và cung kính cúng dường những bông hoa và hỏi các ngài rằng: "các ngài nghỉ có được an lạc không? - khu vườn có thích hợp với các ngài không?"

"Tâu đại vương, sự nghỉ ngơi của chúng tôi được an lạc, và khu vườn thích hợp đối với các vị Sa-môn". Và vị ấy hỏi thêm rằng: "bạch ngài, đối với chư tăng là làm một già-lam (aaraama) có đúng luật không?" "đúng luật" trưởng lão đáp lại, là người biết điều được công nhận và điều gì cũng không được công nhận, Ngài kể lại sự lãnh thọ Ve.luvanaaraama (Trúc lâm viên). Khi đức vua nghe qua thì vị ấy rất vui sướng và tất cả dân chúng cũng hoan hỉ vui sướng.

Nhưng hoàng hậu Anulaa, là người đã cùng với năm trăm nữ nhân đã đến đánh lễ các trưởng lão, đã chứng đắc

tầng thánh thứ hai. Và hoàng hậu Anulaa cùng với năm trăm nữ tỳ của bà tâu với vua rằng: "chúng tôi muốn thọ phép xuất gia, tâu bệ hạ." Đức vua bàn bạc với trưởng lão rằng: "xin ngài hãy truyền phép xuất gia cho họ!" nhưng trưởng lão trả lời với đức vua rằng: "tâu bệ hạ, chúng tôi không được phép truyền xuất gia cho những nữ nhân. Nhưng tại Paataliputta có một Tỳ khuru ni, là em gái của bần tăng, tên là Sa.mghamittaa, nàng dày kinh nghiệm, sẽ đến đây mang theo nhánh ở phía nam của cây đại thọ bồ đề của vị Sa-môn vương, tâu chúa của loài người, và cũng đem theo những vị Tỳ khuru ni nổi tiếng về phạm hạnh, vì mục đích này, xin hãy nhắn tin đến đức vua, là phụ vương của bần tăng. Khi vị trưởng lão ni này đến đây nàng sẽ truyền phép xuất gia cho những nữ nhân này." "lành thay," đức vua nói, và khi cầm một cái bình quý giá, vị ấy đổ nước làm dấu hiệu của sự bố thí lên tay của trưởng lão Mahinda với những lời này: "khu công viên này con xin dâng đến chư tăng."

Khi nước rơi xuống trên cát, thì đại địa rung động, và người bảo vệ quả đất bèn hỏi trưởng lão rằng: "tại sao quả đất rung chuyển?" Và trưởng lão đáp lại rằng: "bởi vì giáo pháp từ nay trở đi được thành lập ở hải đảo này."

Vị vua cao quý dâng những bông hoa lài đến trưởng lão, trưởng lão đi đến chỗ ngụ của vua, rải xuống tám năm bông hoa quanh gốc cây Picula đang mọc lên ở phía nam

của cung điện. Và rồi quả đất lại rung chuyển và khi trưởng lão được hỏi, ngài nêu lý do rằng: "trong thời kỳ của ba vị Phật ở đây đã có một Maalaka (là một chỗ đất có vòng rào chung quanh và được đắp cao, ở bên trong nó, những công việc về tăng sự được thực hiện), để thực hiện những phận sự của chư tăng, tâu bệ hạ, và bây giờ nó đã trở thành như vậy một lần nữa." Từ hoàng cung vị ấy đi về hướng bắc, đến bể tắm xinh đẹp, và ở đó trưởng lão cũng rải nhiều nắm hoa, và rồi quả đất lại rung chuyển, và khi được hỏi trưởng lão bèn nêu ra lý do rằng: "tâu chúa của quả đất, đây sẽ là bể nước có noãn phòng (nghĩa là có phòng tắm để tắm nước nóng).

Rồi trưởng lão đi đến con đường dẫn vào cổng của hoàng cung và làm lễ chỗ ấy bằng sự cúng dường nhiều bông hoa. Và ở đây đại địa cũng rung chuyển và đầy hoan hỉ, đức vua hỏi lý do và trưởng lão nói cho vua biết lý do: "ở đây nhánh phía nam của cây đại thọ bồ đề của ba vị Phật quá khứ trong đại kiếp của chúng ta là (Kakusandha, Ko.naagamana và Kassapa) đã được trồng xuống, khi người ta đã đem đến đây, Tâu bệ hạ, và nhánh phía nam của cây đại thọ bồ đề của đức Tahaagata của chúng ta cũng có chỗ ở tại nơi đây, tâu chúa của quả đất."

Rồi đại trưởng lão đi đến Mahaamucalamaalaka và rải trên chỗ ấy nhiều nắm hoa. Và quả đất lại rung chuyển, và khi được hỏi, trưởng lão bèn cho vua biết rằng: "nhà phát

lồ của chư tăng sẽ nằm ở chỗ đó Tâu chúa của quả đất." Về sau vị trưởng lão trí tuệ đi đến chỗ của Pa~nhambamaalaka.

Một trái xoài chín, có màu sắc, hương thơm và vị thù thắng, có cỡ lớn, người làm vườn đã dâng nó đến đức vua và đức vua dâng trái xoài lớn ấy đến trưởng lão. Trưởng lão, người đem lại lợi ích cho nhân loại, cho đức vua biết rằng vị ấy muốn ngồi nghỉ và ngay tức thì đức vua sai trái một tấm thảm mịn. Khi trưởng lão ngồi, đức vua dâng ngài trái xoài. Khi trưởng lão đã ăn nó rồi, ngài trao hạt của trái xoài ấy cho đức vua trồng. Đức vua đích thân trồng hạt xoài ấy ở đó, và trên hạt xoài ấy, để nó có thể mọc lên, trưởng lão rửa tay cho nước rơi xuống. Ngay lúc ấy, một chồi non mọc lên từ hạt xoài và nó lớn dần lên thành một cây với lá um tùm và quả xum xuê.

Khi những người chứng kiến với đức vua trông thấy cảnh tượng khác thường này, họ đứng ở đó, tỏ sự tôn kính đến trưởng lão, tóc lông của họ dựng đứng vì ngạc nhiên sửng sốt.

Bấy giờ trưởng lão, rải tám nắm hoa và đại địa lại chấn động. Và khi được hỏi, trưởng lão bèn cho biết lý do rằng: "chỗ này sẽ là chỗ mà nhiều vật thí sẽ được phân phát, những vật thí ấy sẽ được cúng dường đến chúng ta, là các vị Tỳ khưu đang tụ họp ở đây, tâu chúa của loài người".

Và khi trưởng lão đi đến chỗ mà về sau có Catussaala (trai đường có bốn cạnh), và ở đó trưởng lão rải nhiều nắm hoa,

và đại địa lại chấn động. Và khi đức vua hỏi lý do của sự rung chuyển của quả đất trưởng lão bèn trả lời: "tâu chúa của nhân loại, trong nhíp thọ nhận vườn ngự uyển bởi ba vị Phật quá khứ, tại chỗ này, những vật thí được đem đến từ các miền bởi những cư nhân trên đảo, ba vị Thế tôn và chúng tăng của các ngài thọ nhận những vật thí ấy."

Và bây giờ, tâu chúa thượng, Catussaala lại nằm ở đây sẽ là trai đường của chư tăng".

Từ đạo đó, đại trưởng lão Manhinda, người bạn thân thiết của hải đảo, khi biết chỗ nào là thích hợp và chỗ nào không thích hợp, bèn đi đến chỗ mà về sau có bảo tháp Mahaathuupa.

Lúc bấy giờ, ở bên trong khuôn viên của vườn ngự uyển, có một cái hồ nhỏ, tên là hồ Kakudha; ở phần đầu phía trên của cái hồ, trên miệng bờ có một chỗ đất bằng phẳng thích hợp để làm bảo tháp.

Khi trưởng lão đi đến đó, người ta đưa đến cho đức vua tám giỏ hoa Campaka. Đức vua dâng những bông hoa Campaka ấy đến trưởng lão và trưởng lão cúng dường chỗ ấy bằng những bông hoa Campaka. Rồi đại địa lại chấn động, đức vua hỏi lý do về sự chấn động của đại địa và trưởng lão kể ra theo thứ tự lý do của sự chấn động quả đất.

"Chỗ này, tâu đại vương, đã được bốn vị Phật viếng thăm, xứng đáng để dựng lên một bảo tháp, là niềm hạnh

phúc và an lạc cho chúng sanh.

"Trong đại kiếp của chúng ta có bậc chiến thắng thứ nhất Kakusandha, một bậc đạo sư thông suốt chân lý, có lòng bi mẫn đối với thế gian. Lúc bấy giờ khu vườn Mahaamegha này có tên là Mahaatittha; kinh đô có tên là Abhaya, nằm về hướng đông ở bên kia của con sông Kadamba, ở đó Abhaya là vua. Khi ấy hải đảo này mang tên là Ojadiipa.

"Do năng lực thần thông của những dạ xoa khiến cho bệnh dịch sanh lên ở đây trong dân chúng. Đức kakusandha, bậc có thập lực, khi biết rõ tai họa này, để làm chấm dứt bệnh dịch ấy và để hóa độ chúng sanh và làm cho giáo pháp được phát triển trên hải đảo này, Ngài, bị thúc dục bởi sức mạnh của lòng bi mẫn của ngài, đã đi xuyên qua hư không cùng với bốn chục ngàn thánh đệ tử, và đứng ở trên núi Devakuuta. Do năng lực của đức chánh giác tôn, tâu đại vương, bệnh dịch ngay tức thì bị diệt trên khắp toàn thể hải đảo.

"Khi đứng ở đó, tâu chúa của loài người, bậc pháp vương, bậc đại thánh hiền, đã chú nguyện rằng: "tất cả mọi người trên hải đảo Ojadiipa sẽ trông thấy ta ngày hôm nay và nếu họ muốn đến với ta thì tất cả mọi người sẽ đến gần ta tức tốc mà không gặp phiền hà gì."

"Khi đức vua và thị dân trông thấy đấng pháp vương, đang chiếu sáng và làm cho ngọn núi sáng chói, họ tức tốc đi đến

đó.

"Dân chúng, khi đang đi đến đó để mang lễ vật cúng dường chư thiên, tin rằng bậc lãnh đạo của thế gian cùng với tăng chúng là những vị chư thiên như vậy. Và khi đức vua, đầy hoan hỷ, đã đánh lễ đấng pháp vương, thỉnh ngài thọ thực và đưa ngài vào kinh đô, khi vị ấy nghĩ rằng: "chỗ khả ái và trang nghiêm này thích hợp để làm chỗ nghỉ cho đấng pháp vương với chúng tăng, và không quá nhỏ," bèn thỉnh đức Chánh biến tri và chúng tăng ngồi vào những chỗ ngồi xinh đẹp trong một giả ốc lồng lầy do vị ấy dựng lên.

"Khi dân chúng trông thấy bậc lãnh đạo của thế gian với chúng tăng đang ngồi ở đó, họ đem những vật thí từ mọi hướng đến đây. Và đức vua hầu hạ bậc lãnh đạo của thế gian cùng tăng chúng bằng chính vật thực của vị ấy, gồm cả lại cứng và loại mềm, và bằng những loại vật thực do những người khác đem đến làm vật thực phụ.

"Khi bậc chiến thắng đã an tọa, sau bữa ăn, tại chính chỗ này, đức vua dâng đến ngài khu vườn Mahaatitthaka, rực rỡ với những bông hoa nở sái mùa, được đức Phật nhận lãnh, thì quả đất rung chuyển. Và khi ngồi ngay ở đây, bậc đạo sư thuyết giảng chánh pháp; bốn chục ngàn người chứng đắc đạo quả giải thoát.

"Khi bậc chiến thắng lưu lại suốt ngày trong khu vườn Mahaatittha, vào lúc chiều, ngài đi đến chỗ đất thích hợp để trồng cây bồ đề, và khi ngồi ở đó, sau khi đã nhập vào đại

định, Đức Chánh biến tri khi xuất khỏi đại định, vì muốn đem lại sự giải thoát cho dân chúng của hải đảo, bèn nghĩ rằng: "Khi đem đến nhánh bồ đề ở phía nam của ta, là cây Siriisa, Tỳ khuru ni Rucaanandaa sẽ đến đây cùng với những vị Tỳ khuru ni khác."

"Khi vị trưởng lão ni biết tâm của ngài, ngay tức tốc nàng dẫn đức vua của xứ ấy (là vua Khema của xứ Khemavatii) và đi đến cây ấy. Rồi khi vị trưởng lão ni có năng lực thần thông ấy đã gạch một đường kẻ bằng cây viết chì làm bằng chất tỳ sương đỏ quanh nhánh phía nam, nàng lấy nhánh bồ đề được tách rời như vậy và đặt nó trong một cái hũ bằng vàng, và bằng năng lực thần thông của nàng, nàng đem cây này đến đây, tâu đại vương, cùng với hội chúng của nàng gồm năm trăm vị Tỳ khuru ni, được vây quanh bởi chư thiên, nàng đặt cây ấy cùng với cái hũ bằng vàng vào trong bàn tay phải đã duỗi ra của Đức Chánh biến tri: Đức Tathaagata nhận lấy nhánh cây ấy và trao nó cho vua Abhaya để trồng xuống; Vị chúa của quả đất đã trồng cây ấy trong vườn Mahaatittha.

"Sau đó Đức Chánh biến tri đi từ chỗ đó về hướng bắc và khi đang ngồi ở Siiriisamaalaka xinh đẹp, Đức Tathaagata đã thuyết pháp đến mọi người. Khi ấy, tâu đại vương, có sự tỏ ngộ chánh pháp gồm hai chục ngàn chứng sanh. Nhân đó, bậc chiến thắng lại đi tiếp về hướng bắc, đến chỗ đất mà sau này có bảo Thuupaaraama, và sau đó,

khi ngồi ở đó, ngài nhập vào đại định, rồi xuất định, Đức Chánh biến tri lại thuyết pháp đến những người ở quanh ngài, và ngay tại chỗ đó, mười ngàn chúng sanh chứng đắc quả thánh" Khi cho bình nước thánh của chính ngài để dân chúng tôn thờ kính ngưỡng và khi để lại vị Tỳ khuru ni ở đây cùng với tùy tùng của ngài và cũng để lại người đệ tử Mahaadeva của ngài với một ngàn vị Tỳ khuru, Đức Chánh biến tri từ đó đi về hướng đông, và khi đứng trên chỗ đất Ratanamaala, ngài ban lời giáo huấn đến dân chúng rồi khi bay vào không trung với chúng tăng, bậc chiến thắng trở lại Jambudīpa.

"Đức Chánh biến tri thứ hai trong đại kiếp của chúng ta là Thế tôn Konaagamana, là bậc đạo sư toàn tri, có lòng bi mẫn đối với thế gian,

"Lúc bấy giờ khu rừng Mahaamegha này có tên là Mahaanoma, kinh đô tên là Va.d.dhamaana, nằm về hướng nam. Samidha là tên của vị vua trị vì xứ ấy lúc bấy giờ. Hải đảo này lúc bấy giờ có tên là Varadīpa.

"Lúc bấy giờ nạn hạn hán lan tràn ở đây tại Varadīpa. Khi bậc chiến thắng đang biết được tai họa này, để chấm dứt nạn hạn hán ấy, và sau đem lại sự giáo hóa chúng sanh và sự phát triển của giáo pháp tại hải đảo này, ngài rung cảm bởi lòng đại bi của ngài, đã đi đến xuyên qua hư không, được theo hầu bởi ba chục ngàn đệ tử bậc thánh, và đứng ở trên núi Suma.nakuutaka. Do oai lực của Đức

Chánh biến tri, nạn hạn hán chấm dứt, và từ đạo đó sự suy sụp của giáo pháp chấm dứt và mưa rào rơi xuống hợp thời.

"Và khi đứng ở đó, tâu đại vương, bậc trí tuệ tối thắng, bậc Đại hiền trí, phát nguyện rằng: "tất cả mọi người ở Varadiipa sẽ trông thấy ta ngày hôm nay, và nếu họ chỉ muốn đi đến ta thì tất cả mọi người sẽ nhanh chóng đến gần ta mà không gặp trở ngại nào."

"Khi đức vua và dân chúng ở thành thị đi đến, mang theo những lễ vật cho các vị chư thiên, tin rằng bậc lãnh đạo của thế gian và tặng chúng là những vị chư thiên như vậy. Và khi đức vua, rất vui mừng, đánh lễ bậc trí tuệ tối thắng, thỉnh ngài đi thọ thực và đưa ngài đến kinh đô, vị hoàng đế khi ấy nghĩ rằng: "chỗ khả ái và cao quý này thích hợp để làm chỗ nghỉ ngơi cho vị vua của các bậc trí tuệ cùng với chúng tăng và không quá nhỏ," "bèn mời đức Chánh biến tri và tăng chúng ngồi ở đây trên những chỗ ngồi xinh đẹp trong cái giả ốc quý báu do vua dựng lên.

"Khi dân chúng trông thấy bậc lãnh đạo của thế gian với chư tăng đang ngồi ở đây, họ đem đến đây những vật thí từ khắp mọi nơi. Và đức vua hầu hạ bậc lãnh đạo của thế gian với tăng chúng bằng vật thực của vị ấy, gồm cả loại cứng loại mềm, và những vật thực được dân chúng rải rác các nơi đem đến.

"Trong khi bậc chiến thắng đang ngồi, sau giờ thọ thực

tại chính chỗ này, đức vua dâng đến Ngài khu vườn Mahaanoma để làm vật thí quý trọng. Và khi khu vườn Mahaanoma rục rĩ với những bông hoa nở sai mùa, được thân nhận bởi đức Phật thì đại địa rung chuyển. Và khi ngồi ngay ở đây, bậc đạo sư thuyết giảng chánh pháp; khi ấy ba chục ngàn người chứng đắc đạo quả giải thoát.

"Khi bậc chiến thắng đã lưu lại suốt ngày trong khu vườn Mahaanoma, vào lúc chiều, Ngài đi đến chỗ đất mà cây bồ đề trước kia mọc lên, và khi ngồi ở đó, sau khi đã nhập vào đại định, rồi lại xuất khỏi định, đức Chánh biến tri, đầy quan tâm đến sự hóa độ cho dân chúng trên hải đảo, nghĩ rằng: "Khi đem đến đây nhánh phía nam nơi cây bồ đề của ta, là cây Udumbara, Tỳ khuru ni Kantakaanandaa sẽ đến đây với những Tỳ khuru ni khác."

"Khi vị trưởng lão ni biết được tâm của ngài, ngay tức thì nàng dẫn đức vua đến chỗ ấy và đi đến cây ấy. Rồi khi vị trưởng lão ni có năng lực thần thông đã về một đường kẻ bằng cây viết chì, làm bằng chất tỳ sương đỏ quanh nhánh cây phía nam, nàng lấy nhánh bồ đề đã được tách ra như vậy, đặt nó trong một cái hũ bằng vàng và bằng năng lực thần thông của nàng, nàng đem cây này đến đây, tâu đại vương cùng với hội chúng của nàng gồm năm trăm Tỳ khuru ni khác, được theo hầu bởi những vị chư thiên, và nàng đặt cây cùng với cái hũ bằng vàng trong bàn tay phải được chìa ra của đức Chánh biến tri. Đức Chánh biến tri

nhận lấy nó và trao cho vua Samiddha để trồng xuống chúa quả đất đã trồng cây ấy ở đó trong khu vườn Mahaanoma.

"Rồi đức Chánh biến tri từ Siriisamaala đi về hướng bắc và thuyết pháp đến dân chúng. Khi đang ngồi ở Naagamaalaka. Khi nghe được chánh pháp, râu bệ hạ, có hai chục ngàn chúng sanh tỏ ngộ được chánh pháp. Khi ngài đã đi tiếp về hướng bắc, đến chỗ mà Đức Phật quá khứ đã ngồi, và sau khi đã ngồi ở đó, nhập vào và lại xuất khỏi đại định, Đức Chánh biến tri thuyết pháp đến những người ở quanh Ngài, và ngay tại chỗ ấy mười ngàn chúng sanh chứng đắc đạo quả giải thoát.

"Khi cho sợi dây lưng của Ngài để dân chúng tôn thờ kính ngưỡng và để lại vị Tỳ khưu ni ở đây với tùy tùng của nàng và cũng để lại vị đệ tử của Ngài là Mahaasumba với một ngàn vị Tỳ khưu, Đức Chánh biến tri, khi đứng ở phía bên này của Ratanamaala tại Sudasanamaala, đã ban lời khuyến giáo đến dân chúng; rồi khi cùng với chúng tăng bay vào không trung, bậc chiến thắng trở lại jambudiipa.

"Vị thứ ba trong đại kiếp của chúng ta là bậc chiến thắng Kassapa, là bậc đạo sư toàn tri, có lòng bi mẫn đối với thế gian.

"Khu rừng Mahaamegha lúc bấy giờ có tên là Mahaasaagara; kinh đô tên là Visaala, nằm về hướng tây Jayanta là tên của vị vua trị vì xứ ấy thời bấy giờ, và hải đảo này bấy giờ mang tên là Ma.n.dadiipa

"Lúc bấy giờ một cuộc tàn sát kinh khủng đã xảy ra, giữa vua Jayanta và người em trai của vị ấy. Khi Kassapa, Đấng Thập Lực, Bậc Đại hiền thánh, đầy lòng bi mẫn biết được sự bất hạnh đến với chúng sanh do bởi cuộc chiến tranh này to lớn như thế nào, khi ấy, để chấm dứt cuộc chiến tranh này, và sau đó đem lại sự hóa độ, cho chúng sanh và sự phát triển của giáo pháp trên hải đảo này, Ngài bị thúc dục bởi sức mạnh của lòng bi mẫn của Ngài, đã đi đến xuyên qua hư không cùng với hai chục ngàn thánh đệ tử, và Ngài đứng trên núi Sabhakuuta.

"Khi đứng ở đó, tâu đại vương, vị vua của các bậc trí tuệ, bậc đại hiền trí, đã chú nguyện rằng: "tất cả mọi người ở đảo Ma.n.dadiipa sẽ trông thấy ta ngày hôm nay; và nếu mọi người chỉ muốn đi đến ta thì tất cả mọi người sẽ nhanh chóng đến gần ta mà không gặp trở ngại nào." Khi đức vua và dân chúng trông thấy vị vua của các bậc trí tuệ, đang chiếu sáng và làm cho ngọn núi sáng chói, họ tức tốc đi đến đó. Nhiều người đi đến đó, mang theo những lễ vật để cúng dường thần linh để cầu nguyện sự chiến thắng về phe của họ, tin rằng Bậc lãnh đạo của thế gian và chúng tăng là những vị thần linh như vậy; Đức vua và hoàng tử, đầy kinh ngạc, bèn dừng ngay cuộc chiến đấu. Khi đức vua, đầy hoan hỉ, đã đánh lễ vua của các bậc trí tuệ, thỉnh Ngài đến trai tăng và đã đưa Ngài vào kinh đô, khi ấy vị hoàng đế nghĩ rằng: "chỗ khả ái và trang nghiêm này thích hợp để làm chỗ

ngủ ngơi cho vị vua của các bậc trí tuệ với chúng tăng và không quá nhỏ," bèn thỉnh Đức Chánh biến tri và chúng tăng ngồi ở đây trên những chỗ ngồi xinh đẹp trong giả ốc sang trọng do đức vua dựng lên.

"Khi dân chúng của hải đảo trông thấy bậc lãnh đạo của thế gian với tăng chúng đang ngồi ở đây, họ đem đến đây những vật thí từ khắp mọi nơi. Và đức vua hầu hạ - Bậc lãnh đạo của thế gian với chư tăng bằng vật thực của vị ấy, và bằng những loại vật thực được những người khác đem đến.

"Trong khi bậc chiến thắng đang ngồi, sau buổi thọ thực ngay tại chỗ này, đức vua dâng đến ngài khu vườn Mahaasaagara để làm vật thí quý trọng. Và khi khu vườn Mahaasaagara, rực rỡ với những bông hoa nở sái màu, được đức Phật nhận lãnh, thì đại địa rung chuyển. Và khi đang ngồi ở đây, Bậc đạo sư thuyết giảng chánh pháp; Khi ấy có hai chục ngàn người chứng đắc đạo quả giải thoát.

"Khi đức thế tôn đã lưu lại suốt ngày trong khu vườn Mahaasaagara, vào lúc chiều đến ngài đi đến chỗ đất mà những cây bồ đề quá khứ đã mọc ở đó, và khi ngồi ở đó sau khi nhập vào đại định, đức Chánh biến tri, có tâm tha thiết với sự hóa độ những người trên hải đảo, sau khi xuất khỏi đại định, bèn nghĩ rằng: "khi đem đến đây nhánh phía nam của cây bồ đề của ta, là cây Nigrodha (cây đa) Tỳ khưu ni Sudhammaa sẽ đến đây cùng với những vị Tỳ khưu ni

khác."

"Khi vị trưởng lão ni biết được tâm của ngài, ngay tức thì nàng dẫn đức vua đến chỗ ấy và đi đến cây ấy. Rồi vị trưởng lão ni có năng lực thần thông đã vẽ quanh nhánh cây phía nam bằng cây viết chì làm bằng chất tỳ sương đỏ, nàng lấy nhánh cây được tách ra như vậy và đặt nó vào trong cái hũ vàng, và bằng năng lực thần thông của nàng, tâu đại vương, nàng đem cây này đến đây cùng với hội chúng của nàng gồm năm trăm vị Tỳ khuru ni, được theo hầu bởi những vị chư thiên và nàng đặt cây ấy với cái hũ bằng vàng trong bàn tay phải được duỗi ra của đức Chánh biến tri; Đức Chánh biến tri nhận lấy cây ấy và trao nó cho đức vua jayanta để trồng xuống; Vị chúa của quả đất đã trồng cây ấy ở đó trong khu vườn Mahaasaagara.

"Sau khi đức Phật đi về hướng bắc từ Naagamaalaka và thuyết pháp đến dân chúng đang ngồi ở Asokamaalaka. Khi họ đã nghe pháp, tâu đại vương, ngay tại đó có bốn ngàn chúng sanh tỏ ngộ chánh pháp. Sau đó khi ngài đã đi tiếp về hướng bắc đến chỗ mà các vị Phật quá khứ đã ngồi và khi ngồi ở đó, sau khi nhập vào đại định, đức Chánh biến tri sau khi xuất khỏi đại định, đã thuyết pháp đến những người ở quanh ngài, và ngay tại chỗ đó có mười ngàn chúng sanh chứng đắc đạo quả giải thoát.

"Khi cho chiếc y tắm mưa của ngài để làm di vật tôn thờ đến dân chúng. Và để lại vị Tỳ khuru ni ở đây với tùy

tùng của nàng, và cũng để lại đệ tử Sabbananda của ngài với một ngàn vị Tỳ khưu, ngài, khi đứng ở bờ bên này của con sông của xứ Sudassanamaala tại Somanassmaalaka, đã ban lời giáo huấn đến chúng dân; rồi khi cùng với chúng tăng bay vào không trung, bậc chiến thắng trở lại jambudiipa.

"Vị thứ tư trong đại kiếp của chúng ta là bậc chiến thắng Gotama, bậc đạo sư, biết rõ hết thấy chân lý, có lòng bi mẫn đối với thế gian. Khi ngài đi đến đây lần đầu tiên ngài đã đuổi đi những dạ xoa, khi ngài lại đến đây lần thứ hai. Ngài đã nhiếp phục các vị rồng. Khi được khẩn nài bởi long vương Ma.niakkhi của con sông Kalyaanii, Ngài trở lại lần thứ ba, Ngài độ thực đó với chúng tăng, Và khi ngài đã ngồi an hưởng an lạc ở chỗ mà những cây bồ đề quá khứ đứng ở đó; và ở chỗ được chỉ định để làm bảo tháp ở đây và cũng tại chỗ để bảo vệ những di vật của ngài để lại, Và khi ngài đã đi đến phía bên này của chỗ mà chư Phật quá khứ đã đứng, bậc đại hiền trí, Ngọn đèn của thế gian, Vì khi ấy không có loài người ở đảo Tích Lan, nên đã ban lời khuyến giáo đến thiên chúng trú ngụ ở đảo này, và đến những vị rồng; Rồi khi bay vào không trung với chúng tăng, bậc chiến thắng trở lại jambudiipa.

"Như vậy, tâu đại vương, chỗ này được bốn vị Phật viếng thăm; tại chỗ này, tâu đại vương, về sau sẽ có bảo tháp, với phòng tồn tích để đặt cái hũ đựng xá lợi của đức

Phật; Bảo tháp ấy sẽ cao đến một trăm hai mươi hắc tay và sẽ được biết đến qua cái tên là Hemamaalii.

Khi vị chúa của quả đất nói rằng: "chính trăm sẽ xây dựng bảo tháp ấy." "Tâu bệ hạ, đối với bệ hạ có nhiều phận sự cần được hoàn thành ở đây. Bệ hạ hãy làm những phận sự ấy đi, còn người kế truyền bệ hạ sẽ xây dựng bảo tháp này. Một người con trai của vị phó vương Mahaanaama em trai của bệ hạ, người có tên là Ya.t.thaalaahayakatissa, về sau sẽ làm vua, con trai của vị ấy sẽ làm vua tên là Go.thaabhaya; Đứa con trai của vị vua này sẽ lên làm vua tên là Kaakava.n.natissa; tâu đại vương, đứa con trai của vị vua này tên là Abhaya, nổi danh là Du.t.thagaama.ni: vị ấy có oai lực vĩ đại, có năng lực thần thông và lòng dũng cảm, sẽ xây dựng bảo tháp ở đây."

"Trưởng lão đã nói như vậy, và vì những lời của trưởng lão khiến vị hoàng đế dựng lên ở đây một cột trụ bằng đá, và vị ấy đã khắc vào đó những lời này.

Và khi vị đại trưởng lão có trí tuệ bậc nhất Mahinda, có thần thông lực, đã nhận lãnh khu vườn khả ái Mahaamegha, là tisaaraama, vị ấy, bậc không thể lay chuyển được, khiến cho quả đất rung chuyển ở tám chỗ; Và khi đi khất thực, ngài đi vào kinh đô như đi vào đại dương và thọ thực trong hoàng cung, Ngài rời khỏi hoàng cung, và khi ngồi ở đó trong vườn Nandana, ngài đã thuyết pháp đến dân chúng bài kinh Aggikhandhopamaa (hỏa ẩn dụ

kinh) và đã khiến cho một ngàn người trở thành những người thọ lãnh đạo quả giải thoát, ngài lại nghỉ trong vườn Mahaamegha.

Khi trưởng lão đã độ thực trong ngày thứ ba trong hoàng cung, và khi đang ngồi trong khu vườn Nandana, đã thuyết bài kinh Aasiivisuupamaa (Dột xà dụ kinh), và nhờ đó cải chánh cho mười ngàn người, và từ đó trưởng lão đi đến Tissaaraama.

Còn đức vua là người đã nghe thời pháp ấy, khi ngồi dưới chân của trưởng lão đã hỏi rằng: "bạch ngài, giáo pháp của bậc chiến thắng có đứng vững không?" "Tâu chúa c?a loài người, chưa được, chỉ khi nào những ranh giới (Siimaa) được thành lập ở đây để làm lễ phát lồ và thực hành những tăng sự khác, theo lời phán truyền của bậc chiến thắng, thì giáo pháp mới đứng vững được."

Trưởng lão nói như vậy, và đức vua trả lời như vầy: "trẫm sẽ sống đúng với lời phán truyền của đức Phật. Bạch Ngài, Bậc đem lại ánh sáng! Do đó hãy nhanh chóng thành lập những ranh giới, bao gồm thành phố này", vị đại vương đã nói như vậy. Và trưởng lão trả lời như vầy; "Nếu vậy, tâu chúa của loài người, bệ hạ hãy đích thân vẽ con đường ranh giới, chúng tôi sẽ thành lập ranh giới ấy." "Tốt lắm", chúa của quả đất nói, và giống như chúa của chư thiên rời khỏi khu rừng Nandana, vị ấy ra đi từ Mahaagehavanaaraama vào cung điện của mình.

Khi trưởng lão đã thọ thực vào ngày thứ tư trong hoàng cung, và khi đang ngồi trong khu rừng Nandana, Ngài thuyết bài kinh Anamatagga-sutta (Vô thỉ kinh), Và khi ngài đã cho một ngàn người ở đó uống nước bất tử, vị đại trưởng lão bèn đi đến Mahaameghavanaaraama. Nhưng vào buổi sáng sau khi truyền lệnh đánh trống, và trang hoàng rực rỡ thành phố và con đường dẫn đến tịnh xá và khắp quanh tịnh xá, vị chúa của các xe, bước vào chiếc long xa, đi đến khu lâm viên (aaraama) của mình, được trang sức bằng tất cả những vật trang sức của vị ấy, cùng với các quan và những cung phi mỹ nữ trong hậu cung, với những chiếc xe, những đoàn quân và những con thú cỡi, trong một đoàn dài hùng dũng nối đuôi nhau.

Khi đức vua đã tìm đến những vị trưởng lão ở đây và đã đánh lễ những bậc đáng tôn kính, vị ấy cày một đường cày theo hình vòng tròn, bắt đầu ở chỗ cạn của con sông Kakamba, và kết thúc đường cày khi đức vua đến lại con sông.

Khi vị ấy đã vẽ ra những mốc ranh giới bằng đường cày và làm những ranh giới để làm ba mươi hai cái sân vòng tròn và để làm Thuupaaraama (tháp viên); vị trưởng lão có trí tuệ bậc nhất khi ấy cũng làm những dấu ranh giới ở bên trong theo tục lệ; Và như vậy người cai trị các căn của mình trong cùng ngày hôm ấy đã thành lập tất cả những ranh giới. Đại địa rung chuyển khi sự ấn định ranh

giới hoàn tất. Khi trưởng lão đã độ thực trong hoàng cung vào ngày thứ năm, ngài thuyết pháp, khi đang ngồi trong khu vườn Mandana, bài kinh Khajjaniya-suta, đến đại chúng, và khi ngài đã cho nước bắt tử đến một ngàn người ở đó, trưởng lão lại nghỉ trong khu rừng Mahaamegha.

Cũng trong ngày thứ sáu, khi trưởng lão đã độ thực trong hoàng cung, ngài thuyết pháp, khi đang ngồi trong rừng Mandana, bài kinh Gomayapi.n.dii-sutta (Ngưu-phấn-toàn kinh), và sau khi vị pháp sư trí tuệ đã cải chánh cho một ngàn người như vậy, ngài lại nghỉ trong khu rừng Mahaamegha.

Vào ngày thứ bảy khi trưởng lão độ thực trong hoàng cung, ngài thuyết pháp, khi đang ngồi trong khu vườn Nandana, bài kinh Dhammacakkappavattana-suttanta (Chuyển pháp kinh luân), và khi đã cải chánh cho một ngàn người, ngài lại vào nghỉ trong khu vườn Mahaamegha, khi vị đại trưởng lão là người cho ánh sáng, bằng cách này, đã cải chánh cho tám ngàn năm trăm người chỉ trong thời gian bảy ngày.

Khu vườn Nandana là chỗ mà bậc phạm hạnh đã làm cho chánh pháp được chiếu sáng, được gọi tên là jotivana - Và trong chính những ngày đầu tiên này, đức vua đã truyền lệnh xây cho trưởng lão một Paasaada (điện lầu) tại Tissaraama, và vị ấy đã sai nung nhanh đất sét bằng lửa. Ngôi nhà trú ngụ có màu sẫm do đó người ta đặt tên là

Kaalapaasaadaparivena (hắc trọng cái liêu). Đức vua cũng dựng lên một bảo điện dành cho cây đại bồ đề, Laalohapaasaada (thanh đồng điện), Một salaka (nhà trù để phân phối vật thực), và một trai đường tươm tất, vị ấy còn xây nhiều Parive.na thù thắng (những chỗ ở dành cho chư tăng), những hồ tắm và những nhà nghỉ, ban đêm và ban ngày vân vân. Ngôi nhà ở của tăng nằm trên bờ của hồ tắm dành cho vị trưởng lão trong sạch được gọi là Sunhaataparive.na (tức là chỗ dành cho người đã khéo tẩy sạch hay đã thanh lọc, người đã tẩy sạch điều ác là Mahinda). Cái cốc ở chỗ mà ngọn đèn tối thắng của hải đảo (tức là Mahinda) thường đi kinh hành được gọi là Diighacankamana (thường kinh hành đàn). Nhưng cái cốc được dựng lên ở chỗ mà ngài nhập định để đem lại phúc lạc tốt bậc được gọi là Phalagga-Parive.na (cốc để thọ hưởng quả tối thắng). Cái cốc được và lên ở chỗ mà trưởng lão ngồi tựa lưng được gọi là Theraapassaya-Parive.na. Cốc được dựng lên ở chỗ mà nhiều thiên chúng tìm đến ngài ngồi dưới chân ngài được gọi là Maruga.na-parive.na (thiên chúng hội cốc). Vị nguyên soái của đức vua đã dựng lên một điện đài có tám cái cột lớn dành cho trưởng lão, gọi là Diighasandana. Cái cốc nổi tiếng này, là nhà của những người nổi tiếng, được gọi là Diighasandasenaapati-Parive.na. Vị vua có trí tuệ, có tên mang những chữ "người yêu dấu của chư thiên", người bảo trợ cho trưởng lão Mahinda, bậc có tâm không cấu uế, đã xây dựng ở đây trên

đảo Tích Lan này đại tịnh xá Mahaavihaara.

Ở đây chấm dứt chương thứ mười lăm, được gọi là sự tiếp nhận đại tịnh xá Mahaavihaara trong bộ Mahaava.msa được biên soạn vì niềm tín lạc và xúc động của những thiện nhân.

**CHƯƠNG XVI: SỰ TIẾP NHẬN TỊNH XÁ
CETIYAPABBATA-VIHÀRA**

Khi đi vào thành phố để khất thực và ban đặc ân cho dân chúng bằng sự thuyết pháp; thọ thực trong hoàng cung để ban đặc ân cho đức vua, trưởng lão đã trú ngụ hai mươi sáu ngày trong khu vườn Mahaamegha. Nhưng vào ngày mười ba của nửa tháng thượng huyền Aasaa.lha, khi vị trưởng lão có tâm hồn cao thượng đã độ thực trong hoàng cung và đã thuyết pháp đến đức vua bài kinh Mahappamaada-suttanta (Đại bất phóng dật kinh), vị ấy ra đi từ đó. Vì trưởng lão muốn lập nên một tịnh xá trên núi Cetiya, nên khi ra đi ở cổng phía đông, trưởng lão đi đến núi Cettiya.

Khi đức vua nghe tin rằng trưởng lão đã đi đến đó vua, bèn bước lên chiếc long xa, và khi dẫn theo hai bà hoàng hậu, vị ấy theo sát trưởng lão. Khi các trưởng lão đã tắm trong bể nước Naagacatuka, họ đứng theo thứ tự để đi lên đỉnh núi. Rồi đức vua bước xuống khỏi xe và đứng ở đó, cung kính đánh lễ các vị trưởng lão. "tâu bệ hạ, tại sao bệ hạ lại đến đây mệt mỏi vì nắng như vậy?" họ nói; Và khi được trả lời rằng: "vì lo lắng đến sự ra đi của các ngài nên trẫm đi đến đây," các vị trưởng lão trả lời rằng: "chúng tôi đã đến để nhập hạ ngay ở đây" và người rành mạch các điều luật của tăng chúng đã giải thích cho đức vua rõ về chương liên quan đến sự nhập hạ. Khi đưa cháu trai của

đức vua, là quan đại thần Mahaari.t.tha, đang đứng gần đức vua với năm anh em vị ấy, nghe được điều này, sau khi xin phép đức vua, họ thọ phép xuất gia với trưởng lão ngay chính ngày hôm ấy, và tất cả những người này đều chúng đắc đạo quả A-la-hán ngay trong nhà cạo tóc.

Khi đức vua đã khởi công xây dựng sáu mươi tám cái cốc bằng đá trong chính ngày hôm ấy quanh chỗ mà về sau có bảo tháp Kantaka-cetiya, vị ấy trở lại kinh đô; còn các vị trưởng lão thì lưu lại ở chỗ ấy. Vào giờ đã ấn định vì lòng bi mẫn đối với dân chúng, các ngài đi vào thành phố để khát thực.

Khi công việc xây dựng các thạch cốc đã hoàn thành vào ngày trăng tròn của tháng Aasa"nha, đức vua đi đến và dâng tịnh xá đến các trưởng lão để làm lễ vật cúng dường. Khi trưởng lão, người đã đi qua bên kia những giới hạn của điều, ác đã kiết giới cho ba mươi hai cái cốc và tịnh xá, sau đó trong chính ngày hôm ấy, tại cốc Tumbaru-maalaka, là cốc được kiết giới đầu tiên, ngài đã truyền phép cụ túc giới cho những người muốn thọ giới bậc cao. Và sáu mươi hai vị A-la-hán này khi an cư kiết hạ trên núi Cetiya, đã ban ân huệ cho đức vua bằng sự thuyết pháp của các ngài.

Và tại đó, những đoàn thiên chúng đã đến gần để tôn kính trưởng lão, người lãnh đạo của nhóm đệ tử và hội chúng của các ngài là những người đã đạt đến danh tiếng lẫy lừng về giới đức, họ đã tích lũy phước lớn.

Ở đây chấm dứt chương thứ mười sáu, được gọi là "sự tiếp nhận tịnh xá Cetiya-pabbata-vihaara", trong toàn bộ Mahaava.msa, được biên soạn vì niềm tín lạc và xúc động của những thiện nhân.

CHƯƠNG XVII: SỰ ĐẾN CỦA XÁ LỢI

Khi vị đại trưởng lão có trí tuệ cao tột, sau khi đã nhập hạ như vậy, và đã tổ chức lễ tự-tứ, vào ngày trăng tròn của tháng Kattika, ngài nói với đức vua như vậy: "tâu chúa của loài người, đã lâu chúng ta không được trông thấy đức Chánh biến tri, chúng ta đã sống một cuộc đời không có bậc đạo sư. Không có gì ở đây để chúng ta làm lễ cúng dường", Và khi được hỏi lại rằng: "nhưng bạch ngài, không ngài đã chưa nói cho trẫm là đức Chánh biến tri đã nhập Niết bàn rồi đó sao?" trưởng lão trả lời rằng: "nếu chúng ta được trông thấy Xá-lợi tức là chúng ta thấy được bậc chiến thắng" "ý định của trẫm là xây dựng một bảo tháp ngài đã biết rồi, vậy trẫm sẽ xây dựng bảo tháp, còn ngài hãy kiếm về Xá lợi. Trưởng lão đáp lại với đức vua rằng: "hãy bàn với Sumana xem sao"; Và đức vua nói với vị sa-di rằng "chúng ta có thể kiếm ở đâu để có xá lợi?" "tâu chúa của loài người, khi bệ hạ đã truyền lệnh trang hoàng thành phố và con đường và đã nguyện thọ trì bát-quan-tra-giới cùng với hội chúng của bệ hạ, vào buổi chiều khi cỡi trên con voi kiết tường của bệ hạ, bệ hạ hãy mang theo cái lọng trắng và có những nhạc công sẽ theo hầu, đến khu lâm viên Mahaanaaga. Ở đó tâu bệ hạ, bệ hạ sẽ tiếp nhận Xá-lợi của bậc biết cách đoạn trừ các thành phần của sanh hữu", vị Sa-di đã nói với đức vua có tâm vui sướng như vậy.

Và bấy giờ trưởng lão đi ra khỏi hoàng cung đến núi

cetiya và gọi Sa-di Sumana đến, "Này Sumana, hãy đi và khi nào người đã đến Pupphapura xinh đẹp, thời hãy chuyển đến vị đại vương, là ông ngoại của người, trách nhiệm giao phó này từ chúng ta: "tâu đại vương, bạn của ngài, là vị vua, người bạn của chư thiên, vì đã được cải chánh theo giáo pháp của đức Phật rồi, muốn dựng lên một bảo tháp; xin bệ hạ hãy cho vị ấy Xá lợi của Bạc-đại Sa-môn và cái bát khát thực mà bậc đạo sư đã từng dùng - vì bệ hạ có giữ nhiều Xá lợi của đức Phật. "khi người đã nhận lãnh cái bát chứa đầy xá lợi rồi hãy đi đến thành phố xinh đẹp của chư thiên và hãy công bố với Sakka. Vua của chư thiên về phận sự được giao phó từ chúng ta như sau: "Xá lợi, là cái răng nanh bên phải của đức Phật, xứng đáng để làm vật trang hoàng cho ba cõi, người hãy giữ, hỡi chúa của chư thiên, Và Xá lợi của cái xương đòn bên phải. Hãy tôn kính cái răng, còn xương đòn của bậc đạo sư ngài hãy cho đi, đừng lo là với phận sự của ngài đối với đảo Tích Lan, hỡi chúa của chư thiên"

Và vị Sa-di có năng lực thần thông, khi đáp lại rằng: "thưa vâng, bạch ngài", liền đi ngay đến vua Dhammasoka và tìm thấy đức vua ngay khi vị ấy đứng ở dưới cội cây Saala và đang cúng dường cây bồ đề thiêng xinh đẹp bằng những vật cúng dường của lễ Kattika.

Khi vị Sa-di đã chuyển trách nhiệm phó thác của trưởng lão và đã nhận lấy cái bát khát thực đựng đầy những viên xá lợi từ đức vua, vị Sa-di bèn đi đến Himalaya.

Ở trên núi Himalaya, khi vị Sa-di đã để xuống cái bát thiêng liêng nhất ấy chứa những viên xá lợi, vị ấy bèn đi đến vua của chư thiên và chuyển lời nhắn nhủ của trưởng lão. Sakka, vua của chư thiên, lấy ra từ bảo tháp Cuulaamani-Cetiya cái xương đòn bên phải của đức Phật và trao xương ấy cho vị Sa-di. Nhân đó vị Sa-môn Sumana đem đi vật ấy cùng với cái bát chứa những viên Xá lợi và khi trở về lại núi Cetiya vị Sa-di đã trao cho trưởng lão.

Vào buổi chiều đức vua, dẫn đầu những đoàn tùy tùng đi đến khu vườn Mahaanaaga, theo cách như đã được nêu ra. Trưởng lão đặt tất cả những xá lợi xuống đó trên ngọn núi, và vì lý do ấy khiến ngọn núi Missaka được gọi là núi Cetiya.

Khi trưởng lão đã đặt cái hũ với những viên Xá lợi ở trên núi Cetiya, ngài đem xá lợi của xương đòn đi cùng với chúng đệ tử đến chỗ đã định. "Nếu đây là Xá-lợi của Bạc đại Sa-môn, thời cái lọng của ta sẽ từ đó cúi xuống, con voi của ta sẽ quì gối, cái hũ Xá lợi này khi đi đến ta sẽ đáp xuống trên đầu của ta. Đức vua suy nghĩ, và, khi vua nghĩ như vậy thì điều ấy xảy ra đúng như thế. Và tựa như được tưới lên bằng nước Cam lồ, vị hoàng đế tràn ngập hỉ cảm khi đỡ lấy cái hũ từ trên đầu, vua bèn đặt lên trên lưng của con voi.

Rồi con voi sung sướng rống lên và Đại địa rung chuyển. Và con voi quay người và sau khi đi vào thành phố bằng cổng phía đông, cùng với những vị trưởng lão và

những đoàn quân binh, các loại xe và những con thú cưỡi, và sau khi rời khỏi cổng phía đông để qua cổng phía nam, con voi đi đến tòa nhà đại tế tự, được dựng lên ở về phía tây của chỗ mà sau này có bảo tháp thuuparaama và khi nó đi quanh chỗ của cây bồ đề, nó đứng yên đầu xoay về hướng đông.

Nhưng vào lúc ấy chỗ của bảo tháp được phủ đầy những cây Kadamba đang nở hoa và những cây leo Aadaari.

Khi vị chư thiên của nhân loại đã sai dọn dẹp và trang hoàng chỗ thiêng liêng này, được các vị chư thiên bảo vệ, theo đúng nghi thức, vị hoàng đế thỉnh xuống Xá lợi từ lưng voi. Nhưng con voi này vẫn không bằng lòng và đức vua hỏi trưởng lão rằng con voi muốn gì và trưởng lão giải thích rằng: "nó muốn đặt những Xá lợi ở chỗ nào cao bằng lưng của nó. Do đó nó không chịu để cho ai đem xuống xá lợi ấy."

Rồi bằng những cục đất sét khô mà đức vua đã truyền lệnh đem đến nhanh chóng từ cái hồ nước Abhaya, vua chất lên thành một cái ụ cao bằng cái lưng của con voi, và khi vua sai trang hoàng chỗ đất cao này một cách rực rỡ, và sai thỉnh xá lợi xuống khỏi lưng con voi, vị ấy đặt những xá lợi ở trên gò đất ấy.

Sau khi chỉ định con voi làm công việc bảo vệ Xá lợi và để lại con voi ở đó, đức vua, người có tâm bận rộn với vị?

xây dựng bảo tháp thờ Xá-lợi, và đã tức tốc truyền lệnh cho mọi nhà người làm gạch, bèn trở về kinh đô cùng với các quan để trừ lính. Việc tổ chức một lễ hội long trọng để cúng dường Xá lợi. Còn trưởng lão Mahinda thì cùng với chúng đệ tử đi đến khu rừng Mahaamegha xinh đẹp và nghỉ ở đó.

Suốt đêm con voi đi quanh chỗ có Xá-lợi; suốt ngày nó đứng hầu Xá-lợi trong ngôi nhà, ở chỗ được chỉ định dành cho cây bồ đề. Khi vị hoàng đế, người tích cực làm theo ước muốn của trưởng lão, đã xây dựng lên bảo tháp, cao đến đầu gối, ở trên cái nền gạch ấy, đã sai tổ chức lễ hội tôn trí Xá lợi tại chỗ ấy vua bèn đi đến đó và khắp nơi từ vùng này đến vùng khác, từ khắp mọi nơi dân chúng lũ lượt kéo đến đó.

Giữa hội chúng này Xá lợi đã bay vào không trung từ lưng con voi, và đứng lơ lửng trong không trung một cách lơ lộng, ở độ cao bảy cây thốt nốt, khiến cho mọi người đầy ngạc nhiên và sửng sốt, Xá lợi ấy đã phát ra song thông, khiến cho tóc lông của người xem phải dựng đứng, như sự thị hiện song thông của đức Phật ở cây Gandamba, bằng những tia sáng và những dòng nước tỏa ra từ đó đã làm cho toàn đảo Tích Lan sáng rực và nhiều nơi bị ngập lụt.

Khi bậc chiến thắng đang nằm để viên tịch, ngài đã chú nguyện năm điều lớn, Ngài, bậc có ngũ nhãn.

"Nhánh phía nam của cây đại thọ Bồ đề, được giữ gìn bởi Asoka, khi tự nó tách rời ra, sẽ tự cắm vào trong cái hũ.

Khi nhánh cây được đặt như vậy, chiếu sáng khắp các miền của thế giới, sẽ phát ra sáu màu khả ái từ những quả và lá của nó, Rồi, khi bay bổng lên cùng với cái hũ, cây bồ đề khả ái này sẽ ẩn mình trên vùng núi tuyết trong bảy ngày, cái xương đòn bên phải của ta, nếu được đặt vào bảo tháp Thuupaaraama, sẽ bay vào không trung và thị hiện song thông. Nếu những Xá lợi tinh anh của ta khi ở đầy trong cái hũ, được đặt trong bảo tháp Hemamaalika-cetiya, là vật trang sức của đảo Tích Lan, những Xá lợi ấy sẽ kết thành hình tướng của đức Phật, khi bay lên và đứng lơ lửng trong không trung, sẽ đi vào chỗ tôn thờ, sau khi đã thị hiện song thông".

Như vậy đức Tathaagata đã chú nguyện năm điều và do đó Xá lợi đã hiện bày phép lạ lúc bấy giờ. Khi đi xuống từ không trung, Xá lợi đã nằm trên đầu của hoàng đế. Và đầy hoan hỉ, đức vua đã tôn trí Xá lợi vào bảo tháp. Ngay khi Xá lợi được tôn trí trong bảo tháp thì sự rung chuyển kỳ diệu của đại địa xảy ra, gây nên nổi kinh cảm. Như vậy chư Phật cũng bất khả tư nghì, và quả báu của những người đặt niềm tin nơi những bậc khả tư nghì cũng không lường được.

Khi dân chúng trông thấy phép lạ, họ khởi lên niềm tin vào bậc chiến thắng. Còn hoàng tử Mattaabhaya, là em trai của đức vua, đã có niềm tin nơi vị chúa của các bậc trí tuệ, đã xin phép chúa của loài người và thọ phép xuất gia trong

chánh pháp cùng với một ngàn tùy tùng của vị ấy.

Và khắp nơi từ Cetaavigaama, Dvaarama.n.dala, từ Vihaarabiira, ngay cả từ Gallakapii.tha và từ Upatissagaama, mỗi một xứ từ các xứ này đều có năm trăm chàng trai đã làm khởi dậy niềm tin nơi bậc chiến thắng, tất cả họ đều vui sướng thọ phép xuất gia.

Như vậy tất cả những người này, xuất thân từ trong thành phố và bên ngoài thành phố, đã thọ phép xuất gia theo giáo pháp của bậc chiến thắng, số lượng lên đến ba chục ngàn Tỳ khưu.

Khi vị chúa trị vì quả đất đã làm xong bảo tháp xinh đẹp tại Thuupaaraama, vua truyền lệnh cho mọi người thường xuyên cúng dường đến tháp thờ Xá lợi bằng những vật thí gồm nhiều loại châu báu vân vân. Những nữ nhân trong hoàng gia, những nhà quý tộc, những vị quan, dân thành thị và tất cả những người dân quê cũng đều đem đến các lễ vật cúng dường.

Và ở đây đức vua dựng lên một tịnh xá, còn bảo tháp của tịnh xá thì đã được dựng lên trước rồi; Vì lý do này tịnh xá được gọi tên là Thuupaaraama (tháp viên)

Như vậy bằng những xá lợi này của ngài bậc đạo sư của thế gian, sau khi đã nhập Niết bàn rồi, quả thật đã đem lại nhiều an lạc và sự cứu rỗi cho nhân loại. Làm sao có thể mô tả hết được điều này khi bậc đạo sư vẫn còn sống?"

Ở đây chấm dứt chương thứ mười bảy, được gọi là "sự đi đến của Xá lợi", trong bộ Mahaava.msa, được biên soạn vì niềm tín lạc và xúc động của những thiện nhân.

CHƯƠNG XVIII: SỰ TIẾP NHẬN CÂY ĐẠI BỒ ĐỀ

Vị hoàng đế nhớ đến lời nói của trưởng lão là cần phải thỉnh về cây đại Bồ đề và vị trưởng lão ni, và vào một ngày nọ trong mùa an cư, khi đang ngồi trong kinh đô ấy với trưởng lão và đã bàn bạc với các quan của mình - vị ấy bèn sai người cháu trai, là vị quan tên là Ari.t.tha, làm công việc này.

Khi suy xét về vấn đề ấy và đã cho gọi đến vị quan kia, vua bèn nói với vị ấy những lời này:

"này khanh, khanh có thể nào đi đến Dhammaasoka để đem về cây Đại bồ đề và trưởng lão ni Sa.mghamittaa không?"

"tâu bệ hạ thần có thể đem về được, tâu bậc cao cả, nếu được cho phép, khi thần trở về lại, xin cho phép thần được xuất gia!"

"trăm chuẩn tấu", đức vua trả lời và sai vị ấy ra đi từ đó.

Khi Ari.t.tha đã nhận lệnh của đức vua và trưởng lão và đã cáo từ, vị ấy lên đường vào ngày thứ hai của tháng Assayuja (tháng chín âm lịch). Và sau khi đã xuống thuyền tại cảng Jambuloka, đầy sốt sáng, và sau khi đã vượt qua đại dương, bằng nguyện lực trưởng lão, Ari.t.tha đã đến ngay cùng ngày ra đi tại Pupphapura khả ái.

Hoàng hậu Aanula, đã cùng với năm trăm nữ tỳ của

mình và năm trăm nữ nhân trong hoàng cung thộ thì thập giới, trong khi có tâm tha thiết với đạo như vậy, đã mặc vào chiếc y vàng, để chờ đợi xuất gia, và đang sống trong kỷ cương như vậy, chờ đợi vị trưởng lão ni đi đến, đã đi vào chỗ ngụ của nàng, sống cuộc đời phạm hạnh, Trong Ni-viện khả ái do đức vua dựng lên ở một khu vực nọ của kinh đô. Bởi vì Ni viện có những cận sự nữ này trú ngụ nên nó được biết đến trong khắp xứ Tích Lan qua cái tên là Upaasikaavihaara (Ưu bà di tịnh xá)

Khi người cháu trai Mahaari.t.tha đã trao bức thông điệp của vua Devaana.mpiyatissa đến vua Dhammasoka, vị ấy cũng truyền lại bức thông điệp của trưởng lão "vợ của người em của bạn của bộ hạ, tức là vua Devaanampiya, "tâu bộ hạ, bậc Naaga của những vị vua, nàng đã sống mong mỏi sự xuất gia, thường xuyên khép mình trong kỷ cương. Để truyền phép xuất gia cho bà, xin bộ hạ hãy gửi đến Tỳ khuru ni Sa.mghamittaa và thêm nhánh phía nam của cây Đại Bồ đề. Và vị Sa-di cũng truyền đạt lại vấn đề ấy với vị trưởng lão ni; trưởng lão ni bèn đi đến phụ vương của nàng là Asoka, và tâu lên vị ấy mục đích của trưởng lão.

Đức vua nói rằng: "này con thân, làm sao trẫm có thể kiềm chế được ưu bi sanh lên do sự chia cắt với đứa con trai và đứa cháu ngoại trai, khi trẫm không còn trông thấy con?"

Nàng trả lời rằng: "tâu đại vương, lời nói của anh con

có tánh chất quan trọng: có nhiều người cần phải xuất gia, do đó con phải ra đi đến đó" không ai được phép làm tổn thương những cây Đại bồ đề bằng đao kiếm, như vậy trăm làm sao có thể lấy được một nhánh cây!" đức vua trầm ngâm suy nghĩ. Rồi khi làm theo lời trình tấu của vị quan Mahaadeva, và sau khi thỉnh hội chúng Tỳ khuru và cúng dường các ngài chu đáo rồi, vị hoàng đế bèn hỏi rằng: "bạch chư đại đức tăng, có nên gởi cây Đại bồ đề đến đảo Tích Lan không?

Trưởng lão Moggaliputta trả lời rằng: "nên gởi đến đó", và trưởng lão kể lại với đức vua về năm đại nguyện mà đức Phật, bậc ngũ nhãn, đã chúa nguyện.

Khi chúa của quả đất đã nghe được điều này thì lấy làm vui sướng, và sai dọn sạch con đường dẫn đến cây Đại bồ đề, dài bảy do tuần và trang hoàng con đường ấy bằng muôn vẻ. Vua sai đem vàng đi làm sẵn một cái hũ, Vissakamma, hóa làm một người thợ kim hoàn, đi đến và hỏi rằng: "tôi tính sẽ làm cái hũ lớn cỡ nào?" khi được trả lời rằng: "ngươi hãy làm cỡ lớn chừng nào do ngươi quyết định, vị chư thiên bèn lấy vàng và sau khi nặn nó bằng chính tay của mình, vị ấy đã làm cái hũ ngay lúc ấy và ra đi khỏi đó.

Khi đức vua đã nhận lấy cái hũ xinh đẹp có kích thước chín hắc tay đường quanh và năm hắc tay bề sâu và ba hắc tay đường ngang, dày tám ngón tay bề rộng, cái vành phía

trên có cỡ bằng cái vòi của con voi, sáng chói như mặt trăng mới mọc vào lúc ban mai, rồi cùng với bốn loại binh (là bộ binh, kỵ binh, xa binh và tượng binh) đi một đoàn dài bảy do tuần và rộng ba do tuần, và thêm một đại chúng tỳ kheo tăng, vị ấy khi đã đi đến cây đại thọ bồ đề, đã được trang hoàng nhiều vật trang sức, lấp lánh nhiều vật báu và được kết hoa bằng những cò phượng đủ màu sắc, hơn nữa, khi vị ấy đã dàn những đội binh quanh cây đại thọ bồ đề, được rải nhiều loại hoa và vang vọng nhiều loại âm thanh của các nhạc cụ và đã che quanh cây bằng một tấm bạt, theo đúng nghi thức, đức vua truyền lệnh cho một ngàn vị trưởng lão dẫn đầu đại chúng Tỳ kheo và hơn một ngàn vị hoàng tử đã được phong vương, đứng vây quanh vị ấy và cây Đại thọ Bồ-đề, đức vua nhìn lên cây đại thọ Bồ đề với hai tay được chấp lại.

Rồi từ cành cây phía nam, những nhánh lớn nhỏ đều biến mất, chỉ còn lại một cái cuống của nhánh cây dài bốn hắc tay.

Khi vị chúa của quả đất trông thấy hiện tượng kỳ lạ, vị ấy vui mừng kêu lên rằng: "con xin cúng dường cây Đại thọ Bồ-đề bằng cách dâng hiến vương quyền đến cây," Và đức vua làm lễ tấn phong cây Đại thọ Bồ đề lên làm vua của toàn xứ sở của mình. Khi đức vua đã cúng dường cây Đại thọ bằng những bông hoa vân vân, và đã ba vòng quanh cây bồ đề bên phải của vị ấy hướng về cây, và đã đánh lễ

cây ấy ở tám chỗ bằng hai tay chấp lại, vua sai đặt cái hũ bằng vàng trên một cái ghế được cẩn vàng, được trang sức bằng nhiều loại ngọc và dễ bước lên, cái ghế cao đến nhánh cây ấy, và khi đức vua bước lên chiếc ghế để đón nhận nhánh cây ấy, khi cầm lấy cây viết chì làm bằng chất tỳ sương có cái cán bằng vàng, đức vua vẽ một đường kẻ quanh nhánh cây và nguyện như sau:

"Nếu quả thực cây Đại thọ Bồ đề sẽ đi từ đây đến đảo Tích Lan, và nếu quả thực tôi sẽ đứng vững chắc không lay động trong giáo pháp của đức Phật, thì xin cho nhánh phía nam xinh đẹp này của cây đại thọ bồ đề hãy tự mình đến đây trong cái hũ bằng vàng này".

Khi ấy cây đại thọ Bồ đề tự nó tách rời ở chỗ có đường kẻ, đứng lơ lửng trên cái hũ chứa đầy đất thơm. Ở trên đường kẻ thứ nhất mà chúa của quả đất đã kẻ, ở một khoảng cách bề rộng bằng ba của ngón tay, có thêm mười nét kẻ của viết chì, và mười cái rế lớn đầu tiên đâm ra, và trên mười đường kẻ phụ ấy, mỗi đường kẻ có mười cái rế nhỏ thông xuống, làm thành một mạng lưới.

Khi đức vua trông thấy điều kỳ diệu này, ngay tại đó, vô cùng hoan hỉ, vị ấy cất lên tiếng kêu vui sướng và những tùy tùng quanh đức vua cùng với hội chúng Tỳ kheo đầy hoan hỉ, cũng cất lên những lời tán tụng, và những chiếc khăn ở khắp quanh được tung vẩy cả ngàn lần.

Như vậy cây đại thọ bồ đề đã tự cắm vào đất thơm với

một trăm cái rễ, khiến cho mọi người đều khởi dậy niềm tin. Thân của cây dài mười hai hắc tay trên thân có năm nhánh xinh đẹp, mỗi nhánh dài bốn hắc tay và được trang điểm bởi năm trái, và trên những nhánh này có một ngàn nhánh con. Cây Đại thọ Bồ đề có tánh chất khả ái hấp dẫn và kiết tường như vậy.

Ngay khi cây đại thọ Bồ đề đã tự đặt mình vào trong cái hũ thì đại địa rung chuyển và nhiều hiện tượng lạ xảy ra. Những nhạc cụ của chư thiên và nhân loại tự phát ra âm thanh, những tiếng tung hô của những chư thiên và phạm thiên, và đám mây bay vù vù, những tiếng kêu của các loại chim và muôn thú, và tiếng của những dạ xoa vân vân, và những tiếng ầm ầm do quả đất rung chuyển, tất cả tạo nên một âm thanh dậy trời. Những tia hào quang sáu màu phát ra từ trái và những ngọn lá của cây Bồ đề, làm sáng rực toàn thể vũ trụ. Rồi cây Bồ đề cùng với cái hũ bay vào không trung và ẩn mình trong vùng tuyết lãnh bảy ngày.

Đức vua đi xuống khỏi cái ghế, và khi ở lại đó trong bảy ngày, vị ấy mang nhiều vật cúng dường đến cây Bồ đề. Khi bảy ngày đã trôi qua, tất cả những đám mây tuyết và tất cả những tia hào quang đều đi vào cây Đại Bồ đề và trong không gian quang đấng này, cây Đại Bồ đề rực rỡ hiện ra trước mắt mọi người, và cắm mình trong cái hũ bằng vàng. Trong khi nhiều hiện tượng kỳ lạ xảy ra thì cây đại bồ đề, khi đưa nhân loại chìm trong sự ngạc nhiên, đã

đi xuống đất.

Vui mừng trước những hiện tượng kỳ lạ này, vị Đại vương lại tôn kính cây Bồ đề bằng cách dâng hiến đến cây ấy đại vương quốc của mình, và vị hoàng đế đã làm lễ phong vương cho cây đại bồ đề, cúng dường đến cây ấy bằng loại vật cúng dường. Vua ở lại chỗ ấy thêm một tuần lễ nữa.

Trong nửa tháng thượng huyền thuộc tháng Assayuja, vào ngày rằm bố-tát, đức vua đón nhận cây Đại bồ đề; Hai tuần sau đó trong thời gian của nửa tháng hạ huyền thuộc tháng Assayuja, vào ngày thứ mười bốn bố-tát (tức ngày 29 hay 28 nếu tháng thiếu), vị chúa của các xe, sau khi đặt cây ấy trong một cỗ xe xinh đẹp trong cùng ngày ấy, giữa những lễ vật cúng dường, đã đem cây Bồ đề đến kinh đô của mình, và khi đức vua đã dựng lên một ngôi nhà xinh đẹp, được trang sức rực rỡ dành cho cây Bồ đề, và vào ngày mùng một của tháng Kattika, sai đặt cây bồ đề ở phía đông của cây đại Saala xinh đẹp, vị ấy truyền lệnh đem những lễ vật cúng dường đến hằng ngày. Nhưng vào ngày thứ mười bảy sau khi nhận lãnh cây bồ đề thì những chồi non tức thì xuất hiện trên cây; Vì thế, quá vui mừng, chúa của loài người lại làm lễ phong vương cho cây Bồ đề, khi vị hoàng đế đã làm lễ phong vương cho cây bồ đề, vị ấy truyền lệnh tổ chức lễ hội cúng dường đến cây bồ đề bằng nhiều hình thức.

Bởi vậy có xảy ra rằng: lễ trang hoàng cây đại bồ đề, rực rỡ với những cờ xí khả ái và tươi vui, vĩ đại, huy hoàng rực rỡ, ở trong thành phố của những loại hoa, chư thiên và nhân loại mở lòng đón nhận niềm tin y như những hoa sen trong hồ nước mừng rỡ đón ánh nắng mặt trời.

Ở đây chấm dứt chương thứ mười tám, được gọi là "Sự tiếp nhận cây đại bồ đề, trong bộ Mahaava.msa, được biên soạn vì niềm tín lạc và xúc động của những thiện nhân.

CHƯƠNG XIX: SỰ ĐI ĐẾN CỦA CÂY BỒ ĐỀ

Khi vị chúa của các xe đã cắt cử mười tám người trong hoàng tộc canh giữ canh bồ đề, thêm tám người trong những gia đình của các quan, và thêm tám người nữa trong những gia đình của các vị Bà la môn, tám người từ các gia đình của những thương nhân và những người từ những người chăn thú, thù bộ tộc Kinh câu và bộ tộc chim Bồ-cắt, và cũng từ những người thợ dệt, thợ gốm và những người thuộc tất cả các nghề, từ những vị rỗng và những vị Dạ-xoa và khi vị hoàng tử đáng kính nhất đã cho họ tám hũ vàng và tám hũ bạc, và đã mang cây đại bồ đề đến chiếc thuyền trên sông hằng, và luôn cả vị trưởng lão ni Sa.mghanittaa cùng với mười một vị Tỳ khưu, và khi vị ấy đã khiến nhóm người có Ari.t.tha dẫn đầu xuống cùng chiếc thuyền ấy, đức vua ra đi khỏi thành phố, và khi đi băng qua những ngọn núi Vi~njhaa, chỉ trong vòng một tuần, đức vua đến tại Taamalittii.

Các vị chư thiên, các vị rỗng và nhận loại đang cúng dường cây đại bồ đề bằng những lễ vật quý trọng nhất cũng đã đến chỗi trong một tuần. Vị chúa tể của quả đất, sau khi đã truyền lệnh đặt cây đại bồ đề ở trên bờ của đại dương, bèn cúng dường cây ấy thêm một lần nữa bằng cách ban đến đại vương quyền.

Khi bậc làm thành tựu ước muốn đã suy tôn cây đại bồ đề làm đại tể, sau đó, vào ngày mồng một của tháng

Maggasira (tháng mười một âm lịch), vị ấy truyền lệnh cho những người quý tộc đã được chỉ định ở cội cây đại Saala và đã đi hộ tống cây ấy phải đưa cây đại bồ đề lên cao; và khi xuống nước ở đó đến ngang cổ của vua, vị ấy sai đặt cây đại bồ đề xuống thuyền hết sức cẩn thận và tôn kính. Khi đức vua đã tiễn đưa vị đại trưởng lão ni và những vị trưởng lão ni khác đến thuyền, vua bèn nói những lời này với quan đại thần Mahaari.t.tha: "Ba lần trăm đã cúng dường cây đại bồ đề bằng cách ban vương quyền đến cây ấy. Do đó vị vua bạn của trăm cũng nên cúng dường bằng cách dâng vương quyền đến cây ấy!". Khi vị đại vương nói như vậy, vị ấy đứng chấp tay ở trên bờ nhìn chăm chú theo cây bồ đề cho đến khuất dần vị ấy đã tuôn lệ. "ôi, cây đại bồ đề, khi phát ra những tia hào quang như vàng hào quang của mặt trời, là cây bồ đề của vị Phật có thập lực đã ra đi khỏi đây rồi.

Đầy sầu muộn trước cảnh chia ly với cây đại bồ đề, Dhammaasoka vừa trở về kinh đô vừa khóc lóc ta thán.

Chiếc thuyền cung nghinh cây đại bồ đề lướt sóng ra khơi. Những con sóng quanh chiếc thuyền xa một do tuần tự nhiên phẳng lặng. Khắp quanh có những hoa sen năm màu đang nở rộ và nhiều nhạc cụ trời âm trong không trung.

Nhiều lễ vật cúng dường được đem đến bởi các vị chư thiên, và những vị rồng thi thố thần thông của chúng để

dành lấy cây đại bồ đề. Đại trưởng lão ni Sa.mghamittaa, là người đã đạt đến chỗ rốt ráo của những phép thần thông, đã hóa làm đại kim sứ điếu để đe dọa những con đại long, đầy kinh hãi, những con đại long nép mình dưới chân của trưởng lão ni để cầu xin tha mạng, và khi chúng đã cung rước cây đại bồ đề từ đó đến cõi long vương và đã cúng dường cây đại bồ đề trong một tuần bằng cách dâng hiến vương quyền của các vị long vương đến cây đại thọ và bằng nhiều vật cúng dường và chúng đưa cây đại bồ đề trở lại chiếc thuyền và trong ngày ấy, cây đại bồ đề đến nơi ấy tại jambuloka.

Vua Devaanampiya, người biết quan tâm đến lợi lộc của thế gian, sau khi đã nghe vị Sa-di Sumana báo trước thời gian đến của cây đại bồ đề, nên từ ngày mồng một của tháng Maggasira trở đi, luôn luôn có lòng sốt sắng, vua sai sửa soạn sẵn sàng con đường từ cổng bắc đến Jambuloka, để chờ đón cây đại bồ đề đi đến và khi trú ở trên bờ biển, tại chỗ mà sau này có tên gọi là Samu.d.dapa.n.na- saala (hải điện), bằng năng lực thần thông của trưởng lão ni, đức vua trông thấy được cây đại bồ đề đang đi đến.

Bảo điện được dựng lên ở chỗ ấy để làm nổi danh phép lạ này. Được mọi người trên đảo biết đến qua cái tên là Samu.d.dapa.n.nasaala.

Bằng năng lực thần thông của đại trưởng lão và cùng với những vị trưởng lão khác, đức vua với tùy tùng của

mình đã đến tại Jambuloka trong cùng một ngày.

Rồi với hỷ cảm trời dậy khi trông thấy cây đại bồ đề đi đến, khi cất lên tiếng reo vui sướng, vị vua uy nghi rực rỡ đã đi xuống nước đến ngang cổ, và khi cùng với mười sáu người của các gia đình quý tộc sau khi đã đỡ lấy cây đại bồ đề trên đầu của mình, và đã để cây ấy xuống trên bờ, và truyền lệnh đặt cây ấy trong một cái giỏ xinh đẹp, vị vua của nước Tích Lan đã cúng dường cây ấy bằng cách dâng hiến vương quyền trên toàn đảo Tích Lan. Khi đức vua đã giao quyền cai trị của mình cho mười sáu người kia và chính đức vua mang vào chính phận sự của người giữ cửa, vị chúa của loài người đã truyền lệnh tổ chức những buổi lễ long trọng gồm nhiều loại trong ba ngày.

Vào ngày thứ mười, đức vua đặt cây đại bồ đề trên một cỗ xe xinh đẹp, và khi đi theo cây này, là chúa của các cây, vị vua có trí tuệ, biết rõ những chỗ nào là thích hợp, đã truyền lệnh đặt cây ấy ở chỗ mà sau này có tịnh xá đông phương và cũng truyền lệnh tổ chức một buổi tiệc khao đãi dân chúng và cúng dường chư tăng. Tại đây, đại trưởng lão đã kể lại đầy đủ cho đức vua nghe sự nhiếp phục các vị rồng mà đức Phật, bậc có thập lực, đã gặt hái được.

Khi vị hoàng đế nghe câu chuyện này từ trưởng lão, vị ấy truyền lệnh dựng lên những đài kỷ niệm ở chỗ này chỗ kia trên những chỗ mà bậc đạo sư thường đi đến hay ngồi nhập định vân vân. Hơn nữa, khi đã truyền lệnh đặt cây đại

bồ đề ở lối vào ngôi làng của vị bà la môn Tivakka và tại những chỗ khác nữa, vua lại hộ tống cây đại bồ đề đưa đi trên con đường đã được rải cát trắng và nhiều loại hoa, và được trang hoàng bằng nhiều loại cờ đã được cắm xuống và những đường dây hoa đã được giăng tấp nập khi đem đến đó những vật cúng dường cả ngày lẫn đêm, vào ngày thứ mười bốn, đưa cây đại bồ đề đến vùng lân cận của thành phố Anuraadhapura; Và vào lúc những bóng mát trải dài, sau khi vị ấy đi vào thành phố đã được trang hoàng xứng đáng qua cổng bắc giữa các lễ vật, rồi sau đó vua lại rời khỏi thành phố qua cổng phía nam và đi vào Mahaameghavanaaraama, là nơi đã được bốn vị Phật thánh hóa, và tại đây cây được đưa đến chỗ đã được sửa soạn xứng đáng theo yêu cầu của Sa-di Sumana, đến chỗ khả ái nơi mà những cây bồ đề quá khứ đã đứng, rồi cùng với mười sáu người quý tộc mang những vật trang sức theo kiểu cách của vương giả, đức vua bưng xuống cây đại bồ đề, Và nói tay để đặt cây ấy xuống.

Ngay khi đức vua rời tay thì cây đại bồ đề liền bay vào không trung cao tám mươi hắc tay, khi đứng lơ lửng nơi không trung, đã phát ra những tia hào quang sáu màu rực rỡ, bao trùm khắp hải đảo và thấu đến cõi phạm thiên, những tia hào quang khả ái này kéo dài đến khi mặt trời lặn. Mười ngàn người đầy tịnh tín trước hiện tượng mầu nhiệm này, nhờ đạt được tuệ quán và chứng đắc đạo quả A-

la-hán, họ đều thọ phép xuất gia ở đây.

Vào lúc mặt trời lặn, cây đại bồ đề xuống khỏi không trung và đứng chắc trên đất, khi ấy nhằm thời kỳ của chòm sao Pôhi.ni. Rồi đại địa rung chuyển. Những rễ cây trời lên tràn ra khỏi miệng hũ và đâm xuống đất, che kín cái hũ. Khi đại thọ Bồ đề đã đứng sừng sững như vậy, thì tất cả mọi người đã đến từ khắp đảo, bèn làm lễ cúng dường bằng những hương liệu, những loại hoa vân vân. Một đám mưa nặng hạt rơi xuống và những đám sương dày đặc và mát mẽ từ vùng tuyết lãnh phủ quanh khắp cây đại Bồ đề. Trong bảy ngày cây đại bồ đề đã ẩn mình trong vùng tuyết, làm khởi dậy niềm tin trong mọi người. Vào cuối của bảy ngày, tất cả những đám mây biến mất và đại thọ Bồ đề hiện ra với những tia hào quang sáu màu rực rỡ.

Đại trưởng lão Mahinda và Tỳ khưu Sa.mghamittaa đã đi đến đó với tùy tùng của họ và đức vua cũng đi đến đó với tùy tùng của vị ấy. Những người quý tộc của xứ Kaajaragaama và những người quý tộc của xứ Candanagaama và bà la môn tivakka và dân chúng trên hải đảo cũng đi đến đó bằng thần lực của các vị chư thiên. Đang sôi nổi hướng tâm đến ngày hội cây Đại Bồ-đề, giữa đại chúng này đang chìm trong sự kinh ngạc của điều màu nhiệm này, khi họ đang nhìn chăm chú, từ nhánh cây phía đông mọc ra một quả không tỳ vết.

Khi trái này đã rụng xuống, trưởng lão nhặt nó lên và

trao cho đức vua để đem gieo trồng trong một cái chậu bằng vàng có pha trộn với hương liệu, được đặt ở chỗ mà sau này có Mahaaaasana (đại tọa sở), nhà cai trị đã gieo nó xuống. Và trong khi mọi người vẫn còn đang chăm chú nhìn, tại đó, từ hạt bồ đề ấy, mọc lên tám chồi non, Và những cây bồ đề con đứng ở đó cao bốn hắc tay.

Trong tám cây bồ đề con này, một cây được trồng ở Jambuloka tại chỗ mà cây đại bồ đề đứng, sau khi bỏ lại chiếc thuyền, một cây ở ngôi làng của Bà-la-môn Tivakka, rồi một cây khác ở tháp viên (thuupaanaama), một cây ở Issarama.naaraama, một cây ở trong sân của đệ nhất bảo tháp (pathamacotiya), một cây ở lâm viên của cetiya, một cây ở Kaajaragaama và một cây ở Candanaagaama. Nhưng ba mươi hai cây con khác mọc lên từ tám hạt của bốn cây trước được trồng thành một vòng tròn rộng một do tuần, rải rác ở chỗ này chỗ kia trong các tịnh xá.

Như vậy, vì sự giáo hóa cho dân chúng trên hải đảo bằng oai lực của đức Chánh biến tri, vua của các cây, tức đại thọ bồ đề đã được trồng xuống, Anulaa cùng với tùy tùng của nàng, sau khi thọ phép xuất gia từ Sa.mghamittaa, tất cả đều chứng đắc đạo quả A-la-hán. Hoàng tử Ari.t.tha cũng vậy, cùng với đám tùy tùng gồm năm trăm người sau khi thọ phép xuất gia từ trưởng lão, cũng chứng đắc đạo quả A-la-hán. Tám người từ những đoàn thương nhân, là những người đã mang cây đại Bồ đề đến đây, từ đó được

gọi là "đoàn thương buôn mang cây bồ đề".

Tại ni viện Upaasikaavihaara, đại trưởng lão Sa.mghamittaa đã trú ngụ cùng với hội chúng tỳ kheo của bà. Bà đã sai dựng lên mười hai tòa nhà ở đó, và ba tòa nhà quan trọng trong đó được dựng lên trước. Ở một trong những đại lâu đài này, bà cho dựng lên cái cột buồm của chiếc thuyền đã đến chung với cây đại thọ Bồ đề, cái bánh lái ở lâu đài khác, những lâu đài được đặt tên theo những vật này. Cũng vậy khi những phái khác sanh lên (chẳng hạn như phái Dhammarucika) thì những lâu đài này luôn luôn được xử dụng bởi nhóm Tỳ khuru ni thuộc phái Hatthaa.lhaka.

Con voi của vua cỡi mà thường hay đi đây đó theo ý thích, nó thích ở trong một cái hang mát mẽ ở một bên của thành phố, ở bìa của rừng hoa Kadamba, khi nào nó đi ăn cỏ. Bởi vì người ta biết rằng con voi thích chỗ này, nên người ta dựng lên một cái cột ở chính chỗ ấy. Một hôm con voi không chịu ăn cỏ khô mà người ta cho đến và đức vua hỏi vị trưởng lão đã giáo hóa cho đảo Tích Lan về lý do của nó. "Con voi muốn người ta dựng lên một bảo tháp ở rừng hoa Kamdamba", trưởng lão tâu với vua. Ngay tức thì đức vua, là người hằng chuyên tâm đến lợi ích của thần dân, dựng lên một bảo tháp, có Xá-lợi, trong chính chỗ ấy và một ngôi nhà của bảo tháp.

Đại trưởng lão ni Sa.mghamittaa, là người mong có

một chỗ ở thanh tịnh, vì tịnh xá mà bà ở quá đông người, lại có tâm mong mỏi cho giáo pháp được phát triển và lợi ích cho các vị Tỳ khuru ni, người có trí tuệ ấy muốn một chỗ ngụ khác dành cho các vị Tỳ khuru đã đi ngay đến ngôi nhà xinh đẹp của bảo tháp, khả ái nhờ tánh chất biệt lập của nó, và ở đó, bà, người rành mạch trong việc chọn đúng những chỗ ngụ, người trong sạch, đã trú ngụ suốt ngày.

Khi đức vua đi đến ni viện để đánh lễ vị trưởng lão ni, vị ấy, khi nghe rằng bà đã đi đến đó, nên vua cũng đi đến đó, và khi đã đánh lễ vị trưởng lão ni ở đó và đã nói chuyện với bà và đã nghe ước muốn khiến bà đi đến đó, rồi đức vua, người rành mạch trong việc biết được ước muốn của những người khác, bậc trí tuệ, tức hoàng đế Devaana.mpiyatissa, bèn truyền lệnh sai dựng lên một ni viện khả ái dành cho những Tỳ khuru ni ở quanh ngôi nhà của bảo tháp. Vì ni viện được dựng lên ở gần cái cột trụ của con voi, nên nó được biết đến qua cái tên là Hatthaa.lhaka-vihaara.

Vị trưởng lão ni Sa.mghamitta đáng mến, có trí tuệ cao cả, bấy giờ trú ngụ trong tịnh xá ni viện dành cho các vị Tỳ khuru ni.

Bằng cách như vậy khiến đem lại lợi ích cho những người trú ngụ trên đảo Tích Lan, và sự phát triển của giáo pháp, chúa của các cây, Túc Đại thọ bồ đề, đã tồn tại lâu dài trên đảo Tích Lan, trong khu rừng khả ái Mahaameghavana, là

cây có nhiều năng lực thần thông.

Ở đây chấm dứt chương thứ mười chín, được gọi là "sự đi đến của cây bồ-đề, trong bộ Mahaava.msa, được biên soạn vì niềm tín lạc và xúc động của những thiện nhân.

CHƯƠNG XX: TRƯỞNG LÃO VIÊN TỊCH

Vào năm thứ mười tám dưới triều đại của vua Dhammasoka, cây đại Bồ đề được trồng ở trong khu lâm viên Mahaameghavanaaraama.

Vào năm thứ mười hai sau đó bà hoàng hậu ái mền của vua, là Asamdhimittaa, là người hết lòng tin tưởng vào đức Chánh giác tôn, đã chết.

Sau đó vào năm thứ mười bốn, vị chúa trị vì quả đất Dhammaasoka tấn phong hoàng hậu cho người con gái xảo trá tên là Tissarakkhaa.

Ba năm sau đó, con người ngu si này, kiêu căng ngạo mạn với sắc đẹp mà mình có được, khởi lên ý nghĩ rằng "thật không sai, đức vua đã trải hết mình để cúng dường cây Đại thọ bồ-đề!" nàng nổi cơn tam bành lục tặc và muốn chuốc khổ vào thân, đã sai người tiêu diệt cây đại bồ đề bằng loại gai của cây Ma.n.du. Bốn năm sau, vị hoàng đế có danh tiếng lẫy lừng, Dhammaasoka, bị thần chết bắt đi. Mọi chuyện như thế diễn ra trong ba mươi bảy năm.

Còn vua Devaana.mpiya, là người có tâm hoan hỉ với Chánh pháp, sau khi đã hoàn tất mỹ mãn những công trình xây dựng ở tịnh xá Mahaavihaara trên núi Cetiya, và ở Tháp viên (Thuupaaraama), vua đi đến trưởng lão là người đứng ra giáo hóa cho toàn đảo cũng là người có khả năng trả lời chính xác mọi câu hỏi, rồi vua hỏi trưởng lão như sau: "bạch ngài, trăm muốn dựng lên nhiều tịnh xá ở đây;

"nhưng trăm có thể kiếm ở đâu ra những viên Xá lợi để tôn trí vào các bảo tháp?"

"Tâu bệ hạ, có nhiều Xá-lợi được sa-di Sumana bỏ đầy một bát của đức Chánh giác tôn và đem đến đây rồi ở trên núi Cetiya và trong Tháp viên cũng có. Bệ hạ hãy truyền lệnh cho đặt những Xá-lợi ấy trên lưng của con voi và đem đến đây." Sau khi nghe trưởng lão nói như thế, đức vua liền đem những Xá-lợi ấy đến đây. Rồi khi dựng lên những tịnh xá cách nhau một do tuần, đức vua sai đặt Xá lợi vào các bảo tháp, theo đúng thứ tự. Còn cái bát thì đức vua giữ lại trong cung điện xinh đẹp của mình và thường xuyên dâng lễ vật cúng dường một cách long trọng.

Tịnh xá được dựng lên ở chỗ năm trăm người quý tộc đã xuất gia từ trưởng lão, mang tên là Issarasama.naka. Tịnh xá có năm người Vessa (giai cấp nông dân) trú ngụ đã xuất gia theo trưởng lão, cũng có tên là Vessagiri (Vệ xá sơn). Còn hang động của trưởng lão Mahinda, ở trong tịnh xá trên núi, tên là "Mahinda grotto" (động Mahinda).

Tịnh xá thứ nhất là Mahaavihaara, rồi đến tịnh xá Cetiyaavihaara, thứ ba là Tháp viên xinh đẹp, ở trước có bảo tháp, thứ tư là việc trồng cây Đại Bồ-đề, thứ năm là sự xây dựng cái cột trụ bằng đá xinh đẹp, để cho biết chỗ xây dựng bảo tháp, và cái Xương đòn của đức Chánh giáo tôn cũng được tôn trí trong tháp ấy, thứ sáu là tịnh xá Issarasama.na, thứ bảy là hồ nước Tissa, thứ tám là đệ nhất

bảo tháp Pathamathuupa, thứ chín là tịnh xá Vessagiri, rồi đến Ni viện khả ái Upaasikaavihaara và tịnh xá Hatthaa.lhaka hai ni viện ấy là nơi ở lý tưởng dành cho các Tỳ khuru ni, Lại nữa, để các vị tỳ ni khuru đến thăm tịnh xá Hatthaa.lhaka, của các vị Tỳ khuru, có thể nhận lãnh vật thực, lại có thêm nhà trù Mahaapaali, để đến xinh đẹp, có đủ tất cả các loại vật thực dự trữ và luôn cả người phục vụ; rồi đến những vật thí dồi dào, gồm những vật dụng cần thiết có thể cấp cho một vị Tỳ khuru, đó là những vật dụng mà đức vua đã cúng dường trong ngày tự tứ (Paavaara.naa) hằng năm. Tịnh xá Jambuloka -vihaara ở tại Naagadiipa, tịnh xá Tissamahaavihaara (ở miền nam của nước Tích Lan) và tịnh xá Paaciinaaraama (tức là đông phương tịnh xá ở Anuraadhapura): đây là những công trình do vua Devaana.mpiya sai dựng lên, là người hằng quan tâm đến sự tiến hóa của mọi người trên đảo Tích Lan, có nhiều công đức và trí tuệ, là người bạn thân thiết với giới đức, suốt đời chuyên tâm làm những việc phước. Dưới triều đại của vị vua này, kéo dài bốn chục năm, đảo của chúng ta được thịnh vượng phát đạt.

Sau khi đức vua thăng hà, vì không có con trai nối ngôi, nên người em trai là hoàng tử Uttiya lên nắm quyền cai trị một cách sốt sắng và đầy thiện ý. Còn đại trưởng lão Mahinda là người đã giảng dạy giáo pháp vô song của Bậc đạo sư, những lời dạy của đức Phật, những điều luật và Tứ

thanh tịnh giới và những pháp siêu thế, rất cao quý cho đảo Tích Lan, là ánh sáng của đảo Tích Lan, một vị thầy của nhiều đệ tử, cũng như bậc Đạo sư, trưởng lão đã đem lại phúc lạc to lớn cho mọi người, vào năm thứ tám dưới triều đại của vua Uttiya, trong khi ngài đang an cư ở núi Cetiya, lúc ấy ngài thọ sáu mươi một tuổi, bậc chiến thắng các căn (giác quan) của mình, đã nhập Niết bàn vào ngày mồng tám của tháng Assayuja. Do đó cứ mỗi năm đến ngày này người ta gọi là ngày Mahinda.

Khi vua Uttiya nghe tin này, đầy sầu muộn, vị ấy liền đi đến đó, và sau khi sụp mình đánh lễ, mãi khóc lóc ta thán thảm thiết, vua liền sai đặt nhục thân của trưởng lão vào trong chiếc kim quang (cái hòm bằng vàng) đã được rưới lên bằng dầu thơm, và chiếc kim quang được niêm cài khéo léo ấy được đặt trên một cái bệ bằng vàng, với nhiều vật trang hoàng thắm mỹ; Rồi sau đó vua truyền lệnh dỡ chiếc quan tài lên khỏi cái bệ, và sai cử hành những buổi lễ long trọng, sau đó truyền lệnh cho đám đại chúng nhân dân từ khắp nơi hội họp về và những đoàn quân đã được tuyển chọn, với những lễ vật cúng dường xứng đáng, cùng nhau hộ tống kim quan của trưởng lão đi vào con đường dẫn đến kinh đô đã được trang hoàng rực rỡ, rồi đi nhiều hành khắp thành phố bằng con đường lớn của vua đến tịnh xá Mahaavihaara.

Khi vị hoàng đế đã sai đặt cái bệ bằng vàng ấy trong

một tuần lễ tại Pa~nhambamaalaka, là tịnh xá đã được trang hoàng với những cái cổng vòm khải hoàn, cờ xí, những loại hoa, những cái bình đựng nước thơm và một vòng tròn chu vi ba do tuần, theo sắc lệnh của vua, toàn thể hải đảo cũng được trang hoàng giống như thế theo lệnh của chư thiên và khi vị hoàng đế đã sai đem lễ vật cúng dường trong suốt một tuần lễ, tại tịnh xá Theraana.mbandhamaalaka, ở về hướng đông, đức vua dựng lên một hỏa đài bằng gỗ thơm, để lại một chỗ đất để sau này dựng lên Đại bảo tháp ở bên phải, và khi cái bệ vàng xinh đẹp được mang đến đó và đặt ở trên hỏa đài, đức vua tổ chức những buổi lễ cúng dường đến người quá vãng.

Sau khi gom lại Xá-lợi của trưởng lão, đức vua dựng lên ở đây một bảo tháp. Một nửa số Xá-lợi vua cho tôn trí vào các bảo tháp ở trên núi cetiya và trong tất cả những tịnh xá khác. Để tỏ sự tôn kính đến vị đại trưởng lão, người ta gọi chỗ trà tỳ của ngài là Isibhuuma.nga.na (cái sân của vị Sa-môn, Sa-môn đình).

Từ đạo đó trở đi người ta thường đem những thi thể của các vị Sa-môn ở những nơi trong vòng ba do tuần đến chỗ này để hỏa thiêu.

Khi vị đại trưởng lão ni Sa.mghamittaa có đại thần thông lực và đại trí tuệ đã làm những phạn sự trong giáo pháp và đã đem lại nhiều phúc lạc đến cho dân chúng, vào năm thứ chín dưới triều đại của vua Uttiya này, trong khi

đang trú ngụ trong ni viện Hatthaa.lhaka khả ái, bà viên tịch, thọ năm mươi chín tuổi. Đối với bà cũng vậy, cũng như đối với vị đại trưởng lão, đức vua truyền lệnh cho mọi người làm lễ cúng dường hết mức đến những gì liên quan đến người quá vãng, và toàn đảo Tích Lan được trang hoàng rực rỡ như đối với vị Đại trưởng lão.

Khi một tuần lễ đã trôi qua, đức vua sai cung rước nhục thân của vị trưởng lão ni đang nằm trên cái giá bằng vàng, ra khỏi thành phố; Và ở về hướng đông của Tháp viên, gần Cittasaalaa sau này ở trong khung cảnh của cây Đại Bồ-đề, tại chỗ do chính vị trưởng lão ni chỉ ra, đức vua sai làm lễ hỏa thiêu. Và vị vua có trí tuệ bậc nhất Uttiya cũng sai dựng lên một bảo tháp ở đó.

Năm vị đại trưởng lão đã đi chung với trưởng lão Mahinda, và những vị trưởng lão do Ari.t.tha dẫn đầu, và nhiều ngàn vị Tỳ khưu đã đoạn trừ các lậu hoặc, mười hai vị trưởng lão ni do Sa.mghamittaa dẫn đầu, và nhiều ngàn vị Tỳ khưu ni đã thoát khỏi các lậu hoặc, là những bậc đa văn và có tuệ quán sâu sắc, đã xiển dương Thánh pháp của Bậc Chiến thắng, cùng luật tạng vân vân, tất cả những vị ấy đến lúc cũng đi vào quyền lực của tử thần.

Vua Uttiya trị vì được mười năm; Như vậy tử thần là kẻ tiêu diệt toàn thể thế gian không chừa một ai.

Một người, dầu biết được tử thần thống trị tất cả, rất vĩ đại, không thể chống cự được, vẫn không thỏa mãn với

thế gian đầy ngũ dục, không cảm thấy vừa lòng với điều sai quấy cũng không hài lòng với hỉ lạc của giới đức - đó chính là những sợi dây trói buộc ở trong bản tánh ngu si mê muội của người ấy! Đó quả thật là một con người si mê trầm trọng.

Ở đây chấm dứt chương thứ hai mươi, được gọi là "Trưởng lão nhập Niết bàn", trong bộ Mahaava.msa, được biên soạn vì niềm tín lạc và xúc động của những thiện nhân.

CHƯƠNG XXI: NĂM VỊ VUA

Sau khi Uttiya thăng hà, người em trai tên là Mahaasiva, lên kế ngôi, cũng là người bảo vệ sốt sắng các thiện nhân. Vì có lòng tịnh tín với trưởng lão Bhaddasaalaa, vị vua này đã dựng lên một tịnh xá cao quý, tên là Nagara"nga.na, ở khu vực phía đông của thành phố.

Sau khi Mahaasiva thăng hà, người em trai tên là Suuratissa, lên kế ngôi, là người có tâm sốt sắng với các thiện sự. Vị vua này cũng xây dựng tịnh xá Nagara"nga ở vùng phía nam của thành phố, ở khu vực phía đông, xây dựng tịnh xá Hatthikkhandha và tịnh xá Go.n.nagirikavihaara; xây dựng tịnh xá Paacìapabbata ở trên núi Va"nguttara và tịnh xá Kolambahaalaka ở gần Raheraka. Xây dựng tịnh xá Makulaka ở dưới chân núi Ari.t.tha, ở về hướng đông (của thành phố Anuraadhapura gần Dahegallaka) xây nên tịnh xá Acchagallakavihaara, còn ở về hướng bắc của Ka.n.danagara thì vị ấy xây dựng tịnh xá Girinelavaahanakavihaara; Những tịnh xá này và những tịnh xá khả ái khác được chúa của quả đất dựng lên ở bên này và bên kia của con sông (Mahaanaeliga"ngaa) rải rác khắp nơi trên đảo Tích Lan, trước khi và trong khi đang trị vì, trải qua thời gian sáu chục năm, vị hoàng đế công minh và mộ đạo này hằng có lòng tịnh tín với ba ngôi Tam bảo. Trước khi trị vì, đức vua có tên là Suva.n.napi.n.datissa, sau khi bắt đầu lên ngôi vua, vị ấy mới lấy tên là Suuratissa.

Hai người thuộc bộ tộc Dami.la là Sena và Guttaka là những người con trai của một người chở hàng đã từng đem ngựa đến đây, họ đã đánh bại vua Suuratissa, dẫn đầu đoàn đại hùng binh và cả hai cùng nhau cai trị một cách công minh trong hai mươi năm. Nhưng khi Asela, là con trai của Mu.tasiva, là người em út trong chín người anh em, sanh ra cùng một mẹ (tám người anh là Abhaya, Devaana.mpiya, Uttiya, Mahaasiva, Mahaasiva, Mahaanaaga, Mattaabhaya, Suuratissa và Kiira), sau khi đã đánh bại hai vị vua kia, vị ấy ngồi trị vì từ đó trở đi trong mười năm tại Anuraadhapura.

Một người con cháu quý tộc của giống người Dami.la, là người đã đến đây từ nước Co.la (miền nam Ấn Độ) để chiếm lấy vương quốc, khi đã đánh bại vua Asela, vị ấy lên ngôi trị vì trong bốn chục năm, có sự công bình ngang bằng đối với bạn cũng như đối với người thù, trong những trường hợp kiện tụng liên quan đến luật.

Ở đầu giường của mình, vua sai treo một cái chuông bằng một sợi dây dài để những ai muốn đến nhờ xử kiện có thể rung nó. Đức vua chỉ có một đứa con trai và một đứa con gái. Có một lần nọ đứa con trai của nhà cai trị khi đang đi bằng xe đến hồ nước Tissa, như một trò chơi man rợ, hấn giết con bê còn nhỏ đang nằm trên đường với con bò mẹ bằng cách cho bánh xe cán lên trên cổ của con bê. Con bò mẹ đi đến và kéo chuông với tâm trạng ê chề thất vọng;

Đức vua truyền lệnh cán đứt đầu vị hoàng tử độc ác kia bằng chính bánh xe ấy.

Một con rắn đã ăn thịt một con chim ở trên một cây thốt nốt. Con chim cái, là mẹ của con chim con kia, đi đến và rung chuông. Đức vua truyền lệnh bắt về con rắn ấy, và khi sai người mổ bụng con rắn, lấy ra con chim con, vua truyền lệnh treo con chim chết ấy ở trên cây.

Khi đức vua, là người bảo vệ truyền thống, dầu vị ấy không biết những ân đức vô song của Tam bảo, một lần nọ, khi đang đi đến núi Cetiya, bằng chiếc long xa để thỉnh chúng Tỳ kheo về nhà trai tăng, bằng đầu nhọn của cái ách, vị ấy đã làm hư hại một chỗ nọ nơi bảo tháp của bậc chiến thắng. Các quan nói với vua rằng: "tâu bệ hạ, bệ hạ đã làm hư bảo tháp rồi." Mặc dầu điều được gây ra một cách vô ý, thế mà đức vua chịu nhảy xuống khỏi xe và vật mình xuống đường rồi nói những lời này: "Hãy cắt đầu của ta cho lìa khỏi thân bằng bánh xe." Các quan trả lời rằng: "Bậc đạo sư không cho phép giết hại một chúng sanh khác; Hãy sám hối các vị Tỳ khưu bằng cách trùng tu lại bảo tháp"; Và để thế vào mười lăm tảng đá đã bị vỡ bể, vua sai chi ra đúng mười lăm ngàn Kahaapana (đồng tiền vàng)

Một bà lão phơi lúa. Trời đổ xuống cơn mưa sái mùa làm cho lúa của bà ta bị ẩm ướt. Bà lão mang lúa đi và đến rung chuông. Khi đức vua nghe nói về cơn mưa sái mùa, bèn cho bà lão ra về, và để xử vụ kiện, vua bèn thực hành

pháp nhin đối, vì nghĩ rằng: "một vị vua mà thọ trì công lý chắc chắn sẽ làm cho mưa rơi xuống đúng mùa." Vị thần bảo hộ mà đã từng nhận lễ vật cúng dường từ vua, bị thiêu đốt do pháp khổ nhục của đức vua, bèn đi tâu lại vấn đề này với Tứ đại thiên vương. Bốn vị thiên vương dẫn vị ấy đi và tâu lại với Sakka. Sakka truyền lệnh triệu Pajjunna đến và giao cho vị chư thiên này làm phận sự đổ mưa đúng mùa. Vị thần bảo vệ trở về mách lại với đức vua. Từ đó trở đi trời không còn đổ mưa thất thường xuống vương quốc của vị ấy nữa. Trời chỉ đổ mưa mỗi tuần một lần vào lúc ban đêm mà thôi, vào lúc canh giữa; Và khắp nơi ngay cả những cái hồ chứa nước ngầm cũng có đầy nước.

Chỉ vì không dấn tội đi theo con đường ác, nên dầu chưa bỏ những tà kiến, vị vua này vẫn có được những năng lực kỳ diệu như thế; Như vậy một người có chánh kiến, được an trú trong niềm tin thanh tịnh, từ bỏ lối sống ác ở đời này, làm sao mà không có được năng lực kỳ diệu như thế.

Ở đây chấm dứt chương thứ hai mươi mốt, được gọi là "năm vị vua", trong bộ Mahaava.msa, được biên soạn vì niềm tín lạc và xúc động của những thiện nhân.

CHƯƠNG XXII: SỰ SANH CỦA HOÀNG TỬ GÀMANI

Sau khi giết chết E.laara, Du.t.thugaama.ni lên làm vua. Để làm sáng tỏ chuyện này xảy ra như thế nào, sau đây là câu chuyện kể lại theo đúng trình tự của biến cố:

Người em thứ hai của Devaana.mpiyatissa, là phó vương Mahaanaaga, là người được vua thương mến nhiều. Bà hoàng hậu của vua, con người đầy nham hiểm ấy, hằng khao khát muốn chiếm vương quyền cho đứa con trai của nàng và hằng nuôi dưỡng ý đồ giết chết vị phó vương, và trong khi vị phó vương đang làm cái hồ tên là Taraccha, nàng gởi đến cho vị ấy một trái xoài đã tẩm thuốc độc và được đặt ở trên những trái khác. Đứa con trai còn nhỏ của nàng đi chung với vị phó vương, đã ăn trái xoài ấy khi đĩa trái cây đã được dỏ ra, và lăn ra chết tại chỗ. Khi thấy vậy, vị phó vương, cùng với các bà vợ, tùy tùng và ngựa, đi đến Rohana để thoát thân.

Tại tịnh xá Ya.t.thaalayavithaara, bà vợ của vị phó vương, là người có thai đã lớn, đã sanh ra một đứa con trai. Vị phó vương lấy tên của anh trai mình đặt cho đứa con trai. Về sau vị ấy đi đến Roha.na vị hoàng tử giàu có này đã trị vì tại Mahaagaama. Vị ấy xây dựng một tịnh xá mang tên của mình, đó là tịnh xá Naagamahaavihaara. Vị ấy cũng xây dựng nhiều tịnh xá khác nữa, như tịnh xá Uddhakandararakavihaara v.v...

Sau khi vị vua này thắng hà, đứa con trai là Yu.t.thaala-

yakatissa lên nối ngôi trị vì nước ấy, và về sau đưa con trai Abhaya cũng như thế.

Đưa con trai của Go.thaabhaya, được biết qua cái tên là Kaakava.n.natissa, là một vị hoàng tử, sau khi Abhaya thăng hà, đã lên kế ngôi trị vì chỗ ấy. Vihaaradevii là chánh hậu của vị vua sùng đạo này, nàng có đức tin kiên cố, là con của vua Kalyaanii.

Bấy giờ người cai trị ở Kalyaanii là vị vua tên là Tissa. Người em trai của vị ấy tên Ayya-Uttika, đã làm đức vua phần nộ vì đã làm người tình vụng trộm với hoàng hậu, đã bỏ trốn khỏi đó và đến trú ngụ ở một nơi khác. Vùng ấy mang tên của người này. Vị ấy sai một người đàn ông giả dạng làm một vị Tỳ khưu mang một thư đến hoàng hậu. Người đàn ông này đi đến đó, đứng ở cửa nhà của vua rồi theo một vị A-la-hán thường hay thọ thực ở hoàng cung vào nhà của vua, nhưng vị trưởng lão chẳng chú ý đến người này. Khi anh ta đã thọ thực chung với vị trưởng lão, khi đức vua đang đi ra (tức là hoàng hậu đi ra chung với đức vua) khi hoàng hậu đang nhìn đến, anh ra làm rơi bức thư xuống đất. Đức vua quay người khi nghe tiếng sột soạt, và khi ấy nhìn xuống và khám phá ra nội dung của bức thư. Vua tức giận trưởng lão mà chẳng suy xét gì, và trong cơn lôi đình thịnh nộ vua truyền lệnh giết trưởng lão và người đàn ông rồi sai quăng xuống biển. Tức giận trước cảnh này, những vị thần biển khiến cho nước biển tràn vào đất liền;

Nhưng đức vua đã nhanh chóng truyền lệnh sai đem đưa con gái xinh đẹp và sùng đạo vào một chiếc thuyền bằng vàng, đưa con gái tên là Devii, và cho hạ thủy chiếc thuyền có khắc những chữ "con gái của vua". Khi nàng đáp vào đất liền gần tịnh xá La"nka thì vua Kaakava.n.na làm lễ tấn phong cho nàng làm chánh hậu. Do đó nàng có danh hiệu là Vihaara.

Khi vị ấy đã dựng lên tịnh xá Tissamahaavihaara và Cittalapabbatavihaara và luôn cả tịnh xá Gami.t.thavaali và Kuu.taalivihaara v. v..., đầy lòng tịnh tín trong ba ngôi tam bảo, vị ấy thường xuyên cung cấp bốn món vật dụng cần thiết đến chúng tăng.

Lúc bấy giờ, tại tịnh xá tên là Ko.tapabbata có một vị sa-di, sống cuộc đời phạm hạnh, hằng bận rộn trong nhiều thiện sự.

Để bước lên cái nền cao của bảo tháp cho được dễ dàng, vị sa-di đã chắt vào ba phiến đá để làm bậc cấp. Vị sa-di cũng thường xuyên dâng nước uống và làm mọi phận sự phục dịch các vị Tỳ khuru. Vì thân của vị sa-di thường xuyên bị mỗi một nên cậu ta bị nhuộm bệnh nặng. Những vị Tỳ khuru biết ơn, mang vị sa-di đi đến Silaapassayaparive.na, và chăm sóc cho cậu ta tại Tissaaraama.

Hoàng hậu Vihaaradevii, người có tâm tự chế, luôn luôn cúng dường vật thí dồi dào đến chúng tăng trong hoàng cung được sửa soạn xinh đẹp, trước bữa ăn trưa,

nhưng sau bữa thọ thực, nàng thường mang theo những hương liệu, tràng hoa, thuốc chữa bệnh, y phục và đi đến Aaraama (khu vực tịnh xá) và dâng cúng đến các vị Tỷ khưu theo địa vị của các ngài. Lúc bấy giờ, sau khi làm phận sự của một người cận sự nữ đối với chư tăng như vậy, nàng ngồi gần vị trưởng lão tọa chủ của tịnh xá và khi đang thuyết pháp, trưởng lão nói với nàng như vậy: "con đã đạt được hạnh phúc lớn nhờ những việc phước của con, ngay bây giờ con không nên chùn bước trong việc thực hiện những việc phước." Nhưng khi nghe lời khuyến giáo như vậy, nàng đáp lại rằng "bạch ngài, chúng con có hạnh nào ở đây trong khi chúng con chẳng có một mụn con nào? Phải chăng hạnh phúc này đem lại là sự không có con!"

Trưởng lão, bậc có sáu thánh trí, biết trước rằng nàng sẽ có con, nên nói rằng, "thưa hoàng hậu, hãy tìm đến vị sa-di đang lâm trọng bệnh." Nàng rời khỏi đó và đến nói với vị sa-di đang gần bên cửa tử rằng: "xin hãy phát nguyện làm con của tôi đi, vì như thế sẽ là hạnh phúc lớn cho chúng tôi." Và khi nàng biết rằng vị sa-di không chịu phát nguyện, người đàn bà có trí tuệ sắc bén bèn truyền lệnh đem đến những bông hoa xinh đẹp để làm lễ vật cúng dường to lớn và lập lại lời cầu khẩn.

Vì vị sa-di vẫn chưa bằng lòng, nàng, nhờ biết cách làm đúng lễ đạo, đã cúng dường đến chư tăng, nhân danh vị sa-di, gồm tất cả những loại thuốc chữa bệnh và y phục và lại

khẩn cầu vị sa-di. Khi ấy, vị sa-di muốn sanh vào gia đình của vua, và hoàng hậu sai trang hoàng rực rỡ chỗ ấy và khi đã đánh lễ cáo từ, nàng bước lên xe và ra đi. Nhân đó, vị sa-di mạng chung, và trở lại một đời sống mới trong bào thai của hoàng hậu trong khi nàng vẫn còn đang trên đường đi. Khi biết được điều này, hoàng hậu dừng lại. Nàng nhắn tin ấy đến đức vua rồi trở về hoàng cung. Khi hai vợ chồng của đức vua đã làm tròn mọi nghi thức tang lễ dành cho vị sa-di, khi trú trong chính parivena ấy (tịnh thất) với tâm đầy tự chủ, họ truyền lệnh thường xuyên bố thí rộng rãi đến chư tăng.

Rồi những khát vọng sau đây của một thiếu phụ có thai xảy đến cho vị hoàng hậu đức hạnh này. Nàng khao khát điều này: "trong khi làm một cái gối kê đầu của nàng bằng cái tổ mật ong dài một usabha và khi đang nằm nghiêng bên trái trên chiếc giường xinh đẹp, nàng sẽ ăn số mật ong còn lại sau khi đã cúng dường đến mười hai ngàn vị Tỳ khuru cùng nhau thọ thực tổ mật ong ấy, rồi nàng muốn uống nước được dùng để rửa cây gươm đã được dùng để chém cái đầu của vị Sát-đế-ly của vua Elaara, và nàng muốn uống nước ấy khi đang đứng ở trên cái đầu này, nàng lại còn muốn trang điểm vào người bằng những tràng hoa được kết bằng những hoa sen chưa bị héo úa được mang về từ những đầm lầy tại Anuraadhapura.

Hoàng hậu tâm lại tất cả điều khao khát này với đức

vua, và vua hỏi các nhà tiên tri. Khi các nhà tiên tri nghe qua những điều khao khát ấy, họ nói rằng: "đứa con trai của hoàng hậu, sau khi đã tiêu diệt những người Dami.la và dựng lên một vương quốc thống nhất, sẽ làm cho giáo pháp chiếu sáng rực rỡ."

"Ai có thể chỉ ra một tổ mật ong như vậy, thì vua sẽ ban cho người ấy một đặc ân đúng với công trạng của người ấy", đức vua đã công bố như vậy. Một người dân quê, tìm thấy ở trên bờ biển Go.tha, một chiếc thuyền nhỏ bị lật, chứa đầy mật ong, bèn chỉ cho đức vua. Đức vua đem hoàng hậu đến đó, và trong một cái liều được dựng lên có trang hoàng xinh đẹp, đức vua bèn cho nàng ăn mật ong đến thỏa thích.

Và để làm thỏa mãn những khát vọng khác của nàng, vua bèn phó thác công việc cho một vị Sa-đế-ly tên là Ve.lusumana. Anh ta đi đến Anuraadhapura và kết bạn với người giữ chuồng ngựa kiết tường của vua E.laara và làm một công việc phục vụ người kia. Khi vua trông thấy người đàn ông này, tin tưởng anh ta, đức vua, con người không sợ hãi, bèn đặt xuống những hoa sen và cây gươm của mình trên bờ của con sông Kadamba vào lúc sáng sớm, (Khi vị ấy đã lấy những hoa sen được hái từ những đầm lầy tại Anuraadhapura, và cây gươm báu của vị ấy, vào lúc sáng sớm vị ấy đem nó đến bờ sông Kadamba và đặt nó xuống ở đó, mà chẳng sợ ai cả), và khi anh ta đã dẫn ra con ngựa và

cỡi lên nó và đã cầm lấy những hoa sen luôn cả cây gươm, anh ta công bố về mình và cho ngựa chạy nhanh hết sức của nó.

Khi đũa vua nghe tin ấy, vị ấy bèn sai người chiến sĩ đầu tiên của mình ra đi để bắt anh ta. Người đàn ông này cỡi trên con ngựa thứ hai kể con ngựa kiết tường ấy và đuổi theo người kia. Ve.lusumana, khi đang ngồi trên lưng ngựa, trốn vào trong một đám rừng rậm, tuốt kiếm ra và chỉ về người đang săn đuổi mình. Nhân đó, khi người chiến sĩ kia đi nhanh đến bằng tốc lực của con ngựa, thì cái đầu của người chiến sĩ bị lìa khỏi thân. Người kia dẫn đi hai con thú và cái đầu của người chiến sĩ của Elaara về đến Mahaagaana vào lúc chiều tối. Và hoàng hậu được thỏa mãn những khao khát của nàng. Còn đức vua thì ban thưởng những vinh dự theo đúng với công trạng này.

Đúng lúc hoàng hậu sanh một đũa con trai cao quý có tất cả những hảo tướng, niềm vui sướng trong gia đình của vị đại đế thật là vĩ đại. Do quả phước của vị hoàng nhi, từ mọi nơi, trong chính ngày hôm ấy, có sanh đến bảy chiếc thuyền đầy nhiều loại ngọc. Cũng thế, do năng lực phước báu của vị hoàng nhi, một con voi thuộc giống có sáu ngà mang đến một con voi con và để lại cho vị ấy rồi ra đi. Khi một người chài lưới tên là Ka.n.dula trông thấy nó ở trong một đám cây rừng trên bờ đối diện với bến nước, anh ta bèn đi tâu ngay với đức vua. Đức vua bèn sai những người

luyện voi đến mang con voi về và nuôi dưỡng nó. Con voi có tên là Ka.n.dula vì nó được tìm thấy bởi Ka.n.dula.

"Một chiếc thuyền đầy những hũ vàng đã đến" người ta báo tin này với đức vua. Và vua bảo họ đem về những vật báu ấy.

Khi đức vua đã thỉnh chúng Tỳ kheo, gồm mười hai ngàn vị, để tham dự lễ đặt tên cho đứa con trai của vua, vua suy nghĩ như vậy: "nếu con trai của ta sau khi nắm lấy vương quyền khắp toàn cõi Tích Lan, sẽ làm cho giáo pháp của Đức Chánh biến tri chiếu sáng rực rỡ, thời chỉ có một ngàn lẻ tám vị Tỳ khưu đến đây mà thôi, và họ sẽ mặc theo cách để cái bát nằm ở bên trên hết. Họ sẽ đặt bàn chân phải đầu tiên ở bên trong của ngưỡng cửa và họ sẽ cất đi cái lọc nước và cái dùi.

Một vị trưởng lão tên Gotama thu nhận con trai của ta và truyền cho nó pháp thọ trì Tam qui và ngũ giới, và tất cả điều này xảy ra đúng như thế.

Khi trông thấy những hiện tượng phi thường này, đầy hoan hỷ, đức vua bèn cúng dường món cơm sữa đến chúng Tỳ kheo, và mang đến cho con trai của mình cả vương quyền cai quản khắp xứ Mahaagaama cùng với cái tên là Gaama.ni-Abhaya.

Vào ngày thứ chín sau đó, khi đức vua đi vào Mahaagaama, vị ấy đã giao hợp với hoàng hậu. Nhờ đó nàng có thai. Đúng lúc đức vua đặt tên cho đứa con trai

mới ra đời này là Tissa. Và cả hai đứa bé cũng lớn lên giữa đồng đảo những tùy tùng.

Vào ngày lễ dâng những món cơm đến cho cả hai đứa con, đức vua đầy lòng tịnh tín, đã dọn ra món cơm sữa trước mặt năm trăm vị Tỳ khuru, và khi các vị Tỳ khuru đã ăn hết một nửa rồi, đức vua cùng với hoàng hậu bèn ăn một ít trong một cái muống bằng vàng, rồi cho phần còn lại đến hai đứa con và nói rằng: "này các con, nếu các con từ bỏ giáo pháp của Đức Chánh biến tri thời cái bụng của các con sẽ không tiêu hóa được vật thực này." Cả hai hoàng tử, nhờ hiểu được ý nghĩa của lời nói này, nên đã ăn món cơm sữa với tâm vui sướng tựa như ăn vật thực của chư thiên vậy.

Khi cả hai vị hoàng tử được mười và mười hai tuổi thì đức vua bèn thử chúng, cũng tiếp đãi các vị Tỳ khuru giống như trước, và khi truyền lệnh đem đặt món cơm sữa còn lại vào trong một cái đĩa và để trước mặt hai đứa bé, rồi đức vua chia vật thực ra thành ba phần và nói như vậy: "này các con thân, chúng ta sẽ không bao giờ quay lưng với các vị Tỳ khuru, là những vị thần linh ở trong nhà: các con hãy ăn phần vật thực này khi mang những ý nghĩ như vậy." Lại nữa: "chúng ta là hai anh em sẽ mãi mãi không bao giờ có lòng thù địch lẫn nhau; Hãy ăn phần vật thực này khi mang những ý nghĩ như vậy." Và tựa như nó là vật thực thượng vị, cả hai cùng ăn hai phần vật thực. Nhưng khi đức vua nói

với chúng rằng: "không bao giờ đánh nhau với những người Dami.la; Hãy nghĩ như vậy mà ăn phần vật thực này". Tissa dùng tay liệng đi vật thực, đi đến giường nằm, và khi co rút tay chân lại, cậu ta bèn nằm trên giường. Hoàng hậu đi đến, âu yếm vuốt ve và nói với Gaama.ni như vậy: "tại sao con nằm mà không duỗi tay chân ra cho thoải mái, này con thân?" "ở bên kia sông Hằng là những người Dami.la, còn ở bên này là đại dương Go.tha, làm sao con có thể nằm với tay chân duỗi ra cho được?" Cậu ta trả lời. Khi đức vua nghe qua những ý nghĩ của cậu ta như vậy thì vị ấy làm thinh.

Khi Gaama.ni khôn lớn và đến tuổi mười sáu, mình mẫn và tráng kiện, có danh tiếng, thông minh và là một anh hùng về uy lực.

Trong kiếp sống đang thay đổi này, quả thật vậy, chỉ nhờ những việc phước khiến chúng sanh đi qua kiếp mới theo ước muốn của mình; Nhờ suy nghĩ như vậy mà người có trí tuệ hằng luôn luôn, với lòng sốt sắng, tích lũy nhiều việc phước. Ở đây chấm dứt chương thứ hai mươi hai, được gọi là "Sự sanh của hoàng tử Gaama.ni", trong bộ Mahaava.msa, được biên soạn vì niềm tín lạc và xúc động của những thiện nhân.

CHƯƠNG XXIII: SỰ TUYỂN MỘ QUÂN BINH

Trước tiên nói đến sức mạnh, vẻ đẹp, hình vóc, những nét đặt biệt của lòng can đảm, tánh nhanh nhẹn và kích thước to lớn của thân, đó là voi Ka.n.dula. Còn nói về những chiến sĩ hùng mạnh và tinh nhuệ, thì vua có mười chiến sĩ sau đây: Nandhimitta, Suuranimila, Mahaaso.na, Go.thambara, Theraputtaabhaya, Bhara.na, và luôn cả Ve.lusumana, Kha~njadeva và Labhiyavasabha.

Vua E.laara có một vị tướng tên là Mitta, và ở trong ngôi làng mà vị ấy cai trị, nằm ở vùng phía đông gần núi Citta, vị ấy có một người cháu trai, là con trai của người em gái, người cháu trai này mang tên của cậu, có những phần kín ẩn trong thân. Trong những năm tháng còn thơ ấu, bởi vì cậu ta thích bò đi xa, nên người ta thường trói cậu bé bằng một sợi dây quanh thân của cậu, rồi buộc sợi dây vào một tảng đá xay. Và bởi vì, khi đang bò quanh trên đất, cậu ta kéo theo tảng đá, và vì phải đi qua ngưỡng cửa, nên sợi dây bị đứt tung, do đó người ta gọi cậu là Nandhimitta. Cậu có sức mạnh bằng mười con voi. Khi lớn khôn, cậu đi vào thành phố và cắt đầu của ông cậu. Những người Dami.la, lúc bấy giờ hay phá hoại những bảo tháp và những thánh tích khác, người đàn ông lực lưỡng này thường xé xác họ, một chân đạp lên người họ, còn tay thì nắm chắc người kia, rồi quăng chúng qua bên kia những bức tường. Còn những vị chư thiên thì làm cho những xác chết ấy biến mất.

Khi người ta xem thấy sự suy giảm của những người Dami.la, họ bèn tâu lại với đức vua; nhưng lệnh truyền là "hãy dẫn người ấy về đây cùng với con mồi của người ấy", họ không thể làm công việc ấy được. Nandhimitta suy nghĩ rằng: "nhưng nếu ta làm vậy, thì chỉ đem lại sự tiêu diệt cho loài người mà không đem lại sự vẻ vang cho giáo pháp chút nào. Tại Roha.na vẫn có những vị hoàng tử có niềm tin nơi Tam bảo. Ta sẽ đến hầu hạ vị vua ấy, và khi ta đã chinh phục tất cả bọn người Dami.la và đã ban vương quyền cho các vị hoàng tử, thời ta sẽ làm cho giáo pháp của Đức Phật chiếu sáng rực rỡ." Rồi chàng dũng sĩ ra đi và tâu lại vấn đề với hoàng tử Gaama.ni về ý định này. Khi hoàng tử đã đem chuyện này bàn với mẹ, vị ấy bèn thâu nhận người kia và ban cho danh vọng, và chiến sĩ Nandhimitta tiếp tục sống với hoàng tử trong danh vọng lớn.

Vua Kaakava.n.natissa cắt cử một toán lính thường xuyên bảo vệ ở những chỗ cạn của con sông Mahaagà"ngà, để ngăn chặn sự tấn công của những người Dami.la. Bấy giờ đức vua với một người vợ khác, có một đứa con trai tên là Diighaabhaya, vua sai một toán vệ binh bảo vệ cho vị hoàng tử này. Và để thành lập toán vệ binh, vua sai những gia đình quý tộc ở khắp quanh một khoảng rộng hai do tuần, mỗi gia đình phải gởi đến một đứa con trai. Ở bên trong vùng Ko.t.thivaala, trong một ngôi làng Kha.n.dakavi.t.thika, có một người tộc trưởng, là người

đứng đầu của ngôi làng tên là Samgha, ông ta có bảy đứa con trai. Đứa con trai thứ bảy của vị tộc trưởng tên là Nimila, có sức mạnh bằng mười con voi. Sáu người anh của cậu ta đã tức giận vì thấy cậu ta có tánh lười biếng, nên cậu ta phải ra đi, nhưng cha mẹ thì không muốn vậy. Vì tức giận những người anh, cậu ta bèn đi một khoảng xa ba do tuần, và ngay lúc mặt trời mọc cậu ta tìm đến vị hoàng tử. Và để thử cậu ta, hoàng tử giao cậu ta làm công việc đem thư đi xa: "gần núi Cetiya trong m?t ngôi làng của Dvaarama.n.dala có một vị Bà-la-môn tên là Ku.n.dalii, là bạn của ta. Ông ta có hàng hóa ở nước ngoài, ngươi hãy đi đến ông ta và đem về đây những thứ hàng hóa mà ông ta cho người." Khi hoàng tử đã nói như vậy với Nimila và đã dọn cho cậu một bữa cơm, hoàng tử bèn sai cậu ra đi mang theo một bức thư.

Trước lúc đứng bóng, Nimila đi được chín do tuần từ chỗ ấy đến Anuraadhapura và tìm đến vị Bà-la-môn. "này ông bạn thân mến, khi ông đã tắm trong hồ nước rồi, hãy đến đây," vị Bà-la-môn nói. Vì cậu ta chưa bao giờ đi đến chỗ này nên cậu đã tắm trong hồ nước Tissa, và khi cậu đã làm cây đại Bồ-đề và bảo tháp trong Tháp viên, bèn đi vào thành phố. Rồi khi cậu ta đã trông thấy toàn thể thành phố và đem về những vật thơm từ một dãy tiệm bán những vật cúng dường, lại ra đi bằng cổng bắc và đã mang về những hoa sen từ cánh đồng sen, cậu ta tìm đến vị Bà-la-môn, và

khi được hỏi, cậu ta bèn kể lại cho vị Bà-la-môn nghe về sự đi bộ của mình.

Khi vị Bà-la-môn nghe qua chuyến đi bộ đầu tiên của Nimila (khoảng xa từ Kacchakatittha đến Dvaarama.n.dala trong vòng một buổi sáng) và chuyến đi bộ đến đây (nghĩa là đến Anuraadhapura và từ đó trở lại Dvaarama.n.dala), đầy ngạc nhiên, vị Bà-la-môn suy nghĩ: "đây là người thuộc giống người cao quý, Nếu Ke.laara nghe nói về vị ấy thì ông ta sẽ bổ sung chàng trai vào trong lực lượng của ông ta. Do đó vị ấy không nên sống ở đây gần những người Dimi.la. Tốt hơn vị ấy nên sống với cha của hoàng tử. Khi đã viết xong bức thư mang ý nghĩa như thế, vị Bà-la-môn bèn trao vào tay của Nimila, và khi cho cậu ta bộ áo quần Puṇṇavaddhana (là một bộ y phục đắt giá tên ấy) và nhiều quà cáp để cậu ta mang theo, và khi đã tiếp đãi, cho cậu ta ăn uống thỏa thích, vị Bà-la-môn sai cậu trở lại với người bạn của mình. Nimila đi đến hoàng tử vào lúc những bóng mát trải dài và trao cho đứa con trai của đức vua bức thư cùng với những quà tặng. Khi ấy hoàng tử vui sướng nói rằng: "hãy tôn vinh người này bằng một ngàn đồng". Những người hầu nam khác của hoàng tử sanh lòng ganh tỵ, rồi hoàng tử truyền lệnh ban vinh dự cho chàng trai bằng mười ngàn đồng. Và khi người ta đã cắt tóc và tắm cho Nimila ở sông, để phù hợp với địa vị của vị ấy, và đã mặc vào cho cậu bộ y phục Puṇṇavaddhana và mang vào

một tràng hoa thơm xinh đẹp, và quấn một cái khăn lục quanh đầu của cậu. Người ta mang cậu đến hoàng tử, hoàng tử truyền lệnh cho vị ấy vật thực ở trong những kho chứa của chính mình. Hơn nữa, hoàng tử còn bảo người ta cho đến vị ấy chiếc giường của chính mình, trị giá mười ngàn đồng. Vị chiến sĩ này chất lại tất cả những thứ này và mang chúng đến cha mẹ của mình và cho mẹ mười ngàn đồng còn chiếc giường thì cho đến cha. Trong cùng đêm ấy vị chiến sĩ đi đến và xuất hiện trước toán quân thị vệ. Vào lúc sáng, khi hoàng tử đã nghe được chuyện này, vị ấy vui mừng khôn xiết. Khi đã cho chàng trai đồ tư lương cho chuyển đi và một toán quân hộ vệ và còn ban cho mười ngàn đồng để làm vật tặng, hoàng tử bèn cho Nimila đi về với cha mẹ. Người chiến sĩ này mang mười ngàn về với cha mẹ, cho họ món tiền ấy, rồi đến yết kiến vua Kaakava.n.natissa. Vua bổ nhiệm vị ấy làm công việc hầu hạ Gaama.ni, và với những vinh dự to lớn, chiến sĩ Suuranimila, sống với hoàng tử Gaama.ni.

Tại quận Kuṣumbari, trong ngôi làng Hundariivaapi, có người con trai thứ tám của Tissa, tên là So.na. Lúc bấy giờ khi cậu ta được bảy tuổi, cậu đã nhổ bật lên những cây thốt nốt con; Lúc cậu lên mười tuổi, cậu bé có sức mạnh ấy đã nhổ lên những cây thốt nốt lớn. Đến đúng lúc Mahaaso.na có sức mạnh bằng mười con voi. Khi đức vua nghe nói rằng cậu ta là một người có sức mạnh như vậy,

vua bèn đem cậu ta đi từ người cha của cậu và cho cậu ta vào phục vụ cho Gaama.ni để hoàng tử có thể bảo trì cậu ta. Khi nhận lãnh phần thưởng đáng trọng vọng, cậu ta sống chung với hoàng tử.

Tại vùng Giri, trong ngôi làng Ni.t.thulavi.t.thika, có một người con trai của Mahaanaaga, mạnh bằng mười con voi. Vì cậu ta có vóc dáng hơi lùn, nên người ta gọi cậu là Go.thaka; Sáu người anh của cậu thường hay trêu chọc cậu. Một hôm khi sáu người anh đã ra đi và đang phát dọn một khu rừng để làm nương đậu, họ chừa lại một phần chưa khai thác cho cậu ta và trở về nói cho cậu biết. Khi ấy cậu ta khởi sự lên đường ngay lập tức, và khi đã nhổ bật những cây có tên là Imbara và đã san bằng chỗ đất ấy, cậu trở về và báo tin với họ. Những người anh ra đi và khi họ trông thấy công việc khác thường ấy, họ trở về và hết lời khen ngợi công việc của cậu. Vì lý do này mà cậu được gọi tên là Go.thaimbara, và cậu cũng được đức vua cho ở chung với Gaama.ni.

Một gia chủ tên là Roha.na, là trưởng của ngôi làng Kitti gần núi Ko.ta, đặt tên cho đứa con trai theo tên của vua Go.thaabhaya. Vào lúc mười đến mười hai tuổi, cậu bé rất mạnh đến nỗi khi cậu chơi ném đá như ném trái banh, đã ném những cục đá nặng bốn năm người khiêng không nổi. Khi cậu được mười sáu tuổi, người cha làm cho cậu một cái côn đường tròn ba mươi tám đốt (đốt: inch, 1 inch

= 1, 54 cm) và bề dài mười sáu đốt. Khi cậu ta dùng cây côn này quất vào những thân cây thốt nốt hay những cây dừa, cậu ta đã làm cho chúng ngã sập xuống. Vì thế cậu được gọi là một dũng sĩ. Và đức vua cũng truyền lệnh cho cậu ở chung với Gaama.ni. Nhưng cha của cậu là một cận sự nam của trưởng lão Thera Mahaasumma. Có một lần nọ, khi vị gia chủ này nghe trưởng lão Mahaasumma thuyết pháp ở trong tịnh xá Ko.tapabbata-vihaara, ông ta chứng đắc quả thánh Tu-đà-huờn. Với tâm nhàm chán thế gian, ông ta bèn tái lập ý nghĩ này với đức vua, và khi ông ta đã trao quyền gia trưởng cho đứa con trai của mình, ông ta thọ phép xuất gia từ trưởng lão. Nhờ chuyên tâm thực hành thiền quá nên không bao lâu ông ta chứng đắc quả đạo của A-la-hán. Do đó đứa con trai của ông ta được gọi là Theraputtaabhaya (Abhaya là tên của đứa con trai của vị trưởng lão Abhaya).

Trong ngôi làng Kappakandara có một đứa con trai của Kumaara tên là Dhara.na. Đến lúc, khi cậu ta ở độ tuổi từ mười đến mười hai, cậu ta cùng với những đứa trai đi vào rừng và săn đuổi những con thỏ; Cậu dùng bàn chân đá vào chúng và liệng chúng, khi rơi xuống đất thì bị đứt làm hai. Rồi, khi cậu lên mười sáu tuổi, cùng với những người dân làng, chàng trai cũng giết những con dê núi, nai sừng tấm, và lợn rừng cũng bằng cách như trước. Do đó Dharana được mọi người biết đến là đại dũng sĩ. Và đức vua cũng

truyền linh cho cậu ta ở chung với Gaama.ni.

Ở quận Giri, trong ngôi làng của Ku.tumbiyaga.na"n, có một gia chủ tên là Vasabha, được mọi người ở đó tôn trọng. Những người bạn ở miền quê của ông ta là Ve.la và Sumana là người cai trị của xứ Giri, cả hai cùng lấy tên của họ đặt cho cậu bé khi họ đã đi đến và mang theo những vật tặng vào lúc cậu bé chào đời. Khi cậu bé lớn khôn, nhà cai trị của xứ Giri cho cậu ta sống trong gia đình của mình. Khi trông thấy Ve.lusumana, ông ta suy nghĩ: "đây là một tay cưỡi ngựa xứng đáng với ta," và ông ta reo mừng. Khi nhà cai trị biết được điều này, ông ta bèn nói với Ve.lusumana rằng: "hãy cưỡi ngựa xem sao." Rồi cậu ta leo lên lưng ngựa và cho phi quanh một đường tròn; Và con vật xem ra chỉ có một con ngựa chiếm quanh khắp khoảng vòng tròn ấy, và cậu ta ngồi trên con tuấn mã tựa như một chuỗi người và cậu ta cởi ra chiếc áo khoác và buộc nó ở quanh mình nhiều lần như vậy mà chẳng sợ hãi gì. Khi những người đứng xem trông thấy vậy, họ trối lên những tiếng tung hô vang rền. Nhà cai trị của xứ Giri cho cậu ra mười ngàn đồng và khi nghĩ rằng: "chàng trai này xứng đáng hầu hạ cho đức vua", ông ta vui sướng tiến cử cậu vào phục vụ cho vua. Vua cho Ve.lusumana ở gần mình, ban cho cậu phần thưởng long trọng và rất ưu đãi cậu.

Tại quận Makulanaga trong ngôi làng của Mahisado.nika có đứa con trai cuối cùng của Abhaya, tên là

Deva có sức mạnh phi thường. Vì cậu ta đi hơi khập khiễng, nên người ta gọi cậu là Kha~njadeva. Khi cậu đi săn với dân làng, cậu đuổi theo những con trâu núi, và dùng tay nắm lấy chân của chúng, rồi khi đã xoay tròn chúng trên đầu của cậu, chàng trai đã quăng chúng xuống đất làm cho xương của chúng bị gãy. Khi đức vua nghe người ta tái lại chuyện này, bèn truyền lệnh cho vòì Kha~njadeva đến và cho cậu ta ở chung với Caama.ni.

Gần tịnh xá Cittapabbata, trong ngôi làng có tên là Gavi.ta, có đứa con trai của Uppala tên là Phussadeva. Có một lần nọ khi còn là một cậu bé, cậu ta đi đến tịnh xá với những đứa trẻ khác, cậu ta cầm lấy một trong những cái vỏ sò đã được dâng đến cây đại bồ đề và thổi mạnh. Âm thanh phát ra thật dữ dội, tựa như tiếng gầm gậy ra sự đổ vỡ của một cơn sấm sét, và tất cả những đứa bé khác, kinh hoàng, tựa như bị tê liệt. Do đó cậu được mọi người biết qua cái tên là Ummaadaphussadeva. Cha của cậu bắt cậu học môn cung thuật gia truyền, và cậu ta là một trong số những người bắn trúng mục tiêu chỉ cần nghe âm thanh, bắn trúng bằng ánh sáng của tia chớp, và bắn trúng một cọng tóc. Một cỗ xe chỉ bằng một phát tên, cậu ta bắn xuyên một cỗ xe chở đầy cát, bắn xuyên một trăm tấm da buộc chồng lên nhau, một tấm ván bằng gỗ Asana hay gỗ Udumbara dày tám hoặc mười sáu inch, (hay một tấm bằng đồng hay sắt dày bốn inch; Một cây tên được cậu ta bắn ra bay đi

trên đất xa tám Usabha (1 Usabha bằng 140 hắc tay) và đi xuyên qua nước được một Usabha. Khi vị đại vương nghe nói về chuyện này, vị ấy sai người đến nhận cậu ta từ người cha và cho ở chung với Gaama.ni.

Gần ngọn núi Tulaadhaara trong ngôi làng của Vihaaravaapi có đứa con trai của gia chủ Matta, tên là Vasabha, vì thân của cậu ta có hình vóc cao quý nên người ta gọi cậu là Labhiyavasabhasa. Lúc lên hai mươi tuổi cậu có sức mạnh phi thường. Vì muốn có vài cánh đồng để làm một cái hồ nước, cậu ta đem theo một số người. Khi làm cái hồ ấy, vì có được sức mạnh phi thường, cậu ta quăng đi những khối đất mà phải cần đến mười hoặc mười hai người mới khiêng nổi khối đất ấy và như vậy chỉ trong một thời gian ngắn cậu ta đã làm xong cái hồ nước. Nhờ vậy, cậu trở nên nổi tiếng, và đức vua cũng triệu vời cậu ta đến, và ban thưởng trọng hậu cho cậu. Rồi vua bổ nhiệm cho cậu vào phục vụ Gaama.ni. Cánh đồng nổi tiếng là đập nước Vasabha. Như vậy LabhiyaVasabha ở bên cạnh Gaama.ni.

Từ đó trở đi đức vua ban những vinh dự cho mười dũng sĩ này giống những vinh sự được ban cho con trai của vua. Rồi khi cho gọi mười dũng sĩ đến, đức vua giao phó công việc cho họ: "mỗi người phải tìm thêm mười dũng sĩ". Họ đã đem về những dũng sĩ như vậy và đức vua lại truyền lệnh cho một trăm dũng sĩ này tuyển mộ thêm những dũng sĩ khác theo cách như vậy. Họ đã đem về những dũng sĩ này

và một ngàn dũng sĩ này cũng được các vua sai chiêu mộ thêm theo cách như vậy. Một ngàn dũng sĩ cũng đã đem về những dũng sĩ khác nữa. Và tất cả họ, tính ra có mười một ngàn một trăm mười dũng sĩ.

Tất cả họ thường xuyên nhận phần thưởng đáng trọng vọng từ nhà cai trị của vương quốc khi họ hầu hạ quanh hoàng tử Gaama.ni.

Như vậy, khi con người có trí tuệ, chuyên tâm đến sự tiến hóa tâm linh của mình, nghe nói về những điều kỳ diệu do đời sống thánh thiện đem lại, chắc chắn người ấy sẽ từ bỏ lối sống ác, hằng tìm thỏa thích trong con đường thiện hạnh.

Ở đây chấm dứt chương thứ hai mươi ba, được gọi là "Sự chiêu mộ quân binh", trong bộ Mahaavamsa, được biên soạn vì niềm tín lạc và xúc động của những thiện nhân.

CHƯƠNG XXIV: CUỘC CHIẾN GIỮA HAI ANH EM

Từ đó trở đi, hoàng tử Gaama.ni sống tại Mahaagaama, có tài huấn luyện voi và ngựa, cầm kiếm và rành mạch về thuật bắn cung. Hoàng tử Tissa, được trang bị bằng những đội quân binh và những đoàn xe, đức vua cho hoàng tử trú đóng ở Diighavaapi để bảo vệ cùng trống trãi. Về sau, hoàng tử Gaama.ni, khi xem qua đội quân binh, bèn sai người báo tin với vua cha rằng: "con sẽ tiến hành chiến tranh với những người Dami.la." Đức vua muốn bảo vệ hoàng tử, bèn ngăn cấm vị ấy, nói rằng: "khu vực ở bên này của con sông đủ rồi." Tuy nhiên hoàng tử vẫn nhắn tin với nội dung như vậy đến ba lần. "Nếu cha của ta là một người đàn ông thì vị ấy sẽ không nói như vậy! do đó vị ấy nên mang vào cái này." Và Gaama.ni liền gửi đến đức vua một món nữ trang của đàn bà. Tức giận trước thái độ ngang ngạnh của hoàng tử, đức vua bèn nói rằng: "hãy làm một sợi xích bằng vàng! Ta sẽ dùng sợi xích này để trói nó lại, nếu không thì không có cách nào để bảo vệ nó được."

Sau đó hoàng tử trốn đi vì tức giận cha của mình, đi đến Malaya, và vì hoàng tử đã tức giận người cha nên người ta đặt tên cho hoàng tử là Du.t.thagaama.ni.

Sau đó đức vua bắt đầu xây dựng bảo tháp Mahaanuggala-cetiya. Khi bảo tháp đã được làm xong, vị hoàng đế cho thỉnh chư tăng đến. Mười hai ngàn vị Tỷ khưu từ tịnh xá Cittapabbatavihaara đã cu hội về đây, và

mười hai ngàn vị từ những tịnh xá khác nữa.

Khi đức vua đã tổ chức lễ khánh thành bảo tháp, vị ấy đem tất cả mười dũng sĩ đến và bắt họ tuyên thệ trước mặt chư tăng. Tất cả đều thề rằng: "chúng tôi sẽ không tham sự trong chiến trận của con trai của bộ hạ," Do đó về sau họ cũng không tham chiến.

Khi đức vua đã xây dựng sáu mươi bốn tịnh xá và đã sống qua được nhiều năm thì vị ấy thăng hà cũng tại chỗ ấy (Mahaagaama). Hoàng hậu lấy xác của đức vua và đem đến Tissamahaaraama trong một chiếc xe được che kín và báo tin này đến chư tăng. Khi hoàng tử Tissa nghe tin này, vị ấy đi đến từ Diighavaapi, và khi tự mình đứng ra tổ chức những nghi lễ mai táng đúng cách cho phụ vương của mình, vị hoàng tử hùng mạnh ấy đã dẫn mẹ và con voi Ka.n.dula theo mình và vì sợ người anh nên đã bỏ nơi đó đi nhanh về Diighavaapi. Các quan thần sau khi đã hội họp lại với nhau, vì muốn cho hoàng tử biết rõ những vấn đề này, bèn gửi đến một bức thư cho hoàng tử Gaama.ni. Hoàng tử bèn lên đường đi đến Guttahaala và khi đã đặt những chốt quân tiền đồn ở đó, vị ấy đi đến Mahaagaama và tổ chức lễ phong vương cho chính mình. Vị ấy gửi một bức thư đến cho người em để đòi lại người mẹ và con voi. Nhưng lần thứ ba vẫn không nhận được người mẹ và con voi, Gaama.ni bèn lên đường tuyên chiến với vị hoàng tử kia. Và một trận chiến lớn bùng nổ giữa hai người ấy, tại

Cuu.la"nganiyapi.t.thi: và hàng ngàn quân binh của vua đã ngã gục ở đó. Đức vua và vị quan Tissa và con ngựa cái Diighathù.nikaa, cả ba bỏ chạy; Hoàng tử Tissa đã đuổi theo họ.

Các vị Tỳ khuru đã tạo một ngọn núi để ngăn đôi hai anh em. Khi Tissa trông thấy ngọn núi ấy vị ấy quay lui, khi nghĩ rằng: "đây là việc làm chúng Tỳ kheo."

Khi vị ấy đi đến Javamaala là chỗ cạn của con sông Kappakandara, thì đức vua nói với quan Tissa của mình rằng: "Ta đã đói lã người rồi." Vị quan bèn dâng đến đức vua vật thực dành cho chư tăng và đã chia vật thực ra thành bốn phần, vị ấy nói rằng "hãy công bố giờ ăn." Tissa công bố giờ ăn, bằng thiên nhĩ của mình, trưởng lão Gotama, khi đang trú ngụ ở Piya"ngudiipa, nghe lời công này, bèn sai trưởng lão Tissa là con trai của một vị gia chủ, đi đến đó, và Tissa đã đi đến đó xuyên qua hư không. Tissa (vị quan) thỉnh bát từ tay của trưởng lão và dâng nó đến đức vua. Đức vua truyền lệnh đem phần vật thực của chư tăng và phần vật thực của chính mình bỏ vào trong bát của trưởng lão. Và Tissa cũng bỏ phần vật thực của mình và như thế, con ngựa cái cũng không chịu ăn phần vật thực của nó. Do đó Tissa trút luôn phần vật thực của con ngựa vào trong bát của trưởng lão.

Đức vua trao cho trưởng lão cái bát chứa đầy vật thực. Và khi vội vã ra đi xuyên qua hư không, ngài dâng vật thực

ấy đến trưởng lão Gotama. Khi trưởng lão đã múc ra từng miếng vật thực dâng đến năm trăm vị Tỳ khưu để các ngài độ vật thực, và đã làm đầy cái bát lượng vật thực mà trưởng lão đã thọ lãnh từ họ, trưởng lão khiến cho nó bay xuyên qua hư không và đi đến đức vua. Vị quan Tissa khi trông thấy nó đi đến, bèn nhận lấy nó và dâng cho đức vua. Sau khi tự mình ăn và cho con ngựa cái ăn luôn; Rồi đức vua gởi cái bát đi khi lấy chiếc áo cấm bào của mình làm cái đế đỡ lấy cái bát.

Khi đến tại Mahaagaama, đức vua lại triệu tập quân binh gồm sáu chục ngàn người và khi đi ra chiến trận, vị ấy lại bắt đầu chiến đấu với người em. Đức vua cưỡi trên con ngựa cái, còn Tissa cưỡi trên con voi Ka.n.dula, như vậy, lúc bấy giờ hai anh em cùng giáp mặt nhau, đối nghịch nhau trong chiến trận. Khi dẫn con voi ra giữa, đức vua làm cho con ngựa cái chạy vòng quanh nó. Không muốn chống lại và cũng không thấy chỗ sơ hở nào, vị ấy quyết định nhảy qua nó. Khi cưỡi con ngựa cái nhảy qua người con voi, vị ấy bắn ra một cây tên xọc trên đầu của vị hoàng tử em, kết quả là cây tên trúng nhằm lớp da lưng của con voi. Nhiều ngàn người của vị hoàng tử ngã gục ở đó khi đánh nhau trong chiến trận, và đám đại binh của vị ấy bị phân tán. "Do tánh yếu hèn của người cưỡi của ta, là con người có tánh đàn bà, đã dùng ta một cách khinh suất" khi nghĩ vậy, con voi, đầy tức giận, bèn xông tới một cây nọ để quăng Tissa.

Vị hoàng tử leo lên cây; Con voi đi đến người chủ của mình (là Du.t.thagaamani). Và đức vua cưỡi trên con voi, rượt theo vị hoàng tử đang bỏ chạy. Hoàng tử đi đến tịnh xá và chạy trốn vào cốc của vị trưởng lão lãnh đạo, nằm xuống, vì sợ người anh của mình, ở dưới chiếc giường. Vị trưởng lão tọa chủ trái chiếc y tăng già lê trùm lên chiếc giường, và đức vua, là người đã bám sát theo, hỏi rằng: "Tissa đâu rồi?" "tâu đại vương, vị ấy không nằm trên giường" trưởng lão trả lời. Rồi đức vua biết rằng Tissa ở dưới gầm giường, và khi đức vua đi ra, vị ấy bố trí những đội quân canh phòng quanh ngôi chùa; Nhưng người ta để hoàng tử ở trên chiếc giường và trùm lên vị ấy bằng một chiếc y, bốn vị sư trẻ đang nắm chắc những cột giường khiêng vị ấy ra, tựa như người ta đang khiêng đi một vị Tỳ khuru đã chết. Nhưng đức vua, biết rằng hoàng tử Tissa đang được khiêng ra, bèn nói rằng: "này Tissa, người đang được khiêng ra ở trên đầu của những vị thần bảo hộ của gia đình của chúng ta; Dùng bạo lực để cướp đi bất cứ cái gì từ những vị thần bảo hộ của gia đình của chúng ta, đó không phải là tục lệ của ta. Mong rằng người phải luôn luôn ghi nhớ ân đức của những vị thần bảo hộ trong nhà của chúng ta!" Nhân đó đức vua đi đến Mahaagaama, và vị ấy cũng đem mẹ của mình đến đó, bà được vua kính trọng hết mức. Đức vua sống đến sáu mươi tám tuổi, là người có tâm đứng vững trong chánh pháp, và vị ấy đã xây dựng sáu mươi tám tịnh

xá.

Còn hoàng tử Tissa, được các vị Tỳ khuru khiêng ra, đã cải trang ra đi khỏi đó và đi đến Diighaavapi. Hoàng tử nói với trưởng lão Gothagatta Tissa rằng: "bạch ngài, con đã cư xử tệ, con sẽ làm lành với anh của con". Trưởng lão dẫn Tissa, theo tục lệ của một người hầu, và cùng với năm trăm vị Tỳ khuru tìm đến đức vua. Khi để lại hoàng tử ở trên bậc thang, trưởng lão cùng với các vị Tỳ khuru đi vào. Vị hoàng đế thỉnh tất cả họ ngồi và sai người dâng đến các ngài món cơm sữa và vật thực khác. Trưởng lão che bát của ngài, và khi được hỏi: "tại sao thế?" trưởng lão trả lời rằng: "chúng tôi đến đây có mang theo Tissa." "Kẻ phản bội ấy ở đâu?" Trưởng lão bèn chỉ đến chỗ mà hoàng tử đứng. Vihaaradevii bèn đi đến đó và đứng che chở cho đứa con út của nàng. Đức vua nói với trưởng lão rằng: "ngài đã biết rằng bây giờ chúng tôi là những người hầu của ngài. Nếu ngài chỉ cần gọi đến một vị sa-di bảy tuổi, thì chuyện vụn vặt của chúng tôi đáng lẽ không xảy ra và tất cả mọi chuyện đã được kết thúc mà không mất mát nhiều người như thế đâu." "Tâu bệ hạ, đây là lỗi của chư tăng, chư tăng sẽ làm lễ sám hối."

"Trước hết các ngài phải làm điều gì đúng đối với những vị khách đang đến. Hãy thọ lãnh món cơm sữa và những món vật thực khác." Bằng những lời này, đức vua dâng vật thực đến chư tăng; Và khi vị ấy đã gọi người em

đến đây, đức vua ngồi chung với vị hoàng tử em ngay ở đó giữa chúng tăng; Và khi vua cùng với hoàng tử đã ăn xong, bèn cho phép chư tăng ra về. Và cũng tại đó (tức là Diighavaapi) vua sai hoàng tử hướng dẫn công việc gặt hái (đó là những công việc chuẩn bị để tiến hành chiến tranh với những người Dami.la). Và hoàng tử cũng vậy, khi đã cho đánh trống công bố, đứng ra hướng dẫn công việc gặt hái.

Như vậy những thiện nhân thường xóa bỏ hận thù, dầu đã được chất chồng từ nhiều nguyên nhân, dù to lớn đến đâu chẳng nữa; Khi suy xét điều này, người trí tuệ nào mà không có từ tâm đối với những người khác?

Ở đây chấm dứt chương thứ hai mươi bốn, được gọi là "Cuộc chiến giữa hai anh em", trong bộ Mahaava.msa, được biên soạn vì niềm tín lạc và xúc động của những thiện nhân.

CHƯƠNG XXV: SỰ CHIẾN THẮNG CỦA DUTTHAGÀMATI

Khi vua Du.t.thagaama.ni đã cung cấp cho dân chúng những nhu cầu cần thiết và đã sai đặt một viên xá lợi vào cây thương rồi cùng với đoàn xa binh, bộ binh, tượng binh, vị ấy đi nhiều hành đến Tissamaahaaraama, và khi đã tỏ sự ưu ái đến chúng tăng, vua bèn nói rằng: "trẫm sẽ tiếp tục đi đến miền đất ở bên kia con sông để đem lại vẻ vang cho giáo pháp. Để chúng tôi có thể tỏ sự tôn kính đến các ngài, hãy cho chúng tôi những vị Tỳ khuru là những người sẽ đi chung với chúng tôi, bởi vì hình ảnh của các vị Tỳ khuru là niềm phúc lạc và sự bảo vệ của chúng tôi". Để chuộc tội, chư tăng cho phép vị ấy dẫn theo năm trăm vị Sa-môn; khi nhận lãnh hội chúng Tỳ kheo này, đức vua tiếp tục đi, và khi đã sai làm sẵn con đường ở Malaya dẫn đến đây, vua cưỡi trên con voi Ka.n.dula, và được vây quanh bởi những dũng sĩ của mình, vị ấy dẫn đoàn binh ra chiến trận. Với một đầu nằm ở Mahaagaama, đoàn quân binh tiến đến Guttahaalaka.

Khi đến tại Mahiya"nga.na, vị ấy đánh bại tên Damila Chatta. Khi vua Gaamani đã giết những người Dami.la ngay tại chỗ ấy, vị ấy đến Ambatutthaka, (là một chỗ cạn của con sông Mahaavaliga"nga, không xa với Bintenne), ở đó có một đường hào dẫn đến con sông, và đã đánh bại tên Dami.la Titthamba; khi chiến đấu với kẻ thù hùng mạnh và đầy xảo quyệt trong bốn tháng, bằng mười kế, vị ấy đã

đánh bại được hần, bởi vì vua đã đưa mẹ của hần ra làm bình phong.

Khi con người hùng mạnh đi từ đó xuống con sông, đã đánh bại bảy vị hoàng tử Dami.la hùng mạnh trong một ngày và đã thiết lập nền hòa bình, vua phân phát chiến lợi phẩm cho quân binh của mình. Do đó chỗ ấy được gọi là Khemaaraama.

Tại Antaraasobha, vua nhiếp phục Mahaako.t.tha, tại Do.na nhiếp phục Gavara, tại Haalakola nhiếp phục Issariya, tại Naa.lisobbha nhiếp phục Naalika. Tại Diighaabhayagallaka bằng cách như thế, vị ấy đã nhiếp phục Diighaabhaya; tại Kacchatittha, trong vòng bốn tháng, vị ấy nhiếp phục Kapisiisa. Tại Ko.tanagava vị ấy nhiếp phục Ko.ta, rồi đến Naalavahaanaka, tại Vahi.t.tha nhiếp phục tên Dami.la Vahi.t.tha và tại Gaama.ni vị ấy nhiếp phục Gaama.ni, tại Kumbagaama nhiếp phục Kumba, tại Na.ndigaama nhiếp phục Nandika, tại Khaanugaama nhiếp phục Khaanu, nhưng tại Tamba và Unnama thì nhiếp phục hai người, một cậu và một cháu, tên là Tamba và Unnama. Vua cũng nhiếp phục Jambu, và tại mỗi ngôi làng đều lấy tên theo người lãnh đạo của ngôi làng ấy.

Khi vị hoàng đế nghe người ta nói rằng: "vì không biết quân binh của họ, nên họ đã giết chết những người của chính họ", đức vua thực hiện tác chứng phát nguyện rằng: "chẳng phải vì ưa thích với quyền thống trị khiến tôi phải

làm công việc gian nan này, sự cố gắng của tôi mãi mãi là để thành lập giáo pháp của đức Chánh biến tri. Nếu đây là sự thực thì xin cho chiếc áo giáp trên thân của quân sĩ của tôi có màu của lửa". Và bấy giờ chuyện ấy đã xảy ra đúng như thế.

Tất cả những người Dami.la đã được thoát chết đều đi đến thành phố Vijitanagara để tìm sự an ổn. Tại một vùng trống trải khả ái, đức vua đã cắm trại, và chỗ này được người ta biết qua cái tên là Khandhaavaarapi.t.thi.

Vì để chiếm lấy Vijitanagara, nên đức vua muốn đem Nandhimitta ra thử, vua thả cho con voi Ka.n.dula xông đến Nandhimitta khi vua trông thấy Nandhimitta đang đi đến, khi con voi đi đến để nhiếp phục chàng dũng sĩ, thì Nandhimitta dùng hai bàn tay nắm lấy hai cái ngà của con voi và dùng sức đẩy cho nó chống hai chân trước lên. Vì Nandhimitta đánh với con voi, nên ngôi làng có diễn ra biến cố ấy được gọi tên là Hatthipora.

Khi đức vua đã đem cả hai ra thử rồi, vị ấy đi đến Vijitanagara, tại cổng phía nam có xảy ra một cuộc chiến đấu đáng sợ giữa các dũng sĩ với nhau. Nhưng ở gần cổng phía đông, khi đang ngồi trên lưng ngựa, Ve.lusumana đã giết chết rất nhiều người Dami.la.

Những người Dami.la đóng cổng thành và vua gọi đến đó những quân binh của vị ấy, Ka.n.dula và Nandhimitta và Suranimila, tại cổng phía nam, và tại ba cổng kia ba người

là Mahaaso.na, Gotha và Theraputta đã thực hiện việc lớn của họ. Thành phố có ba đường hào, được phòng vệ bởi một bức tường cao, với nhiều cổng sắt, làm cho kẻ thù khó xông vào được. Khi quy xuống bằng hai chân sau và dùng hai cái ngà của nó đập vỡ những tảng đá, chất vữa, gạch, con voi đã tấn công cổng thành bằng sắt. Nhưng những người Dami.la đang đứng ở trên chòi canh thì bắn xuống đủ loại khí giới, những hòn sắt nóng đỏ và chì tan chảy. Khi chì đang bốc khói được đổ xuống lưng của con voi, thì Ka.n.dula, bị đau đớn, bèn đi đến một hồ nước và lặn xuống đó.

"Ở đây không phải là chỗ để người vui chơi, hãy xông ra tiêu diệt cổng sắt, hãy tiêu hủy cái cổng!" Gothaimbara nói như thế với con voi. Rồi con voi cao quý nhất trời dấy tánh kiêu hùng, và khi rống vang, nó vươn mình ra khỏi nước và đứng hiên ngang ở trên đất.

Vị y sĩ của những con voi rửa sạch chất chì và bôi vào dầu xức; Đức vua cưỡi trên con voi và khi dùng bàn tay vỗ nhẹ vào hai thái dương của nó, và tiếp tục cổ vũ nó bằng những lời này: "này Ka.n.dula yêu quý, ta cho ngươi quyền chúa tể toàn thể đảo Tích Lan này." Và khi vị ấy đã sai đem cỗ non đến cho nó, đắp lên nó một tấm vải và khoác lên nó tấm giáp và buộc lên tấm da của con trâu núi được xếp lại bảy lần, và đặt lên trên một tấm da được nhúng dầu, rồi đức vua thả cho đi. Vừa đi vừa rống vang rền như sấm sét,

đương đầu với hiểm nguy, và dùng hai ngà của nó đâm thủng những tấm Pa-nô của cổng thành và dùng hai chân giẫm nát cái ngưỡng cửa; và bằng những tiếng ầm ầm, cái cổng đổ sầm xuống đất cùng với những vòng cung của cái cổng. Mandhimitta dùng hai cánh tay hất tung khối mảnh vụn đang rơi từ chòi canh xuống lưng của con voi. Khi Ka.n.dula trông thấy việc làm của vị ấy, đầy thỏa mãn, nó bỏ đi nổi tức giận trước kia mà nó đã nuôi dưỡng, bởi vì Mandhimitta đã tóm lấy hai cái ngà của nó.

Để có thể đi vào thành phố nằm kề sau lưng nó, Ka.n.dula, con voi cao quý nhất quay người về phía Mandhimitta và nhìn vào người dũng sĩ ấy. Nhưng Mandhimitta nghĩ rằng: "ta sẽ không đi vào thành phố bằng cái cổng đã được mở ra bởi con voi" và bằng cánh tay của mình, vị ấy đã phá sập bức tường. Bức tường cao mười tám hắc tay và dài tám Usabha (1 Usabha bằng 140 hắc tay) cùng đổ ầm xuống. Con voi nhìn vào Suranimila, nhưng chàng dũng sĩ này cũng không đi theo lối đi ấy mà xông về phía trước, nhảy qua bức tường để vào trong thành phố, Go.tha và So.na cũng vậy, mỗi người phá sập một cái cổng và xông tới. Con voi tóm lấy bánh xe, Mitta cầm cái sườn xe, Go.tha mang một cây dừa, Nimila mang cây kiếm tốt, Mahaaso.na mang cây thốt nốt, Theraputta cầm cái côn lớn, và mỗi người xông vào các con đường như vậy, họ đánh tan tát những người Dami.la ở đó.

Khi đức vua đã tiêu diệt Vijitanagara trong bốn tháng, vị ấy đi từ đó đến Girilaka và giết chết tên Dami.la Giriya. Từ đó vua đi đến Mahelanagara, thành ấy có ba đường hào sát nhau và được bao quanh bởi một đám hoa Kadamba mọc là đà san sát, chỉ có một cổng và khó đi đến; Khi lưu lại ở đó bốn tháng, đức vua đánh bại được tên cầm đầu của Mahela bằng một trận chiến có sử dụng mưu lược. Rồi vua cắm trại ở phía nam của ngọn núi Kaasa, gần Anuraadhapura. Khi vua đã làm một cái hồ nước ở đó, nhằm tháng Je.t.thamuula (tháng năm âm lịch), vị ấy tổ chức lễ tắm nước. Ở đó có ngôi làng tên là Pajjotanagara.

Khi vua E.laara nghe rằng vua Du.t.thagaamani đã đi đến để khiêu chiến, vị ấy triệu tập các quan lại và nói rằng: "chính vị vua này là một dũng sĩ và thực ra có nhiều dũng sĩ đi theo vị ấy, các khanh nghĩ thế nào, chúng ta nên làm gì?" những dũng sĩ của E.laara, dẫn đầu là Diighajantu, quyết định rằng: "ngày mai chúng ta sẽ chiến đấu." Vua Du.t.thagaama.ni cũng bàn bạc với mẫu hậu của vị ấy, và với ba mươi hai đoàn quân trước kia của bà. Trong đám binh này, đức vua bố trí những người mang lọng và mang những biểu tượng của vua, chính vị hoàng đế đứng trong cùng của đoàn quân binh.

Khi E.laara, với nhung giáp đầy người, cưỡi trên con voi Mahaapabbata, vị ấy đi đến đó với những đoàn xe, quân binh, và những con vật cưỡi. Khi trận chiến bắt đầu,

Diighajantu hùng mạnh và dũng cảm nắm lấy cây kiếm và tấm khiên sẵn sàng ra trận. Và khi nhảy vào hư không cao mười tám hắc tay, và khi bổ xuống cái hình nộm của vua bằng cây kiếm của vị ấy, vị ấy làm tan tát đoàn binh đầu tiên. Khi vị dũng sĩ hùng mạnh này tiếp tục làm tan tát những đội quân binh khác, vị ấy tấn công vào đoàn binh có Gaama.ni đứng.

Nhưng khi vị ấy bắt đầu tấn công đức vua thì dũng sĩ Suuranimila lăng mạ dũng sĩ kia, khi công bố tên của chính mình (đây là lối thách thức đấu tay đôi.) Diighajantu suy nghĩ rằng: "ta sẽ chẻ đôi hắc cùng với tấm khiên", và chém vào tấm khiên bằng cây kiếm. Khi đó Suuranimila để cho tấm khiên bay đi. Và khi chỉ chẻ được tấm khiên như vậy, Diighajantu ngã xuống ở đó. Và Suuranimila khi nhảy lên, bèn đâm xuống người đàn ông bị ngã bằng cây thương. Phussadeva thối cái tù và, quân binh của những người Dami.la bị tan rã; Nói đúng hơn, E.laara bỏ chạy, và nhiều người Dami.la bị giết chết. Nước trong cái hồ đỏ bởi những người bị giết chết, do đó người ta gọi cái hồ ấy là Kulantavaapi (Sự chấm dứt của bộ tộc).

Vua Du.t.thagaamani sai đánh trống công bố rằng: "Ta sẽ giết E.laara", khi chính vị ấy mang vào đầy đủ binh khí, cưỡi trên coi voi Ka.n.dula cũng được trang bị binh giáp chỉnh tề, đức vua đuổi theo E.laara và đi đến cổng nam của thành phố Anuraadhapura.

Hai vị vua đánh nhau ở gần cổng phía nam của thành phố, E.laara phóng cây phi tiêu, Gaamani tránh đỡ nó; Vị ấy ra lệnh cho voi của mình dùng ngà húc vào con voi của E.laara, và chính vị ấy phóng cây phi tiêu vào E.laara; Và E.laara ngã gục cùng với con voi.

Khi vua Gaama.ni đã thắng trận như vậy và đã thống nhất nước Tích Lan dưới một vị vua cai trị, vị ấy đi vào kinh đô của mình cùng với xa binh, bộ binh và tượng binh. Vua sai đánh trống ở trong thành phố, và khi đã triệu tập dân chúng khắp quanh một do tuần, vị ấy làm lễ mai táng cho vua E.laara. Gaama.ni đốt xác của E.laara tại chỗ mà vua E.laara ngã xuống, vua đốt xác cùng với nhà táng, và ở đó vị ấy xây dựng một đài kỷ niệm và cho người đến cúng bái. Và ngay cả đến ngày hôm nay, những vị hoàng tử của nước Tích Lan, khi nào họ đến gần chỗ ấy, thường làm im lặng tiếng nhạc của học để tỏ sự tôn kính đến chỗ ấy.

Khi đã đánh bại ba mươi hai vị vua Dami.la, Du.t.thagaamaa.ni nắm quyền nhất thống nước Tích Lan.

Khi Vijitanagara bị tiêu diệt thì vị anh hùng Diighajantu trước đó đã nói với vua E.laara về lòng dũng cảm của người cháu trai của vị ấy, và vị ấy đã gửi một bức thư đến người cháu trai tên là Bhalluka, bảo đi đến đây. Khi Bhalluka nhận được bức thư từ vua, thì cậu ta đi đến đây, cùng với sáu chục ngàn người, vào ngày thứ bảy sau ngày đốt xác E.laara.

Dầu đã nghe nói về cái chết của vua, sau khi vị ấy đã đổ bộ đến rồi, vì xấu hổ, vị ấy có ý định là: "ta sẽ chiến đấu," vị ấy dục giã đến đây từ Mahaatittha và cắm trại ở gần ngôi làng Kolambahaalaka.

Khi đức vua nghe tin chàng dũng sĩ này đang đến, vị ấy bèn khởi binh chiến đấu, khi đã vũ trang đầy mình, cưỡi trên coi voi Ka.n.dula, cùng với những dũng sĩ cưỡi trên những con voi, ngựa và xe, và với đoàn bộ binh.

Ummaadaphussadeva, là tay cung thuật sư lão luyện nhất trong khắp hải đảo đã đi theo với năm loại khí giới, và những anh hùng còn lại cũng đi theo vị ấy. Khi trận chiến đang diễn ra đầy ác liệt thì Bhalluka tiến đến vua ở đó; Nhưng Ka.n.dula, chúa của loài voi, để làm suy yếu sự tấn công dữ dội của Bhalluka, chậm chậm thối lui và binh sĩ cũng chậm chậm thối lui theo nó. Đức vua nói rằng: "trước kia trong hai mươi tám trận đánh, nó chưa bao giờ rút lui, bây giờ như vậy nghĩa là gì, này Phussadeva?" và khi dũng sĩ trả lời rằng: "tâu đại vương, chiến thắng nằm ở đằng sau của chúng ta: Khi mong chờ một trận đánh thắng lợi, con voi đã thối lui, và nó sẽ dừng lại ở chỗ chiến thắng." Và khi con voi rút lui, nó đứng vững chắc một bên bảo tháp của vị chư thiên bảo hộ của thành phố, bên trong khuôn viên của tịnh xá Mahaavihaara.

Khi con voi chúa đã dừng lại ở đây, thì vị Dami.la Bhalluka đi đến đức vua tại chỗ ấy và trêu chọc nhà cai trị

của nước Tích Lan. Khi che miệng của mình bằng cây kiếm, đức vua đáp lại lời lảng mạ bằng cách lảng mạ lại "ta sẽ bắn một cây tên vào miệng của vua". Bhalluka suy nghĩ, và bắn ra một cây tên. Cây tên trúng nhằm thanh kiếm và rơi xuống đất. Và Bhalluka, khi nghĩ rằng "cây tên đã trúng vào miệng của vua rồi", bèn vui sướng reo hò. Nhưng đấng sĩ Phussadeva đang ngồi sau lưng đức vua, đã nhanh chóng bắn ra một cây tên vào miệng của tên kia, và khi cây tên lướt đi, vị ấy chạm nhẹ vào cái vòng tai của đức vua. Và vị ấy làm như vậy để khiến cho hấn ngã xuống với hai chân xoay về phía của đức vua, Phussadeva bắn tiếp một cây tên nữa vào người đàn ông đang té ngã và trúng vào đầu gối của người kia. Và bấy giờ khi khiến cho Bhalluka quay người với đầu hướng về phía đức vua và bằng bàn tay nhanh nhẹn như vậy, Phussadeva đã hạ gục Bhalluka (khi bị trúng tên đầu tiên, Bhalluka ngã ngửa, và như vậy đáng lẽ hai chân sẽ đưa về phía đức vua, nhưng để ngăn lại, Phussadeva bắn cây tên thứ hai vào đầu gối của Bhalluka, khiến cho hấn giờ đây ngã nhào về phía trước. Lúc đó Bhalluka nằm trong tư thế của kẻ bại trận hay của người nô lệ đang gục đầu trước đức vua), Khi Bhalluka ngã gục thì tiếng reo hò chiến thắng vang lên.

Để cho mọi người thấy lỗi của mình, ngay tức thì Phussadeva tự mình cắt cái nhái tai và để cho đức vua trông thấy máu đang chảy xuống. Khi đức vua thấy vậy, vị

ấy hỏi rằng: "như thế có nghĩa gì?" để trả lời nhà cai trị của xứ sở, vị ấy kể lại việc làm vừa rồi. Và khi được hỏi "người có tội gì?" vị ấy trả lời rằng: "tôi chạm vào bông tai của bệ hạ." "này ông bạn, tại sao người làm vậy, khi cho việc làm không có tội là có tội?" đức vua hỏi, và để tỏ sự biết ơn đức vua nói thêm rằng: "phần thưởng danh dự của người sẽ rất to lớn, giống như phát tên của người."

Đức vua, sau khi đã giành thắng lợi, đã giết tất cả những người Damila, vị ấy tiếp tục đi lên sân thượng của hoàng cung, và ở trong phòng ngủ của vua, giữa những ca nhi vũ nữ và các quan, sau khi đã sai đem đến cây tên của Phussadeva và sai đặt nó xuống đất với đầu có lông ở trên cùng, vị ấy tưới xuống cây tên bằng những đồng tiền vàng Kahaapana, và vua truyền lệnh ban thưởng đồng tiền này đến Phussadeva.

Rồi khi ngồi ở trên sân thượng của cung điện, được trang hoàng lộng lẫy, với những ngọn đèn dầu thơm cháy sáng và ngào ngạt nhiều loại hương liệu, với những tiên nữ tuyệt đẹp mang hình tướng những vũ nữ, trong khi vua đang ngồi trên chiếc trường kỷ mềm mại và xinh đẹp, và được phủ lên bằng những tấm trải có viền hoa được thả thòng xuống chung quanh, và khi hồi tưởng lại sự chiến thắng vinh quang của mình, dầu to lớn như thế, vị ấy vẫn không thấy vui sướng, vì nhớ ra rằng do bởi sự chiến thắng ấy đã gây nên sự chết chóc cho hằng triệu sanh linh.

Khi những vị A-la-hán ở Piya"ngudiipa biết được ý nghĩ của vị ấy, các ngài bèn gọi đến tám vị A-la-hán để an ủi vị ấy. Và trong khi đi đến vào lúc canh giữa của đêm, họ đáp xuống ở cổng của cung điện. Khi cho người ta biết rằng các ngài đã đến đó xuyên qua hư không, các ngài bèn bước lên sân thượng của cung điện. Đức vua đánh lễ các ngài, rồi hỏi lý do khiến các ngài đến đây: "chúng tôi được chư tăng ở Piya"ngudiipa sai đến đây để an ủi bệ hạ, tâu chúa của loài người." Và nhân đó đức vua lại nói với các ngài rằng: "làm sao có được sự an ủi nào dành cho trẫm, bạch chư đại đức, bởi vì do trẫm khiến gây ra sự tàn sát hằng triệu sanh linh?"

"Nghệp này không sanh lên chương ngại đối với con đường về cõi trời của bệ hạ. Chỉ có một rười số chúng sanh đã bị giết ở đây bởi bệ hạ, tâu chúa của loài người. Một số đã qui y Tam bảo, số khác thì thọ trì ngũ giới. Những kẻ không tin tưởng và những người đi theo lối sống ác là số người còn lại, số ấy chẳng hơn gì những con thú. Nhưng đối với bệ hạ, bệ hạ sẽ đem lại sự vinh quang cho giáo pháp của Đức Phật bằng nhiều cách; do đó hãy bỏ đi nỗi lo lắng trong tâm, hỡi chúa của loài người!"

Được khuyên giải bởi các ngài như vậy, đức vua được nguôi ngoai. Khi đã chào các ngài và cho phép các ngài ra về, đức vua lại nằm và suy nghĩ: "người sẽ không bao giờ thọ thực nếu không có chư tăng, cha mẹ của chúng ta đã

khiến chúng ta thề như vậy vào lúc ăn. Có lần nào ta đã ăn cái gì đó mà không cho đến tăng không?" Rồi vua thấy rằng vị ấy đã có lần như vậy, nhưng hoàn toàn vô ý, vị ấy đã ăn tiêu trong một cái vỏ khô của trái cây trong bữa ăn sáng, mà chẳng chừa lại chút nào cho chư tăng; "ta sẽ sám hối điều này"

Nếu một người nghĩ đến những khối chúng sanh thuộc nhân loại bị giết vì lòng tham lam, số lượng không xiết kể, và nếu người ấy ghi nhớ rõ ràng điều sanh lên từ lòng tham ấy, và nếu người ấy cũng nhớ rất rõ rằng vô thường là kẻ giết chết tất cả, như vậy, bằng cách này, người ấy sẽ sớm đạt được sự giải thoát khỏi đau khổ và được pháp hạnh phúc.

Ở đây chấm dứt chương thứ hai mươi lăm, được gọi là "Sự chiến thắng của Du.t.thagaama.ni", trong bộ Mahaava.msa, được biên soạn vì niềm tín lạc và xúc động của những thiện nhân.

**CHƯƠNG XXVI: SỰ HIỂN DÂNG TỊNH XÁ
MARICAVATTIVIHÀRA**

Khi vị vua có danh tiếng lẫy lừng đã thống nhất nước Tích Lan thành một vương quốc, vị ấy phân phối những chỗ vinh dự cho những dũng sĩ của mình theo đúng với địa vị của họ. Dũng sĩ Theraputaabhaya không chịu nhân chỗ chỉ định cho mình, và khi được hỏi: "tại sao?" Dũng sĩ trả lời rằng: "vì đó là chiến tranh." và được hỏi tiếp: "khi độc nhất một vương quốc được thành lập thì làm sao có chiến tranh?" Vị dũng sĩ trả lời rằng: "thần phải đánh nhau với những kẻ phản loạn, là những loại ái dục, một trận chiến mà trong đó chiến thắng khó dành được." Dũng sĩ đã nói như vậy, và đức vua tìm cách can ngăn vị ấy nhiều lần. Khi dũng sĩ đã khẩn nài nhiều lần và được đức vua đồng ý, chàng trai thọ pháp xuất gia. Sau khi đã xuất gia rồi, đúng lúc vị ấy chúng đắc đạo của A-la-hán, và sống chung với năm trăm vị Tỳ khưu đã đoạn trừ các lậu hoặc.

Khi tuần lễ của hội vương quyền đã trôi qua, vị vua vô úy Abhaya, là người đã long trọng tổ chức lễ tấn phong đi đến hồ nước Tissa, hồ ấy được trang hoàng theo đúng tục lệ của lễ hội, và tổ chức những cuộc vui hội hè ở đó và để xem truyền thống của những vị vua đã được phong vương.

Người ta đặt hàng trăm lễ vật cúng dường và tất cả những gì được sửa soạn dành cho đức vua, và chỗ mà sau này có tịnh xá Maricava.t.tivihaara. Ở đó ngay tại chỗ mà

sau này có Bảo tháp, những người hầu của vua đã vui chơi suốt ngày ở trong nước, cùng với những nữ nhân trong hậu cung, vị ấy nói, vào lúc chiều tối, rằng: "chúng ta sẽ đi khỏi đây, hãy mang cây thương đi trước chúng ta."

Và những người hầu nhận lãnh trách nhiệm này không thể di chuyển cây thương ra khỏi chỗ cắm của nó được. Và những quân sĩ của đức vua cùng nhau đi đến và mang đến các lễ vật cúng dường gồm những vật thơm và tràng hoa. Khi đức vua trông thấy điều kỳ diệu này, vị ấy bố trí những người lính bảo vệ ở đó, và sau khi vị ấy quay về kinh đô, vua dựng lên một Bảo tháp theo đúng cách để nó bao trùm lấy cây thương và dựng lên một tịnh xá để giữ Bảo tháp ở bên trong. Trong ba năm, tịnh xá mới được làm xong và người cai trị của loài người thỉnh chư Tăng lại để tổ chức lễ hiến dâng tịnh xá. Một trăm ngàn Tỳ khuru và chín chục Tỳ khuru ni đã cu hội ở đó. Rồi đức vua nói như vậy với chúng tăng: "Bạch chư đại đức tăng, trẫm đã ăn tiêu trong một cái vỏ khô của trái cây mà không có nghĩ đến chư tăng, khi nghĩ rằng: đây sẽ là hành động sám hối của ta, nên trẫm đã xây dựng tịnh xá khả ái Maricava.t.tivihaara, luôn cả bảo tháp. Cầu mong chư tăng nhận lãnh nó". Bằng những lời này, vua đổ nước bồ thí và thành tâm dâng tịnh xá đến chư tăng. Khi đã dựng lên một tòa nhà lớn xinh đẹp trong tịnh xá, và ở quanh nó, đức vua truyền lệnh dâng những vật thí dồi dào đến chúng tăng. Ngôi nhà được phát họa để những

cái cọc được đóng xuống ngay trong nước của hồ Abhaya, như thế cũng đủ để khỏi phải kể những chỗ còn lại nằm ở quanh nó.

Khi chúa của loài người đã bố thí đồ ăn thức uống v.v..., trong một tuần lễ, dâng tất cả những vật dụng cần thiết đắt giá đến chư tăng. Những vật dụng này có giá trị cao nhất là một trăm ngàn Kahaapana và thấp nhất là một ngàn Kahaapana. Chư tăng đã thọ lãnh tất cả những vật dụng này. Tiền do đức vua xài để tỏ lòng tri ơn, vua là vị anh hùng trong chiến trận cũng như trong sự hào phóng, tâm trong sạch của vị ấy đầy niềm tin trong ba ngôi Tam bảo, là người hằng mong mỗi đưa giáo pháp đến đài vinh quang, số tiền ấy được tiêu xài dành cho Tam bảo, bắt đầu bằng sự xây dựng Bảo tháp và kết thúc bằng lễ hiến dâng tịnh xá, không kể đến những vật vô giá khác, tất cả món tiền này tính ra thì thiếu một ko.ti (1ko.ti bằng mười triệu).

Thực ra những của cải có liên quan đến chúng trở thành năm mối hiểm họa (có thể bị mất do lửa, nước, các loại chúng sanh lấy mất, bị vua quan tịch thu hay bị cướp bóc), nếu của cải có được bởi những người có trí tuệ đặc biệt, thì sẽ đem lại năm điều lợi ích (được mọi người thương mến, được các thiện nhân đánh giá cao, có danh tiếng, dễ hoàn thành những phận sự của người cư sĩ, và sau khi mạng chung được sanh về thiên giới); Do vậy, người có trí tuệ hãy sử dụng của cải thế nào để được năm điều lợi

ích như thế.

Ở đây chấm dứt chương thứ hai mươi sáu, được gọi là "Sự hiến dâng tịnh xá Maricava.t.tivihaara", trong bộ Mahaava.msa, được biên soạn vì niềm tín lạc và xúc động của những thiện nhân.

CHƯƠNG XXVII: SỰ HIỂN DẰNG THANH ĐỒNG ĐIỆN

Nhân có đức vua hồi tưởng đến truyền thống được mọi người biết đến, và đã được truyền lại một cách đúng đắn rằng: Trưởng lão giàu về phước, hằng chuyên tâm trong các việc phước, bằng trí tuệ, đã lập nên các lời nguyện, là người đã hóa độ cho đảo, như mọi người đã biết, ngài đã nói với tiên nhân của ta, là đức vua, rằng: "người con cháu của bộ hạ, là vua Du.t.thagaama.ni, bậc có trí tuệ, sau này sẽ dựng lên Đại Bảo tháp (Mahaathuupa) đó là Bảo tháp uy nghi Sappamaalii, cao một trăm hai mươi hắc tay, và một nhà phát lồ, hơn nữa, được trang hoàng bằng nhiều loại ngọc, làm cho nó cao chín tầng, đó là Thanh đồng điện (Lohapaasaada)."

Nhà cai trị của vương quốc đã suy nghĩ như vậy, khi vua tìm kiếm một cái đĩa bằng vàng được cất giữ trong một cái rương và được lưu giữ trong cung điện với những lời được ghi lại trên cái đĩa ấy, vua truyền lệnh đọc to những lời ghi lại như vậy: "Khi một trăm ba mươi sáu năm đã trôi qua, trong tương lai, đứa con trai của Kaakava.n.na, là người cai trị vương quốc, tức Du.t.thagaama.ni, sẽ xây dựng như vậy theo cách như thế," Khi vua đã nghe qua những lời tiên tri này, vị ấy reo mừng và vỗ tay. Sau đó vào lúc sáng sớm, vua đi đến công viên xinh đẹp Mahaamegha, và khi tổ chức một cuộc hội họp gồm các vị Tỳ khưu, vua bạch với các ngài rằng: "Bạch chư đại đức, con sẽ xây dựng

cho các ngài một cung điện giống như cung điện của chư thiên. Hãy gửi đến cho con một thiên cung và làm cho con một bản vẽ về thiên cung ấy." Chúng Tỳ kheo gửi đến đó tám vị tỳ kheo đã đoạn trừ các lậu hoặc.

Trong thời kỳ của Đức Phật Kassapa, một vị bà-la-môn tên là Asoka, là người đã thành lập tám phần ăn bằng phiếu để phân phát đều đặn đến chư tăng, đã truyền lệnh cho người nữ hầu của ông ta rằng: "hãy luôn luôn bố thí vật thực như thế này." Khi nàng đã cho những vật thí này một cách trung thành suốt cuộc đời của nàng, nàng từ bỏ cõi đời này và tái sanh làm một tiên nữ yêu kiều trong một cung điện sáng chói, nằm lơ lửng trong không trung, luôn luôn được vây quanh bởi một ngàn tiên nữ. Ngọc điện của nàng cao mười hai do tuần và rộng bốn mươi tám do tuần; Cung điện được tô điểm bởi một ngàn phòng ngủ nhô ra có cửa sổ, chín tầng và có một ngàn phòng ngủ lấp lánh, có bốn mặt, với một ngàn tràng hoa bằng vỏ sò và những cửa sổ như những con mắt và có một hàng lan can sắt (vedikaa) với một mạng lưới gồm những cái chuông nhỏ. Ở giữa tòa nhà là một cung điện Ambala.t.thika xinh đẹp, từ mọi hướng có thể trông thấy được, có những cờ xí rực rỡ. Khi các vị trưởng lão đi lên cõi trời Ba-mươi-ba, trông thấy cung điện ấy, các ngài lập một bản vẽ về nó bằng đất tỳ sương ở trên một tấm vải lụa, và các ngài lại trở về, rồi đưa bản vẽ ấy cho chư tăng xem. Chư tăng nhận lấy tấm lụa ấy

và gọi nó đến đức vua. Khi đức vua trông thấy nó, đầy vui sướng, vị ấy đi đến khu huê viên tráng lệ và truyền lệnh xây dựng Thanh đồng điện cao quý phỏng theo bản vẽ.

Vào lúc công việc được bắt đầu, vị vua quảng đại truyền lệnh rằng: "ở mỗi nơi tại bốn cổng phải đặt tám trăm ngàn đồng tiền vàng; hơn nữa tại mỗi cổng, vua truyền lệnh sai quân hầu đặt một bó y phục và nhiều cái hũ đựng đầy những cục đường thối, đường cát, mật ong và khi công bố rằng: "bất cứ ai làm việc ở đây đều được thưởng cả." Vua sai dân chúng làm công việc, họ được định mức lương và được trả công.

Điện đài có bốn cạnh, mỗi cạnh dài một trăm hắc tay, bề cao cũng vậy. Trong cung điện xinh đẹp nhất này có chín tầng, và mỗi tầng có một trăm phòng ngủ, có cửa sổ. Và tất cả những phòng ngủ đều có lát bạc và những hàng lan can chắn song bằng san hô của chúng được trang điểm bằng nhiều loại ngọc. Những hoa sen ở trên những hàng lan can chắn song có những viên ngọc rực rỡ và những khung chắn ấy được viền quanh bởi những dây chuông nhỏ bằng bạc.

Một ngàn phòng ngủ được khéo sắp đặt trong cung điện, được lát bởi nhiều loại ngọc và được tô điểm bởi nhiều cửa sổ. Và vì vua có nghe nói chiếc xe của Vessa-vana (vị thiên vương lãnh đạo chúng dạ xoa) được dùng làm chiếc xe để chở những nữ nhân, nên vua sai dựng lên một giả ốc bằng ngọc ở giữa cung điện theo hình dạng của chiếc

xe ấy. Nó được tô điểm bằng những cái cột chứa những loại đá quý, trên những cái cột ấy là những hình nổi sư tử, cọp, vượn vượn, và những bức hình của các vị chư thiên, một đường viền bằng ngọc trai chạy mép ngoài của nhà mát và trên đó là một khung chắn bằng san hô như đã được mô tả ở trên. Bên trong giả ốc được trang hoàng đẹp mắt bằng bảy loại ngọc, có một chiếc ngai xinh đẹp bằng ngà với chỗ ngồi bằng pha lê, và trên chỗ tựa lưng bằng ngà được tạo hình mặt trời bằng vàng, mặt trăng bằng bạc, và những ngôi sao bằng những viên ngọc trai, và những hoa sen làm bằng những loại ngọc được khéo cẩn vào rải rác trên đó và những bức hình mô tả những câu chuyện bốn sanh nằm bên trong viền hoa bằng vàng.

Trên chiếc ngai cực kỳ xinh đẹp được phủ bằng những tấm nệm đắt giá có đặt một cái quạt bằng ngà xinh đẹp, lấp lánh rực rỡ, và một cái lọng trắng có đế bằng san hô, nằm trên mặt pha lê và có một cái gậy bằng bạc, chiếu sáng khắp chiếc ngai. Ở trên đó, có tám biểu tượng kiết tường được chạm nổi bằng bảy loại ngọc (đó là hình sư tử, bò, chúa, voi, bình lọc nước, cái quạt, cái tù và, ngọn đèn và cờ hiệu) và giữa hai bức hình có xen kẽ những dây hình những con thú bằng những châu báu và ngọc trai; và những dây chuông bạc nhỏ được treo lủng lẳng quanh viền của chiếc lọng. Cung điện, cái long, quạt, chiếc ngai, và giả ốc đều vô giá.

Những chiếc giường và ghế đắt giá, theo đúng địa vị lớn nhỏ, và những tấm thảm và đồ trải được vua cho trải quanh. Lu nước súc miệng và cái gáo cũng bằng vàng (đó là cái lu nước để rửa chân tay và được đặt ở lối vào cung điện). Được vây quanh bởi một hàng rào xinh đẹp, và có bốn cổng, lầu đài Paasaada lấp lánh trong sự nguy nga tráng lệ như giảng đường ở cõi Ba-mươi-ba. Lầu đài Paasaada được bọc ngoài những cái đĩa bằng đồng, và do đó nó có tên là Thanh đồng điện.

Khi cung điện Lohapaasaada đã được làm xong thì vua triệu tập chúng tăng lại, và chúng tăng đã cu hội như tại buổi lễ hiến dâng tịnh xá Maricava.t.tivihaara. Những vị Tỳ khuru phạm tăng thì đứng ở tầng dưới, những vị Tỳ khuru thông thuộc Tam tạng đứng ở tầng thứ hai, còn những vị đã đi vào đạo giải thoát và những vị khác thì đứng ở tầng thứ ba và và những tầng khác cao hơn tùy theo tầng đạo mà các ngài đã chứng đắc, còn các vị la-hán đứng ở bốn tầng cao nhất.

Khi vua Du.t.thagaamanii đã dâng hiến cung điện Lohapaasaada đến chúng tăng, và đổ nước bố thí, như trước, vị ấy truyền lệnh cúng dường vật thực dồi dào trong một tuần lễ. Tiền của được vị vua hào phóng bỏ ra để xây dựng Thành đồng điện, không kể nh?ng thứ vô giá khác, tính ra là ba mươi ko.ti đồng tiền vàng.

Bậc trí tuệ suy xét về sự bố thí thật quý báu lạ lùng biết

bao, trong khi đó làm công việc tích lũy của cải cho chính mình quả thật tầm thường và vô ích, do đó hãy bố thí thật dồi dào, với tâm không có những chướng ngại của tham ái, hãy chuyên tâm vào lợi ích của chúng sanh.

Ở đây chấm dứt chương thứ hai mươi bảy, được gọi là "Sự hiến dâng Thanh đồng điện" trong bộ Mahaava.msa, được biên soạn vì niềm tín lạc và xúc động của những thiện nhân.

CHƯƠNG XXVIII: SỰ CÓ ĐƯỢC VẬT LIỆU XÂY DỰNG ĐẠI BẢO THÁP

Khi bỏ ra một trăm ngàn đồng tiền vàng, đức vua ra lệnh tổ chức một buổi lễ cúng dường to lớn và rực rỡ đến cây Đại Bồ-đề. Sau đó, khi vị ấy đang đi vào thành phố, trông thấy một cột trụ đá đã được dựng lên ở chỗ của Bảo tháp tương lai và nhớ đến lời tiên tri được để lại, vua lấy làm sung sướng, khi nghĩ rằng: "ta sẽ xây dựng đại Bảo tháp". Vị ấy bước lên sân thượng của hoàng cung, và khi đã ăn điểm tâm xong và đã nằm nghỉ, vua suy nghĩ rằng: "nhân cuộc chinh phục những người Dami.la, những người dân này sẽ bị vất vả vì ta quá nhiều. Do đó không thể cam lòng mà thu thuế; Tuy nhiên nếu ta có thuế để ta xây dựng Đại Bảo tháp, thì làm sao có thể có được gạch để làm cho nghiêm chỉnh được."

Khi vua đã suy xét như vậy thì các vị chư thiên ở nơi cái lọng dò xét ý nghĩ của vua, và nhân đó sanh lên sự xôn xao trong thiên chúng; Khi Sakka biết rõ điều này, vua trời bèn nói với Vissakama rằng: "vua Gaama.ni đang nghiền ngẫm về những viên gạch để xây dựng Đại Bảo tháp: người hãy đi ra khỏi thành phố một do tuần gần con sông Gambhiira và hãy làm những viên gạch ở đó."

Sau khi Sakka đã truyền lệnh như vậy, Vissakamma bèn đi đến đó và ngay tại chỗ đó bắt đầu làm những viên gạch.

Vào buổi sáng có một người thợ săn đi vào rừng với những con chó của ông ta; Một vị chư thiên ở chỗ đó xuất hiện trước mặt người thợ săn trong hình tướng của con cự đà. Người thợ săn đuổi theo nó, và khi ông ta đến chỗ ấy và trông thấy những viên gạch, khi ấy con cự đà biến mất tại đó, ông ta nghĩ rằng: "vua của chúng ta dự định xây dựng Đại Bảo tháp; Đây là cái đóng góp vào đó!" Nhân đó người thợ săn đi tâu lại vấn đề này với đức vua. Khi đức vua, là Người có sự thân thiết với lợi ích của thần dân của mình, nghe những lời đem lại vui sướng của người thợ săn, thì lấy làm mát dạ, và ban cho người thợ săn phần thưởng hậu hỉ.

Ở về hướng đông bắc của thành phố, xa ba do tuần, và gần ngôi làng Aacaaravi.t.thigaama, trên một vùng đất bằng phẳng rộng mười sáu Kariisa (một kariisa bằng lối một mẫu) có xuất hiện những khối vàng đủ cỡ; khối lớn cỡ bằng cái chảo, miếng nhỏ nhất cỡ bằng móng tay. Khi dân làng thấy đất toàn vàng, họ bỏ vào một ít trong cái hũ vàng và đi tâu lại vấn đề này với đức vua.

Ở phía đông của thành phố, cách xa bảy do tuần, nằm ở bên kia của con sông gần Tambapi.t.tha, có đồng xuất hiện. Và dân làng ở đó bỏ những khối đồng vào trong một cái hũ, và khi họ đã tìm đến đức vua, họ tâu lại vấn đề này. Ở hướng đông nam cách thành phố bốn do tuần, gần ngôi làng Sumanavaapi, nhiều đá quý xuất hiện. Dân làng bỏ

chúng vào trong một cái hũ, có pha trộn ngọc Sapphire và hồng ngọc, và đem đến cho vua xem.

Ở hướng nam cửa thành, cách xa tám do tuần, bạc xuất hiện ở trong động Amba.t.thakola (nơi mà sau này có dựng lên tịnh xá Rajatalena-vihaara, bây giờ là tịnh xá Ridi-Vihaara tức tịnh xá bạc, ở về hướng bắc của Kurunagala, khoảng cách giữa Ridi-Vihaara và Anuraadhapura là 35 dặm = 95 km bằng đường chim bay) một vị thương nhân ở trong thành phố, khi đem theo nhiều cỗ xe để lấy gừng vân vân từ Malaya, đã lên đường đi đến Malaya. Không cách xa hang động, ông ta cho dừng xe lại và vì ông ta cần gỗ để làm những càn xe, ông ta bèn đi đến ngọn núi ấy. Khi ông trông thấy một nhánh nhỏ của cây breadfruit, có độc nhất một trái lớn bằng cái lu nước, và bị sức nặng của trái làm nhánh kia oằn xuống, ông ta lấy dao cắt đi trái ấy, đang nằm trên một cục đá to, và khi nghĩ rằng: "ta sẽ dâng vật thí đầu mùa", với lòng tịnh tín ông ta công bố giờ ăn. Và bốn vị trưởng lão đã thoát khỏi lậu hoặc đi đến đó. Khi ông ta vui sướng đánh lễ các ngài, và cung kính mời các ngài ngồi, vị trưởng giả lấy dao cắt đứt lớp vỏ cứng, rồi móc ra phần đáy của trái, và trút nước nước từ trong cái hốc của trái vào trong những cái bát của các ngài và dâng các ngài bốn cái bát chứa nước trái cây. Các ngài thọ lãnh chúng rồi ra đi. Rồi ông ta lại công bố giờ ăn. Bốn vị trưởng lão khác đã thoát khỏi lậu hoặc, xuất hiện trước ông ta. Trưởng giả

lãnh bát của các ngài và khi đã bỏ đầy những múi của trái, ông ta trao bát lại cho các ngài. Ba vị ra đi, nhưng một vị thì không đi. Để cho vị trưởng giả trông thấy bạc, trưởng lão đi xuống tiếp và ngồi ở gần cái động và ăn những múi của trái cây. Khi vị thương nhân cũng đã ăn xong, vì ông ta muốn chừa lại một số múi, và để phần còn lại trong một gói, ông ta đi tiếp theo lối đi của trưởng lão, và khi ông ta thấy trưởng lão, ông làm những công việc phục vụ thường lệ. Trưởng lão mở con đường để ông ta đi đến cửa hang: "bây giờ ông cứ tiếp tục đi theo con đường này, này thiện nam!" Khi đã đánh lễ trưởng lão, ông ta đi con đường ấy và trông thấy cái hang. Khi đứng ở bên cửa hang và trông thấy bạc, ông ta dùng cái rìu bổ vào nó và khi biết đó là bạc, ông ta lấy một cục bạc và đi đến những cỗ xe chở hàng của mình. Rồi khi bỏ lại những cỗ xe và đem đi những cục bạc, người thương nhân cao quý ấy đã đi đến đức vua và tâu lại vấn đề này khi trình ra cục bạc cho vua xem.

Ở hướng tây của thành phố cách xa năm do tuần, gần chỗ đi vào đất liền Uruvela, những viên ngọc trai có cỡ giống như những trái Myrobalan lớn, trộn lẫn với san hô nhiều đến sáu cỗ xe, bò lên trên đất khô. Những dân chài trông thấy chúng bèn chất chúng thành một đồng và khi mang theo những viên ngọc trai cùng với san hô trong một cái hũ, họ đi đến đức vua và tâu lại chuyện này.

Ở hướng bắc của thành phố, cách xa bảy do tuần trong

một cửa hang động của hồ Pe.livaapigaama, trên cát, bốn viên ngọc rực rỡ có cỡ giống như tảng đá xay nhỏ, có màu của cây lanh (màu xanh), óng ánh xinh đẹp. Khi người thợ săn cùng với những con chó của ông ta trông thấy những viên ngọc này, bèn đi đến đức vua và tâu rằng: "thần đã trông thấy những viên đá như thế".

Vị chúa của quả đất có phước báu dồi dào, trong cùng một ngày đã nghe rằng những viên gạch và những thứ của cải khác đã xuất hiện làm vật liệu để xây dựng đại Bảo tháp, vua ban phần thưởng đúng mức đến những người dân ấy, và khi sai họ lập tức canh phòng chúng, vua sai người đem đến tất cả những vật báu ấy.

Phước mà người đã tích lũy như vậy với lòng tịnh tấn, không để ý đến những chứng bệnh khó chống đỡ nơi thân, đem lại hàng trăm quả phước là chỗ hạnh phúc, do đó người nên làm những việc phước với tâm tinh tấn.

Ở đây chấm dứt chương thứ hai mươi tám, được gọi là "Sự có được những vật liệu để xây dựng bảo tháp", trong bộ Mahaava.msa, được biên soạn vì niềm tín lạc và xúc động của những thiện nhân.

CHƯƠNG XXIX: SỰ KHỞI CÔNG XÂY DỰNG ĐẠI BẢO THÁP

Khi vật liệu xây dựng đã được đem về chung lại như vậy, đức vua bắt đầu công việc xây dựng đại Bảo tháp vào ngày rằm tháng tư (Â.L.,Visaakhaa), nhằm lúc chòm sao Visaakhaa xuất hiện. Khi đã truyền lệnh lấy đi cái cột trụ đá, vị chúa của loài người sai đào chỗ đất làm Bảo tháp sâu bảy hắc tay để làm móng. Vua sai người đập bể những tảng đá tròn do quân sĩ đem về đây, bằng búa, và sau khi biết chắc thế nào là đúng và thế nào là sai, vị ấy truyền lệnh nghiền nát đá để làm cho cái nền được chắc chắn hơn, sai những con voi lớn đã được bọc da dưới bàn chân giẫm xuống cho cứng nền.

Đất sét mịn được tìm thấy ở chỗ luôn luôn ẩm ướt, là chỗ mà con sông thiêng Hằng giang đổ xuống trên đất một khoảng rộng ba mươi do tuần khắp quanh, vì tánh chất mịn và dẻo của nó nên được gọi là "đất sét bơ." Những vị Sa-di đã đoạn trừ các lậu hoặc mang loại đất sét từ chỗ đó đem về đây, đức vua truyền lệnh trát đất sét ấy lên lớp đá và đặt gạch trên lớp đất sét ..., và trên những lớp này có trét thêm xi-măng thô và chất thần sa, ở trên lớp gạch và đá này có một mạng lưới bằng sắt và trên đó là một loại đất thơm có tên là Marumba được các vị sa-di đem về từ Hy-mã-lạp-son, rồi vua truyền lệnh đặt lên một lớp pha lê, trên lớp pha lê vua sai rải sỏi, và đất sét bơ được dùng trong toàn bộ

công trình. Bằng chất nhựa của cây Kapi.t.tha, được hòa tan trong nước đường, vị chúa của các xe sai đặt một tấm đồng dày tám inch trên lớp sỏi ấy, và trên lớp đồng này, một tấm bạc dày bảy inch có trét đất tỳ sương trộn với dầu mè, được đặt lên.

Khi đức vua, đầy hoan hỉ, sai làm những công việc khởi đầu như vậy, tại chỗ xây dựng Bảo tháp, vào ngày mười bốn tháng Aasa.lha (tháng sáu âm lịch), vua tổ chức một cuộc họp gồm chúng Tỳ kheo và các bậc như vậy "bậc chư đại đức, ngày mai con sẽ đặt nền đá của Bảo tháp. Khi ấy xin thỉnh toàn thể chư tăng cư hội ở đây, với mục đích tổ chức lễ kỷ niệm đức Phật, là bậc hằng quan tâm đến hạnh phúc của chúng sanh, và dân chúng hãy ăn mặc y phục của ngày lễ, vào ngày mai hãy mang theo những hoa thơm vân vân đến chỗ xây dựng Đại Bảo tháp".

Vua giao phó cho các quan làm công việc trang hoàng khu vực của Bảo tháp thừa lệnh của vua, các quan, đầy lòng tín cẩn đối với Bậc Đại Sa-môn (Đức Phật) đã trang hoàng chỗ ấy một cách phong phú toàn thể thành phố cũng như các con đường dẫn đến đó, đức vua đều sai trang hoàng tươm tất với muôn màu muôn vẻ. Vào buổi sáng hôm sau, đức vua cắt cử những người thợ cạo và những người hầu làm công việc tắm rửa và cắt tóc, vua sai đặt y phục và những hoa thơm, những loại bánh ngọt ở đó để cho mọi người được lợi ích, đức vua là người vui thích trong hạnh

phúc của muôn dân. Khi lấy những vật như vậy, theo ý của họ, được đặt trước mặt họ, những người dân thị thành và thôn quê cùng nhau đi đến chỗ của Bảo tháp, đức vua được đỡ lên bởi nhiều vị quan, theo thứ tự cao thấp của họ, được vây quanh bởi nhiều vũ nữ ăn mặc xinh đẹp giống như những tiên nữ, chính vua mặc quốc phục, được theo hầu bởi bốn chục ngàn người, trong khi đó quanh vị ấy, tiếng nhạc vang rền, vua rực rỡ như chúa của chư thiên; Vào buổi chiều, vua, người có trí tuệ, biết rõ những chỗ thích hợp và những chỗ không thích hợp, đi đến chỗ của Đại Bảo tháp, dân chúng đang hân hoan với cảnh đang diễn ra. Một ngàn cỗ xe chứa y phục được cuốn thành những bó, đức vua sai đặt ở giữa và ở bốn bên, sai chất lên nhiều y phục; vua cũng sai đặt mật ong, bơ đã lóng trong, đường vân vân, để ở đó để đóng góp cho buổi lễ.

Nhiều vị Tỳ khưu từ nhiều vùng xa xôi đến đây, đừng nói gì chư tăng sống ở đây trên hải đảo này, thì đông biết bao. Trưởng lão Indagutta dẫn đầu một đại chúng đã đi đến từ Raajagaha cùng với tám chục ngàn vị tỳ kheo. Từ Isipatana, có mười hai ngàn Tỳ kheo dẫn đầu là trưởng lão Dhammasena, đã đi đến chỗ xây dựng Bảo tháp.

Từ tịnh xá Jetaaraama-vihaara có chục ngàn vị Tỳ khưu đi đến, dẫn đầu là đại trưởng lão Piyadassi. Từ tịnh xá Mahaavana tại Vesaalii có mười tám vị Tỳ kheo đi đến, dẫn đầu là trưởng lão Urubuddharakkhita. Từ

Ghositaaraama tại Kosambi, có ba chục ngàn vị tỳ kheo đi đến, dẫn đầu là trưởng lão Urudhammarakkhita. Từ Dakkhi.naagiri tại Ujjenii có bốn chục ngàn vị Sa-môn đi đến dẫn đầu là trưởng lão Urusa.mgharakkhita.

Từ khi già lam Asokaaraama, tại Pupphapura, có một trăm sáu chục ngàn vị Tỳ kheo đi đến, dẫn đầu là vị trưởng lão tên là Mi.t.ti.n.na. Từ Kasmiira có trưởng lão U.t.ti.n.na đi đến đem theo hai trăm tám chục ngàn vị Tỳ kheo. Bậc trí tuệ Mahaadeva đến từ Pallavabhoga cùng với bốn trăm sáu chục ngàn vị tỳ kheo, và từ Alasanda, kinh đô của những người Yona, có trưởng lão Yona Mahaadhammarakkhita đi đến cùng với ba chục ngàn vị tỳ kheo. Từ chỗ ngụ của trưởng lão, bằng con đường xuyên qua dãy núi Vi~njhaa, trưởng lão Uttara đi đến cùng với sáu chục ngàn vị Tỳ kheo.

Đại trưởng lão Cittagutta đi đến đây từ Bodhimandavihaara cùng với ba chục ngàn vị Tỳ kheo. Đại trưởng lão Candagutta đi đến đây từ Vanavaasa với tám chục ngàn vị Sa-môn. Đại trưởng lão Suriyagutta đi đến từ Đại tịnh xá Kelaasa-vihaara với chín mươi sáu ngàn vị Tỳ kheo. Nói về số lượng Tỳ kheo đang sống trên hải đảo đã đến cu hội từ khắp mọi nơi, các vị tiền bối đã không kể lại con số chính xác. Trong số tất cả những vị Tỳ khuru đã đến hội họp ở đây rồi, riêng những vị Tỳ khuru đã đoạn trừ các lậu hoặc, theo lời kể lại, có chín trăm sáu chục triệu (chín

mười sáu ko.ti).

Những vị Tỳ kheo này đứng quanh chỗ xây dựng Bảo tháp theo thứ tự lớn nhỏ, để lại một khoảng trống ở giữa dành cho đức vua. Khi đức vua bước vào chỗ này và trông thấy chúng Tỳ kheo đang đứng như vậy, vị ấy vui sướng đánh lễ các ngài, với lòng tịnh tín, khi dâng cúng các ngài những hoa thơm và đi quanh các ngài ba vòng, xoay về phía trái để bên phải của vị ấy hướng về các ngài, vua đi vào chỗ giữa, đến chỗ đã thánh hóa có cái bình rót chứa đầy nước. Bằng năng lực của tâm tín lạc đã khởi sanh, bậc sốt sắng với phúc lạc của chúng sanh, bèn truyền lệnh cho vị quan thuộc dòng quý tộc, đang mặc lễ phục rực rỡ, nắm chắc chiếc gậy quay thanh tịnh, để làm theo đường ranh giới hình vòng cung, chiếc gậy được làm bằng bạc, và được buộc chắc chắn bằng một sợi dây thừng vào một cái cột bằng vàng, được nắm chắc bởi một vị quan thuộc dòng quý tộc đang mặc bộ y phục lễ hội xinh đẹp, và khi quyết định chọn một khoảng lớn dành cho Bảo tháp, vua truyền lệnh cho vị quan kia đi quanh với chiếc gậy quay trong tay lần theo chỗ đất đã sửa soạn sẵn. Nhưng vị trưởng lão có thắng trí, tên là Siddhattha, là người nhìn xa thấy rộng, đã ngăn cản đức vua khi vị ấy làm điều này, khi suy xét rằng: "nếu đức vua của chúng ta khởi công xây dựng một Bảo tháp quá lớn như vậy, thời cái chết sẽ đến với vị ấy, trước khi bảo tháp được làm xong; Hơn nữa, một bảo tháp quá lớn sẽ

khó sửa chữa". Trưởng lão, khi nhìn vào tương lai, đã ngăn sự định đặt kích thước to lớn như vậy. Để chịu theo chư tăng và do lòng kính trọng đối với trưởng lão, đức vua dầu muốn làm bảo tháp to lớn đồ sộ, đã nghe theo lời trưởng lão và làm theo lời chỉ dẫn của trưởng lão, vua quyết định một khoảng vừa để làm bảo tháp, để đá sỏi làm nền có thể đủ lát.

Với nhiệt tâm không mỏi mệt, vua sai đặt tám cái lọ bằng vàng và tám cái lọ bằng bạc ở giữa, rồi sai đặt một ngàn lẻ tám cái lọ mới thành một vòng tròn quanh mười sáu cái lọ này, dường thế ấy, quanh mỗi cái lọ, sai đặt một trăm lẻ tám chiếc y. Tám viên gạch đẹp lộng lẫy vị ấy sai đặt cách khoảng. Và sau khi đã truyền lệnh cho một vị quan đã được chọn để làm công việc này, đang mặc y phục chỉnh tề, đứng ra lấy một viên gạch, vua đặt ở hướng đông, nơi đã được chuẩn bị sẵn sàng nhiều nghi lễ, một viên đá nền đầu tiên, trên đất sét thơm một cách long trọng.

Khi người ta đã cúng dường những bông lài vào trong chỗ ấy thì đại địa rung chuyển. Vua sai bảy vị quan đặt bảy viên đá khác, và những buổi lễ thánh hóa diễn ra. Như vậy, vua đã sai đặt những viên đá vào ngày đã chọn, đó là ngày Bố-tát (uposatha) rằm tháng sáu (tháng Aasa"nha).

Khi đức vua đã cung kính đánh lễ các vị trưởng lão đã đoạn trừ các lậu hoặc, đứng ở đó tại bốn hướng thiêng liêng, và khi vua đã cúng dường những vật thí đến các ngài,

đầy vui sướng, vị ấy đi về hướng đông bắc, và ở đây sau khi đánh lễ trưởng lão Piyadassii, bậc đã đoạn trừ các lậu hoặc, đức vua bèn đứng gần bên trưởng lão. Để làm cho buổi lễ ở đó thêm phần long trọng, vị trưởng lão này bèn thuyết diệu pháp đến đức vua; Thời pháp của trưởng lão đem lại nhiều phúc lạc cho mọi người. Có bốn chục ngàn người được quy ngưỡng chánh pháp, và thêm bốn chục ngàn nữa chúng đắc quả thánh Tu-đà-huờn. Một ngàn cư sĩ chứng đắc nhị đạo, một ngàn khác chứng đắc quả bất-lai, và một ngàn nữa chứng đắc đạo quả A-la-hán. Mười tám ngàn Tỳ kheo và mười bốn ngàn Tỳ kheo ni chứng đắc đạo qua A-la-hán.

Mong rằng mọi người có tâm hướng đến niềm tin trong ba ngôi Tam bảo cũng vậy, sau khi biết rằng nhờ có một người hằng đem lại lợi lạc cho nhân loại, hằng để tâm trong việc bố thí rộng rãi, đã đem lại phước báu cao tột cho thế gian, hãy nỗ lực cố gắng để đạt đến nhiều ân đức như tín đức vân vân.

Ở đây chấm dứt chương thứ hai mươi chín, được gọi là "Sự khởi công xây dựng Đại Bảo tháp", trong bộ Mahaava.msa, được biên soạn vì niềm tín lạc và xúc động của những thiện nhân.

CHƯƠNG XXX: SỰ XÂY DỰNG PHÒNG XÁ LỢI

Khi đức vua đã cung kính đánh lễ chư tăng, vị ấy thỉnh các ngài với lời tác bạch rằng: "trong lúc chờ đợi Bảo tháp được làm xong, cầu mong các ngài hãy thọ lãnh vật thực bố thí nơi con." Chư tăng không bằng lòng. Do sự nài nỉ càng lúc càng nhiều, vua thỉnh cầu các ngài thọ thực trong một tuần lễ và được một nửa số Tỷ kheo nhận lời. Khi đã được các ngài nhận lời, vua, đầy thỏa mãn, sai dựng lên những cái giả ốc ở mười tám chỗ quanh khu vực của Bảo tháp, và trong một tuần lễ sai cúng dường vật thực dồi dào đến chư tăng. Rồi đức vua cho phép chư tăng ra đi.

Sau đó, vua sai đánh trống triệu tập gấp rút năm trăm người thợ xây dựng bậc thầy. Và một người trong bọn họ trả lời với đức vua khi được hỏi rằng: "người sẽ làm Bảo tháp bằng cách nào đây?" "khi đem theo năm trăm người thợ, thần sẽ dùng một xe cát trong một ngày."

Đức vua không đồng ý, nhân đó họ đề nghị làm việc với số cát ít hơn một nửa, rồi lại giảm xuống thêm một nửa, cuối cùng chỉ còn lại hai Amma.na (1 amma.na = 5 lần 36 lít). Đức vua cũng từ chối lời đề nghị của bốn người thợ bậc thầy này. Rồi người thợ mộc bậc thầy giàu kinh nghiệm và thiện xảo tâu với vua rằng: "thần sẽ giã cát trong một cái cối, và khi cát đã nhuyễn mịn như vậy thần sẽ cho nghiền nát trong máy xay, và sẽ dùng một Amma.na cát nhuyễn như vậy."

Và khi chúa của quả đất, có lòng can đảm giống như lòng can đảm của Indra, đồng ý với những lời này, do nghĩ rằng: "sẽ không có cỏ hay rong riêu nào trên Bảo tháp của chúng ta," và khi đức vua hỏi ông ta, "người sẽ làm Bảo tháp theo kiểu nào?" ngay khi ấy Vissakamma nhập vào người thợ. Người thợ bậc thầy lấy bàn tay mức nước và để cho nó rơi xuống trên mặt nước. Một bong bóng lớn nổi lên giống như nửa quả cầu bằng pha lê, ông ta nói rằng: "thần sẽ làm Bảo tháp giống như vậy." Rất hài lòng, đức vua ban thưởng cho ông ta một cặp y phục trị giá một ngàn đồng và một đôi giày có gắn vật trang sức và mười hai ngàn đồng tiền vàng. "Làm sao ta có thể khiến đem gạch mà không làm dân chúng phải vác nặng?" Đức vua nghiền ngẫm suốt đêm. Khi các vị chư thiên biết được ý nghĩ này, bèn mang những viên gạch từ đêm này qua đêm khác đến bốn cổng của Bảo tháp và đặt chúng xuống đó, số gạch luôn luôn đủ cho một ngày sử dụng. Khi đức vua nghe qua tin này đầy, hoan hỉ, vị ấy bắt đầu công việc xây dựng Bảo tháp. Vua sai công bố: "công việc được làm ở đây đều được trả công sòng phẳng". Vua sai đặt mười sáu trăm ngàn Kahaapana ở mỗi cổng, rất nhiều y phục, nhiều loại trang sức, những loại vật thực cứng và lỏng và thức uống thêm vào đó, những hoa thơm, đường vân vân, cũng như năm loại vật thơm để dùng cho thơm miệng.

"Hãy cho mọi người lấy những thứ này tùy thích khi

họ đã làm việc tùy thích." Khi xem xét mệnh lệnh này, những người lao động của đức vua bèn phân phối mức thù lao.

Một vị Tỳ khuru muốn tham dự trong công việc xây dựng Bảo tháp, lấy một cục đất sét đã được nhồi trộn, đi đến chỗ của Bảo tháp và để gặt những người nhân công của đức vua, vị Tỳ khuru bèn cho cục đất sét ấy đến một ông thợ. Ngay khi ông ta nhận lấy cục đất sét, ông ta biết đó là cái gì (do tánh vô tư của cục đất sét) và biết được ý định của vị Tỳ khuru. Một cuộc tranh luận khởi lên ở đó về sau; khi đức vua nghe được điều này, vua bèn đi đến hỏi người thợ ấy.

"Tâu bệ hạ, các vị Tỳ khuru với một tay cầm những bông hoa, thường cho thần một cục đất sét bằng bàn tay kia; Nhưng thần chỉ biết bấy nhiêu là liệu họ là một vị Tỳ khuru ở nước khác đến đây hay ở trong nước này."

Khi nghe qua lời nói này, vua bèn sai người giám thị chỉ cho vua thấy vị Sa-môn đã đưa cục đất sét. Người khác chỉ vị Sa-môn cho người giám thị trông thấy và ông ta tâu lại với đức vua. Đức vua sai đặt ở trước sân của cây bồ-đề thiêng ba cái bình có hoa lài và bảo người giám thị trao chúng cho vị Tỳ khuru (để vị Tỳ khuru biết phần thưởng làm Bảo tháp của mình là như thế đó). Khi vị ấy cúng dường mà không xem xét chuyện gì, người giám thị nói cho vị ấy biết chuyện này khi vị Tỳ khuru đứng ở đó. Sau đó vị Sa-môn

hiếu.

Một vị trưởng lão đang sống ở Piya"ngalla tại quận Ko.t.tivaala, cũng muốn tham gia xây dựng Bảo tháp và vị trưởng lão này là quyến thuộc của người công dân làm gạch, đi đến đây và khi vị ấy làm một viên gạch bằng cở của viên gạch được dùng ở đó, sau khi đã biết rõ kích thước chính xác, vị trưởng lão muốn cho những công nhân đừng biết chuyện gì, bèn trao nó cho một người công nhân. Người công nhân đặt nó vào đúng vị trí trong Bảo tháp, và một cuộc bàn tán khởi lên về vấn đề này. Khi đức vua biết rõ chuyện này, bèn hỏi rằng: "có thể nhận ra được viên gạch ấy không?" Dầu người công nhân biết nó, ông ta vẫn trả lời với đức vua rằng: "không thể được." Khi được hỏi: "người có biết vị trưởng lão không?" ông ta trả lời rằng: "tâu biết" Để có thể biết vị trưởng lão, đức vua bèn để người đốc công đứng gần vị ấy. Nhờ vậy, khi đã biết được trưởng lão và được đức vua cho phép, người đốc công đi thỉnh vị trưởng lão ở tại Ka.t.thahaala-vihaara và nói với ngài; khi trưởng lão đã biết ngày ra đi của vị trưởng lão kia và nơi mà vị ấy đang đi đến và đã nói với vị trưởng lão kia rằng: "tôi đang đi chung với ngài đến ngôi làng của ngài", vị ấy kể lại mọi chuyện với đức vua. Đức vua sai dâng đến trưởng lão muốn tham dự làm Bảo tháp một bộ y phục trị giá một ngàn đồng một tấm thảm đỏ đắt giá và thêm nhiều vật dụng của Sa-môn đường và thêm một naalii dầu thơm

(1 naalii = 4 cốc tay).

Khi ông ta đi chung với trưởng lão, và khi Piya"nngallaka hiện ra, ông ta mời trưởng lão ngồi dưới một chỗ có bóng mát, là nơi có nước, và khi đã dâng đến trưởng lão nước đường và đã thoa dầu thơm vào đôi chân của trưởng lão, và rắc bột thơm lên chúng, ông ta dâng trưởng lão những vật dụng cần thiết khi nói rằng: "con đã mang theo những thứ này cho vị trưởng lão đến nhà của con, nhưng hai chiếc áo này dành cho con trai của con. Bây giờ con xin dâng tất cả những thứ này đến ngài." Vị trưởng lão sau khi nhận lãnh chúng, lại tiếp tục lên đường, còn ông ta, khi cáo từ trưởng lão, nói cho trưởng lão biết những lời của đức vua, tức lệnh truyền của đức vua.

Trong khi Bảo tháp đang được xây dựng, dân chúng từng đoàn đông đảo, đã làm việc để lấy công, được cải chánh theo chánh pháp, tất cả đều được sanh về thiên giới. Một người có trí tuệ biết rằng chỉ do niềm tin nội tại nơi Bậc Thánh hiền thì con đường dẫn đến thiên giới mới được tìm thấy. Do đó mới sốt sắng đem những vật đến cúng dường Bảo tháp.

Hai người đàn bà, vì họ đã làm công việc ở đây, được sanh về cõi trời Ba-mươi-ba, đã suy xét về thời gian bảo tháp được làm xong, nơi mà trước kia họ đã làm, khi cả hai đều biết rõ quả phước về những nghiệp của mình, họ đem những hoa thơm và đến cúng dường bảo tháp. Khi đã cúng

dường những hoa thơm, họ làm lễ bảo tháp.

Ngay lúc này, trưởng lão Mahaasiiva, là người sống ở Bhaativa.nka, đi đến với ý nghĩ rằng: "ta sẽ làm lễ bảo tháp vào ban đêm. Khi trưởng lão dựa vào cây Sattapa.n.na, trông thấy hai nữ nhân ấy và vì không muốn để họ trông thấy mình, bèn đứng nhìn chăm chú vào hiện tượng lý lạ ấy, khi việc trang hoàng của họ đã xong, trưởng lão bèn hỏi họ rằng: "Toàn thể hải đảo ở đây chiếu sáng rực rỡ từ nơi thân của các người; Các người đã làm việc phước gì khiến các người sau khi mạng chung ở đây được sanh về thiên giới?" Các tiên nữ bèn kể cho trưởng lão nghe về việc làm của họ trong việc xây dựng bảo tháp; Như vậy niềm tin nơi đức Tathaagata đem lại quả phước dồi dào.

Những vị trưởng lão có năng lực thần thông đã khiến cho ba cái nền cao đi đến bảo tháp, chìm xuống ngay khi người ta đặt vào những viên gạch, làm cho chúng bằng với mặt đất. Các ngài đã khiến cho chúng chìm xuống chín lần khi người ta đặt gạch vào. Rồi đức vua triệu tập chúng Tỳ kheo. Tám chục ngàn chúng Tỳ kheo đã tụ họp ở đó. Đức vua đi đến chúng Tỳ kheo, và khi đã cúng dường các ngài những vật thí và cung kính đánh lễ các ngài, vua hỏi lý do khiến những viên gạch được hạ xuống. Chư tăng trả lời rằng: "tâu đại vương, điều này được làm bởi các vị Tỳ khưu có năng lực thần thông, để cho bảo tháp tự nó không lún xuống; họ sẽ không làm điều ấy nữa, không tạo ra sự xê

dịch và sẽ hoàn thành Đại bảo tháp".

Khi đức vua nghe qua điều này, đầy hoan hỷ, vua truyền lệnh tiếp tục làm bảo tháp. Mười ko.ti gạch được dùng để làm bậc nền. Chư tăng giao phận sự cho hai vị Sa-di, là Uttara và Sumana, khi nói rằng: "hãy đem về đây những tảng đá có màu mỡ để làm phòng xá lợi" và hai vị sa-di lên đường đi đến Bắc kuru và mang từ đó về sáu khối đá có màu mỡ, dài và rộng tám mươi hắc tay, óng ánh như mặt trời, dày tám inch và giống như những bông hoa Ga.ndhi. Khi đã đặt một khối ở giữa trên nền hoa và bốn khối khác ở bốn bên theo hình cái hòm, những vị trưởng lão có năng lực thần thông đặt khối thứ sáu để làm nắp về sau, ở hướng đông, làm cho ẩn hình không ai thấy được.

Giữa phòng xá lợi, đức vua sai đặt một cây bồ đề bằng những loại châu báu, rực rỡ về mọi phương diện. Thân của nó cao mười tám hắc tay và có năm nhánh; Gốc bằng san hô ở trên bích ngọc. Thân cây làm toàn bằng bạc, được tô điểm bởi những ngọn lá bằng các loại ngọc, lá vàng và những quả bằng vàng và những chồi non bằng san hô. Có tám bức hình biểu tượng của may mắn ở trên thân cây và những dây hoa và những hàng thú bốn chân xinh đẹp và những hàng thiên nga. Bên trên của cây Bồ đề, trên viền của chiếc lọng xinh đẹp là một mạng lưới chuông bằng ngọc trai và những chuỗi chuông nhỏ bằng vàng có những cờ xí xen kẽ. Từ bốn góc của chiếc lọng có thả xuống những

dây ngọc trai, mỗi dây trị giá một trăm ngàn đồng. Những hình mặt trời, mặt trăng và những ngôi sao có nhiều hoa sen khác nhau, được làm bằng các loại châu báu, chúng được gắn vào cái lọng. Một ngàn lẻ tám miếng vải len đủ loại, quý báu và có nhiều màu sắc được treo vào chiếc lọng. Quanh cây Bồ-đề có một khung chắn làm bằng đủ loại châu báu; Nền lát ở bên trong được làm bằng những viên ngọc trai Myrobalan lớn.

Những dây lọ, một số rỗng, một số chứa những bông hoa được làm bằng tất cả các loại châu báu và chứa đầy bốn loại nước thơm được đặt ở gốc của cây bồ-đề.

Trên cái bồ-đoàn, trị giá của nó là một ko.ti, được đặt ở phía đông của cây bồ đề, vua đặt một tượng Phật bằng vàng óng ánh. Thân và tứ chi của pho tượng được làm chính xác bằng những loại châu báu có đủ màu, óng ánh xinh đẹp. Đại phạm thiên đứng ở đó cầm chiếc lọng bằng bạc và Sakka tán dương bằng cái tù và Vijayuttara, Pa~ncasikha với cây đàn luyt trong tay, và Kaalanaaga với những vũ nữ, và Ma-vương với một ngàn cánh tay cùng với con voi và đoàn tùy tùng của vị ấy. Những cái bồ đoàn khác giống như cái ngai vàng được dựng lên về hướng đông, mỗi cái ngai vàng được dựng lên về hướng đông, mỗi cái trị giá một ko.ti, xoay mặt về bảy vùng của các tầng trời. Để cây bồ-đề nằm ở đầu, một chiếc giường (làm chỗ để Đức Phật nằm nhập Niết bàn) được đặt, cũng trị giá một Ko.ti, được

trang hoàng bằng đủ loại châu báu.

Vua sai khắc nổi đúng mức những biến cố xảy ra trong suốt bảy tuần lễ, ở khắp trong phòng Xá-lợi, luôn cả lời thỉnh cầu của Phạm thiên, sự chuyển pháp luân, sự thâm nhận Yasa vào tăng chúng, sự xuất gia của những vị Bhaddavaggiya và sự nhiếp phục những người jatila, cuộc viếng thăm của Bimbisaara và sự đi vào thành vương xá, sự thọ lãnh Ve.luvana, Tám mươi vị đệ tử, chuyển đi đến Jetavana, sự thị hiện thần thông ở gốc cây xoài, sự thuyết giảng ở cõi chư thiên, phép lạ khi đi xuống từ cõi chư thiên, cuộc họp với sự hỏi pháp của trưởng lão. Bài kinh Mahaasamayassuttanta, lời giáo giới đến Raahula, bài kinh Mahaa-Ma"ngalasutta, cuộc chạm trán với voi Dhanapaala (tức voi Naalaagiri), sự nhiếp phục dạ xoa Aa.laavaka, tên cướp A"ngulimaala và rồng chúa Apalaala, cuộc gặp với những vị Paaraayanaka, sự từ bỏ mạng sống, sự thọ lãnh món thịt heo (Do người thợ rèn Cunda dâng đến), và hai chiếc y có sắc vàng, sự uống nước trong và sự viên tịch Đại Niết bàn; Sự ta thán của chư thiên và nhân loại, Trưởng lão đánh lễ đôi chân của Đức Phật, sự hỏa thiêu nhục thân (của Đức Phật), sự dập tắt ngọn lửa (do dòng nước từ cõi trời đổ xuống) những nghi lễ mai táng trong chính chỗ ấy và sự phân phát xá-lợi do Do.na. Vị vua cao quý cũng đưa vào đây nhiều câu chuyện Bốn sanh thích hợp để làm khởi dậy niềm tin. Vua truyền lệnh khắc đầy đủ câu chuyện

Vessantara-jaataka, và biến cố xảy ra bắt đầu từ lúc giáng sanh từ cõi trời Tusita đến lúc đắc đạo trên bồ đoàn giác ngộ.

Ở bốn hướng có hình của bốn vị thiên vương đứng, Ba-mươi-ba vị chư thiên và ba-mươi hai tiên nữ, và hai mươi tám vị dạ xoa lãnh đạo, nhưng ở trên những hình này có những vị chư thiên chấp tay, cũng như những cái bình có đựng hoa, những vị chư thiên đang múa và những vị chư thiên chơi nhạc, những vị chư thiên cầm những chiếc gương soi, những vị chư thiên cầm những bông hoa và những nhánh, những vị chư thiên cầm hoa sen vân vân và nhiều loại chư thiên khác, những dây vòng cung bằng ngọc và những dây Dhammacakka (biểu tượng của giáo pháp); những dây chư thiên mang kiếm và cầm những bình nước trên đầu của họ là những bình nước cao năm hắc tay, chứa đầy dầu thơm, với những tim bắc bằng sợi Dukuula luôn luôn được đốt sáng. Ở trong cửa tò vò bằng pha lê tại bốn góc, mỗi góc có một viên gạch lớn, hơn nữa trong bốn góc có bốn đồng vàng lấp lánh, đá quý, ngọc trai, và san hô. Trên bức vách đá màu mỡ có lóe lên những đường cong queo, dùng làm nét trang sức cho phòng xá lợi. Đức vua truyền lệnh cho người ta làm tất cả hình tượng này ở đây trong phòng xá lợi hấp dẫn bằng vàng khối.

Đại trưởng lão Indagutta, là bậc có sáu thẳng trí, bậc có trí tuệ bậc nhất, đã hướng dẫn tất cả những thứ này ở

đây, để trù lên toàn thể công trình. Tất cả những thứ này được hoàn thành mà không gặp chướng ngại nào do bởi năng lực kỳ diệu của đức vua, năng lực mầu nhiệm của các vị chư thiên, và năng lực thần thông của các vị thánh trưởng lão.

Nếu bậc có trí tuệ có những thiện pháp về đức tin, đã làm lễ đức Thế Tôn, bậc tối thượng Tôn, bậc cao thượng nhất trong thế gian, bậc đã thoát khỏi bóng tối trong khi ngài vẫn còn sống, và rồi làm lễ đến Xá-lợi của ngài, được phân tán rộng rãi bởi bậc thấy rõ sự cứu rỗi của nhân loại; Và nếu sau đó người ấy hiểu rằng: ở đây phước báu cũng ngang bằng; thời người ấy quả thật sẽ tôn kính Xá-lợi của bậc Đại Sa-môn y như khi Đức Phật còn tại tiền.

Ở đây chấm dứt chương thứ ba mươi, được gọi là "sự xây dựng phòng Xá-lợi", trong bộ Mahaavamsa, được biên soạn vì niềm tín lạc và xúc động của những thiện nhân.

CHƯƠNG XXXI: SỰ TÔN TRÍ XÁ LỢI

Khi bậc Chiến-thắng-kẻ-thù đã hoàn thành công trình xây dựng bảo tháp thờ Xá-lợi, vị ấy triệu tập chúng Tỳ kheo và tác bạch như vầy: "con đã làm xong công trình xây dựng phòng Xá-lợi, ngày mai con sẽ tôn trí Xá-lợi, bạch chư đại đức tăng, xin các ngài hãy cẩn trọng quan tâm đến Xá-lợi." Khi vị đại vương đã nói như vậy, vị ấy từ đó vào thành phố; Còn chúng Tỳ kheo thì tìm đến một vị Tỳ khuru mà sẽ đem Xá-lợi về đây và các ngài giao phó công việc mang về Xá-lợi cho một vị Sa-môn tên là So.nuttara, bậc có sáu thắng trí, ở tại tịnh xá Puujaa-parivena.

Có một thời nọ, khi Bậc Đạo Sư đang đi đây đó trên quả đất để hóa độ thế gian, ở bờ của con sông Hằng có một vị Bà-la-môn tên là Nanduttara, thỉnh mời Đức Chánh biến tri và tiếp đãi ngài tử tế cùng với chính Tỳ kheo. Gần chỗ cặp bến Payaana, Bậc Đạo Sư cùng với chư tăng xuống thuyền. Ngay khi ấy, trưởng lão Bhaddaji có năng lực siêu nhiên, bậc có sáu thắng trí, trông thấy ở đó có một chỗ mà những dòng nước đang xoáy mạnh, trưởng lão bèn nói với các vị Tỳ khuru rằng: "cái cung điện bằng vàng, có kích thước hai mươi lăm do tuần mà xưa kia tôi đã sống trong đó, đến nay đã chìm sâu ở đây. Khi nước của sông Hằng chảy đến cung điện ở đây, thì tạo thành những dòng nước xoáy và nhận chìm nó".

Các vị Tỳ khuru không tin trưởng lão, bèn bạch lại

chuyện này với Bạc Đạo Sư. "Hãy đoạn diệt hoài nghi nơi các vị Tỳ khưu." Rồi để cho thấy năng lực sai khiến của trưởng lão, ngay cả trong cõi phạm thiên, ngài bay lên hư không, bằng năng lực thần thông của ngài, và khi đứng lơ lửng trong không trung, cao bảy cây thốt nốt, vị ấy mang bảo tháp Dussa-thuupa ở cõi Phạm thiên, trên lòng bàn tay của trưởng lão, và sau khi đã đem bảo tháp ấy đến đây, và để cho dân chúng xem, trưởng lão đặt nó về chỗ cũ. Nhân đó, trưởng lão dùng năng lực thần thông, lặn vào trong con sông Hằng, và khi giữ lấy cung điện bằng ngón chân cái của trưởng lão chạm vào mút nhọn ở nóc của cung điện, trưởng lão đưa nó lên cao, và khi đã cho mọi người trông thấy cung điện của trưởng lão, bèn để nó rơi xuống trở lại chỗ cũ, khi vị bà-la-môn, Nanduttara trông thấy phép lạ này, bèn thốt lên lời nguyện rằng: "trong một thời gian nào đó, xin cho tôi có đủ năng lực để có thể kiếm về những Xá-lợi do những người khác sở hữu giữ gìn." Vì lý do đó mà chư Tăng đã giao phó công việc cho Sonuttara, đầu vị sư này chỉ mới mười sáu tuổi. "con sẽ mang Xá-lợi về từ nơi nào" vị sa-di hỏi chư tăng, và nhân đó chư tăng mô tả Xá-lợi như sau:

"Trong lúc sắp nhập Niết bàn, Bạc Đạo Sư của thế gian, để ngài có thể hóa độ thế gian bằng Xá-lợi của ngài, Bạc Đạo Sư đã nói với Sakka: "hỡi chúa của chư thiên, trong tám Do.na Xá-lợi của Như Lai, một Do.na (1 Do.na = 1/3

giạ, 1 giạ = 36 lít) đầu tiên những người Kooiya tại Raamagaama tôn thờ, sẽ được mang đi từ đó đến cõi rồng, và khi các vị rồng tôn thờ số Xá-lợi ấy ngay tại đó, cuối cùng Xá-lợi sẽ được tôn trí tại Đại bảo tháp ở đảo Tích Lan. Khi ấy, vị trưởng lão nhìn xa thấy rộng và có trí tuệ bậc nhất Mahaakassapa, hằng quan tâm đến phần Xá-lợi dành cho Dhammadoka, đã sai đặt số Xá-lợi to lớn và được khéo bảo vệ ở gần Raajagaha (kinh đô của vua Ajaatasattu). Khi vị ấy đem đến đó bảy Do.na Xá-lợi; Nhưng Do.na ở Raamagaama thì trưởng lão không lấy, vì biết ý định của Bậc Đạo Sư. Khi vua Dhammasoka trông thấy kho Xá-lợi to lớn, thì vị ấy nghĩ rằng sẽ đem về Do.na Xá-lợi thứ tám đến đó luôn. Nhưng khi xét thấy rằng số Xá-lợi ấy đã được bậc Chiến thắng quyết định tôn trí ở Đại bảo tháp, các vị Samôn trong thời bấy giờ cản Dhammasoka làm điều này. Bảo tháp ở Raajagaama được xây dựng ở trên bờ của sông Hằng, còn cái hũ đựng Xá-lợi thì trôi vào đại dương, và nằm ở đó trong dòng nước rẽ hai ở trên chiếc ngai vàng bằng ngọc đa sắc, được bao trùm bởi những vòng hào quang. Khi các long vương trông thấy hũ Xá-lợi, họ đi đến cõi rồng Ma~njerika của vua Kaalanaaga và tâu lại với vị ấy. Và vị long vương và mười ngàn Ko.ti rồng đi đến đó, và khi đã đem Xá-lợi về cung điện của mình, tôn thờ cúng bái những Xá-lợi ấy bằng những vật cúng dường, và đã xây dựng một bảo tháp bằng tất cả những loại châu báu, và cũng làm một cái điện thờ ở bên trên của bảo tháp. Đầy tịnh tấn, vua rồng

thường xuyên mang đến những vật cúng dường, những vị rồng khác cũng vậy. Ở đó có một đoàn binh rồng bảo vệ; Người hãy đi và mang những Xá-lợi ấy về đây. Ngày mai vị chúa của xứ sở bắt đầu tôn trí Xá-lợi"

Khi nghe qua những lời này của chư tăng, vị sa-di trả lời rằng: "vâng, con sẽ làm như vậy", và trở về cốc nghiền ngẫm về thời gian thích hợp mà mình sẽ ra đi. "Ngày mai lễ tôn trí Xá-lợi sẽ được tổ chức", đức vua công bố như vậy bằng cách sai người đánh trống rao truyền trong thành phố, vua truyền lệnh cho tất cả thành phố và con đường dẫn đến đây phải được trang hoàng đầy đủ và những người dân thành thị phải ăn mặc lễ phục. Sakka, vua của chư thiên gọi Vissakamma đến và truyền lệnh cho vị ấy làm công việc trang hoàng toàn thể đảo Tích Lan theo nhiều cách.

Ở bốn cổng của thành phố, vua sai đặt y phục, đồ ăn vân vân để dân chúng tùy nghi sử dụng.

Vào buổi chiều của ngày rằm bồ tát, đức vua, tâm hoan hỉ, rành mạch về các bốn phận của các vị vua, trang phục với tất cả những vật trang sức của mình, quanh khắp là tất cả những vũ nữ, những dũng sĩ nhung giáp chỉnh tề, một đại chúng gồm những đội quân binh, cũng như những con voi đã được trang sức phong phú, những con ngựa và xe, vua bước lên chiếc long xa được kéo bởi bốn con bạch mã thuần chủng và đứng ở đó, khi khiến cho con voi Ma.n.dala

xinh đẹp và được trang hoàng long lẫy, đi đến trước mặt đức vua, giữ lấy cái hộp bằng vàng dưới cái long trắng (để tiếp nhận Xá-lợi).

Một ngàn lẻ tám thiếu nữ xinh đẹp từ thành phố, cầm những cái bình nước, đứng quanh chiếc long xa và cũng có nhiều thiếu nữ khác mang những cái hộp đựng các loại hoa, và những thiếu nữ khác thì cầm đèn và những chiếc gậy, Một ngàn lẻ tám chàng trai mặc lễ phục hầu quanh vua, cầm những cây cờ nhiều màu sắc xinh đẹp. Trong khi đó, quả đất dường như muốn nứt nẻ ra bởi tất cả các loại âm thanh của nhiều nhạc cụ, bởi tiếng ré vang của những con voi, ngựa và tiếng xe rộn ràng, vị vua nổi tiếng ấy, tựa như đi vào khu rừng Mahaameghavana, sáng chói trong vinh quang giống như vua của chư thiên đi vào vườn Nandana vậy.

Khi vị Sa-môn Sonuttara đang ngồi trong cốc của mình, nghe tiếng nhạc trong thành phố lúc vua bắt đầu lên đường, vị sa-di bèn độn thổ xuống đến điện của những vị rồng và xuất hiện ở đó trong một thời gian ngắn trước mặt chúa rồng. Khi chúa rồng đã đứng lên và đánh lễ vị Sa-môn và mời ngồi trên chiếc ngai vàng, thể hiện những phận sự tôn kính đúng mức đối với một vị khách và rồi hỏi vị Sa-môn từ đâu đến. Khi biết rõ từ đâu đến rồi, chúa rồng bèn hỏi lý do đi đến của trưởng lão. Và trưởng lão kể lại toàn thể vấn đề và truyền đạt lời căn dặn của chư tăng: "Xá-lợi

nằm ở đây trong quyền sở hữu của ngài, được đức Phật chỉ định cho tôn trí ở Đại bảo tháp; Vậy xin ngài hãy trao những Xá-lợi ấy đến cho tôi." Khi chúa rồng nghe qua điều này, vị ấy buồn rầu trầm não và nghĩ rằng: "vị Sa-môn ấy có khả năng dùng sức mạnh để lấy những Xá-lợi khỏi tay ta; Do đó Xá-lợi phải được đem đi một nơi khác," bèn ra hiệu cho đứa cháu trai đang đứng ở đó. Và kẻ có tên là Vaasuladatta, biết được ẩn ý này, bèn đi đến bảo tháp thờ Xá-lợi và khi đã nuốt hũ Xá-lợi, vị ấy đi đến chân núi Sineru và nằm khoanh tròn ở đó. Vị rồng này dài một trăm do tuần và thân có đường vòng một do tuần. Khi vị rồng có năng lực thần thông đã tạo ra nhiều ngàn cái đầu với những cái mang phình ra, vị ấy phun khói và lửa khi đang nằm ở đó. Sau khi hóa ra nhiều ngàn con rắn giống y như vị ấy, vị long vương cháu này khiến chúng nằm quanh mình trong một vòng tròn. Nhiều vị chư thiên và rồng đi đến đó nghĩ trong tâm rằng: "chúng ta sẽ xem cuộc chiến đấu của hai vị Naaga (naaga vừa có nghĩa là rồng, cũng có nghĩa là bậc anh hùng, con người vĩ đại).

Khi người cậu biết rằng Xá-lợi đã được người cháu đem đi khỏi đó, bèn nói với trưởng lão rằng: "chẳng có Xá-lợi nào bên tôi cả." Trưởng lão bèn kể lại từ đầu câu chuyện về Xá-lợi đi đến như thế nào, rồi nói với vị long vương rằng: "ngài hãy trao Xá-lợi đi".

Và để làm thỏa mãn trưởng lão bằng một số cách khác,

long vương bèn dẫn trưởng lão đi đến bảo tháp và mô tả với trưởng lão về bảo tháp ấy: "hãy xem, thưa ngài Tỳ kheo, bảo tháp này được trang hoàng bởi nhiều loại ngọc rực rỡ và có điện thờ cao quý dành cho bảo tháp. Nói đúng hơn tất cả những châu báu ở khắp toàn đảo Tích Lan cũng không sao sánh bằng được tảng đá ở chân của những bậc cấp; đừng nói gì những báu vật ở đây. Thưa ngài Tỳ khuru, thật ra chẳng thích hợp chút nào để ngài mang đi những Xá-lợi từ chỗ có sự tôn kính lớn đến chỗ có sự tôn kính nhỏ hơn". "Thật ra, chẳng có sự hiểu biết về chân lý trong những vị rỗng các người. Đúng ra, điều thích hợp là cần phải đem đi những Xá-lợi đến chỗ có sự hiểu biết chân lý. Các Đấng Như Lai xuất hiện trên thế gian để đem lại sự giải thoát khỏi vòng sanh tử luân hồi, ý định của Đức Phật là như thế đó, do vậy ta sẽ mang đi những Xá-lợi. Chính ngày hôm nay, Đức vua sẽ bắt đầu tôn trí Xá-lợi; Hãy nhanh chóng trao Xá-lợi cho ta không được chậm trễ."

Vị long vương nói rằng: "Bạch đại đức, nếu ngài thấy có Xá-lợi ở đâu thì ngài cứ tự nhiên lấy đi." Ba lần trưởng lão khiến vị long vương lặp lại lời này, rồi trưởng lão khi đang đứng ngay tại đó, tạo ra một cánh tay dài mãnh khảnh, và ngay tức thì duỗi bàn tay xuống cuống họng của vị rỗng cháu, lấy đi hũ Xá-lợi và reo lên rằng, "này naaga hãy ở lại!" Vị ấy lặn xuống đất và nổi lên khỏi đó ở trong cốc của trưởng lão. Vị long vương nghĩ rằng: "Vị Tỳ khuru

đã đi khỏi đây rồi, đã bị chúng ta gạt," và sai người cháu đem Xá-lợi về lại. Nhưng khi người cháu không thể tìm thấy hũ Xá-lợi trong cái bụng mình, bèn đi đến, vừa ta thán và kể lại với người cậu. Sau đó vị long vương cũng ta thán: "chúng ta đã bị gạt rồi", và tất cả những vị rồng đã xúm lại thành đám, cũng ta thán. Nhưng vui mừng với chiến thắng của vị Tỳ khuru vĩ đại, chư thiên hội họp lại, và để tôn kính Xá-lợi bằng những vật cúng dường, họ cùng nhau kéo đến trưởng lão.

Sau khi ta thán, các vị rồng đi đến chư tăng và kêu than thảm thiết về việc Xá-lợi bị mang đi mất. Vì lòng bi mẫn, các vị Tỳ khuru đồng ý để lại cho họ một ít Xá-lợi. Đầy vui sướng, họ đi và đem đến những châu báu để làm lễ vật cúng dường.

Sakka cùng với chư thiên đi đến chỗ ấy, mang theo một bộ ngai bằng những châu báu ở trong một cái hộp bằng vàng. Trong mỗi cái giả ốc xinh đẹp bằng châu báu được Vissakamma dựng lên ở chỗ đó, nơi mà trưởng lão đã trỗi lên khỏi đất, vị ấy đặt vào chiếc ngai và khi đã nhận hũ Xá-lợi từ tay của trưởng lão, và đặt những Xá-lợi ấy trong một cái hộp, vị ấy đặt cái hộp ấy ở trên chiếc ngai.

Đại phạm thiên cầm chiếc lọng, Sa.mtusita cầm cái phất trần bằng lông đuôi của con bò Yak, Suyaama cầm quạt có cán châu báu, Sakka cầm cái vỏ sò đựng nước. Bốn vị thiên vương đứng với bốn cây đao nắm chắc trong tay và

ba mươi ba vị chư thiên có thần thông lực cầm những cái giỏ. Khi họ đã đi đến đó để cúng dường những bông hoa Paaricchattaka, ba mươi hai tiên nữ đứng ở đó cầm những cây đèn trên những chiếc gậy. Hơn nữa, để ngăn ngừa những dạ xoa ác, hai mươi tám vị nguyên soái dạ xoa đứng canh phòng. Pa~ncasikha đứng ở đó đang chơi cây đàn luyt, và Timbara, sau khi đã dựng lên một cái bục, khiến cho tiếng nhạc trỗi lên. Nhiều vị chư thiên đứng ở đó hát những bản nhạc mê ly và chúa của loài rồng Mahaakaala ngâm những bài kệ tán dương bằng nhiều cách. Những nhạc cụ của chư thiên trỗi lên tiếng nhạc, một đoàn ca sĩ chư thiên xướng âm, những vị chư thiên cho rơi xuống một đám mưa hoa gồm những hương liệu của chư thiên và những vật cúng dường khác. Còn trưởng lão Indagutta, để ngăn chặn Ma-vương, đã tạo ra một cái lọng bằng đồng mà ngài đã làm cho lớn ra như một vũ trụ. Ở phía đông của Xá-lợi và rải rác khắp nơi trong năm châu (nghĩa là ở đông, tây, nam, bắc) các vị Tỳ khưu đồng thanh ngâm những bài kệ tán dương.

Đại vương Du.t.thagaamani vui mừng đi đến đó, và khi đã đặt cái hộp đựng Xá-lợi trong một cái hộp bằng vàng mà vua đã mang đi trên đầu, và đã đặt cái hộp ấy trên chiếc ngai, vua đứng ở đó với hai tay chấp lại, làm lễ và dâng những vật thí đến Xá-lợi.

Khi vị hoàng tử trông thấy cái lọng, những vật thơm

của chư thiên, và những thứ khác nữa, và nghe tiếng đồn ca xướng hát của chư thiên, dầu vua không thấy được những vị Phạm thiên, nhưng tâm đã khởi dậy niềm vui sướng và kinh ngạc trước hiện tượng kỳ diệu, vua đã cung kính làm lễ Xá-lợi bằng vật cúng dường là chiếc lọng và thêm vào đó vương quyền trên toàn cõi Tích Lan. "Tôi xin dâng hiến ba lần địa vị vương quyền của tôi đến vị chúa tể của thế gian, đến bậc Đạo Sư mang ba chiếc lọng: của chư thiên, chiếc lọng trên địa cầu và chiếc lọng giải thoát." Bằng những lời này, đầy hoan hỷ, vua ba lần dâng vương quyền trên toàn cõi nước Tích Lan đến Xá-lợi.

Như vậy, cùng với chư thiên và nhân loại, khi tôn kính Xá-lợi bằng những vật cúng dường, vị hoàng tử đặt Xá-lợi với hai cái hộp trên đầu của mình, và được vây quanh bởi chúng Tỷ kheo, vua đi ba vòng quanh bảo tháp theo chiều kim đồng hồ, rồi đi lên bảo tháp ở hướng đông và lại đi xuống để bước vào phòng Xá-lợi. Chín mươi sáu ko.ti A-la-hán chấp tay đứng quanh bảo tháp uy nghi. Đức vua đầy hoan hỷ, sau khi đã bước vào bảo tháp, suy nghĩ rằng: "ta sẽ đặt Xá-lợi trên một cái bệ xinh đẹp và đắt giá," thì cái hộp đựng Xá-lợi liền bay lên khỏi đầu của vị ấy, và khi đứng lơ lửng trong không trung cao bảy cây thốt nốt, ngay tức thì cái hộp tự nó dở nắp ra, Xá-lợi bay lên khỏi cái hộp và khi tụ lại thành hình tướng của Đức Phật, rạng ngời những tướng chánh và tướng phụ, Xá-lợi ấy đã tụ lại thành hình

tướng giống như khi Đức Phật ở dưới gốc cây Ga.ndamba, thị hiện song thông, là loại song thông mà trước kia, khi Đức Phật còn tại tiền đã thị hiện. Khi mọi người trông thấy hiện tượng kỳ diệu này, với tâm tín lạc, mười hai Ko.ti chư thiên và nhân loại chứng đắc đạo quả giải thoát A-la-hán; Những kẻ chứng đắc ba quả thánh giải thoát khác thì không đếm được.

Khi xả bỏ hình tướng của Đức Phật những Xá-lợi ấy trở lại chỗ cũ trong cái hộp; Còn cái hộp thì bay xuống và nằm trở lại trên đầu của đức vua. Cùng với trưởng lão Indagutta và những cung nữ, vị vua vinh quang đi đến ngay tại cái bệ xinh đẹp và đặt cái hộp ở trên chiếc ngai bằng châu báu. Đầy sốt sắng, khi rửa lại hai bàn tay trong nước thơm và đã thoa lên năm loại vật thơm, vua mở ra cái hộp, sau khi lấy ra Xá-lợi, vị chúa tể của hải đảo, người hằng quan tâm đến lợi ích của dân chúng, suy nghĩ như vậy "nếu Xá-lợi này trú không bị quấy rầy bởi một ai và nếu những Xá-lợi này dùng làm nơi nương tựa cho dân chúng, sẽ luôn luôn tồn tại, thời xin Xá-lợi này hãy an ngự trong hình tướng của Bạc Đạo Sư y như khi Ngài nằm nhập Niết bàn, ở trên cái bệ được tôn thờ kỹ lưỡng và quý báu".

Khi nghĩ như vậy, vua đặt Xá-lợi trên cái bệ uy nghi; Những Xá-lợi bèn nằm trên cái bệ huy hoàng trong hình tướng như vậy. Vào ngày rằm Bô-tát của tháng Aasaa.lha, dưới chòm sao Utturaasa.lha, những Xá-lợi đã được tôn trí

theo cách này. Vào lúc Xá-lợi được tôn trí, đại địa rung chuyển và nhiều hiện tượng kỳ lạ xảy ra theo nhiều cách.

Đức vua, với lòng tịnh tín, đã làm lễ Xá-lợi bằng cách dâng hiến cái lọng trắng, và quyền chúa thể toàn đảo Tích Lan trong bảy ngày.

Tất cả những vật trang sức trên thân, vua cúng dường hết đến phòng Xá-lợi, các cung nữ, quần thần, tùy tùng và chư thiên cũng làm như vậy. Khi đức vua đã phân phát y phục, đường, bơ trong và những thứ khác đến chúng tăng, và đã thỉnh chư tăng tụng kinh suốt đêm khi trời sáng, vua, người quan tâm đến lợi ích của chúng dân, sai đánh trống rao truyền trong khắp thành phố rằng: "tất cả dân chúng sẽ làm lễ Xá-lợi trong suốt tuần lễ này." Trưởng lão Indagutta, bậc có thần thông nguyện rằng: "những người trên hải đảo Tích Lan muốn đến làm lễ Xá-lợi sẽ đến đây cùng một lúc, và khi họ đã làm lễ Xá-lợi ở đây, mỗi người sẽ về nhà của mình." Điều này xảy ra y như lời nguyện của trưởng lão.

Khi vị đại vương có danh tiếng lớn đã truyền lệnh cho cúng dường vật thực to lớn đến chúng Tỳ kheo trong bảy ngày không gián đoạn, vị ấy công bố rằng: "tất cả điều gì cần làm trong phòng Xá-lợi, trầm đã làm xong rồi, bây giờ xin chư tăng lãnh trách nhiệm đóng cửa phòng Xá-lợi."

Chư tăng giao công việc này hai vị sa-di. Họ đóng cửa phòng Xá-lợi bằng tảng đá có màu mỡ mà hai vị đã đem đến (hai vị sa-di là Uttara và Summna).

"Những bông hoa sẽ không héo úa, những tảng đá có màu mỡ sẽ nằm chung với nhau mãi mãi, những vật thơm sẽ không khô, những ngọn đèn sẽ không tắt". Tất cả những điều này do vị trưởng lão đã đoạn tận các lậu hoặc phát nguyện lúc bấy giờ. Vị đại vương có lòng mong mỏi đến hạnh phúc của muôn dân, đưa ra lệnh truyền rằng:"dân chúng sẽ tôn trí Xá-lợi như vậy chừng nào họ còn đủ khả năng làm như thế". Và trên kho Xá-lợi to lớn, dân chúng, theo khả năng của họ đã tôn trí hằng ngàn viên Xá-lợi. Sau khi đã rào quanh tất cả, đức vua đã hoàn thành công việc bảo tháp. Hơn nữa, vua cũng hoàn thành công việc xây dựng điện đài bốn mặt ở trên bảo tháp.

Như vậy Chư Phật thật bất khả tư nghì, ân đức của chư Phật cũng bất khả tư nghì, và phước báu của những người đặt niềm tin trong những bậc bất khả tư nghì cũng bất khả tư nghì.

Như vậy, các thiện nhân có lòng mộ đạo hãy tự mình làm những công việc phước trong sạch, để đạt được phước báu rực rỡ nhất; Và họ với tâm trong sạch, cũng nên khiến những người khác làm những việc phước như thế để có được đoàn tùy tùng gồm những người tối thắng ở trong nhiều giai cấp.

Ở đây chấm dứt chương thứ ba mươi mốt, được gọi là "Sự tôn trí Xá-lợi", trong bộ Mahaava.msa, được biên soạn vì niềm tín lạc và xúc động của những thiện nhân.

CHƯƠNG XXXII: SỰ ĐI VÀO CÔI TRỜI ĐÂU SUẤT

Trước khi công việc làm đỉnh tháp và công trình tô quét trên cái vòm được hoàn thành, thì đức vua ngã bệnh, báo trước giờ phút lâm chung. Vua cho mọi người em trai Tissa từ Diighavaapi đến và nói rằng: "hoàng đệ hãy ráng làm cho xong công trình xây dựng bảo tháp còn dang dở." Vì sức của người anh đã cạn kiệt nên vị hoàng tử em sai những người thợ may làm một tấm vải phủ bằng vải trắng đắp lên bảo tháp, rồi sai những người thợ sơn làm một khung chắn ở trên đó và những dây bình lọ có đựng nước và một dây vật trang sức hình năm ngón tay (pa~nca"ngulikapantikaa). Rồi vị ấy sai những người thợ đan làm một cái đỉnh tháp bằng những cây trúc và ở khung chắn bên trên, sai làm một mặt trời và hình mặt trăng của Kharapatta. Và khi đã dùng mẹo sai người làm bảo tháp bằng sơn và Ka"nku.t.thaka (một loại đất có màu của vàng hay bạc) Tissa bèn công bố với đức vua rằng "những công việc mà vẫn còn phải làm đối với bảo tháp đã được làm xong."

Nằm trên chiếc cang, đức vua đi đến đó, và khi nằm ở trên chiếc cang, nhiễu quanh bảo tháp, đi theo chiều kim đồng hồ, vua làm lễ bảo tháp ở lối vào phía nam, sau đó, khi nằm trên chiếc long sàng được kê ở trên đất, nghiêng người về bên phải, nhìn ngắm Đại bảo tháp uy nghi, rồi nằm nghiêng về phía trái, nhìn ngắm Thanh đồng điện

(Lohapaasaada), vị ấy vui sướng thỏa mãn, được vây quanh bởi chúng Tỳ kheo.

Vì người ta đã đến từ chỗ này chỗ kia để nghe tin tức về tình trạng binh hoạn của vua, nên có hiện diện trong hội chúng ấy chín mươi sáu Ko.ti Tỳ kheo. Những vị Tỳ khuru, nhóm này đến nhóm khác, cùng nhau tụng kinh. Vì không thấy trưởng lão Theraputtaabhaya ở đâu nên vua suy nghĩ rằng "vị đại dũng sĩ, đã đánh thắng trong hai mươi tám trận chiến lớn cùng với ta, chưa bao giờ chịu đầu hàng, xét thấy rằng cuộc chống chọi với tử thần đã bắt đầu, nên bây giờ trưởng lão không đến để giúp ta, vì vị ấy đã thấy trước sự chiến bại của ta."

Khi vị trưởng lão, đang trú ngụ ở bên ngoài của con sông Karinda, trên núi Pa~njali, biết được ý nghĩ của vua, bèn đi đến cùng với một hội chúng gồm năm trăm vị Tỳ khuru đã đoạn tận các lậu hoặc, dùng thần thông bay xuyên qua hư không, và trưởng lão đã đứng trong số vị Tỳ khuru đứng quanh đức vua. Khi vua trông thấy trưởng lão, đầy vui sướng, vua thỉnh trưởng lão ngồi trước mặt mình và bạch rằng: "trước kia trẫm đã cùng với ngài ra chiến trận, bên cạnh trẫm có mười dũng sĩ; Bây giờ một mình trẫm không thể nào đánh thắng kẻ thù là tử thần được."

Trưởng lão trả lời rằng: "tâu đại vương, đừng sợ, hỡi đáng trị vì của muôn dân, nếu không đánh thắng được kẻ thù là tội lỗi, thì không thể nào đánh thắng kẻ thù là tử

thần được. Tất cả pháp nào sanh lên trong cõi hữu đối thay này đều phải diệt mất, tất cả những gì có hiện hữu đều phải diệt mất; Bạc Đạo Sư đã dạy như thế. Tử thần còn chinh phục cả chư Phật, là những bậc không bị sự xấu hổ hay ghê sợ đụng chạm đến; Do đó bệ hạ nên nghĩ rằng: tất cả pháp nào có tồn tại đều phải bị diệt mất, những pháp ấy đem lại sầu khổ và có tánh chất không thật. Trong kiếp sanh tử cuối cùng của bệ hạ, tình cảm của bệ hạ đối với chánh pháp quả thật to lớn. Dầu cõi chư thiên ở trước mặt của bệ hạ, tuy thế bệ hạ hãy từ bỏ hạnh phúc của thiên giới, hãy trở lại thế gian này và làm nhiều việc phước bằng nhiều cách. Hơn nữa, sự xây dựng quyền bá chủ của bệ hạ đã giúp đem lại sự vinh quang cho giáo pháp, ôi! bệ hạ là người giàu về phước đức, hãy nghĩ đến tất cả những việc phước mà bệ hạ đã làm ngay trong kiếp sống hiện tại đây, như thế mọi chuyện sẽ kết tường ngay cho bệ hạ!"

Khi nghe qua những lời của trưởng lão, đức vua hoan hỉ và bạch rằng: "ngài đã giúp trăm trong một cuộc chiến đơn độc."

Và đầy vui sướng, vua truyền lệnh đem đến cuốn sách ghi lại những việc phước, và bảo người sao chép bản thảo đọc to nó lên, và ông ta đọc to cuốn sách công đức:

"Chín mươi chín tịnh xá đã được xây dựng bởi đại vương, tịnh xá Marivava.t.tivihaara được dựng lên với phí tổn mười chín ko.ti đồng tiền vàng, Thanh đồng điện nguy

nga được xây dựng với chi phí ba mươi ko.ti. Còn những thứ khác được dùng để làm Đại bảo tháp bởi vị vua có trí tuệ trị giá đến một ngàn ko.ti, tâu đại vương", người sao chép sách đã đọc như vậy. Khi ông ta đọc thêm rằng: "ở vùng núi có tên là Ko.t.ta, vào thời có nạn đói gọi là nạn đói Akkaayika, hai chiếc bông tai quý báu đức vua đã cho đi, và như vậy kiếm được một món cháo kê chua dành cho năm vị trưởng lão đã đoạn tận các lậu hoặc, và đã dâng đến các ngài với tâm tịnh tín. Khi bị chiến bại ở trận Cu.langaniya, vua bỏ chạy, và khi công bố giờ ăn, vua đã dâng vật thực của mình mà chẳng nghĩ gì đến chính mình, đến vị Sa-môn Tissa, đã thoát khỏi các lậu hoặc, đi đến đó xuyên qua hư không - sau đó đức vua làm mới câu chuyện:

"Trong một tuần lễ hiến dâng tịnh xá Paricava.t.tivihaara cũng như ở lễ hiến dâng Thanh đồng điện, trong tuần lễ mà Đại bảo tháp được bắt đầu cũng như khi Xá-lợi được tôn trí, một cuộc bố thí vật thực đắt giá, to lớn và toàn diện do ta sắp xếp đến tập thể nam nữ đông đảo từ khắp bốn phương. Ta đã tổ chức hai mươi bốn đại lễ Vesaakha (lễ mừng đản sanh, thành đạo, và nhập Niết bàn của Đức Phật); Ba lần ta đã cúng dường ba chiếc áo đến chúng tăng trên hải đảo.

Năm lần, mỗi lần bảy ngày, ta, với lòng tịnh tín, đã dâng địa vị cai trị khắp đảo này đến Giáo pháp. Ta đã sai đốt một ngàn cây đèn với những tim bắc trắng thường

xuyên ở mười hai chỗ, để cúng dường Đức Phật bằng lễ vật này. Ở mười tám chỗ, ta đã sai bố thí đều đặn món cơm dẻo hồ có trộn mật ong, và cũng đã bố thí những cục cơm có dầu ở nhiều chỗ, và những cái bánh lớn tên là bánh Jaala ở nhiều chỗ, được nướng bằng bơ và có giả thêm gạo nữa. Ở tám tỉnh xá trên hải đảo Tích Lan này, ta đã truyền lệnh phân phát dầu, mỗi tháng một ngày, để đốt đèn. Vì ta đã nghe rằng sự bố thí pháp cao quý hơn bố thí của cải trên thế gian này, nên ta đã nói rằng: ở dưới chân của Thanh đồng điện, trên chiếc ghế của vị Pháp sư, giữa chúng tăng, ta sẽ thuyết giảng bài kinh Hạnh phúc (Ma"ngalasutta) đến chư tăng; Nhưng khi ta ngồi ở trên đó, thì ta không thể nào thuyết được vì lòng kính trọng của ta đối với chư tăng. Từ đó ta truyền lệnh cho thuyết pháp ở khắp mọi nơi trong các tỉnh xá ở Tích Lan, cho những phần thưởng đến những pháp sư. Mỗi vị pháp sư ta cho một naalii bơ, mật mía và đường; Ngoài ra ta còn cho họ một nắm cam thảo, dài bốn inch, ta còn cho họ một bộ y. Nhưng tất cả sự bố thí này trong khi ta còn trị vì, vẫn không làm ta vui sướng. Chỉ có hai sự bố thí, không quan tâm đến mạng sống của ta trong khi ta ở trong thời kỳ khốn đốn, hai vật thí ấy làm ta vui sướng.

Khi trưởng lão Abhaya nghe qua điều này, ngài mô tả hai vật thí ấy, để làm cho đức vua hoan hỉ thêm, bằng nhiều cách:

"Khi một trong năm vị trưởng lão là trưởng lão Malayamahaadeva, sau khi nhận lãnh món cháo kê chua, và đã dâng món cháo ấy đến chín trăm vị Tỳ khưu ở trên núi Sumanakuu.ta, trưởng lão mới tự mình ăn nó. Còn trưởng lão Dhammagutta, người có thể làm cho quả đất rung chuyển, đã chia phần vật thực ấy cho các vị Tỳ khưu ở tịnh xá Kalyaa.nika-vihaara gồm năm trăm vị, rồi mới tự mình ăn. Trưởng lão Dhammadinna, ngụ ở núi Tala"nga đã chia vật thực đến mười hai ngàn Tỳ kheo ở núi Piya"ngudiipa, rồi mới tự mình ăn. Trưởng lão Khuddatissa, bậc có thần thông lực, ngụ ở Ma"nga.na, đã chia phần vật thực cho sáu chục ngàn vị Tỳ khưu ở tịnh xá Kelaasa, rồi mới tự mình ăn. Trưởng lão Mahaavyaggha đã phân phát vật thực cho bảy trăm vị Tỳ khưu ở tịnh xá Ukkannagaravihaara rồi mới tự mình ăn.

Một vị trưởng lão nọ nhận lãnh vật thực rồi chia cho mười hai ngàn vị Tỳ khưu ở Piya"ndiipa rồi mới tự mình ăn. Bằng những lời như vậy trưởng lão Abhaya đã làm cho tâm của đức vua thêm hoan hỷ, và đức vua đầy sung sướng, bèn bạch với trưởng lão rằng: "Trong hai mươi bốn năm, trăm đã làm người bảo trợ cho chúng tăng, và thân của trăm cũng sẽ là người bảo trợ cho chúng tăng! Tại một chỗ mà đứng từ đó người ta có thể trông thấy Đại bảo tháp, ở trong một khu vực có vòng rào quanh để chư tăng tiến hành những buổi lễ, tại đó, xin ngài hãy đốt xác của trăm, là

người hầu của chúng tăng." Rồi đức vua nói với vị hoàng đế rằng: "tất cả công trình xây dựng Đại bảo tháp vẫn chưa được hoàn thành, này ngự đệ, hãy làm cho xong công trình này, hãy quan tâm đúng mức. Sáng chiều ngự đệ hãy cúng dường hoa đến Đại bảo tháp một cách long trọng, ba lần một ngày. Tất cả những buổi lễ mà ta đã kể ra để cúng dường Chánh pháp, ngự đệ hãy thực hiện, đừng bám bấu vào một cái gì. Đừng bao giờ buông lơi với phận sự đối với chư tăng", khi đức vua đã khuyên vị hoàng đế rồi, vị ấy nín thinh.

Ngay khi ấy chúng Tỳ kheo bắt đầu tụng kinh, và chư thiên đem đến đó sáu chiếc xe có sáu vị chư thiên đi theo, và chư thiên đã nhiều lần mời mọc đức vua khi họ đứng trong những chiếc xe: "hãy đi vào cõi thần tiên đầy vui sướng của chúng tôi, tâu đại vương."

Khi đức vua nghe qua những lời của họ, vị ấy khiến họ dừng lại bằng cử chỉ vẫy tay: "các người hãy đợi để ta nghe pháp đã." Khi ấy các vị Tỳ khuru suy nghĩ rằng: "đức vua muốn ngưng tụng kinh", họ bèn ngưng tụng, đức vua hỏi lý do của sự gián đoạn. "Vì dấu hiệu bảo chúng tôi giữ yên lặng do bộ hạ đưa ra", họ trả lời. Nhưng đức vua nói rằng: "không phải vậy, bạch chư đại đức tăng." vua cho họ biết vấn đề vừa mới xảy ra.

Khi nghe qua điều này, một số người suy nghĩ rằng "bị khiếp đảm vì nỗi sợ chết, nên vua mới nói ra những lời làm

nhảm." và để đoạn trừ những hoài nghi của họ, Abhaya bèn nói với đức vua như vậy: "làm sao có thể cho người khác biết được rằng có những chiếc xe đã được đem đến đây?" vị vua có trí tuệ bèn sai người tung những tràng hoa vào trong không trung, những tràng hoa này tự chúng quần quanh nhiều lần vào những gọng xe và thòng xuống như thế.

Khi mọi người trông thấy những tràng hoa đang đứng lơ lửng trong khung trung như thế, thì họ diệt được hoài nghi; Còn đức vua thì nói với trưởng lão rằng: "bach đại đức cỡi chư thiên nào khả ái nhất?" và trưởng lão trả lời rằng: "thành phố Đâu suất đà (Tusita), tâu đại vương, là khả ái nhất, những bậc thiện nhân nghĩ như vậy. Ở thành phố Tusita ấy có Bồ-tát Metteyya, đầy lòng bi mẫn, đang trú ngụ để chờ đợi thời gian trở thành một vị Phật.

Khi vị vua có trí tuệ nhất nghe qua những lời của trưởng lão, sau khi nhìn vào Đại bảo tháp lần cuối, bèn nhắm mắt lại. Ngay khi ấy, sau khi mạng chung, vị ấy được trông thấy đã tái sanh và đang đứng trong chiếc thiên xa mang hình tướng một vị chư thiên. Đó là chiếc thiên xa đến từ cõi trời Đâu suất đà. Và để phô trương quả báu của những việc phước mà đức vua gieo tạo, khi đứng ở trong chính chiếc thiên xa ấy, để cho mọi người trông thấy mình với tất cả sự vinh quang rực rỡ, sau khi đi như thế với vai phải hướng về Đại bảo tháp, và sau khi đã làm lễ Đại bảo

tháp và chúng tăng, vị ấy đi vào cõi trời Tusita.

Ngay tại chỗ mà những vũ nữ đã đi đến đó và cởi ra những nữ trang trên đầu của họ, tại chỗ đó có một giảng đường được dựng lên gọi là Maku.tamuttasaalaa. Ngay tại chỗ mọi người than khóc khi xác thân của đức vua được đặt trên hỏa đài, tại đó có tòa nhà Raviva.t.tisaalaa được dựng lên.

Ở khu vực có rào quanh ở bên ngoài khuôn viên của tịnh xá, nơi mà người ta đốt xác của đức vua, chỗ ấy mang tên là Raajamaalaka. Đại vương Du.t.thagaama.ni, người xứng danh với một vị vua, sẽ là người đệ tử đầu tiên của đức Metteyya tối thắng, cha và mẹ của đức vua sẽ là cha mẹ của vị ấy (tức của đức Metteyya). Người em trai Saddhaatissa sẽ là người đệ tử thứ hai của ngài, nhưng Saaliraajakumaara, con trai của đức vua, sẽ là con trai của đức Metteyya tối thắng.

Người mà hằng xem đời sống thiện là việc thiện vĩ đại nhất, làm những những việc phước, khi lấp kín nhiều điều đã từng là việc ác, sẽ đi về thiên giới như đi vào chính nhà của mình vậy; Do đó người có trí tuệ hãy thường xuyên vui thích trong những việc phước.

Ở đây chấm dứt chương thứ ba mươi hai, được gọi là "Sự đi vào cõi trời Đâu suất", trong bộ Mahaava.msa, được biên soạn vì niềm tín lạc và xúc động của những thiện nhân.

CHƯƠNG XXXIII: MƯỜI VỊ VUA

Dưới sự cai trị của vua Du.t.thagaama.ni, thần dân trong vương quốc sống trong hạnh phúc; Saaliraajakumaara là đứa con trai nổi tiếng của vua.

Hoàng tử là người có đại phước và hằng vui thích trong những việc phước; Hoàng tử đã dịu dàng yêu thương một thiếu nữ Chiên-đà-la cực kỳ xinh đẹp. Bởi vì hoàng tử quá yêu thương Asokamaalaa -devii, bởi lẽ trong kiếp quá khứ nàng đã từng là vợ của hoàng tử, do tánh chất yêu kiều đầy quyến rũ của nàng, nên hoàng tử chẳng quan tâm chút nào đến vương quyền. Do đó người em của Du.t.thagaama.ni, là Saddaahaatissa, là vị vua đã được phong vương sau khi Du.t.thagaama.ni thăng hà, là một vị vua có một không hai, đã trị vì trong mười tám năm.

Vua Tissa đã làm xong công trình về đỉnh tháp, và công trình tô quét và bức tường voi (có hình những con voi trên bức tường) của Đại bảo tháp, là người có niềm tin nên vị ấy được cái tên là Saddhaatissa.

Thanh đồng điện nguy nga bị bốc cháy do lửa từ một ngọn đèn. Do đó vị ấy dựng lên một Thanh đồng điện mới cao bảy tầng. Và bây giờ lâu đài trị giá chỉ chín chục lần một trăm ngàn. Vua đã xây dựng tịnh xá Dakkhi.naagiri-vihaara và tịnh xá Kallakaalena, tịnh xá Kalambaka-vihaara, tịnh xá Petta"ngavaalika, những tịnh xá Vela"ngaavi.t.thika, và Maatuvihaaraka. Vua cũng xây dựng những tịnh xá từ

Anuraadhapura đến Diighaavaapi, mỗi tỉnh xá cách nhau một do tuần.

Hơn nữa, vua cũng dựng lên tỉnh xá Diighaaviipi-vihaara cùng với bảo tháp; Vua đã sai làm một mạng lưới bằng ngọc phủ lên bảo tháp này, ở trong mỗi mắt lưới của nó có treo một bông hoa bằng vàng rực rỡ, lớn bằng bánh xe bò. Để tỏ lòng tôn trọng tám mươi bốn ngàn pháp môn, vua đã sai cúng dường tám mươi bốn ngàn lễ vật. Khi đức vua thực hành viên mãn những việc phước như vậy, sau khi mạng chung, vị ấy tái sanh vào cõi trời Đâu suất đà.

Trong khi đại vương Saddhaatissa vẫn còn sống, ở Diighavaapi thì đứa con trai đầu tên là La~njatissa đã xây dựng một tỉnh xá xinh đẹp tên là Girikumbhila; Và đứa con trai nhỏ của vua, tên là Thuulathana, xây dựng tỉnh xá tên là Kandara. Khi người cha là Saddhaatissa ở Anuraadha đi đến người anh trai của vị ấy là Du.t.thagaama.ni ở Anuraadhapura, thì Thuulathana cũng đi theo, để dâng đất đến chư tăng cho trọn quyền sử dụng trên tỉnh xá của vị ấy.

Khi Saddhaatissa thăng hà, các quan thần hội họp lại, và khi họ mời tất cả chư tăng ở Thuupaaraama đến họp, và được chư tăng đồng ý, họ làm lễ phong vương cho hoàng tử Thuulathana. Khi La~njathana nghe tin này, vị ấy bèn đi đến đó, hạ bệ vị vua mới lên ngôi, và giành quyền cai trị về cho chính mình. Như vậy Thuulathana chỉ làm vua được một tháng mười ngày.

Suốt ba năm La~njatissa đã xem nhẹ và thờ ơ với chư tăng, vì vị ấy nghĩ rằng: "họ đã không quyết định theo tuổi tác." Nhưng về sau, khi vị ấy đã hòa với chư tăng, để chuộc lỗi, đức vua đã bỏ ra một trăm ngàn đồng để xây dựng ba cái bệ bằng đá để đặt những lễ vật bằng hoa cúng dường đến Đại bảo tháp, sau đó vua bỏ ra một trăm ngàn để sai đồ đất ở giữa tịnh xá Thuupaaraama và tại bảo tháp, làm cho khoảng đất được bằng phẳng. Vua còn làm một tảng đá rục rở để đắp vào bảo tháp ở Thuupaaraama, và ở về hướng đông của Thuupaaraama một bảo tháp nhỏ bằng đá được dựng lên, và giảng đường La~njakaasaana dành cho chư tăng. Vua còn sai làm một lớp bọc ngoài bằng đá cho bảo tháp Khandhakathuupa. Và sau khi đã chi ra một trăm ngàn cho tịnh xá Cetiya-vihaara (là tịnh xá ở núi Cetiya-pabbata) vua truyền lệnh cúng dường sáu bộ tam y cho sáu chục ngàn vị tỳ kheo trong dịp lễ hiến dâng tịnh xá có tên Girikumbhila.

Vua còn xây dựng tịnh xá Ari.t.tha và tịnh xá Kuĩjarahiinaka, và cúng dường những loại thuốc trị bệnh đến những vị Tỳ khuru trong các ngôi làng. Bồ thí gạo đến những vị Tỳ khuru ni nhiều theo số lượng họ muốn. Vua đã trị vì ở đây chín năm một nửa tháng.

Khi La~njakatissa thăng hà, người em trai của vị ấy tên là Khallàinaaga lên trị vì được sáu năm. Ở khắp quanh Thanh đồng điện, vị ấy dựng lên ba mươi hai điện xinh đẹp

khác để làm cho Thanh đồng điện thêm nguy nga tráng lệ. Quanh Đại bảo tháp, có tên là tràng hoa vàng (hemmaalii), vua rải cát ở sân và dựng một bức vách để làm ranh giới. Vua còn xây dựng tịnh xá Kurundavaasokavihaara, và làm những việc phước khác nữa.

Một vị nguyên soái tên là Kammahaarattaka, đánh bại nhà cai trị, là vua Khallaṇaaga, ngay trong kinh đô. Nhưng người em của đức vua tên là Vattagaamani đã giết chết tên nguyên soái tàn ác và nắm quyền cai trị. Vua nhận đứa con trai nhỏ của anh mình, là Mahaacuulika, con trai của Khallaṇaaga, làm con của vị ấy, và người mẹ của đứa bé, tên là Anulaadevii, vua tấn phong làm hoàng hậu. Bởi vì vị ấy đứng vào địa vị của một người cha nên người ta gọi vị ấy là Pitaraajaa.

Vào tháng thứ mười lăm sau khi Va.t.tagaama.ni được phong vương, một chàng trai Bà-la-môn tên là Tissa, ở Rohana, trong thành phố mà bộ tộc của hắn trú ngụ, là kẻ thiêu trí, đã lắng nghe lời tiên tri của một vị Bà-la-môn và trở thành kẻ phản loạn, và tùy tùng của hắn tăng lên nhiều. Vào thời bấy giờ có tám vị Dami.la đáp đất liền với những đoàn quân của họ tại Mahaatittha. Bà-la-môn Tissa và tám vị Dami.la gửi đến đức vua một bức tối hậu thư đòi trao quyền, vị vua tài trí bèn gửi đến Bà-la-môn Tissa một bức đề rằng: "vương quốc bây giờ là của ngươi, vậy ngươi hãy đánh bại những tên Dami.la". Vị Bà-la-môn trả lời rằng:

"được", và đánh một trận với những tên Dami.la nhưng những vị Dami.la đã đánh bại hẳn.

Nhân đó những tên Dami.la tuyên chiến với đức vua; trong một trận đánh ở gần Kolambaalaka, đức vua bị bại (gần cổng của khu già lam Titthaaraama vị ấy bước vào xe và bỏ chạy. Nhưng Titthaaraama được xây dựng bởi vua Pa.n.dukaabhaya và đã từng có hai một vị vua đến trú ngụ). Khi một vị Niga.ntha tên là Giri trông thấy đức vua bỏ chạy, ông ta bèn kêu to lên rằng: "con sư tử đen to lớn đang bỏ chạy". Khi vị đại vương nghe qua câu ấy, bèn nghĩ rằng: "nếu ước nguyện của ta được thành tựu thời ta sẽ xây dựng ở đây một tịnh xá".

Vua dẫn theo hoàng hậu Anulaadevii, đang có thai, khi nghĩ rằng: "nàng phải được bảo vệ", và Mahaacuula cũng vậy và đưa con trai của vị ấy là hoàng tử Mahaanaaga, khi nghĩ rằng: "chúng phải được bảo vệ". Nhưng để làm nhẹ bớt chiếc xe, vua cho đến Somadevii (người vợ thứ hai của vua) viên bảo châu rực rỡ trên vương miện của mình và để nàng xuống, khi nàng đã bằng lòng.

Sau khi đã lên đường ra chiến trận, đầy sợ hãi, mang theo hai đứa con trai còn nhỏ và hai bà hoàng hậu. Vì bị bại trận vua bỏ chạy, và không thể mang theo cái bát của bậc Chiến thắng (cái bát này đến Tích Lan trong thời của vua Devaana.mpiya), vua vào trốn trong rừng Kupikkala. Khi trưởng lão Mahaatissa ở tịnh xá Kupikkala trông thấy đức

vua ở đó, trưởng lão bèn cho vị ấy vật thực, tránh không cho vật thực chưa được đụng tay vào (theo luật vị Tỳ khưu phải ăn trước mới được phép cho đến người cư sĩ, trưởng lão Mahaatissa đã làm như thế). Nhân đó đức vua, đầy vui sướng, khi ghi lại điều ấy trên ngọn lá Ketaka, chia những phần đất đến tịnh xá của trưởng lão để tăng chúng sử dụng. Từ đó vua đi đến Silasobbhaka.n.daka và lưu lại ở đó; Rồi đi đến Maatuvelanga gần Saamagalla và ở đó gặp trưởng lão Kupikkala.mahaatissa, là người mà đức vua đã gặp trước kia rồi. Trưởng lão bèn sai người cận sự của mình là Tanasiiva, chăm sóc đức vua cẩn thận và chu đáo. Sau đó vua sống trong nhà của một thần dân của vua là Tanasiiva, suốt mười bốn năm, được vị cư sĩ này nuôi dưỡng.

Trong số bảy vị Dami.la, một người, vì say mê hoàng hậu Somadevii vì yêu kiều, nên lấy nàng làm sở hữu của mình và ngay tức thì trở lại bờ biển bên kia (Ấn Độ). Một người khác lấy cái bát của bậc Đạo Sư, bậc có Thập lực, tại Anuraadhapura, và đầy thỏa mãn, trở về ngay ở bờ biển bên kia.

Còn vị Dami.la Pu.lahattha thì trị vì được ba năm, phong cho vị Dami.la tên là Baahiya vào chức nguyên soái, Baahiya giết Pu.lahattha và trị vì được hai năm; vị nguyên soái của Baahiya là Panayamaara giết chết Baahiya và làm vua được bảy năm; vị nguyên soái của Panayamaara là

Pi.layamaara giết Panayamaara và làm vua được bảy tháng; Vị nguyên soái của Pi.layamaara là Daa.thika giết Pi.layamaara và trị vì được hai năm ở Anuraadhapura. Như vậy thời gian cai trị của năm vị Dami.la là mười bốn năm bảy tháng.

Tại Malaya, có một lần nọ, Anulaadevii đi kiếm vật hằng ngày, bị bà vợ của Tanasiiva dùng chân đá vào cái giỏ của nàng. Và nàng nổi giận, đi đến đức vua khóc lóc. Khi Tanasiiva nghe tin này, vị ấy vội vã đi ra khỏi nhà, cầm cây cung. Khi đức vua nghe hoàng hậu nói, vị ấy cùng với hai đứa con trai và vợ vội vã ra khỏi nhà, trước khi Tanasiiva đi đến. Khi gắn tên vào cây cung, vị anh hùng vinh quang bắn xuyên thủng siiva khi ông ta đi đến. Khi ấy đức vua xưng tên tuổi của mình và thâu nạp tùy tùng quanh vị ấy. Vị ấy có được tám dũng sĩ và cho họ làm quan thần, và tùy tùng cũng như khí giới của đức vua đã tăng lên nhiều.

Vị vua nổi tiếng tìm đến trưởng lão Mahaatissa của tịnh xá Kupikkala và truyền lệnh tổ chức một lễ hội ở tịnh xá Acchagalla để cúng dường Đức Phật. Ngay khi vị quan Ka.nasiiva, sau khi đi lên đến sân của bảo tháp aakaasacetiya, đã đi xuống khỏi đó, và đức vua đang đi chung với hoàng hậu, trông thấy vị quan đang ngồi bên đường, tức giận vì vị quan kia không sụp mình trước vua, nên vua xuống tay giết chết Kapisiiva. Sau đó vì phần nộ đức vua, nên bảy vị quan kia bỏ đức vua mà rút lui và khi đi đến chỗ

mà xem ra tốt đối với họ, họ bị tước đoạt những vật ở hữu trên đường đi bởi những tên cướp, và họ vào nương nấu trong tịnh xá Hambugallaka, ở đó họ tìm đến trưởng lão uyên bác Tissa. Trưởng lão, là người thông thạo bốn bộ Nikaaya (Diigha, Majjhima, Samyutta và Anguttara Nikaaya). Trưởng lão lấy y phục, đường, dầu và gạo đã nhận được cho đến họ.

Khi đã làm cho khỏe khoắn trở lại rồi, trưởng lão bèn hỏi họ rằng: "các người đang đi đâu thế?" họ tự giới thiệu về mình và kể cho trưởng lão nghe qua vấn đề này. Nhưng sau đó khi được hỏi rằng: "do ai giáo pháp của Đức Phật có thể được phát triển mạnh? nhờ những tên Dami.la hay đức vua?" họ trả lời rằng "do đức vua điều này mới có thể xảy ra được". Và khi đã thuyết phục được họ, hai vị trưởng lão, Tissa và Mahaatissa, bèn dẫn họ đi khỏi đó và đem họ đến đức vua và giải hòa họ với đức vua. Đức vua và các vị quan tìm đến các vị trưởng lão và nói rằng: "nếu công việc của chúng tôi được tốt đẹp, thời các ngài phải đến với chúng tôi khi chúng tôi đã nhần tin đến các ngài". Hai vị trưởng lão đồng ý và mỗi người trở về chỗ ngụ riêng của mình.

Khi vị vua nổi tiếng đã đến Anuraadhapura và đã giết tên Dami.la Daa.thika, giành lấy quyền cai trị. Và ngay tức thì vua sai phá tan khu già lam của những ngoại đạo sư Niga.ntha và xây dựng ở đó một tịnh xá với mười hai cái cốc. Khi hai trăm mười bảy năm mười tháng và mười ngày

đã trôi qua kể từ khi thành lập Đại tịnh xá Mahaavihaara thì đức vua, với tâm rất chí thành chí kính, đã xây dựng tịnh xá Abhayagiri-vihaara. Vua cho mời hai vị trưởng lão đến và dâng tịnh xá đến trưởng lão Mahaatissa để tỏ lòng kính trọng trưởng lão. Bởi vì vua Abhaya đã xây dựng tịnh xá tại khu già lam Giri của những vị Niga.n.tha, nên tịnh xá ấy được mang tên là Abhayagiri.

Khi vua đã cho gọi Somadevii đến, bèn đưa nàng lên địa vị cũ, và để tôn trọng nàng, vua xây dựng khu già lam Somaaraama, mang tên của nàng vì người đàn bà xinh đẹp này, đã xuống xe tại chỗ này và giấu mình trong bụi hoa Kadamba, trông thấy một vị Sa-di tại chính chỗ ấy đang đi vệ sinh, trang nghiêm dùng tay để che đậy, nên khi đức vua nghe qua câu chuyện của nàng, vua bèn dựng lên ở đó một tịnh xá về hướng bắc của Mahaathurpa, chính vị vua này đã xây dựng trên chỗ cao quý ấy một bảo tháp tên là Silaasobhaka"ndaka.

Một trong bảy dũng sĩ của đức vua tên là Uttiya, đã xây dựng một tịnh xá tên là Dakkhi.na-vihaara, ở về hướng nam của thành phố. Trong cùng chỗ ấy, một vị quan tên là Muula, đã xây dựng tịnh xá Murlavokaasa-vihaara, là tịnh xá mang tên vị quan này. Vị quan tên là Saaliya, xây dựng già lam Saaliyaaraama, vị quan tên là Pabbata xây dựng khu già lam Pabbataaraama; còn vị quan Tissa thì xây dựng già lam Uttaratissaaraama. Khi những tịnh xá xinh đẹp đã

được hoàn thành, họ tìm đến trưởng lão Tissa và tác bạch những lời này để dâng đến các ngài: "Để tỏ lòng tri ơn lòng tốt của ngài, chúng con xin dâng đến ngài những tịnh xá này do chúng con xây dựng".

Trưởng lão bèn cử nhiều vị Tỳ khuru ở khắp nơi vào trú ngụ trong những tịnh xá này, theo địa vị của họ, và các quan dâng bốn món vật dụng đến chúng Tỳ kheo. Đức vua cũng dâng cúng bốn món vật dụng đến các vị Tỳ khuru ấy, để không còn thiếu thốn cái gì nữa. Do đó số Tỳ kheo tăng lên nhiều.

Một vị trưởng lão nọ, được biết đến qua cái tên là Mahaatissa, là người hay lui tới các gia đình của cư sĩ, bị chư tăng trục xuất ra khỏi tịnh xá vì lỗi này, là lỗi thường xuyên đi đến các gia đình cư sĩ. Người đệ tử của vị ấy, là trưởng lão Bahalamasautissa, bất bình, đi đến tịnh xá Abhayagiri và trú ngụ ở đó, lập nên một hội chúng riêng biệt. Và từ đó trở đi những vị Tỳ khuru này không còn đi đến tịnh xá Mahaavihaara nữa; Như vậy những vị Tỳ khuru của tịnh xá Abhayagiri đã tách rời khỏi Theravaada "Phật giáo nguyên thủy". Về sau những vị Tỳ khuru ở tịnh xá Dakkhiṇa-vihaara tách rời khỏi nhóm Tỳ khuru ở Abhayagiri; bằng cách này những vị Tỳ khuru đã tách rời khỏi những vị Tỳ khuru trung thành với Theravaada, họ hình thành hai phái.

Đức vua xây dựng thêm những cái cốc cho tịnh xá để

số Tỳ khuru gia nhập vào được tăng lên, vì vua nghĩ rằng: "bằng cách này mới có thể duy trì các ngài".

Xưa kia những vị Tỳ khuru có trí tuệ bậc nhất đã truyền lại Tam tạng và chú giải của Tam tạng bằng miệng, nhưng vì thấy rằng có nhiều người xuống dốc trong chánh pháp, nên các vị Tỳ khuru hội họp lại, và đã cho giáo pháp được trường tồn, các ngài mới chép lại những lời kinh vào các bộ sách.

Như vậy từ đầu chí cuối, vua Va.t.tagaama"ni-Abhaya đã trị vì được mười hai năm và năm tháng.

Như vậy bậc có trí tuệ, sau khi lên nắm quyền cai trị đã làm việc vì sự an lạc của những người khác và cho chính mình, nhưng người thiếu trí, dầu có nhiều của cải, vẫn không chịu bố thí để được an lạc cho cả hai vì tánh tham lam, muốn có của cải nhiều hơn.

Ở đây chấm dứt chương thứ ba mươi ba, được gọi là "mười vị vua", trong bộ Mahaava.msa, được biên soạn vì niềm tín lạc và xúc động của những thiện nhân.

CHƯƠNG XXXIV: MƯỜI MỘT VỊ VUA

Sau khi đức vua thắng hà, Mahaatissa trị vì mười bốn năm một cách trung chánh.

Bởi vì vua nghe rằng vật thí do chính tay của mình cho ra đem lại phước báu đầy đủ, nên đức vua trong chín năm cai trị đầu tiên, đã cải trang đi gặt lúa, và bằng số tiền công nhận được, vị ấy mua vật thực cúng dường đến trưởng lão Mahaasumana. Khi đức vua cũng đã làm việc ở nhà máy mía trong ba năm, và đã nhận được những cục đường thù lao, vua cầm lấy những cục đường, và khi đã trở về kinh đô của mình, vị chúa của muôn dân sai cúng dường đại thí đến chúng Tỳ kheo. Vua cúng dường y phục đến ba chục ngàn vị Tỳ khuru và đến mười hai ngàn vị Tỳ khuru ni.

Khi người bảo vệ quả đất đã xây dựng một tịnh xá được khéo thiết kế, vị ấy cúng dường sáu bộ tam y đến sáu chục ngàn vị Tỳ khuru và sáu bộ tam y đến ba chục ngàn vị Tỳ khuru ni. Đức vua cũng xây dựng tịnh xá Ma.n.davaani-vihaara, Abhayagallaka-vihaara, Va"nkaava.t.-takagalla và Diighabaahu- gallaka cùng Jaalagaama-vihaara.

Khi đức vua đã làm những việc phước bằng nhiều cách do niềm tin thúc dục, sau mười bốn năm trị vì, vị ấy mạng chung và sanh về thiên giới.

Con trai của Va.t.tagaama.ni, là Coranaaga, sống như một kẻ phản loạn dưới sự cai trị của Mahaacuu.la. Khi Mahaacuu.la đã ra đi, vị ấy đi đến và cai trị. Những nơi mà

không nương nấu được trong suốt thời gian sống cuộc đời phản loạn, đó là mười tịnh xá, đã bị kẻ ngu này phá hủy. Coranaaga trị vì mười hai năm. Và vì ăn nhầm vật thực có tẩm độc dược do bà chánh hậu của vị ấy đem đến, nên kẻ ác kia đã chết và tái sinh vào địa ngục Lokantarika.

Sau cái chết của vị vua này, con trai của vua Mahaacuu.la tên là Tissa, lên ngôi trị vì ba năm. Còn bà vợ của Coranaaga, là người đàn bà ô danh Anulaa, sau khi đã giết người chồng ác của nàng, bằng cách đầu đ?c vị ấy, bởi vì nàng đã thông tình với một tên thị vệ. Và để bảo vệ mối tình với tên thị vệ này, Anulaa bấy giờ cũng giết chết Tissa bằng thuốc độc và trao quyền cai trị cho người kia.

Khi người thị vệ, có tên là Siva, là người lính canh cổng đầu tiên, đã tấn phong cho Amulaa lên ngôi hoàng hậu, vị ấy cai trị trong kinh đô được một năm và hai tháng, nhưng Anulaa lại thông tình với tên Dami.la Va.tuka, nên đã giết chết vị vua này bằng độc dược và trao quyền cai trị cho Va.tuka. Vị Dami.la Va.tuka là người thợ mộc trong kinh đô, sau khi đã tôn phong Anulaa lên ngôi hoàng hậu, sau đó trị vì được một năm và hai tháng trong kinh đô.

Nhưng Anulaa, khi trông thấy một người gánh củi đi đến nhà, nàng đem lòng yêu thương anh ta, và khi nàng đã giết Va.tuka bằng độc dược, nàng trao quyền cai trị cho người gánh củi này. Người gánh củi tên là Tissa, khi đã phong hoàng hậu cho Anulaa, trị vì được một năm và một

tháng trong kinh đô. Vị ấy vội vã sai làm một cái hồ tắm ở Mahaameghavana. Nhưng Anulaa, khởi dục tình với một tên Dami.la là Niliya, là một vị Bà-la-môn làm chức tư-tế-quan, và vì muốn được ăn nằm với vị tư-tế-quan này, nên đã giết Tissa, người gánh củi, bằng độc dược và trao quyền cai trị cho Niliya. Vị Bà-la-môn Niliya cũng phong nàng làm hoàng hậu và dưới sự bảo vệ của nàng, đã trị vì được sáu tháng ở đây tại Anuraadhapura.

Khi bà hoàng hậu dâm dăng Amulaa muốn hưởng lạc với ba mươi hai người lính thị vệ, bèn giết Niliya bằng độc dược và đứng ra trị vì trong bốn tháng.

Nhưng đứa con trai thứ hai của vua Mahaacuu.lika, tên là Ku.taka.n.na-Tissa, đã bỏ chạy vì sợ Anulaa và xuất gia. Lúc thời cơ đến sau khi chiêu tập quân sĩ, vị ấy trở về và giết chết người bàn độc ác Anulaa, và lên ngôi vua trị vì hai mươi hai năm. Vua xây dựng một ngôi nhà phát lồ to lớn ở trên núi Cetiya, và ở về hướng đông của ngôi nhà phát lồ này, đức vua dựng lên một bảo tháp bằng đá, và trong cùng chỗ ấy ở trên Cetiya, vua đã trồng cây Bồ-đề.

Ở miền đất giữa hai con sông, vua xây dựng tịnh xá Pe.lagaama-vihaara và trong cùng chỗ ấy, vua sai đào một con kênh tên là Va.n.naka và hồ nước Ambadugga và con sông giữa Bhayoluppala, vua còn sai làm một bức tường thành cao bảy hắc tay và một đường hào quanh thành phố. Khi vua đã đốt xác người đàn bà dâm dăng Anulaa trên hỏa

đài, hơi cách xa chỗ ấy, vua sai xây dựng một cung điện mới. Vua cũng lập nên vườn ngự uyển Madumassara ngay trong thành phố. Bà mẫu hậu của vua xuất gia trong giáo pháp của Bạc Chiến thắng sau khi bà vừa mới đánh răng. Ở chỗ đất dùng để xây dựng hoàng cung, vua xây dựng một ni viện cho mẹ của mình; do đó ni-viện này mang tên là Dantageha "để kỷ niệm lúc bà đánh răng", danta (răng).

Sau khi vua Ku.tanka.n.na Tissa thắng hà, con trai tên là Bhaa.tikaabhaya, lên kế ngôi trị vì hai mươi tám năm. Bởi vì vị vua sùng đạo này, là anh (em) của vua Mahaadaa.thika, nên mọi người trên hải đảo biết vị ấy qua cái tên là Bhaa.tikaraaja. Ở đây vị ấy đã sửa sang - Thanh đồng điện và làm hai hàng rào (vedikaa) cho Mahaathuupa, và thêm ngôi nhà phát lồ trong tịnh xá lấy tên của Bảo tháp (tức là Thuupaaraama).

Và để thực hiện công việc nặng nhọc của mình vua đã trồng những cây hoa Sumana và Ujjuka trên một khoảng đất rộng một do tuần quanh thành phố. Và sau khi vua đã truyền lệnh rằng, Đại bảo tháp, từ chân hàng rào đến đỉnh tháp, phải được tô phết bằng một loại vữa làm bằng chất dẻo có mùi thơm, dày bốn lóng tay và những cây hoa phải được rào quanh bằng những cái cọc. Vào một dịp khác, vua truyền cho người ta tô phết Bảo tháp bằng chất vữa dày tối thiểu tám lóng tay, và như vậy vua đã biến bảo tháp ấy thành một đồi hoa. Lại một lần khác, vua truyền lệnh cho

rải hoa từ những bậc cấp lên đỉnh tháp và như vậy vua đã phủ lên bảo tháp bằng một khối hoa. Sau đó, khi vua đã sai người đưa nước từ bể chứa Abhaya lên, bằng cách tưới những khối nước lên bảo tháp, vua đã làm công việc cúng dường nước. Từ một trăm cỗ xe ngọc trai vua sai trộn vữa pha dầu, làm thành một lớp phủ cho bảo tháp, vua sai làm một mạng lưới bằng san-hô và phủ lên Đại bảo tháp, và khi vua sai người buộc vào những mắt lưới những hoa sen bằng vàng, lớn bằng những bánh xe bò và sai treo những chùm ngọc trai trên những hoa sen này cho thấu đến hoa sen ở bên dưới. Vua đã cúng dường bảo tháp bằng vật cúng dường này.

Một hôm nọ, khi vua nghe trong phòng xá-lợi có tiếng tụng kinh của những vị A-la-hán, vua quyết định rằng: "ta sẽ không đứng dậy cho đến khi nào ta trông thấy - phòng xá-lợi ấy mới thôi", và vua nhịn đói, nằm ở chân của cái cột trụ bằng đá ở hướng đông. Những vị A-la-hán tạo ra một cánh cửa dành cho vị ấy và đưa vị ấy vào phòng Xá-lợi. Khi vị đại vương đã trông thấy tất cả vật trang sức của phòng Xá-lợi, vua bèn đi ra và làm một lễ vật cúng dường bằng đất sét được nặn giống như những hình tượng trong phòng Xá-lợi.

Đức vua đã bảy lần cúng dường đến Đại bảo tháp bằng những thứ như: những tô mật ong, các loại nước hoa, những cái bình đựng đầy hoa và những loại trầm hương,

bột màu để làm mỡ bôi và bột thoa Đan-duyên (minima): những hoa sen được rải đầy trong sân của Bảo tháp lên đến mắt cá chân làm cho cái sân nhuộm màu đỏ rực; những hoa sen được buộc vào những kẽ hở của những tấm thảm, được trải trên đất thơm đầy cả sân của bảo tháp; nhiều ngọn đèn đã được thắp sáng, tim đèn bằng những dải vật liệu thô được nhúng trong thực tô, những thứ ấy được đổ vào trong sân của bảo tháp sau khi đã bít kín các kẽ hở không cho thực tô chảy ra ngoài; Ngoài ra còn có - những ngọn đèn bằng tim bắc được nhúng trong dầu Madhuka và dầu mè.

Hơn nữa, do niềm tin thôi thúc, vua truyền lệnh tổ chức lễ hội hằng năm cho công trình tô mới và những lễ hội tưới nước vào cây Đại bồ đề, lại thêm hai mươi tám lễ Vesaakha lớn và tám mươi bốn lễ nhỏ, ngoài ra vua còn tổ chức những đội ca vũ đờn kèn để cúng dường Đại bảo tháp. Mỗi ngày thường xuyên vua làm lễ Phật ba lần và sai cúng dường hoa - thường xuyên mỗi ngày hai lần.

Vua cũng thường xuyên cúng dường vật thực vào lúc có thuyết pháp và vào dịp lễ tự tứ, ngoài ra vua còn cúng dường nhiều vật dụng Sa-môn, như dầu, mật mía, y phục và những thứ khác đến chư tăng. Hơn nữa, vua còn cúng dường đất ở khắp nơi dành cho các bảo tháp để người có dùng mà sửa chữa các bảo tháp. Vua thường xuyên cúng dường vật thực lãnh bằng phiếu đến một ngàn vị Tỳ khưu

trong tịnh xá Cetiya-Pabbata. Tại năm chỗ là ba cung điện ở bên trong hoàng cung: Cittupa.t.thaanapaasaada, Ma.niupa.t.thaanapaasaada, và Mucalupa.t.thaanapaasaada, nhà hoa sen và cung điện xinh đẹp Chattapaasaada để cúng dường các vị Tỳ khuru chuyên về kinh tạng, vua luôn luôn cung cấp cho họ tất cả những gì cần đến, với lòng tinh tín đối với giáo pháp. Ngoài ra vua Bhaatika cũng làm những việc phước mà các vị vua trước đã từng làm cho giáo pháp.

Sau khi Bhaatikajaara thăng hà, người em trai của vị ấy tên là Mahaadaa.thikamahaanaaga trị vì được mười hai năm, vị vua này hằng siêng năng làm những việc phước. Vua sai đắp một lớp đá Ki~ncikkha ở bốn mặt của Đại bảo tháp và làm lại con đường nhỏ rải cát ở quanh bảo tháp thành cái sân rộng; vua còn sai đặt những pháp tọa ở trong các tịnh xá dành cho các vị pháp sư. Đức vua cũng xây dựng bảo tháp Ambatthala-thuupa; bởi vì vì tòa tháp không vững chắc, nên vua đã liệu mình nằm trong chỗ ấy, tưởng niệm ân đức của Phật. Khi vị ấy đã làm cho tòa tháp được vững chắc và đã làm xong bảo tháp, ở bốn lối vào, vua sai làm bốn cái cổng hình cung có cần châu báu, được khéo thiết kế bởi các nghệ nhân và lấp lánh những loại ngọc. Vua làm một lớp phủ bằng vải len đỏ và thêm những quả cầu bằng vàng và những chuỗi ngọc trai ở giữa hai quả cầu, tám tấm ấy vua sai đắp vào bảo tháp.

Khi vua đã sửa soạn một vùng đất rộng một do tuần

quanh núi Catiya, bốn cổng vào và một con đường xinh đẹp quanh khắp ngọn núi, và sai dựng lên những cửa tiệm buôn bán ở hai bên con đường và trang hoàng khắp con đường những cờ xí, cổng vòng cung và những cái cổng khai hoàn và đã làm cho sáng rực lên bằng những dây đèn, vua truyền lệnh cho múa, hát và hòa nhạc. Để mọi người có thể đi trên con đường từ sông Kadamba đến núi Cetiya bằng chân không mà không bị dơ, vua sai trải xuống những tấm thảm - chính các vị chư thiên cũng có thể tổ chức buổi họp cho ngày hội ở đó bằng điệu múa và tiếng nhạc - Vua còn bố thí dồi dào ở bốn cổng của kinh đô. Khắp toàn thể hải đảo vua sai treo chằng chịt những dây đèn, ngay cả trên mặt biển xa một do tuần. Tại buổi lễ khánh thành bảo tháp, đức vua đã cúng dường những lễ vật xinh đẹp này; mọi người trong hải đảo này gọi lễ hội ấy là "Sơn đăng cúng dường".

Khi vị chúa của địa cầu đã truyền lệnh cúng dường vật thực ở năm chỗ đến các vị Tỳ khưu đã đến để dự lễ hội, bằng cách sai đánh những cái trống bằng vàng đã được đặt ngay ở đó, đức vua đã bố thí dồi dào đến hai mươi bốn ngàn Tỳ khưu. Vua phân phát sáu bộ y phục, truyền lệnh ân xá cho những tội nhân, và sai thợ cạo thường xuyên làm công việc của họ ở bốn cổng. Hơn nữa tất cả những việc phước mà các vị vua quá khứ thực hiện đức vua cũng thực hiện theo một cách đầy đủ không chểnh mảng. Vua cũng cống hiến chính bản thân mình, hoàng hậu và hai đứa con

trai (là Aama.n.dagaamani và Tissa) con voi và con ngựa - của vua cưới đến chư tăng để làm của riêng của các ngài, dầu chư tăng đã khuyên can vua. Đức vua đã dâng những vật thí đến chư tăng trị giá sáu trăm ngàn, còn những vật thí đến chúng Tỷ kheo ni thì trị giá một trăm ngàn đồng, và để bố thí đến các ngài, do có trí tuệ hiểu biết về luật, vua đã bỏ tiền ra để chuộc lại bản thân mình, và dùng số tiền đó mua tứ sự cúng dường đến chư tăng. Tại Kaakaayanaka.n.nika, chúa của quả đất cho dựng lên tịnh xá Ma.ninaagapabbata và tịnh xá Kalanda, và lại còn sai dựng lên tịnh xá Samudda-vihaara ở trên bờ sông Kubukanda và tịnh xá mang tên Cuulanaagapabbata ở Huvaacaka.n.nika. Khi đức vua đứng ra xây dựng tịnh xá Paasaa.nadiipaka, một vị sadi đã giúp đỡ vua kéo nước, và hoan hỉ với việc làm ấy của vị sa-di, đức vua bèn ban cho tịnh ấy một dải đất rộng nửa do tuần để chúng tăng tùy nghi sử dụng.

Và cũng hoan hỉ với việc làm của vị sa-di ở tịnh xá Ma.n.davaapi-vihaara, đức vua đã cho đất để chư tăng sử dụng đối với tịnh xá này.

Như vậy những người thiện kiến, đã chinh phục ngã mạn và biếng nhác, đã tự mình thoát ra khỏi luyến ái, khi họ đã đạt được năng lực lớn, không làm hại mọi người, vui thích trong những việc phước, hoan hỉ với chánh pháp, họ luôn luôn gieo tạo các thiện nghiệp.

Ở đây chấm dứt chương thứ ba mươi bốn, được gọi là "mười một vị vua", trong bộ Mahaava.msa, được biên soạn vì niềm tín lạc và xúc động của những thiện nhân.

CHƯƠNG XXXV: MƯỜI HAI VỊ VUA

Sau khi Mahaadaa.thika thăng hà, người con trai tên là Aama.n.dagaamani Abhaya, lên ngôi trị vì được chín năm tám tháng. Vị vua này đã làm thêm một tầng của đỉnh tháp trên cái đỉnh tháp sẵn có của Đại bảo tháp nguy nga, và xây dựng ở đó một cái nền ở phía dưới và lan can ở trên đỉnh. Vua cũng xây dựng một cái sân ở bên trong và một mái hiên bên trong cho Thanh đồng điện (Lohapaasaada) và cho nhà phát lồ của tháp viên (Thuupaaraama) Ngoài ra vua còn xây dựng một giả ốc xinh đẹp cho Thanh đồng điện và cho Tháp viên, giả ốc được làm bằng loại đá quý; khi vua đã làm xong cái hồ nước Mahaagàme.n.di ở phía nam của Anuraadhapura, vị vua thiện xảo trong các việc phước, bèn dâng nó đến tịnh xá Dakkhi.na-vihaara. Vua cũng xây dựng tịnh xá Rajatalena-vihaara. Vua ban sắc lệnh cấm giết ở trên khắp hải đảo. Vua sai trồng những trái bầu bí, và cho y phục để làm đế đỡ bát, với lòng tịnh tín, vua cho tất cả những thứ này đến chúng tăng. Vì vua đã cúng bầu bí (Aama.n.da) nên người ta gọi vua qua cái tên là Aama.n.dagaama.ni.

Em trai của vua là hoàng tử Ka.nirajaanutissa, trị vì được ba năm ở kinh đô, sau khi giết chết anh của mình. Vị ấy xét xử bộ luật liên quan đến nhà Phát lồ trong tịnh xá lấy tên của bảo tháp, còn sáu chục vị Tỳ khưu có dính líu trong tội làm phản lớn bị vua bắt giam, với tất cả những vị

của họ, ở trên Cetiya-pabbata, và vua sai ném những người ác này vào trong những cái hang có tên là Ka.nira.

Sau khi Ka.nirajaanu thăng hà thì con trai của Aama.n.dagaamani, tên là Culaabhaya, lên ngôi trị vì một năm. Đức vua này xây dựng tịnh xá Culagallakavihaara ở trên bờ sông Go.naka, về hướng nam của kinh đô.

Sau khi Cuulaabhaya thăng hà, em gái của vị ấy là Siivalii là con gái của Aama.n.da, trị vì bốn tháng. Nhưng người cháu trai của aamanda tên là I.lanaaga cướp ngôi của Siivalii và lên nắm quyền cai trị ở kinh đô. Một hôm nọ trong năm cai trị đầu tiên, khi vua đi đến hồ Tissa, thì có nhiều người thuộc bộ tộc Lambaka.n.na đã rời bỏ vị ấy và trở về kinh đô. Khi đức vua không trông thấy họ, nổi giận vua sai họ, chính họ, phải làm một con đường đến Nahaathuupa, sai họ dùng chân giẫm xuống đường cho chắc cứng, con đường ấy nằm bên cạnh của hồ nước, và cử những người Chiên-đà-la cai quản họ. Đầy phẫn nộ vì sự lãng nhục này, những người Lambaka.n.na tụ họp lại và khi họ đã bắt và giam đức vua trong cung điện của vị ấy, chính họ đứng ra cai trị; Còn bà hoàng hậu của vua thì mặc vào lễ phục cho đứa con trai của bà, là hoàng tử Candamukhasiva, trao đứa con trai cho một nữ hầu, và gọi hoàng tử đến con voi của vua, sai những người hầu đem theo một bức thư. Những nữ hầu đưa hoàng tử đến đó và truyền đặt lại bức thư đến con voi: "đây là đứa con trai của chúa của người;

Chúa của người đang bị cầm tù; tốt hơn cho đứa bé này là chết dưới chân của người còn hơn phải chết trong tay của những kẻ thù, vậy xin người hãy giết đứa bé đi, đó là lời yêu cầu của hoàng hậu". Nói xong, người ta đặt đứa bé dưới chân con voi. Và đầy khố, con voi đổ lệ, và khi phá tung những cái cột mà nó bị xiềng vào, nó xông vào cung điện và giận dữ quất vào cái cổng, khi nó đã phá cặp cái cửa ở trong phòng mà đức vua ngồi, nó để vua cưỡi lên lưng của nó và đi đến Mahaatittha. ở đó con voi đưa đức vua xuống thuyền để đi đến bờ biển phía tây; chính vị ấy đi đến Malaya.

Khi đức vua đã lưu trú ba năm ở bờ biển bên kia, vị ấy khởi binh và đi thuyền đến Rohana. Sau khi đã đáp vào cảng Sakkharasobha, đức vua tập hợp ở đó tại Rohana một đoàn quân binh hùng mạnh. Con voi của đức vua ngay tức thì đi đến từ miền nam Malaya để phụng mạng vị ấy. Tại đó, sau khi vua nghe một vị đại trưởng lão thuyết chuyện bốn sanh Kapi-jaataka, và có được niềm tin nơi bồ tát, vua trùng tu lại tịnh xá Naagamahaavihaara rộng một trăm cây cung không bị uốn cong, và làm cho bảo tháp to lớn như cũ; Ngoài ra đức vua cũng làm cái hồ Tissa (gần Mahaagaama) và hồ Duura.

Khi đức vua đã huy động quân binh, vị ấy lên đường chiến đấu; Khi những người Lambakanna nghe tin này, họ cũng chuẩn bị ứng chiến. Trận chiến giữa hai đoàn quân

đối nghịch mà đem lại sự tiêu diệt cho cả hai, diễn ra ở gần cổng của Kapallakkha.n.da trên cánh đồng của Ha"nkaarapi.t.thi.

Vì bị kiệt sức do chuyển đi đường dài trên biển, nên quân sĩ của đức vua phải đầu hàng, do đó đức vua xưng danh của mình và xông tới. Đầy khiếp đảm những người Lambaka.n.na nằm sấp xuống, và người ta chặt đầu của họ rồi chất thành đống cao tới trục bánh xe của vua, và khi điều này xảy ra, đức vua thương xót, ba lần kêu lên rằng "đừng giết nữa, mà hãy bắt sống họ".

Khi đức vua đã đi vào kinh đô như một người thắng trận và đã giương lên chiếc lọng của vương quyền, vị ấy đi dự hội ở hồ Tissa. Rồi sau đó, đức vua, ăn mặc nhung gấm chỉnh tề với tất cả những vật trang sức, khi đã lên khỏi nước và suy xét về vận may mà vua đã đạt được, và nghĩ về những người Lambaka.n.na đã ngăn cản con đường tiến bộ của mình, vua nổi giận và truyền lệnh trói từng hai người sau một người vào chiếc xe của vị ấy và đi vào kinh đô như vậy. Khi dừng lại ở ngưỡng cửa của hoàng cung, đức vua truyền lệnh rằng: "này quan sĩ, hãy chặt đầu của họ ngay tại ngưỡng cửa này", "tâu chúa của các xe, đây chỉ là những con bò được thắng vào xe của bộ hạ, do đó hãy truyền lệnh chặt sừng và móng của chúng". Do bà mẫu hậu khuyên như vậy, đức vua rút lại lệnh chém đầu họ và truyền lệnh xẻo mũi và chặt những ngón chân của họ. Nơi mà con voi của

vua đã lưu trú, đức vua giao phần đất ấy cho con voi; do đó miền đất ấy được gọi là Hatthibhoga (Thái ấp của voi).

Như vậy I.lanaaga đã lên ngôi vua và trị vì tròn sáu năm tại Anuraadhapura.

Sau khi I.lanaaga thăng hà, đứa con trai của vị ấy là Candamukha Siva lên kế ngôi trị vì tám năm bảy tháng.

Khi vị chúa của quả đất đã sai đào hồ nước gần Ma.nikaaragaamaka, vua dâng nó đến tịnh xá Issarasama.na. Bà hoàng hậu của vua, tên là Dami.laadevii, cũng cho quyền hưởng hoa lợi của bà từ ngôi làng ấy đến tịnh xá kia.

Sau khi giết Candamukha Siva ở lễ hội vui chơi tại hồ Tissa, người em trai của vị ấy là Yasalaalakatissa, lên nắm ngôi vua trị vì tại Anuraadhapura khả ái, là một bộ mặt xinh đẹp của đảo Tích Lan, được bảy năm tám tháng.

Bấy giờ đứa con của người giữ cửa Datta, tên Subha, có diện mạo giống hệt như đức vua. Và vua Yasalaalaka, để làm trò cười, trang phục y áo và những vật trang sức của vua cho người giữ cửa Subha, và để ông ta ngồi trên chiếc ngai vàng và khi vắn chiếc khăn đội đầu quanh đầu của anh ta, và thế vào địa vị của anh ta, tay cầm chiếc gậy, đứng ở cổng, đức vua vui chơi với các quan khi người ta đánh lễ Subha đang ngồi trên ngai vàng. Thỉnh thoảng đức vua thường hay vui chơi như thế.

Vào một hôm nọ, người lính canh hét đến đức vua, khi đức vua đang cười to: "tại sao tên lính canh này dám cười to trước mặt của ta chứ? " và người lính canh Subha truyền lệnh giết vua, rồi đứng ra trị vì ở đây sáu năm, danh hiệu là Subharaaja.

Ở cả hai đại tịnh xá (Abhayagiri và Mahaavihaara) - Subharaaja xây dựng một dãy cốc quý báu mang tên của vị ấy là Subharaaja. Gần Uruvelà, vị vua này đã xây dựng tịnh xá Valli-vihaara, về hướng đông của tịnh xá xây dựng tịnh xá Ekadvaara và ở cửa sông Hằng, xây dựng tịnh xá Nandigaamaka.

Một người con cháu của bộ tộc Lambaka.n.na, tên là Vasabha, nhà ở tỉnh phía Bắc, phục vụ cho ông cậu (chú) của mình, là một vị chỉ huy quân đội. Vì người ta nói rằng: "một người tên là Vasabha sẽ làm vua" (theo Tika thì người ta nói rằng Yasalaalaka đã công bố lời tiên tri ấy), nên đức vua truyền lệnh rằng cả những ai trên khắp hải đảo có mang tên Vasabha phải bị giết chết.

Vị tướng chỉ huy nghĩ rằng: "chúng ta phải giao nộp Vasabha của chúng ta cho đức vua", sau khi bàn bạc với vợ nhà về vấn đề này, vào lúc sáng sớm, vị ấy lên đường đến yết kiến đức vua. Và người vợ, để bảo vệ Vasabha một cách chu đáo, người cháu này đang đi chung với vị tướng quân, bà ta đặt ngọn lá trầu và miếng cau trong tay của ông chồng nhưng không có vôi.

Khi vị tướng quân, đến tại cổng hoàng cung, thấy cau trầu mà không có vôi, ông ta bèn sai Vaasabha trở lui để lấy vôi. Vaasabha quay về lấy vôi, và người vợ của vị tướng quân bí mật nói với cậu ta, cho cậu ta một ngàn và giúp cậu thoát chạy. Vasabha đi đến tịnh xá Mahaavihaaraa và được các vị trưởng lão ở đó cho sữa, vật thực và y phục, và khi cậu ta đã nghe lại từ một người cùi nói rằng cậu sẽ làm vua, sung sướng cậu ta quyết định rằng: "ta sẽ làm kẻ phản loạn". Và khi cậu đã tìm ra những người tâm đầu ý hợp với mục đích của cậu, khi tiếp tục đi con đường dài từ làng mạc này đến ngôi làng khác, theo lời chỉ dạy trong câu chuyện về chiếc bánh, cậu đi đến Rohana, và để dần dần chiếm lấy vương quốc cho chính mình, cậu tiếp tục tiến binh, sau hai năm, với đoàn quân binh hùng hậu, cậu ta tiến vào kinh đô. Khi Vasabha vĩ đại đã đánh thắng Subharaaja trong chiến trận, vị ấy nâng lên chiếc lọng để vương ở trong kinh đô. Người cậu (chú) của Vasabha bị ngã gục trong chiến trận. Nhưng vợ của ông ta, tên là Potthà, là người đầu tiên giúp đỡ Vasabha, do đó Vasabha tôn nàng lên ngôi hoàng hậu.

Một hôm nọ, Vasabha hỏi một nhà tiên tri về thọ mạng của mình, và nhà tiên tri nói riêng với Vasabha rằng vua chỉ sống được mười hai năm mà thôi. Và khi nhà vua đã cho nhà tiên tri một ngàn đồng để giữ bí mật, vị ấy triệu tập chúng tăng lại và cung kính đánh lễ các ngài, rồi hỏi rằng: "bạch các ngài, có cách gì để kéo dài thọ mạng không?" "có"

bởi vậy chư tăng chỉ cho vua một phương pháp để đoạn trừ những chướng ngại của thọ mạng; "Phải bố thí những cái bình lượt nước, chỗ ngụ, và những vật thí cho người bệnh, tâu chúa của muôn dân, và cũng nên tu sửa những lâu đài bị hư nát; người cũng nên thọ trì ngũ giới và phải cẩn thận thọ trì chúng - người cũng nên thọ trì bát quan trai giới nữa". Đức vua nói rằng, "lành thay" và ra đi từ đó, rồi trở về - thực hiện tất cả những phận sự này.

Cứ ba năm trôi qua thì đức vua cúng dường ba bộ tam y đến toàn thể chư tăng, trên khắp hải đảo, vua còn gửi chúng đến những vị trưởng lão ở phương xa; Vua truyền lệnh bố thí cơm đề hồ với mật ong ở ba mươi hai chỗ, còn ở sáu mươi bốn chỗ khác vua bố thí vật thực có pha trộn những món khác một cách dồi dào.

Vua sai đốt một ngàn ngọn đèn ở bốn chỗ, đó là Cetiya-pabbata, quanh bảo tháp ở Thuupaa-raama, quanh đại bảo tháp và trong ngôi miếu của cây Đại Bồ Đề.

Tại Cittalaku.ta-vihaara, vua xây dựng mười bảo tháp xinh đẹp và trên toàn thể hải đảo vua trùng tu lại những điện đài bị hư hại. Do lòng tịnh tín đối với một vị trưởng lão ở Valliyera-vihaara, vua đã xây dựng tịnh xá Mahaavalligotta. Ngoài ra vua còn xây dựng tịnh xá Anuraaraama-vihaara gần Mahaagaama và ban cho tịnh xá ấy một ngàn tám trăm kariisa đất (1 kariisa khoảng chừng một mẫu) của ngôi làng He.ligaama. Khi đức vua đã xây

dựng tịnh xá Mucela-vihaara ở Tissava.d -dhamaanaka, vị ấy chia cho tịnh xá một phần nước của con kênh Aa.lisaara. Bảo tháp ở Galambatittha vua đắp thêm một lớp gạch, và xây thêm một ngôi nhà phát lồ và để cung cấp dầu đốt đèn vua cho đào một cái hồ để tưới nước cho một ngàn Kariisa đất và cho nó đến tịnh xá. Tại Kumbhigallaka-vihaara, vua cho xây một ngôi nhà phát lồ. Vua cũng cho xây một ngôi nhà phát lồ ở tịnh xá Issarasama-ṭaka-vihaara ở đây và một điện thờ củn bảo tháp ở Tháp viên. Tại Mahaavihaara, vua xây một dãy cốc quay mặt về hướng tây, và trùng tu lại ngôi giảng đường Catusaalaa đã bị hư nát. Vua cũng sai làm bốn tượng Phật và một điện thờ bốn tượng Phật ấy ở tại cái sân xinh đẹp của cây Đại Bồ-đề.

Bà hoàng hậu của vua, tên là Potthà, cũng xây dựng ở đó một bảo tháp uy nghi và một điện thờ xinh đẹp cho bảo tháp. Khi đức vua đã làm xong điện thờ của bảo tháp tại Tháp viên và truyền lệnh bố thí vật thực dồi dào trong dịp lễ khánh thành ngôi điện thờ ấy. Trong số những vị Tỳ khuru chuyên về việc học Tam tạng, vua cúng dường những vật dụng cần thiết của Sa-môn, và cùng dường bơ và mật mía đến những vị Tỳ khuru chú giải tam tạng. Ở bốn cổng thành, đức vua truyền lệnh bố thí vật thực đến những người nghèo, và vật thực dành người bệnh, vua sai cúng dường đến những vị Tỳ khuru có bệnh. Đức vua xây dựng mười hai hồ nước và mười hai con kênh, để làm cho đất

được màu mỡ, đó là Cayantì và hồ Raajuppala, Vaha và Kolambagaamaka, hồ Mahaanikkhava.t.ti và Mahaaraametti, Kohaala và hồ Kaali, Cambu.ti, Caathama"ngana và Aggiva.d.dhamaanaka. Để giữ an toàn kiến cố, vua sai xây bức tường của thành phố cao như những bức tường thành thời bấy giờ (mười tám - hắc tay) và xây lên bốn tháp canh ở bốn cổng thành và thêm một hồ nước và thả những con thiên nga ở trong đó. Khi đức vua đã kiến tạo nhiều hồ tắm ở rải rác nhiều nơi trong kinh đô, vua bèn sai đưa nước vào bằng những con kênh ngầm trong lòng đất. Và để thực hiện nhiều việc phước bằng cách này, vua Vasabha đã diệt trừ được những pháp làm cản trở thọ mạng, và thường xuyên vui thích trong những việc phước, vua trị vì được bốn mươi bốn năm trong kinh đô. Đức vua đã từng tổ chức bốn mươi bốn lễ Vasaakha (lễ Phật đản).

Trong khi Subharaaja còn sống, vì sợ Vasabha, vị ấy đã lo lắng gởi đưa con gái của mình cho một người thợ làm gạch và cùng lúc ấy giao chiếc áo cấm bào và vương ấn cho ông ta gìn giữ. Khi Subharaaja bị Vasabha giết chết, thì người thợ gạch dẫn con gái của vua theo ông ta, để nàng ở trong chỗ ngụ của một đứa con gái, và nuôi dưỡng nàng trong chính nhà của ông ta. Khi ông ta làm việc thì cô gái thường mang vật thực đến cho ông ta.

Một hôm nọ, khi nàng trông thấy trong một bụi hoa, một vị trưởng lão đang ở trong trạng thái của thiền diệt

vào ngày thứ bảy, nàng, một thiếu nữ có trí tuệ, bèn dâng vật thực đến cho ngài. Sau đó nàng nấu món vật thực khác và mang đến cho cha của nàng, và khi người cha hỏi tại sao, nàng đến trễ, nàng bèn trả lời về vấn đề này. Đầy hoan hỉ, ông ta bảo nàng dâng thêm phần vật thực ấy đến trưởng lão. Khi trưởng lão đã xuất khỏi thiền diệt, ngài bèn nói với cô thiếu nữ, trong khi ngài đang để tâm dò xét về tương lai: "này cô gái, khi vương vị lọt vào tay của con rồi, thì hãy nhớ đến chỗ này". Và ngay tức thì trưởng lão viên tịch.

Bấy giờ, khi đứa trai của vua Vasabha là Va"nkanaasikatissa đã đến tuổi trưởng thành, vua bèn chọn vợ cho hoàng tử. Khi những người rành mạch những tướng tốt trong các nữ nhân trông thấy cô thiếu nữ trong ngôi làng của người thợ gạch, họ bèn tâu lại với đức vua; nhân đó đức vua cho gọi nàng đến. Bấy giờ người thợ gạch tâu với đức vua rằng nàng là con gái của một vị vua, lại là con gái của đại vương Subharaaja, ông ta bèn đưa ra chiếc áo cẩm bào và những thứ khác. Vui mừng, đức vua cưới nàng cho hoàng tử khi tất cả đã được chuẩn bị đúng mức.

Sau khi Vasabha thăng hà, đứa con trai là Va"nkanaasi-kaatissa lên ngôi vua trị vì ba năm ở Anuraachapura. Ở trên bờ của con sông Go.na, Vua Va"nkanaasikatissa dựng lên một tịnh xá mang tên là Mahaama"ngala. Còn bà hoàng hậu của vua thì quyền tiền để xây dựng một tịnh xá, vì nàng đã nhớ đến những lời nói

của trưởng lão.

Sau khi Va"nkanaasikatissa thăng hà, đứa con trai của vị ấy là Gajabaahukagaama.ni lên ngôi trị vì được hai mươi hai năm. Nghe lời của mẹ, đức vua xây dựng tịnh xá Maatuvihāra ở chỗ có đám hoa Kadamba, để tỏ lòng tôn kính mẹ. Người mẹ có trí tuệ đã cho đại tịnh xá một trăm ngàn đồng để mua chỗ đất và xây dựng tịnh xá (nghĩa là cả hai mẹ con cùng hợp tác làm tịnh xá); chính đức vua đã xây dựng một bảo tháp ở đó bằng đá và cho thêm đất để chừa tăng xử dụng, sau khi đức vua đã mua từ nhiều chủ nhân

Vua cũng xây nên bảo tháp to lớn Abhayuttara-thuupa, làm cho nó lớn hơn, và ở bốn cổng của bảo tháp, đức vua làm bốn tiền đình. Khi đức vua sai đào cái hồ Gaama"nitissa, vị ấy dâng nó đến tịnh xá Abhagiri-vihāra để duy trì nguồn vật thực. Đức vua xây một lớp vách cho bảo tháp Maricava.t.tithuupa và cho thêm đất để chừa tăng tùy nghi xử dụng, sau khi đã mua nó với giá một trăm ngàn đồng. Trong năm cuối cùng, đức vua xây dựng tịnh xá Rāmuka và phước xá Mahejaasanasāla ở trong thành phố.

Sau khi Gajahaahu thăng hà, người nhạc phụ của vua là Mahalaka naaga, trị vì sáu năm. Những tịnh xá Sejalaka ở miền đông, Go.tapabbata ở miền nam. Dakapaasāna ở miền tây Saalipabbata ở Naagadiipa, Tanaveli ở Bìjagaama, Tobbalanaa-gapabbata ở xứ Rohana, tại miền quê

Girihaalika. Đây là bảy tịnh xá mà vua Mahallanaagà đã xây dựng trong thời gian cai trị của vị ấy, đầu thời gian ấy chỉ ngăn ngủi.

Những bậc trí tuệ, sau khi làm nhiều việc phước bằng cách này, được những tài sản vô giá như là báu, còn những kẻ ngu, vì ngu si, say mê dục lạc, đã làm nhiều điều ác.

Ở đây chấm dứt chương thứ ba mươi lăm, được gọi là "mười hai vị vua" trong bộ Mahaava.msa, được biên soạn vì niềm tín lạc và xúc động của những thiện nhân.

CHƯƠNG XXXXVI: MƯỜI BA VỊ VUA

Sau khi Mahallanaaga thăng hà, đưa con trai cả là Bhaatikatissaka lên ngôi trị vì hai mươi bốn năm ở Tích Lan. Vị tân vương dựng một bức thành quanh Tịnh xá Mahaavihaara. Khi đức vua đã xây dựng tịnh xá Gavaratissa vihaara vua cho đào cái hồ Mahaama.ni và dâng nó đến Tịnh xá. Hơn nữa, vua còn xây dựng một tịnh xá khác mang tên là Bhaatikatissa. Vị ấy làm một ngôi nhà phát lồ trong Tháp viên xinh đẹp; Đức vua cũng sai đào hồ nước Randhaka.ndaka. Đầy lòng nhân từ đối với chúng sanh và hết lòng kính trọng chư tăng, người bảo vệ quả đất đã truyền lệnh cúng dường vật thực dồi dào đến cả hai chúng (Tỳ khuru và Tỳ khuru ni).

Sau khi Bhaatikatissa thăng hà (người em trai của vị ấy) là Kani.t.thatissaka trị vì mười tám năm ở hải đảo Tích Lan. Bởi vì vị vua này rất hoan hỷ với trưởng lão Mahaanaaga ở chùa Bhuutaaraama, nên đã xây dựng cho trưởng lão một bảo điện rực rỡ mang tên Ratanapaasaada ở Abhayagiri. Hơn nữa, vua còn xây dựng một bức tường và một Parive.na to lớn (tịnh thất, cốc) và thêm một Parive.na to lớn ở tịnh xá Ma.nisoma. Tại chỗ ấy vua xây dựng một cái đền cho bảo tháp và một cái đền khác cho bảo tháp Ambatthala-thuupa; vua còn truyền lệnh cho trùng tu điện thờ ở Naagadiipa. Khi phá bỏ ranh giới của Đại tịnh xá Mahaavihaara, đức vua xây dựng ở đó một dãy

cốc mang tên là Kakku.tagiri đầy đủ mọi tiện nghi. Tại Mahaavihaara nhà cai trị của muôn dân xây dựng mười hai đại điện (paasaada) có bốn cạnh, xinh đẹp và đáng chiêm ngưỡng, vua còn đắp thêm một lớp vách - cho bảo tháp của tịnh xá Dakkhi.navihaara, và thêm một nhà ăn (traị đường) để phá bỏ ranh giới của Mahaameghaavana và khi đưa bức tường của Mahaavihaara qua một bên, vị ấy cũng làm một con đường dẫn đến tịnh xá Dakkhi.navihaara. Vua xây dựng tịnh xá Bhuutaaraama-vihaara và Raamago.naka, và thêm già lam Nandatissaaraama.

Ở hướng đông vua xây dựng tịnh xá Anulatissapabbata-vihaara tại Gangaraajii, Niyelatissaaraama và Piilapa.t.thivihaara cũng như tịnh xá Raajamahaavihaara. Đức vua cũng xây dựng nhà phát lồ ở ba chỗ, trong ba tịnh xá sau đây: Kalyaa.nikavihaara, Ma.n.dalalagirika, và tịnh xá Dubbalavaapitissa.

Sau khi Kani.t.thatissa thăng hà, đưa con trai của vị ấy là Khujjanaaga, trị vì được một năm. Em trai của Khujjanaaga là Kuĩcanaaga giết vị vua anh, và trị vì hai năm ở Tích Lan. Trong thời gian có nạn đói lớn Ekanaa.lika, thì đức vua thường xuyên bố thí vật thực lớn đến năm trăm vị từ khuru.

Nhưng em trai của bà chánh hậu của Kuĩcanaaga, là một vị tướng quân, tên là Sirinaaga, trở thành kẻ phản loạn - chống đối đức vua, và khi đã chiêu tập đầy đủ quân binh

và ngựa, ông ta kéo quân đến kinh đô, và sau khi chiến thắng trong trận đánh với quân binh của đức vua, khiến vua Ku~njanaaga bỏ chạy, Sirinaaga lên ngai vàng cai trị toàn cõi Tích Lan được mười chín năm ở thành phố tráng lệ Anuraadhapura. Khi đức vua đã đặt cái đỉnh nhọn trên Đại bảo tháp uy nghi, sai người cần nạm nó một cách thẩm mỹ và rực rỡ. Vua xây dựng Thanh đồng điện (Lohapaasaada), giữ nó ở trong năm tầng lầu cao, vua cũng tu sửa những bậc cấp ở bốn con đường dẫn đến cây Đại Bồ-đề. Khi đã làm xong chiếc lọng và Paasaada, vua truyền lệnh làm lễ cúng dường trong dịp lễ khánh thành, là người có lòng độ lượng lớn, vua truyền lệnh miễn thuế cho mọi nhà trên khắp hải đảo.

Sau khi Sirinaaga thắng hà, con trai của vị ấy Tissa trị vì hai mươi hai năm, là người rành luật và pháp. Bởi vì vua là người đầu tiên ban hành điều luật không hành hình đánh đập, nên người ta gọi vua là Vohaarikatissa. Khi đức vua đã nghe trưởng lão Deva thuyết pháp, là vị trưởng lão trú ngụ ở Kappukagaama, vị ấy bèn tu sửa lại năm điện đài. Hơn nữa, nhờ hoan hỉ với trưởng lão Mahaatissa, ở Anuraaraama, nên vua truyền lệnh bố thí vật thực ở Muce.lapa.t.tana. Khi đức vua đã dựng lên một giả ốc ở tại hai tịnh xá (là Mahaavihaara và Abhayagiri-vihaara) và làm hai pho tượng bằng đồng ở điện Sattapa.n.nakapaasaada, là chỗ trú ngụ khả ái tiện nghi, vua truyền lệnh cấp một

ngàn đồng mỗi tháng cho Đại tịnh xá Mahaavihaara. Ở Abhayagiri-vihaara và tịnh xá Dukkhi.namuula, ở tịnh xá Maricava.t.ti-vihaara và tịnh xá Kulaalitissa, ở tịnh xá Mahiyanga.na-vihaara, ở tịnh xá Mahaagaamanaaga, ở hai tịnh xá Mahaanaagatissa và Kalyaanika, vua đã đặt lên những chiếc nắp nhọn cho tám bảo của chúng. Ở Muulanaagasenaapati-vihaara và ở Dakkhi.navihaara, ở tịnh xá Maricava.t.ti-vihaara và ở tịnh xá Puttabhaaga, ở tịnh xá Issarasama.na và ở tịnh xá tên là Tissa ở Naagadiipaka; Đức vua đã xây một bức tường cho sáu tịnh xá này, và làm một ngôi nhà phát lồ ở tịnh xá Anuraaraama. Trong những dịp tuyên đọc tiểu sử của các vị thánh tăng Ariyava.msa, vua ban chiếu chỉ cúng dường vật thực đều đặn, do lòng kính trọng đối chánh pháp. Với món tiền ba trăm ngàn chi ra, vua thường là người bạn thân thiết với chánh pháp, đã trang trải nợ nần cho những vị Tỳ khuru bị mắc nợ. Khi đức vua đã ban sắc chỉ tổ chức lễ Vesaakha, vua cúng dường ba bộ tam y đến tất cả những vị Tỳ khuru trú ngụ trên hải đảo. Để đề bệp giáo lý Vetulya (là giáo lý của phái đại thừa ở phương bắc - Nor.thern Mahaayaanist canon) và ngăn chặn tà thuyết do vị quan Kapila của vua chấp trì, đức vua đã khiến cho giáo pháp chiếu sáng trong vinh quang.

Người em trai của vị vua này, là Abhayanaaga, là tình nhân của hoàng hậu, bị phát hiện, đã bỏ chạy vì sợ bị hoàng

huynh và cùng với những người hầu đi đến Bhallatittha và làm như phần nô, vị ấy sai chặt tay chân của ông chú (uncle). Và để gây ly gián trong vương quốc, vị ấy bỏ lại ông chú ở đây và dẫn theo những người tùy tùng trung thành nhất, khi cho họ thấy gương của con chó (theo ãlkaa, khi sắp xuống thuyền vị ấy chưởi mắng và hành hạ một con chó đi theo vị ấy. Tuy nhiên con vật vẫn đi theo vị này, vẫy vẫy cái đuôi của nó. Rồi Abhayanaaga nói với những tùy tùng của mình như sau. "các người phải đứng bên cạnh ta với lòng trung thành không thể thay đổi được giống như con chó này"). Rồi tự mình xuống thuyền và đi đến bờ bên kia. Còn người chú là Subhadeva, đi đến đức vua, và làm như mình là bạn thân với vua, ông ta tạo ra sự chia rẽ trong vương quốc. Và để ông ta biết được ý định của mình, Abhaya bèn sai một sứ giả đi đến đó. Khi Subhadeva trông thấy sứ giả, ông ta lấy cây thương đâm đất ở quanh một cây cau, làm cho gốc cây bị lỏng đi, khi ông ta dùng cánh tay đánh ngã cây cau, rồi ông ta hăm dọa Sứ giả, và đuổi người kia đi. Và khi Abhaya biết được tin này rồi, vị ấy dẫn theo nhiều người Dami.la và ra đi khỏi đó tiến vào thành phố để chiến đấu với người anh của mình. Khi nghe tin này, đức vua bỏ chạy, và cùng với hoàng hậu của mình, cưỡi trên con ngựa, vị ấy đi đến Malaya. Người em trai đuổi theo vị ấy, và khi đã giết chết đức vua ở Malaya, Abhaya quay về với bà hoàng hậu, và lên ngôi cai trị tám năm ở kinh đô.

Đức vua dựng lên một vedi bằng đá (vedii hay vedikaa là một cái nền cao hay cái bệ có thể là một cái mái bằng và người ta gọi là sân thượng hay verandah, thường có những cây thiêng ở nền cao này. Ngoài ra chữ này cũng có nghĩa là "sân thượng có lan can". Nói tóm lại đó là một cái sân cao, lẽ dĩ nhiên phải có song chắn để bảo vệ an toàn cho những ai đứng ở trên đó). Quanh cây Đại-Bồ-Đề, và một giả ốc (nhà tạm, nhà mát) ở trong sân của Thanh đồng điện (Lohapaasaada). Và khi kiếm về những bộ y phục với giá hai trăm ngàn đồng, vua bố thí vật thí về y phục đến chúng tăng trên hải đảo.

Sau khi Abhaya thắng hà, con trai của người anh Tissa của vị ấy, là Sirinaaga, lên kế ngôi trị vì hai năm ở Tích Lan. Vua đã trùng tu lại bức tường quanh cây Đại-Bồ-Đề và xây dựng cái sân rải cát cho miếu thờ của cây Đại-bồ-đề, ở về hướng nam của cây Mucela, điện đài Ha.msava.t.ta xinh đẹp và thêm một đại giả ốc nữa.

Con trai của Sirinaaga là Vijaya kumaara trị vì một năm sau khi phụ vương của vị ấy thắng hà.

Lúc bấy giờ có ba người thuộc bộ tộc Lambaka.n.na sống thân thiết với nhau ở Mahiya"nga.na: Sa.mghatissa và Sa.mghabodhi, người thứ ba là Gothakaabhaya. Khi họ đang đi đến Anuraadhapura để hầu hạ đức vua, một người mù có tài tiên tri, đang đứng ở bên hồ Tissa, đã kêu lên khi nghe tiếng bước chân của họ: "đất ở đây chứa ba vị vua!"

Khi Abhaya đang đi sau cùng nghe lời tiên tri này, vị này bèn hỏi ý nghĩa của lời nói. Người mù lại nói lên lời tiên tri. "Dòng giống của ai sẽ tồn tại". Abhaya hỏi và người mù trả lời rằng, "dòng giống của người cuối cùng". Khi đã nghe lời tiên tri ấy Gothakaabhaya tiếp tục đi với hai người kia. Khi họ đã đi vào kinh đô, cả ba người, là những cận thần tín cẩn của đức vua, đã ở đó để hầu hạ quanh đức vua.

Khi họ đã cấu kết nhau và giết chết vua Vijaya trong hoàng cung của vị ấy, hai người kia tôn vương cho Sa.mghatissa, là vị nguyên soái của vua. Khi được tôn vương như vậy, Sa.mghatissa trị vì được bốn năm tại Anuradhapura. Sau xây dựng đỉnh tháp ở trên Đại bảo tháp và mạ vàng cho nó, ngoài ra đức vua còn đặt bốn viên ngọc lớn, mỗi viên trị giá một trăm ngàn đồng, ở giữa bốn mặt trời (nằm ở bốn mặt của bảo tháp) và đặt trên đỉnh tháp một cái vòng bằng pha lê quý báu. Trong cuộc lễ khánh thành mái đỉnh, vị chúa của muôn dân đã cúng dường sáu bộ tam y đến chúng tăng gồm bốn chục ngàn vị. Một hôm nọ, khi đức vua đang nghe những phẩm Khandhaka của tạng luật từ trưởng lão Mahaadeva, là vị trưởng lão ngụ ở Daamahaalaka, bài kinh nói về phước báu của sự bố thí món cơm dẻo, đầy lòng tịnh tín, đức vua bèn bố thí món cơm dẻo, dồi dào và được khéo nấu, đến chư tăng ở bốn cổng thành.

Thỉnh thoảng đức vua, cùng với những nữ nhân trong

hoàng cung và các quan, thường hay đi đến Paaciinadiipaka để ăn trái Jambu (táo hồng). Bất mãn trước hành động đi đến của vua, những người dân trú ngụ ở Paaciinadiipaka đã bỏ thuốc độc vào trong trái táo hồng để vua ăn. Sau khi ăn những trái táo hồng, vua ngã ra chết ngay tại chỗ đó. Và Abhaya phong vương vương cho tướng quân Sa.mghabodhi.

Đức vua, được mọi người biết đến qua cái tên là Sirisa.mghabodhi, trị vì hai năm ở Anuraadhapura, thường thọ trì ngũ giới. Tại Mahaavihaara, vua xây dựng một nhà trù xinh đẹp (Saalaka). Khi đức vua nghe rằng dân chúng bị bần cùng đi đến do bởi nạn hạn hán, động lòng thương xót, chính đức vua đã nằm trên sân của Đại bảo tháp, phát nguyện rằng: "dầu phải chết ở đây, ta cũng không bao giờ ngồi dậy khỏi đây, khi nào chư thiên làm mưa rơi xuống để nước nâng ta lên mới thôi". Khi vị chúa của quả đất nằm ở đó, chư thiên đổ xuống một cơn mưa ngay tức thì trên khắp hải đảo, đem lại sự tươi tắn sinh động cho miền đất rộng. Và ngay khi ấy vua vẫn chưa dậy vì vị ấy không bơi trong nước. Khi ấy các quan bèn đóng lại các ống thoát nước. Và bấy giờ khi vua đã bơi trong nước. Vị vua thánh thiện bèn đứng lên. Do lòng bi mẫn, đức vua đã đoạn trừ nỗi khiếp đảm do nạn đói gây ra trên hải đảo bằng cách này.

Khi nghe rằng: "những tên phản loạn đã nổi lên ở rải

rác khắp nơi", đức vua sai đem những tên phản loạn - đến trước vị ấy, nhưng vị ấy lại bí mật thả chúng ra. Rồi vua bí mật sai đem đến những thân xác của người chết, và khi làm cho dân chúng khiếp đảm bằng cách này, đức vua đã dập tắt nỗi sợ hãi những tên phản loạn.

Một dạ-xoa mang danh là Ratakkhi, đã đi đến đó, làm cho mắt của mọi người ở chỗ này chỗ kia bị đỏ lên. Nếu dân chúng chỉ cần trông thấy nhau và chỉ cần nói về trạng thái đỏ mắt thì họ sẽ chết ngay, và dạ xoa ăn thịt họ mà không sợ hãi gì cả.

Khi đức vua nghe nói về nỗi khổ của họ, vị ấy nằm một mình với tâm buồn khổ trong phòng tuyết thực, thọ trì bát quan trai giới, và nói rằng: "chừng nào ta trông thấy con dạ-xoa kia rồi ta mới đứng dậy". Do năng lực của lòng từ của vị ấy khiến dạ xoa đi đến đờn vua. Đức vua hỏi rằng: "ngươi là ai?" dạ xoa trả lời rằng: "tôi là dạ xoa đây" "tại sao ngươi ăn thịt thần dân của ta? đừng ăn thịt họ" "thế thì hãy cho tôi những người trong một vùng thôi", "không thể được", dạ xoa dần dần giảm xuống yêu cầu đến chỉ còn một người. Đức vua nói rằng: "ta không thể cho ngươi một ai khác được; ngươi hãy đem ta ra mà ăn thịt đi, vì thấy không thể được, cuối cùng nó yêu cầu đức vua hãy cho nó một lễ vật trong mỗi ngôi làng. "Tốt lắm", đức vua nói, và vua ban sắc lệnh cho toàn thể hải đảo hãy mang lễ vật đến cổng vào của mỗi ngôi làng và cho dạ xoa những lễ vật này.

Như vậy do một bậc đại nhân có lòng bi mẫn đối với chúng sanh, do ngọn đuốc của hải đảo, khiến tai họa đầy kinh hoàng kia bị tiêu diệt.

Viên thủ quỹ của đức vua, là quan thần Gothakaabhaya, là người đã trở thành một kẻ chống đối, kéo quân từ phương bắc tiến vào kinh đô. Khi mang theo cái lọ nước, đức vua một mình bỏ chạy ra cổng phía nam, vì vua không muốn đem lại sự tai hại đến cho mọi người.

Một người đàn ông đã đi đến, mang theo vật thực trong một cái giỏ, đi dọc theo con đường ấy, nài nỉ đức vua ăn vật thực của ông ta. Đức vua, đầy lòng bi mẫn, sau khi lược nước và ăn vật thực, nói những lời này, để tỏ thiện ý đối với người kia: "ta là vua Sa.mghabodhi; người hãy lấy cái đầu của ta và dâng lên cho Go.thaabhaya, như vậy ông ta sẽ cho người nhiều vàng bạc". Người đàn ông không chịu làm như vậy, và để giúp đỡ người đàn ông, đức vua tự sát ngay khi vị ấy đang ngồi. Và người kia lấy đầu của đức vua và dâng đến Go.thaabhaya, đầy sùng sốt, Ga.thaabhaya cho ông ta vàng bạc, và tổ chức những nghi lễ mai táng đầy đủ cho đức vua.

Như vậy Go.thaabhaya cũng được biết qua cái tên là Meghaava.n.naabhaya, trị vì mười ba năm trên hải đảo Tích Lan.

Vua xây một cung điện, và khi đã dựng lên một giả ốc ở lối vào cung điện và đã trang hoàng nó; ngay tại đó vua

thỉnh một ngàn lẻ tám vị Tỳ khưu hằng ngày đến ngồi, và làm hoan hỷ các ngài bằng món cơm dẻo và những loại vật thực thượng vị đủ loại, vua cúng dường đến các ngài rất nhiều vật thực, vua đã liên tục bố thí như vậy trong hai mươi mốt ngày.

Tại Mahaavihaara, vua dựng lên một giả ốc lộng lẫy bằng đá, vị ấy còn tân trang các cột trụ của Thanh đồng điện (Lohapaasaada); Vua còn làm một cái nền cao bằng đá cho cây Đại Bồ-đề và một cổng vào hình cung ở lối vào phía bắc, và ở bốn góc của cái nền vua dựng lên những cái cột có hình bánh xe.

Ở ba lối vào, vua sai làm ba pho tượng bằng đá và ở cổng phía nam, sai dựng lên một cái ngai bằng đá. Ở về hướng tây của tịnh xá Mahaavihaara, vua bố trí một khoảng đất để hành thiền, ngoài ra vua còn tu sửa tất cả những điện đài trên khắp hải đảo. Ở Tháp viên, vua sai trùng tu lại điện thờ của bảo tháp và ở tịnh xá Ambatthala của trưởng lão Mahinda cũng vậy. Vua còn sai trùng tu lại những ngôi nhà phát lồ ở khu già lam Ma.nisoma, và ở Tháp viên, ở Manisomaaraama và ở tịnh xá Maricava.t.ti-vihaara và ở tịnh xá Dakkhi.na. Và vua cũng lập nên một tịnh xá mới tên là Meghava.n.naabhaya và trong thời gian làm lễ khánh thành tịnh xá, vua cúng dường sáu bộ tam y đến ba chục ngàn vị Tỳ khưu trú ngụ trên hải đảo mà vua đã thỉnh đến. Cứ như thế đức vua ra lệnh tổ chức lễ

Vesaakha một cách trọng đại và hàng năm vị ấy cũng cúng dường sáu bộ tam y đến chúng tăng. Để làm cho giáo pháp được trong sáng bằng cách đè bẹp ngoại giáo, vua sai tóm bắt sáu chục vị Tỳ khuru đang trú ngụ ở tịnh xá Abhayagiri, họ là những người theo giáo phái Vetulya giống như một cái gai trong giáo pháp của Đức Phật, và khi đức vua đã trục xuất họ, đuổi họ qua bên kia bờ của đại dương. Một vị Tỳ khuru thuộc bộ tộc Co.la, tên là Sa.mghamitta, rành mạch và những phép thuật xua đuổi tà ma và những phép thuật khác, đã nương nhờ với một vị trưởng lão đã bị trục xuất đến đó, và vị Tỳ khuru ấy đi đến đây quấy phá làm bất an cho các vị Tỳ khuru ở Đại tịnh xá Mahaa-vihaara.

Khi vị Tỳ khuru phi pháp này len lỏi vào một hội chúng ở Tháp viên và tại đó đã bác bỏ những lời của vị trưởng đang sống ở trong tịnh thất của Sa.mghapaala, đó là trưởng lão Go.thaabhaya, là cậu của đức vua, là người đã gọi đức vua bằng tên cũ của vị ấy, vị ấy trở thành tăng khách thường xuyên trong nhà của đức vua. Đức vua lại hoan hỉ với vị Tỳ khuru phi pháp này và giao đứa con trai đầu của mình là Je.t.thatissa và đứa con thứ hai là Mahaase.na cho vị Tỳ khuru kia hướng dẫn. Và vị trưởng lão đức vua xem như người được ái mộ thứ hai sau Sa.mghamitta, do đó hoàng tử Je.t.thatissa nuôi mối ác cảm với vị Tỳ khuru phi pháp này.

Sau khi vua cha thăng hà Je.t.thatissa lên kế ngôi vua.

Để trừng phạt những vị quan thù địch không đi chung với vua trong lễ rước, trong cử hành lễ mai táng vua cha, chính vua tiếp tục đi và để người em trai đi trước và đám người theo sát sau, rồi đến những vị quan thù địch, còn đức vua thì đi sau cuối của đoàn rước, khi người em trai và đám người đã đi ra rồi, đức vua sai đóng cửa ngay ở sau họ, và truyền lệnh giết chết những vị quan chống đối và sai đâm xuyên họ ở những cái cọc quanh giàn hỏa của vua cha.

Do hành động này, đức vua có cái họ là "độc ác". Còn vị Tỳ khuru Sa.mghamitta, và sợ đức vua, bèn đi khỏi đó vào lúc phong vương của đức vua, khi vị Tỳ khuru kia đã bàn bạc với Mahaasena, bèn đi đến bờ biển bên kia để chờ đợi lúc phong vương của Mahaasena.

Vua Je.t.thatissa xây dựng Thanh đồng điện lộng lẫy cao lên bảy tầng, công trình này vua cha đã khởi công nhưng chưa xong, do đó Thanh đồng điện đến lúc bấy giờ trị giá là một ko.ti đồng tiền vàng. Khi đức vua đã dâng vào đó một viên bảo châu trị giá sáu chục ngàn đồng, Je.t.thatissa đặt tên cho nó là Ma.nipaasaada.

Đức vua cũng dâng cúng hai viên ngọc đến Đại bảo tháp và xây dựng ba cái cổng vào điện thờ của cây Đại Bồ Đề. Khi đức vua đã xây dựng tịnh xá Paaciinatissapabbata, vị ấy dâng nó đến chư tăng ở năm chỗ ngụ.

Pho tượng bằng đá to lớn và xinh đẹp mà trước kia Devaana.myatissa đã đặt trong Tháp viên, vua Je.t.thatissa

lấy đi khỏi Thuupaaraama, và đặt ở già lam Paaciinatissapabbata, Vua cúng dường bể nước Kaalamattika cho tịnh xá Cetiyaapabbata. Và khi vị ấy tổ chức đại lễ Vesaakha, và lễ thánh hóa tịnh xá và điện đài, vua cúng dường sáu bộ tam y đến ba chục ngàn vị Tỷ khưu. Je.t.thatissa cũng làm bể nước Àlambagaama. Để hoàn thành nhiều việc phước như vậy, bắt đầu bằng sự xây dựng điện đài (paasaada) đức vua đã trị vì được mười năm.

Như vậy, nhờ suy xét rằng quyền thống trị, là cội nguồn của nhiều việc phước, đồng thời cũng là nguồn gốc của nhiều điều công minh, một người có thiện tâm sẽ không bao giờ thọ hưởng nó tựa như nó là một vật thực thượng vị có trộn thuốc độc.

Ở đây chấm dứt chương thứ ba mươi sáu, được gọi là "Mười ba vị vua", trong bộ Mahaavamsa, được biên soạn vì niềm tín lạc và xúc động của những thiện nhân.

CHƯƠNG XXXVII: VUA MAHASENA

Sau khi vua Je.t.thatissa thăng hà, người em trai của vị ấy là Mahaasena lên làm vua trị vì hai mươi bảy năm. Và để làm lễ phong vương cho vị ấy, trưởng lão Sa.mghamitta từ bờ bên kia của đại dương đi đến đó, khi đã nghe nói về lúc chết của Je.t.thatissa. Khi đã làm lễ phong vương và những loại nghi lễ khác, vị Tỳ khuru phi pháp này, là người muốn tiêu diệt Đại tịnh xá Mahaavihaara, đã lấy lòng đức vua bằng những lời này: "những vị Tỳ khuru trú ngụ trong Mahaavihaara không thuyết giảng đúng luật, chúng tôi là những người thuyết pháp đúng luật, tâu đại vương", và vị ấy đã lập ra một điều phạt của vua: "bất cứ ai cho vật thực đến một vị Tỳ khuru ở tịnh xá Mahaavihaara, phải bị nộp phạt một trăm đồng".

Các vị Tỳ khuru trú ngụ trong Đại tịnh xá vì thế mà bị thiếu thốn vật thực, bỏ tịnh xá Mahaavihaara, đi đến Malaya và Roha.na. Như vậy, Mahaavihaara của chúng ta bị bỏ hoang trong chín năm ròng rã và không có vị Tỳ khuru nào khác trú ngụ trong Mahaavihaara cả. Vị trưởng lão thiếu trí đã thuyết phục được vị vua ngu si như thế này: "đất vô chủ thuộc về của đức vua", và khi được phép của vua để tiêu diệt tịnh xá Mahaavihaara, tên Sa-môn phá đạo này, đầy lòng thù hận, đã cho người làm công việc ấy.

Một người sát cánh với trưởng lão Sa.mghamitta, là vị quan tàn bạo So.na, một người hầu được sủng ái của vua, và

cùng với những vị Tỳ khuru mặt dày mày dạn, đã phá hủy Thanh đồng điện nguy nga cao bảy tầng, và mang đi vật liệu của nhiều điện đài ra khỏi đó, đưa đến tịnh xá Abhayagiri, và nhờ mang đi vật liệu của nhiều điện đài và chỗ ngụ của các vị Tỳ khuru khỏi Mahaavihaara, khiến cho Abhayagiri-vihaara trở thành tòa nhà sang trọng. Do thân thiết với bọn ác, là trưởng lão Sa.mghamitta, và với tên quan hầu tàn bạo So.na, ông vua này đã làm nhiều việc ác. Vua sai đem tượng đá to lớn từ Paaciinatissa-pabbata-vihaara và đặt vào trong tịnh xá Abhayagiri. Vua dựng lên một điện đài cho pho tượng ấy, một miếu thờ dành cho cây Bồ-đề, một điện thờ Xá-lợi xinh đẹp và một giảng đường bốn mặt, vua cũng trùng tu lại tịnh thất Kukku.ta. Như vậy do tên Sa-môn hống hách Sa.mghamitta khiến tịnh xá Abhayagiri trông uy nghi.

Có một vị quan tên là Meghava.n.naabhaya, là bạn của vua, là người trông coi tất cả mọi công việc của vị ấy, đã tức giận vua vì việc phá hủy Mahaavihaara, vị quan này trở thành kẻ chống đối, và khi đã đi đến Malaya, và thành lập một lực lượng to lớn, vị ấy cắm trại ở bên bể nước Duuratissaka.

Khi đức vua nghe tin rằng người bạn của mình đã đến đó bèn xuất quân để chiến đấu với người kia, và đức vua cũng cắm trại.

Vị quan có đồ ăn và thức uống ngon, do vị ấy đem theo

từ Malaya và nghĩ rằng: "ta sẽ không thọ hưởng nó nếu không có người bạn của ta là đức vua", vị quan lấy một ít thịt và nước uống, và một mình đi ra trong đêm tối, và khi đi đến đức vua, vị kể cho đức vua nghe điều này. Khi đức vua đã ăn chung với vị quan này và có lòng tin tưởng hoàn toàn: "tại sao ngươi trở thành kẻ nổi loạn?" "bởi vì Mahaavihaara bị phá hủy bởi bệ hạ" vị quan trả lời: "ta sẽ làm lại tịnh xá để chư tăng trú ngụ, hãy tha lỗi cho ta", đức vua nói như vậy, và người kia hòa hợp với đức vua. Theo lời khuyên của vị ấy, vua trở lại kinh đô. Còn Meghava.n.naabbaya là người đã thuyết phục đức vua rằng làm điều ấy là thích hợp, cùng lúc ấy không đi chung với đức vua vì phải lo kiếm vật liệu để xây dựng.

Một trong những người vợ của đức vua, là người rất được sủng ái, con gái của một vị tư tế quan, đã đau buồn trước cảnh Mahaavihaara bị tiêu diệt, và đầy chua chát trong lòng, nàng thuyết phục một người lao công đi giết vị trưởng lão đã phá hoại Đại tịnh xá Mahaavihaara và vị trưởng lão kia bị giết chết khi ông ta đi đến Thuupaaraama để phá hủy nó. Còn vị quan cường bạo So.na cũng bị người ta giết chết. Vị quan Meghava.n.naabhaya, sau khi đã đem về những vật liệu xây dựng mà ông ta đã kiếm được, vị ấy xây dựng nhiều tịnh thất trong đại tịnh xá Mahaavihaara. Khi nỗi lo sợ này đã bị dập tắt bởi Abhaya, thì các vị Tỳ khưu ở rải rác chỗ này chỗ kia lại đến trú ngụ trong Đại

tịnh xá Mahaavihaara. Còn đức vua thì làm hai pho tượng bằng đồng và đặt hai pho tượng ấy ở phía tây của điện thờ của cây Đại Bồ-đề.

Vì hoan hỉ với một kẻ đạo đức giả, một kẻ đầy mưu mô xảo quyệt, đó là vị trưởng lão phá đạo Tissa, là người bạn ác của vua, sống ở Dakkhi.naaraama, dầu được can ngăn, đức vua vẫn xây dựng tịnh Jetavana-vihaara (Kỳ viên tịnh xá) ở bên trong ranh giới của Mahaavihaara, trong khu vườn Joti. Sau đó đức vua triệu tập chúng Tỳ kheo lại để phá bỏ những sìmà ranh giới của họ, và vì các vị Tỳ khuru không chịu làm điều này, nên họ đã bỏ tịnh xá mà ra đi. Và khi ấy, để làm cho việc dời ranh giới không hiệu quả, dầu những người khác ra sức làm điều này, một số Tỳ khuru nọ đã ẩn mình ở nhiều chỗ.

Như vậy Mahaavihaara bị các vị Tỳ khuru bỏ hoang trong chín tháng, còn những vị Tỳ khuru khác thì nghĩ rằng: "chúng ta sẽ bắt đầu dời ranh giới". Sau đó, khi cố gắng dời bỏ ranh giới bị các vị Tỳ khuru chân chánh làm cho vô hiệu, các vị Tỳ khuru bèn trở lại đây và bắt đầu trú ngụ trong Mahaavihaara. Nhưng trong nội bộ chúng Tỳ kheo có khởi tố trưởng lão Tissa là đã phạm trọng tội, là người đã tiếp nhận tịnh xá Jetavana-vihaara. Vị quan tối cao, nổi tiếng là chánh trực công minh, là người đứng ra xét xử vụ kiện này, đã chiếu theo lẽ phải và luật pháp, trục xuất vị trưởng lão kia ra khỏi tăng chúng, dầu trái nghịch với ước muốn của

đức vua.

Đức vua cũng xây dựng tịnh xá Ma.nihiira-vihaara và lập nên ba tịnh xá, tiêu diệt các miếu thờ các vị thần của Đạo Bà-la-môn: Một tịnh xá là Goka.n.na-vihaara, một tịnh xá khác ở Erakaavilla, tịnh xá thứ ba ở tại ngôi làng của vị Bà-la-môn Kalanda; Ngoài ra đức vua còn xây dựng tịnh xá Migagaama-vihaara và tịnh xá Ga"ngaasenakapabbata-vihaara. Ở về hướng tây, vua xây tịnh xá Dhaatùsenapabbata-vihaara. Đức vua cũng lập nên một đại tịnh xá ở Kokavaata. Vua xây dựng tịnh xá Thuupaaraama-vihaara và Hu.lapitthi-vihaara và hai ni viện là Uttara và Abhaya. Ở chỗ của dạ xoa Kaalavela, vua dựng lên một bảo tháp, và trùng tu nhiều điện đài đổ nát trên hải đảo. Vua cúng dường vật thực đến một ngàn vị trưởng lão tăng "Sa.mghathera", hết một ngàn đồng, và hàng năm phân phát một bộ y đến từng vị trong tất cả các vị Tỳ khuru. Còn đồ ăn và thức uống mà vua bố thí không thấy ghi lại.

Để làm cho đất đai thêm màu mỡ, vua sai đào mười sáu bể nước, Ma.nihira, Mahaagaama, Challuura, và bể nước tên là Khaanu, Mahaamaa.ni, Kokavaata và bể nước Dhamaramma, bể Kumbaalaka và Vaahana, ngoài ra có hồ Rattamaalaka.n.daka, bể nước Tissava.d.dhamaanaka, bể nước ở Ve.la"ngavi.t.thi, bể nước ở ngôi làng Mahaagallaka, bể nước Ciira, bể Mahaadaaragallaka và bể Kaalapaasaa.na. Đây là mười sáu bể nước. Ở trên sông hằng đức vua sai đào

một con kênh tên là Pabbatanta.

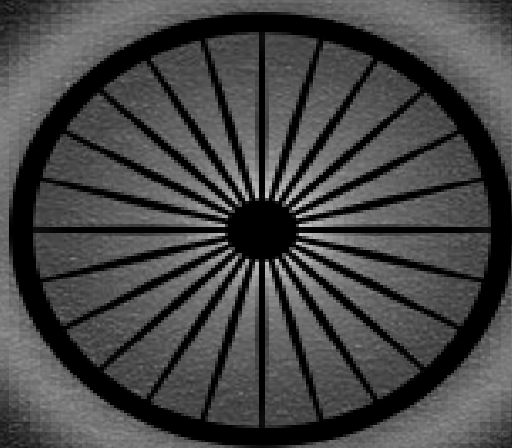
Vị vua này đã gieo tạo nhiều tội cũng nhiều phước như thế.

**CHẤM DỨT BỘ ĐẠI VƯƠNG THỐNG SỬ
(MAHAAVA.MSA)**

Dịch xong ngày: 08-02-1995

Tỳ kheo Minh Huệ

Dịch giả xin chân thành cáo lỗi quý độc giả, vì có vài đoạn trong bộ kinh này không thể lột tả hết ý nghĩa cho trong sáng rõ ràng được. Mong quý độc giả yên tâm đối chiếu nguyên bản tiếng Paali và sửa lại giùm, xin chân thành đa tạ.



**183. Không làm mọi điều ác
Thành tựu các hạnh lành
Tâm ý giữ trong sạch
Chính lời Chư Phật dạy**

SÁCH ẤN TỔNG KHÔNG BÁN